

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN PHÚ NHÂN

CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG
SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI, 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN PHÚ NHÂN

CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG
SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN HIỆN NAY

Ngành: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước
Mã số: 9310202

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS, TS Đinh Ngọc Giang

TS. Đỗ Minh Tuấn

HÀ NỘI, 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả luận án

Nguyễn Phú Nhân

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	7
1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước	7
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước	12
1.3. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan và những vấn đề luận án tập trung giải quyết.....	28
Chương 2: CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN - NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	31
2.1. Khái quát về các tỉnh, tỉnh ủy, trường chính trị tỉnh, xây dựng trường chính trị chuẩn ở đồng bằng sông Cửu Long.....	31
2.2. Các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn - khái niệm, nội dung, phương thức và vai trò	48
Chương 3: CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM	81
3.1. Thực trạng các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn	81
3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm	112
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐỐI VỚI XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN THỜI GIAN TỚI	122
4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long đối với xây dựng trường chính trị chuẩn thời gian tới	122
4.2. Những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long đối với xây dựng trường chính trị chuẩn thời gian tới..	134
KẾT LUẬN	167
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ	170
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	172
PHỤ LỤC	183

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ĐBSCL	:	Đồng bằng sông Cửu Long
HTCT	:	Hệ thống chính trị
MTTQ	:	Mặt trận Tổ quốc
PTLĐ	:	Phương thức lãnh đạo
KT-XH	:	Kinh tế - xã hội
TCTC	:	Trường chính trị chuẩn
HĐND	:	Hội đồng nhân dân
CTQGHCM	:	Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
UBND	:	Ủy ban nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ đại hội, trực tiếp lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động của địa phương, trong đó có công tác lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn (TCTC). Các tỉnh ủy ở ĐBSCL là chủ thể lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên, có vai trò quyết định kết quả xây dựng TCTC thông qua các hoạt động ban hành chủ trương, định hướng chiến lược về xây dựng TCTC; lãnh đạo, chỉ đạo điều hành trực tiếp và thường xuyên về cơ cấu, tổ chức bộ máy, kiểm tra, giám sát, phân bổ nguồn lực xây dựng TCTC; thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động phối hợp giữa các sở, ngành, đơn vị có liên quan trong quá trình xây dựng TCTC; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng bằng việc chuẩn hoá đội ngũ cán bộ trên cơ sở định hướng chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng.

Quán triệt và lãnh đạo thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư về xây dựng TCTC, các tỉnh ủy ở ĐBSCL đã lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, chính quyền địa phương; các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, trường chính trị tỉnh tham gia xây dựng TCTC; ban hành đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng TCTC bám sát các quy định của Trung ương và thực tiễn địa phương; thực hiện tốt các nội dung và phương thức lãnh đạo trong xây dựng TCTC; thời gian qua, bằng sự lãnh đạo, chỉ đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL và đồng lòng vào cuộc của HTCT, nhất là các cơ quan trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC của tỉnh trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC mang lại kết quả bước đầu tích cực, hiện nay một số tỉnh cơ bản đạt được các tiêu chí chuẩn mức 1 và một số trường chính trị tỉnh được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn mức 1 theo quy định, góp phần tạo bước đột phá trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC, bên cạnh những ưu điểm đạt được, các tỉnh ủy ở ĐBSCL vẫn còn một số hạn chế như lãnh đạo xác định các quan điểm, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng TCTC của một số tỉnh ủy chưa có quyết tâm cao, thiếu các nhiệm vụ,

giải pháp mang tính đột phá; lãnh đạo xây dựng và thực hiện nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có lúc còn hạn chế, bất cập; kết quả lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức trường chính trị chất lượng chưa đồng đều, tỷ lệ trình độ sau đại học, nhất là tiến sĩ còn thấp; lãnh đạo chính quyền cùng cấp thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng trường chính trị chuẩn có lúc hiệu quả chưa cao... Nguyên nhân của hạn chế đó chủ yếu gồm: vẫn còn một số tỉnh ủy viên, cấp ủy, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên trường chính trị, nhất là vai trò của người đứng đầu tỉnh chưa có nhận thức thật sự sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng trong lãnh đạo xây dựng TCTC; năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của một số cán bộ ở các cơ quan chưa đáp ứng yêu cầu, hoạt động phối hợp đôi lúc chưa được thường xuyên và hiệu quả chưa cao... Đồng thời, từ nay đến năm 2030 và những năm tiếp theo, các tỉnh ủy ở ĐBSCL tiếp tục tăng cường lãnh đạo xây dựng TCTC theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư và theo định hướng nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; nhất là, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII, Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng lại mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Những hạn chế, thách thức trên sẽ và tiếp tục tác động rất lớn đến sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, vừa đặt ra yêu cầu khắc phục những hạn chế trong lãnh đạo xây dựng TCTC theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư góp phần phát huy vai trò, vị thế của trường chính trị tỉnh trong công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, xã hội các tỉnh ở ĐBSCL, vừa gắn với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị (HTCT) hiện nay là yêu cầu cấp thiết cần được đầu tư, nghiên cứu một cách thoả đáng cả về lý luận và thực tiễn.

Để góp phần luận giải, làm rõ vấn đề nghiên cứu cấp thiết nêu trên, tác giả chọn và thực hiện đề tài luận án tiến sĩ ***“Các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn hiện nay”***.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích

Mục đích của luận án là làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC, đề xuất phương hướng và giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL đến năm 2030.

2.2. Nhiệm vụ

Một là, tổng quan các công trình khoa học có liên quan đến đề tài.

Hai là, luận giải những vấn đề lý luận và thực tiễn các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC.

Ba là, đánh giá đúng thực trạng các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC từ năm 2021 đến nay, chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những kinh nghiệm.

Bốn là, đề xuất phương hướng và giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC đến năm 2030.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Luận án nghiên cứu các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

- Nội dung nghiên cứu: luận án nghiên cứu sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC.

- Không gian nghiên cứu: luận án nghiên cứu 12 tỉnh ở ĐBSCL, gồm: Bến Tre, Long An, Tiền Giang, An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau. Trong đó tập trung khảo sát ở: Tiền Giang, An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau.

- Thời gian: từ năm 2021 đến nay, đề xuất giải pháp đến năm 2030.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, nhất là công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Đảng lãnh đạo công tác cán bộ, nghiên cứu khoa học; hoạt động lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ; cấp ủy trong lãnh đạo xây dựng TCTC.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC từ năm 2021 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị và khoa học liên ngành như: phương pháp hệ thống hoá; phương pháp quy nạp và diễn dịch; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp; phương pháp lôgic kết hợp lịch sử; phương pháp điều tra xã hội học, khảo sát, tổng kết thực tiễn.

Phương pháp hệ thống hóa: được sử dụng trong phần tổng quan tình hình nghiên cứu và chương 2 của luận án nhằm nghiên cứu về các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC một cách đầy đủ và toàn diện về mặt lý luận; đồng thời xác định rõ nội dung cần tập trung nghiên cứu của đề tài.

Phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp: chủ yếu được sử dụng trong đánh giá thực trạng các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC từ năm 2021 đến nay. Phân tích các báo cáo, số liệu từ các văn kiện, văn bản của các tỉnh ủy ở ĐBSCL, Học viện CTQG HCM; tổng hợp, đưa ra các nhận định, đánh giá ưu điểm, hạn chế trong thực trạng.

Phương pháp lôgic kết hợp lịch sử: được sử dụng trong chương 2 của luận án nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC, từ đó xác định rõ các nội dung và phương thức các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong lãnh đạo xây dựng TCTC.

Phương pháp nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn: được sử dụng trong chương 2 của luận án khi xây dựng khung lý thuyết của luận án, các khái niệm công cụ và khái niệm trung tâm của luận án; tổng kết thực tiễn thông qua hoạt động thực tiễn lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC được thể hiện trong các báo cáo, các văn bản của các tỉnh ủy, Học viện CTQG HCM... để đánh giá và chỉ ra những ưu điểm, hạn chế. Nghiên cứu thực tiễn nhằm đề ra các giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC đến năm 2030.

Phương pháp quy nạp và diễn dịch: được sử dụng nhằm đưa ra các nhận định, đánh giá, luận cứ, luận chứng trong từng nội dung của luận án, chủ yếu sử dụng trong chương 3 của luận án.

Phương pháp thống kê, so sánh: được sử dụng nhằm đánh giá, xử lý các số liệu từ các nguồn tổng hợp được để hoàn thiện luận án.

Phương pháp điều tra xã hội học: thông qua phiếu điều tra, khảo sát để đánh giá thực trạng các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC. Thời gian từ tháng 01/2025 đến tháng 3/2025. Về số phiếu và địa bàn khảo sát: điều tra xã hội học tiến hành lấy 500 phiếu ở 10 tỉnh (mỗi tỉnh 50 phiếu), gồm: Tiền Giang, An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau. Tỷ lệ phân bố này đảm bảo được tính đại diện tương đối giữa các địa phương, phản ánh thực tiễn các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC, nơi có sự đa dạng về đặc điểm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Việc lựa chọn các tỉnh có quy mô khác nhau giúp kết quả khảo sát mang tính bao quát, sát với tình hình thực tế địa phương.

Khảo sát được tiến hành điều tra ở các cơ quan, tổ chức trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng TCTC ở địa phương như: ban chấp hành đảng bộ tỉnh (7 phiếu), Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (7 phiếu), Ban Tổ chức tỉnh ủy (7 phiếu), Sở Nội vụ (7 phiếu), Sở Khoa học và Công nghệ (7 phiếu), Sở Tài chính (7 phiếu), Trường Chính trị (8 phiếu). Đối tượng điều tra là các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ tỉnh; thủ trưởng, người đứng đầu, cán bộ tham mưu lãnh đạo thuộc các sở, ngành trực tiếp tham gia xây dựng TCTC và lãnh đạo, giảng viên, viên chức trường chính trị tỉnh. Cơ cấu này phản ánh được cả góc nhìn lãnh đạo, quản lý và trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC; qua đó, giúp phân tích đa chiều, tổng quan trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC ở ĐBSCL.

Các phương pháp trên được sử dụng linh hoạt, đan xen, kết hợp để phát huy hiệu quả tổng hợp nhằm hoàn thành mục tiêu nghiên cứu của luận án.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

*** Về lý luận:** Luận án có đóng góp mới về khoa học:

Một là, quan niệm các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC: Các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn là tổng thể hoạt động của các tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy trong việc xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp về xây dựng trường chính trị chuẩn; cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình

đó, nhằm xây dựng trường chính trị tỉnh đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn theo Quy định của Ban Bí thư.

Hai là, nội dung lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh ủy ở ĐBSCL, gồm 6 nội dung: Lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp để xây dựng trường chính trị chuẩn; Lãnh đạo xây dựng và thực hiện nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, viên chức trường chính trị; Lãnh đạo chính quyền cùng cấp thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng trường chính trị chuẩn; Lãnh đạo hoạt động phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, sở, ngành, trường chính trị tỉnh trong xây dựng trường chính trị chuẩn; Lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn.

* ***Về thực tiễn***: Luận án đóng góp một kinh nghiệm lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh ủy ở ĐBSCL từ năm 2021 đến nay, đó là, đề cao trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của tỉnh ủy, trước hết là ban thường vụ tỉnh ủy trong lãnh đạo xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC phù hợp với đặc thù địa phương.

* ***Về giải pháp***: đề xuất hai giải pháp mang tính đột phá nhằm tăng cường hiệu quả lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh ủy ĐBSCL đến năm 2030: *Thứ nhất*, tăng cường lãnh đạo thực hiện hoàn thiện các nhóm tiêu chí xây dựng TCTC ở ĐBSCL trong bối cảnh mới. *Thứ hai*, lãnh đạo đổi mới công tác tổ chức - cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý khoa, phòng, giảng viên trường chính trị.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

* ***Ý nghĩa lý luận***: luận án góp phần làm phong phú thêm lý luận về sự lãnh đạo của các tỉnh ủy đối với xây dựng TCTC; trong đó, làm rõ quan niệm các tỉnh ủy ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC, làm rõ và bổ sung khung lý thuyết về nội dung và phương thức lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh ủy ở ĐBSCL; nhất là, sáu nội dung lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh ủy ở ĐBSCL.

* ***Ý nghĩa thực tiễn***: kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp những thông tin, dữ liệu, phân tích khách quan để các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL đến năm 2030; trong đó, luận án đưa ra một số kinh nghiệm, giải pháp để các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL

hoạch định chủ trương, chính sách lãnh đạo xây dựng TCTC đạt hiệu quả cao hơn.

7. Kết cấu của luận án

Kết cấu luận án bao gồm phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình khoa học của tác giả đã được công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục và 4 chương 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1.1. Các công trình nghiên cứu sự lãnh đạo của đảng chính trị, đảng cầm quyền

Elcock, H. (2001), *Political leadership*, In Political Leadership. Edward Elgar Publishing, UK (tạm dịch): “Lãnh đạo chính trị, Trong Lãnh đạo Chính trị”. Cuốn sách “Lãnh đạo chính trị, Trong lãnh đạo chính trị” của Howard Elcock là một công trình liên ngành quan trọng, phân tích toàn diện khái niệm lãnh đạo chính trị - một vấn đề cốt lõi nhưng chưa được nhận thức đầy đủ trong khoa học chính trị. Nội dung chính của tác phẩm đi sâu vào vai trò thực hành lãnh đạo chính trị, phân biệt rõ giữa “governing roles” (lãnh đạo quản trị) và “allegiance roles” (duy trì sự trung thành), từ đó xác lập yêu cầu về năng lực chiến lược của nhà lãnh đạo trong môi trường chính trị hiện đại.

Agranoff, R., & McGuire, M. (2003), *Collaborative public management: New strategies for local governments*, Georgetown University Press (tạm dịch): “Quản lý công hợp tác: Các chiến lược mới cho chính quyền địa phương”. Tác phẩm đã phân tích sự chuyển đổi từ mô hình hành chính truyền thống sang quản trị hợp tác trong chính quyền địa phương Hoa Kỳ, nội dung chính là nhấn mạnh vai trò điều phối và kiến tạo mạng lưới của lãnh đạo trong môi trường đa trung tâm, liên tổ chức. Bốn chiến lược cốt lõi được đề xuất gồm: kích hoạt sự tham gia, định hình mục tiêu chung, huy động nguồn lực và điều phối hành động.

Xỏm Nức - Xỏm Vi Chít (2008), *Đổi mới phương thức Đảng lãnh đạo Nhà nước ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị, chuyên ngành Chính trị học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội. Luận án này là công trình nghiên cứu có giá trị lý luận và thực tiễn, nội dung chính tập trung phân tích những bất cập của mô hình lãnh đạo hành chính trực tiếp và đề xuất chuyển sang phương thức lãnh đạo bằng định hướng chiến lược, thông qua hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực tổ chức và phát huy vai trò cán bộ, nhất là ở cấp cơ sở. Luận điểm trung tâm là

khẳng định sự cần thiết phải tăng cường vai trò lãnh đạo của đảng song song với việc nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ. Luận án có thể tham chiếu, vận dụng để phân tích, làm rõ vai trò của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC và các chủ thể tham gia xây dựng TCTC tại địa phương.

Lưu Chấn Hoa (2010), *Bàn về công tác xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội. Cuốn *Bàn về công tác xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng* là công trình lý luận có giá trị, nội dung cốt lõi tập trung phân tích ba yếu tố năng lực cầm quyền: nội dung, thể chế và chủ thể lãnh đạo. Tác phẩm khẳng định việc nâng cao năng lực cầm quyền là yêu cầu sống còn của mỗi đảng cầm quyền, trong đó nâng cao nhận thức lãnh đạo, bảo đảm tính khoa học, dân chủ và pháp quyền là yếu tố quyết định để duy trì tính chính danh và hiệu lực quản trị. Luận án có thể tham khảo, vận dụng phân tích, làm rõ nội dung giải pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ; cấp uỷ, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên trường chính trị về sự lãnh đạo xây dựng TCTC.

Sunrthon Xaynhachác (2011), *Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo công tác đối ngoại trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội. Luận án đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp và tuyệt đối của Đảng trong lĩnh vực đối ngoại, đồng thời đề xuất giải pháp tăng cường năng lực lãnh đạo trong bối cảnh toàn cầu hóa, với yêu cầu điều chỉnh phương thức lãnh đạo theo hướng linh hoạt nhưng vẫn bảo đảm nguyên tắc cốt lõi. Luận án có thể nghiên cứu, vận dụng để phân tích, làm rõ những phương thức lãnh đạo của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương.

Thoong Băn Seng Aphone (2011), *Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo giữ vững an ninh quốc gia trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Luận án đã phân tích rõ quá trình đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia, nhấn mạnh vai trò lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ, xây dựng lực lượng an ninh vững mạnh toàn diện và thực hiện tốt chính sách cán bộ. Luận án có thể

ngiên cứu, vận dụng để phân tích, làm rõ những nội dung và phương thức lãnh đạo của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC.

T Hart, P., & Tummers, L. (2014), *Understanding public leadership*. London: Palgrave Macmillan, UK (tạm dịch): “Hiểu biết về lãnh đạo công”. Tác phẩm “Hiểu biết về lãnh đạo công” của t’Hart và Tummers là một công trình nghiên cứu liên ngành có giá trị, tập trung hệ thống hóa bản chất, vai trò và thực hành của lãnh đạo trong khu vực công hiện đại. Trên cơ sở tổng hợp các góc nhìn từ chính trị học, hành chính công, tâm lý học tổ chức và xã hội học, nội dung cốt lõi của tác phẩm xây dựng khung lý thuyết lý giải các mô hình lãnh đạo khác nhau (chính trị, hành chính, kỹ trị...) trong điều kiện quản trị nhà nước phức hợp và mạng lưới. Tác giả đưa ra các tiêu chí đánh giá hiệu quả lãnh đạo và nhấn mạnh vai trò của năng lực cá nhân, đạo đức công vụ và văn hóa tổ chức trong củng cố niềm tin của công chúng.

Bun-Thoong Chit-Ma-Ni (2016), *Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay*, Luận án chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội. Luận án là công trình có giá trị lý luận và thực tiễn, làm rõ phương thức lãnh đạo (PTLD) của Đảng trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới, đồng thời đề xuất ba nhóm giải pháp cốt lõi: nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết, hoàn thiện quy trình lãnh đạo và đổi mới công tác cán bộ. Luận án có thể tham chiếu, vận dụng để phân tích, làm rõ nội dung giải pháp về lãnh đạo đổi mới công tác tổ chức - cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý khoa, phòng, giảng viên trường chính trị

Kasińska-Metryka, A., & Gajewski, T. (2020), *The Future of Political Leadership in the Digital Age*, Routledge, UK (tạm dịch): “Tương lai của Lãnh đạo Chính trị trong Kỷ nguyên Số”. Nội dung chính của cuốn sách này là phân tích sâu sắc sự chuyển đổi của lãnh đạo chính trị dưới tác động của công nghệ số, với trọng tâm là khái niệm “neo-leadership” - mô hình lãnh đạo mới được hình thành trong môi trường kỹ thuật số, nơi quyền lực chính trị chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ mạng xã hội, AI và truyền thông số. Tác phẩm góp phần phát triển lý luận lãnh đạo hiện đại và mở rộng phương pháp nghiên cứu chính sách trong bối cảnh số hóa.

Lý Lương Đống (2020), *Nghiên cứu vấn đề cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội. Cuốn sách này phân tích quá trình chuyển đổi phương thức lãnh đạo và cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc, từ truyền thống sang hiện đại, với định hướng cầm quyền khoa học, dân chủ và theo pháp luật. Nội dung cốt lõi của cuốn sách nhấn mạnh rằng quyền lực đảng cầm quyền phải chịu sự giám sát nghiêm ngặt, mở rộng dân chủ trong Đảng là điều kiện bảo đảm cho sự chuyển đổi hiệu quả, đồng thời khẳng định tầm quan trọng của việc nắm chắc tiến trình cải cách phương thức lãnh đạo.

Montgomery Van Wart, Paul Suino, Pamela S. Medina (2023), *Leadership in Public and Nonprofit Organizations (4rd Edition)*, Routledge, New York, 9781003261896 (tạm dịch): “Lãnh đạo trong các Tổ chức Công và Phi lợi nhuận (Tái bản lần thứ 4)”. Tác phẩm này cung cấp nền tảng lý luận toàn diện về các mô hình lãnh đạo trong khu vực công và tổ chức phi lợi nhuận, từ lãnh đạo giao dịch, chuyển đổi đến đạo đức và phân quyền. Điểm nhấn, nội dung cốt lõi của sách là mô hình “Chu trình hành động lãnh đạo” và cụm năng lực thiết yếu như giao tiếp, ra quyết định, đổi mới, xử lý xung đột, cùng với khái niệm e-leadership (lãnh đạo điện tử - lãnh đạo số) trong bối cảnh số hóa.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu sự lãnh đạo của đảng chính trị, cầm quyền đối với xây dựng, phát triển hệ thống trường đảng

Saikhăm Munmanyông (2013), *Giảng dạy lý luận Mác - Lê in tại các Trường Chính trị và Hành chính ở Lào hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị, tr.102-105. Nội dung chính của tài liệu tập trung vào thực tiễn giảng dạy lý luận Mác - Lênin tại các trường chính trị và Hành chính ở Lào, nhấn mạnh vai trò trung tâm của lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin trong giáo dục chính trị và yêu cầu đổi mới nội dung - phương pháp để lý luận thực sự lan tỏa vào thực tiễn cán bộ, đảng viên. Đề tài có thể nghiên cứu, vận dụng để xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp góp ở ĐBSCL góp phần xây dựng TCTC đạt hiệu quả cao.

Charlotte P. Lee (2015): “*Training the Party: Party adaptation and elite training in reform-era China*”, (tạm dịch): “Đào tạo Đảng: Sự chỉnh đốn

Đảng và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đứng đầu ở Trung Quốc thời kỳ cải cách”. Nội dung chính của tác phẩm phân tích hệ thống trường Đảng tại Trung Quốc thời kỳ cải cách, tập trung vào hai hướng nghiên cứu chính: vai trò của Trường Đảng Trung ương và hoạt động của các Trường Đảng địa phương. Tác giả chỉ ra sự đa dạng trong phương thức tạo thu nhập và đổi mới nội dung đào tạo, thể hiện khả năng thích nghi của các Trường Đảng trong cơ chế thị trường cạnh tranh. Nhấn mạnh vai trò của đội ngũ giảng viên và chất lượng đào tạo, nghiên cứu khẳng định tầm quan trọng của giáo dục lý luận chính trị đối với công tác xây dựng Đảng. Luận án có thể nghiên cứu, vận dụng vào nội dung lãnh đạo xây dựng và thực hiện nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức trường chính trị trong xây dựng TCTC ở ĐBSCL một cách phù hợp.

Kouyang Sisom Blong (2016), *Chất lượng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy ở các Trường Chính trị - Hành chính tỉnh Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội. Nội dung cốt lõi của luận án của Kouyang Sisom Blong là đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy tại các Trường Chính trị - Hành chính tỉnh ở Lào. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, tác giả nhấn mạnh hai giải pháp trọng tâm: đổi mới công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, đặc biệt là vai trò lãnh đạo của tỉnh ủy và tăng cường hợp tác quốc tế. Luận án có thể tham chiếu, vận dụng để phân tích, làm rõ vai trò của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong lãnh đạo xây dựng TCTC.

Charles L. Lowery, Chetanath Gautam, Michael E. Hess (2022), *Perceptions of Political Literacy among Aspiring School Leaders in a Rural Mid-West University Preparation Program*, International Journal of Educational Leadership Preparation, USA (tạm dịch): “Nhận thức về Năng lực Chính trị trong số các Nhà Lãnh đạo Trường học Tương lai trong Chương trình Chuẩn bị của một Trường Đại học Nông thôn vùng Trung Tây, Hoa Kỳ”. Nội dung chính bài nghiên cứu đánh giá phần lớn học viên còn xem nhẹ vai trò của năng lực chính trị, dẫn đến tư duy lãnh đạo hành chính thuần túy, thiếu khả năng phân tích quyền lực và phản biện chính sách. Tác giả chỉ ra hạn chế của chương trình đào tạo hiện hành khi chưa tích hợp đầy đủ nội

dung phát triển tư duy chính trị - xã hội và kiến nghị bổ sung các yếu tố này để hình thành năng lực lãnh đạo toàn diện.

Natsumi Ueda, Adrianna Kezar (2024), *A Systematic Review: Pedagogies and Outcomes of Formal Leadership Programs for College Students*, Cogent Education, DOI: 10.1080/2331186X.2024.2314718, (tạm dịch): “Tổng quan hệ thống: Các phương pháp sư phạm và kết quả của các chương trình lãnh đạo chính thức dành cho sinh viên đại học”. Nội dung cốt lõi bài viết của Natsumi Ueda và Adrianna Kezar là tổng quan hệ thống các nghiên cứu thực nghiệm (2001 - 2020) về chương trình đào tạo lãnh đạo chính thức cho sinh viên đại học Hoa Kỳ, xác định 9 phương pháp sư phạm hiệu quả và 14 nhóm kết quả lãnh đạo, nổi bật với phát triển bản sắc lãnh đạo, năng lực xã hội - cảm xúc, tư duy phản biện và đạo đức công vụ. Tác giả nhấn mạnh vai trò của phương pháp lấy người học làm trung tâm, trải nghiệm thực tế và phát triển năng lực phản tư trong xây dựng lãnh đạo bền vững.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng, cấp ủy lãnh đạo các tổ chức, lĩnh vực đời sống xã hội

Nguyễn Phú Trọng, Tô Huy Rứa và Trần Khắc Việt (2004), *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội. Nội dung chính của cuốn sách đề cập đến những hạn chế trong việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan chính quyền, đoàn thể cùng cấp chưa thật rõ và chưa thống nhất, vẫn còn tình trạng bao biện, làm thay và buông lỏng sự lãnh đạo. Những nguyên nhân chính dẫn đến hạn chế đó là cấp ủy không đủ năng lực để lãnh đạo. Đồng thời, chỉ rõ những vấn đề đang đòi hỏi phải tiếp tục tháo gỡ để nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới. Nội dung cuốn sách là tài liệu quan trọng để luận án có thể nghiên cứu, vận dụng làm rõ hơn chức năng, nhiệm vụ của các tỉnh ủy ở ĐBSCL hiện nay.

Ngô Huy Tiếp (2008), *Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền và phương thức cầm quyền của Đảng hiện nay*, Tạp chí Cộng sản. Nội dung chính của bài viết là đề cập đến một số phương thức cầm quyền của Đảng, đặc biệt là phương thức cầm quyền bằng thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước

và kiểm tra, giám sát đảng viên, tổ chức đảng hoạt động trong các cơ quan nhà nước một cách khoa học, dân chủ, tuân theo pháp luật và kỷ luật Đảng. Nội dung bài viết có ý nghĩa sâu sắc về mặt lý luận đối với đề tài trong việc xác lập các phương thức lãnh đạo của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC, nhất là lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên nhằm đảm bảo hiệu quả xây dựng TCTC ở ĐBSCL.

Nguyễn Văn Huyền (2011), *Đảng Cộng sản cầm quyền - nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. Nội dung cốt lõi của tác phẩm là đề xuất các giải pháp đổi mới nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng đối với các lĩnh vực công tác. Nhiều giải pháp được tác giả đề cập nhưng đáng chú ý là giải pháp đổi mới công tác tư tưởng của Đảng. Yêu cầu đổi mới công tác tư tưởng là tăng cường công tác lý luận, lấy các tiêu chí khoa học, khách quan làm trọng tâm, lấy công khai, minh bạch và phản biện độc lập làm hàng đầu, phát huy tính chủ động của các tổ chức gắn với các hoạt động thực tế. Nội dung sách là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để luận án nghiên cứu, vận dụng xây dựng nội dung và phương thức lãnh đạo phù hợp với hoạt động lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL.

Nguyễn Thị Tố Uyên (2012), *Các tỉnh ủy vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội. Nội dung chính của luận án làm rõ một số vấn đề liên quan đến nội dung, phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng trong đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; trên cơ sở đó, rút ra những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của các tỉnh ủy đồng bằng sông Hồng. Theo tác giả, cần chú ý đến một số kinh nghiệm sau: sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của tỉnh ủy và quản lý điều hành của chính quyền cơ sở bảo đảm thắng lợi cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; phải coi trọng công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực và trách nhiệm cao; chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy trong thực hiện nhiệm vụ. Nội dung của tác phẩm có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với đề tài luận án, trên cơ sở

ngiên cứu, kế thừa nội dung và phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy ở vùng đồng bằng sông Hồng trong đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, luận án vận dụng xây dựng và làm rõ hơn khung lý thuyết về nội dung và phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC; trong đó, có nội dung về xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng TCTC; lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết và phương thức lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên.

Lê Văn Giảng, Cao Văn Thống (2015), *Phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. Tác giả đề cập đến một số vấn đề chung về phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát; đánh giá thực trạng việc thực hiện phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát. Qua đó, sách tập trung vào nội dung chính là đề xuất các cơ chế, định hướng, yêu cầu, giải pháp và kiến nghị tăng cường phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát trong tình hình mới. Luận án có thể kế thừa và phát triển nội dung của tác phẩm để phân tích, làm rõ phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL thông qua công tác kiểm tra, giám sát; đánh giá thực trạng lãnh đạo xây dựng TCTC thông qua phương thức này và đề xuất giải pháp về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC.

Trần Khắc Việt, Nguyễn Văn Giang và Phạm Tất Thắng (2015), *Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội. Nội dung chính của tác phẩm là trình bày một cách sâu sắc về phương thức lãnh đạo, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Đáng chú ý, trong quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo cần tránh sự tùy tiện hoặc không theo đa số khi đề ra nghị quyết, chủ trương. Cần có sự thay đổi quy trình chuẩn bị các Nghị quyết, kết luận quan trọng của Đảng đòi hỏi cơ quan nhà nước phải thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện ngay trên thực tế. Cần xác định rõ trách nhiệm của đảng đoàn, Ban cán sự đảng và người đứng đầu cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc cụ thể hóa nghị quyết của Đảng. Tác phẩm có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với

luận án; từ nội dung của sách, luận án nghiên cứu, kế thừa làm rõ nội dung và phương thức lãnh đạo của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL đối với từng chủ thể tham gia xây dựng TCTC ở địa phương như: chính quyền cấp tỉnh, các cơ quan, tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, sở, ngành, trường chính trị tỉnh trong xây dựng TCTC.

Lê Hữu Nghĩa (2015), *Đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hệ thống chính trị ở nước ta*, Tạp chí Cộng sản. Tác giả tập trung làm rõ những vấn đề có liên quan để tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, cần đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương đến địa phương. Đổi mới cách ra nghị quyết theo hướng “thà ít mà tốt” tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt để thực hiện nghị quyết. Luận án có thể nghiên cứu, vận dụng làm rõ một số phương thức lãnh đạo của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC; trong đó, có phương thức lãnh đạo thông qua ban hành đề án, quyết định phê duyệt đề án, kế hoạch xây dựng TCTC phải cụ thể rõ ràng trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị tham gia, xác định lộ trình, thời gian thực hiện và hoàn thành.

Nhị Lê (2015), *Đổi mới và tiếp tục giải quyết những vấn đề đặt ra, không ngừng hoàn thiện phương thức lãnh đạo trong điều kiện Đảng cầm quyền hiện nay*, Tạp chí Cộng sản. Nội dung cốt lõi của bài viết đã khẳng định đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng cần phải nắm chắc và quán triệt hơn nữa một số vấn đề về nguyên tắc Đảng cầm quyền trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế, quốc tế và không ngừng hoàn thiện cơ chế vận hành của hệ thống chính trị. Nội dung bài viết là cơ sở quan trọng để luận án xây dựng khung lý luận về nội dung và phương thức lãnh đạo của các tỉnh uỷ ĐBSCL trong xây dựng TCTC, tập trung vào các nội dung về xây dựng khung pháp lý, thể chế; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ; hoạt động phối hợp các cơ quan, đơn vị trong xây dựng TCTC; các phương thức lãnh đạo thông qua chính quyền cấp tỉnh, thông qua tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, thông qua công tác kiểm tra, giám sát...

Lê Thị Minh Hà (2016), *Các tỉnh uỷ vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo chính quyền tỉnh giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Minh, Hà Nội. Tác giả tập trung làm rõ một số nội dung tình ủy lãnh đạo chính quyền tỉnh như: lãnh đạo chính quyền tỉnh phối hợp với Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội khác chăm lo và bảo vệ lợi ích của nhân dân, vận động nhân dân tham gia quản lý nhà nước và thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Nội dung của tác phẩm là cơ sở lý luận và thực tiễn đề luận án tham chiếu, vận dụng làm rõ nội dung lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC đối với chính quyền cấp tỉnh; nghiên cứu cách thức, phương pháp đánh giá thực trạng phương thức này trong xây dựng TCTC ở ĐBSCL.

Hoàng Chí Bảo (2016), *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các đoàn thể nhân dân*. Tạp chí Lý luận Chính trị (5), tr.20-26. Tác giả tập trung luận giải đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của MTTQ thì Đảng phải không ngừng đổi mới tư duy, nâng cao trình độ nhận thức lý luận về Mặt trận và quan tâm giáo dục nhận thức trong Đảng và trong xã hội. Đảng lãnh đạo Mặt trận một cách dân chủ và khoa học bằng sức mạnh của đạo đức và văn hóa. Đảng lãnh đạo Mặt trận vừa trực tiếp thông qua Cương lĩnh, đường lối, nghị quyết của Đảng vừa gián tiếp thông qua Nhà nước nhất là lãnh đạo Nhà nước để thể chế hóa sự lãnh đạo bằng pháp luật và chính sách phát triển kinh tế xã hội. Bài viết có giá trị lý luận và thực tiễn đối với luận án trong việc nghiên cứu, kế thừa và vận dụng làm sâu sắc hơn phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC; trong đó, có phương thức lãnh đạo xây dựng TCTC bằng đề án, quyết định phê duyệt đề án, kế hoạch để các cơ quan, đơn vị trực tiếp tham gia xây dựng TCTC ở địa phương cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao.

Lưu Đình Phúc (2016), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với báo chí trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. Tác giả tập trung làm rõ một số vấn đề lý luận và tính tất yếu của việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với báo chí. Từ đó, tác giả đề xuất những giải pháp nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, giúp báo chí có những bước phát triển mới, phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước và xu thế chung của thời đại... Những nội dung của tác phẩm có giá trị tham khảo về mặt lý luận và thực tiễn đối với đề tài nhằm phân tích, làm rõ

thêm khung lý thuyết về phương thức lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL; nhất là, phương thức lãnh đạo thông qua công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong xây dựng TCTC; nghiên cứu đánh giá thực trạng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với báo chí trong giai đoạn hiện nay để tham chiếu, vận dụng đánh giá phương thức lãnh đạo của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC một cách phù hợp.

Trần Đình Thắng (2018), *Đảng lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. Tác giả đã luận giải các vấn đề lý luận và thực tiễn, đồng thời nghiên cứu, tổng kết quá trình lịch sử Đảng lãnh đạo, chỉ đạo cải cách chế độ công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước từ khi thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cho đến nay. Qua sự phân tích, khái quát, hệ thống hóa chuyên sâu về các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, tác giả tập trung đánh giá kết quả và rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình Đảng lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Trên cơ sở đó, tác giả tập trung vào nội dung chính của tác phẩm là đề xuất, kiến nghị nhằm đẩy mạnh công tác xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, tiên tiến, hiện đại; xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Nội dung tác phẩm có giá trị lý luận và thực tiễn để luận án tập trung nghiên cứu, vận dụng xây dựng khung lý thuyết về một số nội dung lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL; trong đó, tập trung vào lãnh đạo xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho trường chính trị, lãnh đạo xây dựng tổ chức, bộ máy và đội ngũ viên chức trường chính trị tỉnh.

Nguyễn Trung Thanh (2018), *Nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện mới*. Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội. Tác giả tập trung làm rõ các phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện mới, trong đó, đặc biệt cần lưu ý đến các phương thức Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền bằng thiết lập và hoạt động của hệ thống tổ chức đảng trong bộ máy nhà nước; Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền bằng phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể CT - XH trong thực hành quyền dân chủ, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện

thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở nội dung của tác phẩm, luận án có thể nghiên cứu, kế thừa và vận dụng để làm rõ phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC bằng công tác tổ chức, cán bộ và lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên để xây dựng TCTC.

Bùi Văn De (2019), *Các tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội. Luận án tập trung xác định rõ các nội dung, phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSCL lãnh đạo ứng phó với biến đổi khí hậu. Đề xuất các giải pháp chủ yếu có tính khả thi nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long ứng phó với biến đổi khí hậu trong những năm tới; trong đó đáng chú ý là hai giải pháp mang tính đột phá nhằm tăng cường hiệu quả lãnh đạo ứng phó với biến đổi khí hậu của các tỉnh, thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030: một là, đổi mới một số nội dung phương thức lãnh đạo ứng phó biến đổi khí hậu của tỉnh, thành ủy; hai là, tăng cường sự phối hợp giữa các cấp ủy, chính quyền tỉnh, thành phố ở đồng bằng sông Cửu Long trong lãnh đạo ứng phó với biến đổi khí hậu. Luận án là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để đề tài nghiên cứu, vận dụng làm rõ thêm một số nội dung và phương thức lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh ủy ở ĐBSCL, nhất là các giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC thời gian tới.

Bùi Bạch Đằng (2019), *Đảng lãnh đạo phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ mới (1998-2018)*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội. Tác giả đề cập đến những yêu cầu khách quan và chủ trương của Đảng về phát huy bản sắc văn hóa dân tộc (1998 - 2018); đưa ra những quan điểm, nội dung Đảng lãnh đạo phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ mới (1998 - 2018); đánh giá một số thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm trong quá trình Đảng lãnh đạo phát huy bản sắc văn hóa dân tộc (1998 - 2018). Qua đó, tác giả tập trung vào nội dung cốt lõi là đưa ra các giải pháp góp phần đấu tranh chống lại những luận điệu phản động, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận giá trị văn hóa, bản sắc văn hóa dân tộc ta của các thế lực thù địch; đẩy lùi sự hoài nghi, dao động về con đường lên chủ nghĩa xã hội, tệ sùng bái nước ngoài, coi

thường những giá trị văn hóa dân tộc. Luận án có thể tham khảo, nghiên cứu và vận dụng một số nội dung Đảng lãnh đạo phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ mới; nhất là, những kinh nghiệm trong quá trình Đảng lãnh đạo phát huy bản sắc văn hóa dân tộc (1998 - 2018) để các tỉnh uỷ ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng thành công TCTC ở địa phương.

Vũ Trọng Lâm (2020), *Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, (Xuất bản lần thứ hai, có chỉnh sửa, bổ sung) Hà Nội. Tác giả trình bày cơ sở lý luận về đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phân tích thực trạng sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay; trên cơ sở đó, tác giả tập trung vào nội dung cốt lõi của tác phẩm là đưa ra các quan điểm và giải pháp chủ yếu về đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trên cơ sở những nội dung chính của tác phẩm, luận án kế thừa, vận dụng và phân tích làm rõ khung lý thuyết và nội dung lãnh đạo chính quyền cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, chủ trương xây dựng TCTC của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL, làm rõ thêm việc các tỉnh uỷ lãnh đạo UBND cấp tỉnh lập dự án, kế hoạch và chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về xây dựng, phát triển trường Đảng, trường chính trị

Nguyễn Văn Biết, Nguyễn Phước Dũng (2015), *Lịch sử Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. Các tác giả đã khái quát bối cảnh lịch sử hình thành Trường Đảng tỉnh Đồng Tháp, đặc biệt là những lớp huấn luyện tiền thân của Trường, đánh dấu mốc quan trọng trong công tác huấn luyện cán bộ của tỉnh. Tập thể tác giả đã khái quát quá trình xây dựng và phát triển Trường Đảng tỉnh Đồng Tháp qua các thời kỳ từ năm 1955 đến năm 2015; trong đó, tập trung làm rõ quá trình huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh qua thời kỳ góp phần lãnh đạo nhân dân tỉnh Đồng Tháp giành thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh hiện nay. Từ những nội dung trên, luận án có thể kế

thừa, vận dụng vào xây dựng nội dung, triển khai thực hiện chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị và bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức gắn với thực tiễn địa phương hiện nay, đây là nội dung lãnh đạo quan trọng của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC.

Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (2017), *Lịch sử truyền thống Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng (1947 - 2015)*, Sóc Trăng. Cuốn sách khái quát bối cảnh ra đời và đánh giá những thành tựu, hạn chế qua các mặt công tác trong quá trình xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng từ năm 1947 - 2015; trên cơ sở đó rút ra một số kinh nghiệm để tiếp tục xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới: *một là*, Trường Đảng, Trường Chính trị xác định đúng chức năng, nhiệm vụ; bám sát yêu cầu thực tiễn địa phương, tích cực đào tạo, bồi dưỡng cho tỉnh Sóc Trăng; *hai là*, luôn coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức đủ số lượng, mạnh về chuyên môn, nghiệp vụ tốt về phẩm chất đạo đức đáp ứng ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ; *ba là*, đặc biệt chú trọng xây dựng, củng cố đoàn kết, thống nhất, phát huy dân chủ, tích cực, sáng tạo vươn lên hoàn thành nhiệm vụ trong toàn trường; *bốn là*, coi trọng công tác xây dựng Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của nhà trường; *năm là*, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hợp tác và giúp đỡ của các cấp, các ngành, các địa phương; *sáu là*, vai trò của người đứng đầu qua mỗi thời kỳ lịch sử có ý nghĩa tích cực quan trọng. Trên cơ sở khái quát kết quả nghiên cứu của tác phẩm, luận án có thể triển khai nội dung lãnh đạo xây dựng TCTC về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, giảng viên đảm bảo số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đây là những nội dung quan trọng để các tỉnh uỷ ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng thành công TCTC ở địa phương.

Phạm Công Khâm, Chu Văn Hưởng (2018), *70 năm Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang (1948 - 2018)*, Kiên Giang. Các tác giả khái quát bối cảnh ra đời Trường Đảng tỉnh; trong đó, đánh giá thành công của của hoạt động huấn luyện, đào tạo cán bộ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ cứu nước và giai đoạn đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội; đồng thời, trình bày những thành tựu, hạn chế; nhấn mạnh đến những kinh nghiệm

hoạt động của Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang (1995 - 2018) để tiếp tục xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh trong giai đoạn tiếp theo. Từ những nội dung cơ bản của tác phẩm, luận án có thể nghiên cứu, kế thừa và vận dụng một số kinh nghiệm trong hoạt động của Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang (1995 - 2018) để các tỉnh uỷ ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC đạt chuẩn trong giai đoạn hiện nay.

Nguyễn Văn Thắng (2019), *“Công tác trường chính trị thực tiễn và kinh nghiệm - Tập 2”*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội. Cuốn sách tập trung phân tích sâu sắc hoạt động của các trường chính trị trong bối cảnh hiện nay. Nội dung sách tổng kết thực tiễn công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đặc biệt là những kinh nghiệm trong tổ chức và triển khai các chương trình giáo dục lý luận chính trị dành cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tác giả đồng thời đề xuất các phương pháp giảng dạy và quản lý đào tạo hiệu quả, nhấn mạnh sự cần thiết của việc đổi mới nội dung, hình thức đào tạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục lý luận. Công trình cũng khẳng định vai trò trung tâm của các trường chính trị cấp tỉnh trong hệ thống chính trị địa phương - vừa là cơ sở đào tạo cán bộ, vừa là nơi nghiên cứu, tổng kết thực tiễn phục vụ công tác xây dựng Đảng và chính quyền địa phương. Trên cơ sở đó, sách đưa ra các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới và quá trình phát triển đất nước. Luận án có thể vận dụng một số kinh nghiệm, các giải pháp của tác phẩm để nghiên cứu, đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhằm đạt các chỉ tiêu của nhóm tiêu chí đào tạo, bồi dưỡng góp phần xây dựng TCTC đạt hiệu quả cao ở các tỉnh ĐBSCL.

Nguyễn Văn Thắng, Cẩm Thị Lai, Nguyễn Thị Thanh Nhân (2020), *“Công tác trường chính trị thực tiễn và kinh nghiệm - Tập 3”*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội. Cuốn sách là công trình có giá trị tham khảo thiết thực đối với các trường chính trị cấp tỉnh trong bối cảnh đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay. Tác phẩm tập trung tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong tổ chức và triển khai các chương trình đào tạo lý luận chính trị dành cho cán bộ, đảng viên; đồng thời phân tích những vấn đề đặt ra trong quá trình nâng cao hiệu quả hoạt động của các trường chính trị. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất các phương pháp giảng dạy và quản lý đào tạo phù hợp, nhằm đổi mới nội dung,

hình thức và nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị. Cuốn sách cũng khẳng định vai trò trung tâm của các trường chính trị trong hệ thống chính trị địa phương, không chỉ là nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ mà còn là cơ sở nghiên cứu, tổng kết thực tiễn phục vụ công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, tác phẩm đưa ra nhiều khuyến nghị thiết thực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh mới của đất nước. Từ những nội dung chính của cuốn sách, luận án vận dụng và đưa ra phương hướng để các tỉnh uỷ ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC thời gian tới; đó là, các tỉnh uỷ ở ĐBSCL chú trọng lãnh đạo trường chính trị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường lãnh đạo và tập trung nguồn lực để xây dựng trường chính trị thực sự là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và là cơ quan nghiên cứu, tổng kết thực tiễn phục vụ công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị địa phương.

Nguyễn Xuân Thắng (2023), *“Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong bối cảnh mới”*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. Tác phẩm tập trung phân tích vai trò then chốt của giáo dục lý luận chính trị trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh việc đánh giá khách quan thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ với những kết quả đạt được và hạn chế tồn tại, tác giả còn chỉ ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm từ thực tiễn. Trên cơ sở đó, cuốn sách đề xuất một hệ thống giải pháp đổi mới toàn diện, từ nội dung và phương pháp giảng dạy lý luận chính trị đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, và xây dựng chương trình đào tạo gắn với thực tiễn. Đồng thời, tác phẩm còn đặt công tác giáo dục và đào tạo cán bộ trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa, qua đó định hướng chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. Với cách tiếp cận khoa học, hệ thống và gắn bó chặt chẽ với thực tiễn, cuốn sách là tài liệu tham khảo có giá trị đối với các nhà hoạch định chính sách, cán bộ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ giảng viên trong lĩnh vực giáo dục lý luận chính trị. Trên cơ sở đó, luận án có thể kế thừa, vận dụng một số định hướng chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước vào

xây dựng giải pháp để các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo phát triển đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh đạt chuẩn mức 1 và chuẩn mức 2 trong bối cảnh mới hiện nay.

1.2.3. Các công trình nghiên cứu về xây dựng trường chính trị chuẩn và cấp ủy lãnh đạo xây dựng trường chính trị tỉnh

Các Đề án xây dựng Trường Chính trị chuẩn tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long: (i) Tỉnh ủy An Giang (2021), *Đề án số 04-ĐA/TU ngày 22/12/2021 về xây dựng và phát triển Trường Chính trị Tôn Đức Thắng đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn*; (ii) Tỉnh ủy Hậu Giang (2021), *Đề án số 02-ĐA/TU ngày 31/12/2021 về phát triển Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035*; (iii) Tỉnh ủy Kiên Giang (2022), *Đề án số 06-ĐA/TU ngày 20/01/2022 về phát triển tổng thể Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và những năm tiếp theo*; (iv) Tỉnh ủy Sóc Trăng (2022), *Đề án số 04-ĐA/TU ngày 20/4/2022 về xây dựng Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng đạt chuẩn giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*; (v) Tỉnh ủy Long An (2022), *Đề án số 10-ĐA/TU ngày 06/5/2022 về xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư*; (vi) Tỉnh ủy Bạc Liêu (2022), *Đề án số 04-ĐA/TU ngày 09/5/2022 về xây dựng Trường Chính trị Châu Văn Đăng đạt chuẩn*; (vii) Trường Chính trị tỉnh Trà Vinh (2022), *Đề án số 01-ĐA/TCT ngày 27/6/2022 về xây dựng Trường Chính trị Trà Vinh đạt chuẩn, là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh giai đoạn 2022 - 2026 và định hướng đến năm 2030*; (viii) Tỉnh ủy Bến Tre (2022), *Đề án số 09-ĐA/TU ngày 23/12/2022 về xây dựng Trường Chính trị Bến Tre trở thành trường chính trị chuẩn*; (ix) Tỉnh ủy Đồng Tháp (2023), *Quyết định số 678-QĐ/TU ngày 03/02/2023 về ban hành Đề án xây dựng Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp đạt chuẩn*; (x) Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long (2023), *Đề án số 02-ĐA/TCT ngày 10/4/2023 về xây dựng Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư*; (xi) Tỉnh ủy Tiền Giang (2023), *Quyết định số 761-QĐ/TU ngày 15/5/2023 về phê duyệt Đề án “Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đạt chuẩn”*; (xii) Tỉnh ủy Cà Mau (2024), *Quyết định số 808-QĐ/TU ngày 15/3/2024 về việc phê duyệt Đề án xây dựng Trường Chính trị*

tỉnh Cà Mau đạt chuẩn. Các đề án xây dựng trường chính trị chuẩn ở ĐBSCL đều xác định mục tiêu trọng tâm là xây dựng và phát triển Trường Chính trị đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư. Mục tiêu phổ biến được đặt ra là đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025, đồng thời nhiều địa phương định hướng phấn đấu đạt chuẩn mức 2 vào năm 2030 hoặc 2035. Nội dung cốt lõi của các đề án tập trung vào việc củng cố hệ thống tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức; hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm kiến tạo môi trường học tập tiên tiến, thân thiện. Bên cạnh đó, các đề án nhấn mạnh yêu cầu đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn và đặc thù địa phương; nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, tham mưu chính sách cho cấp ủy, chính quyền; đồng thời tăng cường tính tự chủ và phát huy vai trò của Đảng ủy trường và các tổ chức đoàn thể trong xây dựng môi trường giáo dục lý luận chính trị chuẩn hóa, khoa học và hiệu quả.

Các đề án của các tỉnh ủy thể hiện rõ vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp và xuyên suốt trong quá trình xây dựng và phát triển trường chính trị địa phương. Việc thể chế hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp bằng các văn bản đề án không chỉ khẳng định tính chủ động trong hoạch định chính sách mà còn cho thấy năng lực tổ chức thực hiện mạnh mẽ của các cấp ủy địa phương. Nội dung các đề án liên quan mật thiết đến nội dung, phương thức lãnh đạo xây dựng TCTC của đề tài. Đề tài có thể kế thừa nhiều kinh nghiệm cụ thể, điển hình như: Hậu Giang và An Giang chú trọng hai đột phá về tổ chức bộ máy và đầu tư cơ sở vật chất; Long An là mô hình điển hình trong phân tích thực trạng theo các nhóm vấn đề; Trà Vinh và Bạc Liêu nổi bật với cách tiếp cận đồng bộ trong tổ chức, đào tạo và xây dựng môi trường học tập. Từ đó, hướng nghiên cứu của đề tài cần tập trung làm rõ cơ chế thiết lập và vận hành lãnh đạo của tỉnh ủy đối với các trường chính trị; xác định các phương thức đổi mới trong lãnh đạo nhằm đạt được các tiêu chí trường chuẩn...

Nguyễn Thị Thanh Nhàn (2021), *Xây dựng trường chính trị chuẩn tạo bước đột phá trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở cơ sở*, Tạp chí Lý luận Chính trị, (8). Tác giả đề cập đến việc xây dựng TCTC xuất phát từ yêu cầu chuẩn hoá các mặt công tác của trường chính trị, nhất là yêu cầu nâng cao

chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của các trường chính trị cấp tỉnh trong giai đoạn hiện nay. Tác giả cho rằng, thời gian qua công tác trường chính trị trên cả nước có nhiều chuyển biến tích cực, hiệu quả nhưng hoạt động của các trường chính trị còn một số hạn chế, bất cập, đòi hỏi phải sớm tập trung giải quyết; đặc biệt, chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Để khắc phục những hạn chế, bất cập trên, tác giả cho rằng xây dựng TCTC là giải pháp đột phá nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, góp phần cho các trường chính trị tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Tác giả đưa ra ba giải pháp xây dựng trường chính trị chuẩn đạt hiệu quả cao, đáng chú ý là giải pháp tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của các ban, sở ngành địa phương trong công tác xây dựng trường chính trị chuẩn. Đây là giải pháp mà luận án có thể kế thừa và luận giải rõ hơn trong quá trình nghiên cứu.

Nguyễn Văn Viên (2022), *Công tác quản lý theo mô hình trường chính trị chuẩn*, Tạp chí Lý luận Chính trị. Tác giả cho rằng trong bối cảnh hiện nay khi các trường chính trị cả nước đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC thì việc vận dụng các yếu tố của mô hình TCTC để quản lý vừa đảm bảo tiến độ đạt chuẩn, vừa tăng cường hiệu lực hiệu quả trong công tác quản lý của các trường chính trị. Theo tác giả, mô hình trường chính trị chuẩn có hai mức độ, chuẩn mức 1 và chuẩn mức 2, gồm có 6 tiêu chí: *một là*, về thể chế, quy định đòi hỏi phải đầy đủ, đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, kịp thời, hợp lý và khả thi; *hai là*, về đội ngũ cán bộ, công chức phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm; *ba là*, về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng yêu cầu phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao; đáp ứng chất lượng, hiệu quả theo quy định; *bốn là*, về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phải thực hiện thường xuyên, liên tục trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng; kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phải được chuyển giao, ứng dụng thực tiễn theo quy định; *năm là*, về xây dựng văn hoá trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương cần được cụ thể hoá thành các tiêu chí để tổ chức thực hiện tốt; *sáu là*, về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính phải đảm bảo tính hiện đại, đồng bộ và phục vụ hiệu quả yêu cầu của hoạt động quản lý, giảng dạy, nghiên cứu, học tập. Cũng theo

tác giả, chuẩn mức độ 2, trường chính trị phải đạt các chỉ tiêu cụ thể của 6 tiêu chí cao hơn so với trường chính trị chuẩn mức 1. Những nội dung trên sẽ được kế thừa, vận dụng vào đánh giá thực trạng các tỉnh uỷ ở ĐBSCL trong lãnh đạo xây dựng TCTC đạt chuẩn mức 1 và định hướng đạt chuẩn mức 2.

Cầm Thị Lai (2022), *Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học đáp ứng mục tiêu xây dựng trường chính trị chuẩn*, Tạp chí Lý luận Chính trị. Tác giả cho rằng thời gian qua các trường chính trị trong cả nước đã chủ động, tích cực trong công tác nghiên cứu khoa học, chất lượng ngày càng được nâng lên; có nhiều đề tài khoa học, hội thảo, tọa đàm, sách tham khảo và chuyên khảo, bài viết đăng tạp chí trong và ngoài nước có hàm lượng khoa học, thực tiễn cao; đặc biệt, hoạt động nghiên cứu khoa học bám sát nhiệm vụ chính trị và phục vụ tốt việc tư vấn chủ trương, chính sách, cơ chế cho các địa phương. Tuy nhiên, cũng theo tác giả hoạt động nghiên cứu khoa học của các trường chính trị vẫn còn một số hạn chế; từ đó, đề xuất các giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của trường chính trị, nhất là đáp ứng mục tiêu xây dựng trường chính trị chuẩn, bao gồm bốn giải pháp, trong đó có 02 giải pháp mà các trường chính trị cần chú ý để hoạt động nghiên cứu khoa học đạt chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu xây dựng trường chính trị chuẩn hiện nay: *thứ nhất*, các trường chính trị cần phải xem Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, nhất là các tiêu chuẩn về nghiên cứu khoa học để các trường nhìn nhận đánh giá lại những thế mạnh, hạn chế của mình, từ đó có các giải pháp cụ thể, phù hợp nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học theo quy định trường chính trị chuẩn; *thứ hai*, bản thân giảng viên của các trường chính trị cần nâng cao nhận thức hơn nữa, phấn đấu hơn nữa; nghiên cứu trau dồi kiến thức, kỹ năng liên quan đến nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn hiện nay và những năm tiếp theo. Luận án nghiên cứu hai giải pháp trên để có cách nhìn toàn diện, đa chiều đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở các trường chính trị ở ĐBSCL thời gian qua và vận dụng nội dung của các giải pháp này để đề xuất các tỉnh uỷ ở ĐBSCL tiếp tục quan tâm và tăng cường lãnh đạo hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng TCTC theo quy định.

Thái Doãn Việt (2023), *Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đáp ứng tiêu chí xây dựng trường chính trị chuẩn*, Tạp chí Lý luận Chính trị. Tác giả khẳng định đội ngũ giảng viên của các trường chính trị đóng vai trò quan trọng, quyết định đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở; do đó, xây dựng đội ngũ giảng viên vững mạnh, đủ số lượng và chất lượng là yêu cầu, mục tiêu mà các trường chính trị đang hướng tới, đó cũng là một tiêu chí xây dựng trường chính trị chuẩn. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất bốn giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay: *một là*, tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng; *hai là*, không ngừng học tập, nghiên cứu để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; *ba là*, nâng cao bản lĩnh cho giảng viên lý luận chính trị; *bốn là*, kiên quyết đấu tranh với những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực phản động, thù địch. Từ nội dung bài viết, là cơ sở để luận án nghiên cứu xây dựng nội dung, phương thức lãnh đạo của các tỉnh uỷ ĐBSCL trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên thật sự vững mạnh về mọi mặt; đồng thời, đề xuất giải pháp để các tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời gian tới.

Nguyễn Thị Thanh Nhân, Cầm Thị Lai (2023), *“Đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của trường chính trị cấp tỉnh, đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn”*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội. Đây là công trình có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, được biên soạn nhằm phục vụ quá trình chuẩn hóa hoạt động của các trường chính trị cấp tỉnh theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư. Trong đó, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn được xác định là một trong sáu nhóm tiêu chí cốt lõi để đánh giá mức độ đạt chuẩn của các trường chính trị. Tác phẩm không chỉ cung cấp cơ sở lý luận vững chắc mà còn tổng kết, phân tích kinh nghiệm thực tiễn từ nhiều mô hình điển hình, góp phần thúc đẩy đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khoa học trong hệ thống các trường chính trị. Nội dung sách tập trung làm rõ vai trò và khái niệm của nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn trong giáo dục lý luận chính trị; khẳng định yêu cầu cấp thiết về việc chuẩn hóa hoạt động này ở cấp tỉnh, cả về quy trình, phương pháp và sản phẩm nghiên cứu, gắn liền với chức năng trung tâm tư vấn, tham mưu chính sách của các trường. Qua khảo sát thực tiễn, cuốn sách ghi nhận những chuyển biến tích cực trong hoạt động nghiên cứu tại nhiều trường như

ở tỉnh Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Hải Phòng, song cũng chỉ ra các tồn tại về năng lực nghiên cứu, chất lượng công bố, và thiếu cơ chế phối hợp viện - trường. Trên cơ sở đó, sách đề xuất các nhóm giải pháp như hoàn thiện thể chế quản lý khoa học, tăng cường bồi dưỡng năng lực nghiên cứu, xây dựng mô hình phối hợp nghiên cứu giữa các viện và trường chính trị, phát triển đạo đức học thuật, đồng thời thúc đẩy vai trò tư vấn chính sách tại địa phương. Đặc biệt, sách nhấn mạnh vai trò định hướng, hướng dẫn và hỗ trợ của Học viện CTQG HCM trong việc ban hành các quy chế chuyên môn, tổ chức hội thảo, nâng cao kỹ năng nghiên cứu cho giảng viên, và kết nối chặt chẽ giữa trường chính trị và cấp ủy địa phương trong thực hiện nhiệm vụ khoa học gắn với thực tiễn phát triển địa phương. Từ những nội dung của sách, luận án nghiên cứu vận dụng đề xuất giải pháp về đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn nhằm hoàn thiện các tiêu chí về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn để các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC đạt chuẩn trong bối cảnh mới.

1.3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học có liên quan đến đề tài luận án

Tổng quan các công trình nghiên cứu ngoài nước và trong nước cho thấy, có nhiều kết quả khoa học có giá trị liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến đề tài, có thể khái quát thành hai nhóm chính như sau:

Thứ nhất, về lý luận:

Một là, nhiều công trình đã làm rõ khái niệm Đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo HTCT, Đảng lãnh đạo Nhà nước, MTTQ và các tổ chức đoàn thể. Các nghiên cứu đi sâu phân tích nội dung, phương thức lãnh đạo, vai trò của tổ chức đảng trong việc hoạch định, chỉ đạo và kiểm tra các chủ trương, chính sách trên nhiều lĩnh vực như kinh tế, chính trị, giáo dục, quốc phòng, an ninh...

Hai là, các nghiên cứu này tập trung làm rõ khái niệm, tiêu chí, nội dung và lộ trình xây dựng trường chính trị đạt chuẩn; phân tích vai trò của đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất, văn hóa trường đảng và cơ chế lãnh đạo.

Ba là, một số công trình nghiên cứu tập trung phân tích làm rõ mối quan hệ biện chứng giữa sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng với năng lực tổ chức, thực thi nhiệm vụ của các trường chính trị trong từng giai đoạn lịch sử...

Thứ hai, về thực tiễn:

Một là, một số công trình đã tổng kết thực tiễn lãnh đạo của Đảng, chỉ rõ các kết quả đạt được, những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân cần tiếp tục khắc phục, một số công trình đề cập hướng tiếp cận tiêu biểu như nội dung, phương thức lãnh đạo nhằm chuẩn hoá hoạt động giáo dục lý luận chính trị, phát triển đội ngũ giảng viên, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và hiện đại hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trường chính trị tỉnh.

Hai là, các công trình đánh giá hoạt động xây dựng TCTC theo các nhóm tiêu chí được quy định; rút ra những kinh nghiệm để tiếp tục xây dựng TCTC đạt hiệu quả cao hơn.

Ba là, một số công trình đã đi sâu, tập trung đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường sự lãnh đạo các tỉnh uỷ ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC đạt chuẩn như: giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng; giải pháp tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục; giải pháp về nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; tiếp tục đổi mới công tác tổ chức, cán bộ; đẩy mạnh và có chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát.

Tổng quan các công trình nghiên cứu ngoài nước và trong nước được khái quát thành hai nhóm chính như trên là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để luận án nghiên cứu xây dựng khung lý luận về nội dung và phương thức lãnh đạo, đánh giá thực trạng lãnh đạo và đề xuất các giải pháp để các tỉnh uỷ ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC. Tuy nhiên, nhìn chung các công trình hiện có chủ yếu dừng lại ở việc phân tích lãnh đạo của đảng nói chung về sự lãnh đạo của đảng, cấp ủy đảng lãnh đạo các tổ chức, lĩnh vực đời sống xã hội hoặc về xây dựng và phát triển trường chính trị, xây dựng TCTC, trong đó có cấp uỷ đảng lãnh đạo xây dựng TCTC. Cho đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu về sự lãnh đạo của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC cả về nội dung và phương thức lãnh đạo; đặc biệt, trong bối cảnh thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư. Do vậy, luận án có điều kiện kế thừa, chọn lọc và phát triển các kết quả nghiên cứu trước đó, từ đó bổ sung những phát hiện mới mang tính lý luận và thực tiễn, góp phần hoàn thiện cơ sở khoa học cho công tác này.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Trên cơ sở kế thừa những kết quả nghiên cứu có liên quan và nhận diện những khoảng trống cần tiếp tục làm rõ, luận án xác định các nội dung tập trung giải quyết như sau:

Thứ nhất, luận án luận giải và làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn về sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC. Trong đó, tập trung làm rõ chức năng, nhiệm vụ của tỉnh ủy; nội dung, phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy trong quá trình xây dựng TCTC ở ĐBSCL.

Thứ hai, trên cơ sở khung lý luận đã xác lập, luận án tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC từ năm 2021 đến nay. Quá trình khảo sát nhằm nhận diện những mặt tích cực, hạn chế và nguyên nhân, từ đó khái quát những kinh nghiệm lãnh đạo có giá trị thực tiễn.

Thứ ba, luận án phân tích, dự báo những yếu tố tác động đến các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong lãnh đạo xây dựng TCTC, bao gồm các yếu tố thể chế, tổ chức, nhân sự, văn hóa chính trị và bối cảnh chuyển đổi số - sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất hệ thống giải pháp khả thi, có tính đồng bộ, trọng tâm và đột phá nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL, góp phần thực hiện hiệu quả Quy định số 11-QĐ/TW đến năm 2030.

Tiểu kết Chương 1

Các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, gồm 16 công trình nghiên cứu ngoài nước về sự lãnh đạo của đảng chính trị, đảng cầm quyền; sự lãnh đạo của đảng chính trị, đảng cầm quyền đối với xây dựng, phát triển hệ thống trường đảng và 39 công trình trong nước nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng, cấp ủy đảng lãnh đạo các tổ chức, lĩnh vực đời sống xã hội; về xây dựng, phát triển trường Đảng, trường chính trị; về xây dựng trường chính trị chuẩn và cấp ủy đảng lãnh đạo xây dựng trường chính trị tỉnh đã hệ thống hóa, phân tích một cách toàn diện và khoa học, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn mang tính định hướng quan trọng cho đề tài. Đặc biệt, các công trình đã được tổng quan, làm rõ những nội dung cơ bản về nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng trong từng lĩnh vực cụ thể; đây là cơ sở để tác giả tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến đề tài luận án. Qua đó, những nội dung được tổng quan từ các công trình cũng gợi mở các giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC.

Những kết quả đạt được không chỉ khẳng định tính cấp thiết của công tác lãnh đạo xây dựng TCTC hiện nay mà còn định hướng cho việc xây dựng, phát triển hệ thống trường chính trị đồng bộ, chuẩn mực, khoa học, hiện đại gắn với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng tinh gọn bộ máy của HTCT hiện nay. Đây là nền tảng lý luận và thực tiễn quan trọng để triển khai các nội dung tiếp theo của luận án. Cụ thể, Chương 2 sẽ tiếp tục xác lập và phân tích các cơ sở lý luận và thực tiễn các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC; chuyên Chương 3 sẽ tiến hành khảo sát và đánh giá thực trạng công tác này của các tỉnh ủy ĐBSCL và Chương 4 là đề xuất những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ĐBSCL đối với xây dựng TCTC đến năm 2030. Những kết quả đạt được từ tình hình tổng quan đã đặt nền móng khoa học vững chắc, đảm bảo tính hệ thống, tính thực tiễn và hiệu quả cho các chuyên đề tiếp theo và toàn bộ luận án.

Chương 2

CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN - NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. KHÁI QUÁT VỀ TỈNH, TỈNH ỦY, TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

2.1.1. Khái quát về các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long

2.1.1.1. Về vị trí địa lý, các điều kiện tự nhiên của các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long

Vị trí địa lý: trước tháng 7-2025, ĐBSCL bao gồm 12 tỉnh: Long An, Bến Tre, Đồng Tháp, Tiền Giang, An Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cà Mau. Từ ngày 01-7-2025, ĐBSCL bao gồm 5 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thành phố Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau). Đây là vùng châu thổ rộng lớn, là vùng cực nam của Tổ quốc; phía Bắc giáp với nước Cộng hòa nhân dân Campuchia; phía Nam giáp với Biển Đông; phía Đông giáp với thành phố Hồ Chí Minh; phía Tây giáp với Vịnh Thái Lan. Đồng thời, các tỉnh ở ĐBSCL nằm liền kề với vùng Đông Nam Bộ - là một trong những vùng kinh tế trọng điểm của cả nước; được xem là “trung tâm” trong khu vực Đông Nam Á và tiểu vùng sông Mê Kông; có các tuyến đường giao thương hàng hải và hàng không quốc tế thuận lợi với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á, Nam Á, châu Úc và khu vực Thái Bình Dương (*Phụ lục 2*). Đây là những điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông thủy, bộ nhất là hình thành các hải cảng, cảng biển, cảng nước sâu phục vụ giao thương, trao đổi hàng hoá giữa các nước trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và thế giới góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội ở các tỉnh ĐBSCL.

Về địa hình, đất đai, sông ngòi: Địa hình các tỉnh ở ĐBSCL có đặc trưng đồi bằng phẳng với độ cao trung bình từ 3m - 5m so với mực nước biển. Độ dốc trung bình của toàn vùng rất thấp, chỉ khoảng 1cm/km, tạo điều kiện thuận lợi cho dòng chảy phân tán và hệ thống kênh rạch phát triển mạnh mẽ. Các tỉnh ở ĐBSCL có thể chia thành hai khu vực chính: Phần thượng châu thổ: khu vực này có độ cao tương đối, từ 2 - 4m (có nơi lên đến 5m). Mặc dù cao hơn so với các khu vực khác, phần thượng châu thổ vẫn chịu tác động của

lũ vào mùa mưa, với nhiều vùng trũng rộng lớn. Vào mùa mưa, các vùng trũng này chìm ngập trong nước, trong khi vào mùa khô, chúng trở thành các vùng nước tù rai rác. Phần hạ châu thổ: Đây là khu vực thấp hơn, thường xuyên chịu ảnh hưởng của thủy triều và sóng biển. Mực nước ở các cửa sông biến động nhanh chóng, tạo điều kiện cho nước mặn xâm nhập sâu vào đất liền. Đặc trưng địa hình của hạ châu thổ bao gồm các giồng đất hai bên bờ sông, cồn cát duyên hải và các khu vực bãi bồi. Độ cao trung bình của vùng này chỉ từ 1 - 2m, và các vùng trũng thường xuyên bị ngập nước trong mùa mưa. Với sự phân hóa địa hình như vậy, các tỉnh ở ĐBSCL có sự đa dạng về cảnh quan và các điều kiện tự nhiên, ảnh hưởng lớn đến hoạt động canh tác nông nghiệp, đặc biệt là hệ thống canh tác lúa nước và nuôi trồng thủy sản.

Các tỉnh ở ĐBSCL có diện tích tự nhiên khoảng 39.482 km² chiếm gần 12% diện tích cả nước, cấu trúc địa hình đất đai bằng phẳng, thổ nhưỡng tốt với nhiều loại đất khác nhau, trong đó có ba loại đất chính là đất phù sa, đất nhiễm mặn, đất nhiễm phèn thích hợp cho các loại cây trồng chủ lực của các tỉnh ĐBSCL như: cây lúa, cây ăn quả, mía... Đất phù sa nằm dọc hai bên bờ sông Hậu, thuộc địa phận các tỉnh An Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp; đất nhiễm mặn dọc bờ biển, thuộc các tỉnh giáp biển Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang, Bến Tre và một số đơn vị cấp huyện của tỉnh Trà Vinh và tỉnh Sóc Trăng; đất nhiễm phèn phân bố ở một số vùng thuộc các tỉnh: Đồng Tháp Mười (tỉnh Đồng Tháp); Hà Tiên (tỉnh Kiên Giang); Long Mỹ (tỉnh Hậu Giang). Một số loại đất khác như đất xám, đất đồi núi, đất giồng cát và đất than bùn phân bố rải rác một số khu vực thuộc các tỉnh ở ĐBSCL thích hợp đối với các loại cây lương thực và cây công nghiệp dài ngày. Cùng với đó là, hệ thống kênh rạch, sông ngòi dày đặc kết nối với nhau tạo thành mạng lưới sông ngòi chằng chịt với hai nhánh sông chính là sông Tiền và sông Hậu với tổng chiều dài các tuyến là 14.824 km và được xem là khu vực có mật độ đường thủy nội địa cao nhất nước. Đồng thời, hệ thống kênh rạch, sông ngòi nơi đây là nguồn cung cấp nước tưới tiêu cho ngành nông nghiệp, phục vụ sản xuất một số ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của vùng...nơi nuôi trồng thủy sản nước ngọt...

Thời tiết, khí hậu: các tỉnh ở ĐBSCL có khí hậu đặc trưng là nhiệt đới gió mùa. Có hai mùa rõ rệt là mùa nắng và mùa mưa; mùa nắng kèm theo gió

mùa Đông Bắc kéo dài từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau làm cho khí hậu trở nên khô khan và ít mưa; mùa mưa với gió mùa Tây Nam từ tháng 5 đến cuối tháng 9, làm cho khí hậu trở nên nóng ẩm, mưa nhiều. Các tỉnh ở ĐBSCL có nền nhiệt cao và ổn định, nhiệt độ trung bình từ 25 - 28°C, giờ nắng trung bình từ 2.300 - 2.500 giờ/năm và có xu hướng tăng lên khi bị tác động mạnh mẽ bởi biến đổi khí hậu... Với điều kiện khí hậu thuận lợi cho các loài sinh vật sinh trưởng, phát triển, tích hợp cho hoạt động thâm canh, tăng vụ đối với các loại cây trồng của vùng, tận dụng để phát triển năng lượng mặt trời, năng lượng xanh, sạch nhằm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu hiện nay.

Thủy văn: chế độ thủy văn ở các tỉnh ĐBSCL có 2 đặc trưng rõ rệt đó là thủy triều mùa lũ và mùa khô hạn, do địa hình, khí hậu của vùng. Đối với thủy triều mùa lũ do tác động trực tiếp của dòng chảy thượng nguồn, chế độ triều biển Đông, triều vịnh Thái Lan nên mùa lũ ở các tỉnh ĐBSCL bắt đầu từ tháng 6, đỉnh điểm là tháng đầu tháng 10 hoặc nửa đầu tháng 10 và thường kết thúc vào tháng 11 hoặc tháng 12; lợi ích của lũ mang lại cho các tỉnh ĐBSCL là cung cấp lượng lớn phù sa vào các cánh đồng, tạo điều kiện thau chua, rửa phèn, mặn, làm phong phú nguồn lợi thủy sản tự nhiên; tuy nhiên, lũ cũng gây thiệt hại về hoa màu, tài sản ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của cư dân các tỉnh ĐBSCL. Đặc điểm của lũ ở ĐBSCL là lên chậm, xuống chậm, lũ lên ngập tràn cả đồng bằng rộng lớn; mực nước lũ dao động từ 3,0 - 3,2 m và có xu hướng ngày càng giảm trong những năm gần đây do tác động của hiện tượng biến đổi khí hậu và việc sử dụng nguồn nước của các nước thượng nguồn sông Mê Kông.

Đối với chế độ thủy văn là mùa khô hạn thời gian kéo dài từ tháng 1 đến tháng 6 dẫn đến hiện tượng nước mặn xâm nhập sâu vào nội đồng, đất bị nhiễm phèn, nguồn nước ngầm bị hạn chế ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, tưới tiêu và đời sống của cư dân các tỉnh ĐBSCL.

Với điều kiện đất đai và đặc điểm hệ thống sông ngòi, thủy triều đặc thù của vùng đồng bằng sông nước, đây là điều kiện thuận lợi để các tỉnh ở ĐBSCL trở thành vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp của cả nước với các sản phẩm chủ lực như lúa, trái cây, thủy sản; đồng thời, là nơi giao thương, kết nối đường thủy, đường biển với các vùng kinh tế trọng điểm trong khu vực và thế giới. Tuy nhiên, do tốc độ của quá trình đô thị hoá chuyển mục

đích sử dụng đất nông nghiệp thành đất thổ cư, đất ở đô thị..., chính sách quy hoạch chưa căn cơ, bài bản ở một số tỉnh nên diện tích đất sản xuất nông nghiệp đã giảm xuống. Đồng thời, trong những năm gần đây, các tỉnh ĐBSCL chịu tác động mạnh mẽ của hiện tượng biến đổi khí hậu, đặc biệt là việc sử dụng, quản lý nguồn nước của các nước thượng nguồn là nguyên nhân trực tiếp làm thay đổi cơ cấu đất, ở một số tỉnh ĐBSCL nhiều diện tích đất ven sông bị sạt lở, mặt đất bị sụt lún, nước mặn lấn sâu vào nội đồng làm ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước, độ màu mỡ của đất đai... Do đó, để kịp thời thích ứng với tác động bên ngoài, biến đổi khí hậu và phát triển bền vững cho các tỉnh ĐBSCL đòi hỏi phải phát huy, tận dụng lợi thế về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên xã hội, nhất là vấn đề quản lý và sử dụng nguồn nước, đất đai; phải có quy hoạch sử dụng đất, nguồn nước, quy hoạch bố trí cây trồng thích hợp vừa giải quyết vấn đề trước mắt, vừa mang tính chiến lược lâu dài cho các tỉnh ĐBSCL.

2.1.1.2. Về chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long

Về chính trị: chính trị các tỉnh ở ĐBSCL vừa mang tính ổn định, đồng bộ chủ trương của Trung ương vừa thể hiện năng động, nhạy bén thực tiễn và khả năng thích ứng cao trong bối cảnh những thách thức từ biến đổi khí hậu và yêu cầu phát triển bền vững các tỉnh ĐBSCL hiện nay. Các tỉnh ở ĐBSCL luôn duy trì sự ổn định chính trị cao, thể hiện rõ qua việc nhất quán thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng và Quốc hội về phát triển vùng ĐBSCL. Việc các tỉnh triển khai Nghị quyết 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu là minh chứng rõ nét nhất cho sự đồng bộ này. Các nghị quyết trên đã trở thành kim chỉ nam cho mọi chiến lược, kế hoạch phát triển của các tỉnh, từ quy hoạch sử dụng đất, cơ cấu cây trồng vật nuôi đến đầu tư hạ tầng, cho thấy sự thống nhất từ Trung ương đến địa phương trong mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn liền với đặc thù các tỉnh ĐBSCL.

Đồng thời, hoạt động chính trị các tỉnh ở ĐBSCL mang tính thích ứng với đặc thù tự nhiên và xã hội, đây là một trong những điểm độc đáo nhất trong hoạt động chính trị ở ĐBSCL. Các chính sách phát triển KT - XH đều tập trung ứng phó và giải quyết các thách thức lớn về biến đổi khí hậu, sạt lở, xâm nhập mặn; nhất là, thực hiện quản lý tài nguyên nước và biến đổi khí hậu được các tỉnh đã và đang triển khai các dự án quy mô lớn về kiểm soát mặn, giữ ngọt, như hệ thống cống Cái Lớn - Cái Bé (Kiên Giang) với tổng mức đầu tư hàng nghìn tỷ đồng; các dự án nâng cấp đê bao, bờ kè tại các điểm sạt lở nguy hiểm ở Cà Mau, An Giang, Đồng Tháp. Chính quyền cũng khuyến khích các mô hình canh tác “thuận thiên” thích ứng với điều kiện tự nhiên mới; các chính sách hỗ trợ nông dân, khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp và thu hút đầu tư vào các lĩnh vực chủ lực như nông nghiệp sạch, xanh, nông nghiệp thông minh phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu; công nghiệp chế biến thủy, hải sản để nâng cao giá trị sản phẩm. Với cộng đồng đa sắc tộc (Khmer, Chăm, Hoa) và đa tôn giáo (Phật giáo Hòa Hảo, Cao Đài, Phật giáo Nam Tông Khmer), các tỉnh luôn ưu tiên chính sách đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, bình đẳng dân tộc và bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa. Các chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số như xây dựng nhà ở, trường học, trạm y tế được triển khai thường xuyên, hiệu quả.

Về kinh tế: quy mô kinh tế năm 2020 đạt 970 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,95% GDP của cả nước; đặc biệt, các tỉnh ở ĐBSCL đóng góp 31,37% GDP toàn ngành nông nghiệp và hơn 50% sản lượng lúa, 65% sản lượng nuôi trồng thủy sản xuất khẩu; đóng vai trò quan trọng đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu. GRDP bình quân đầu người đạt mức 56,02 triệu đồng/người/năm; số xã đạt chuẩn quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2020 là 60,8% [7]. Kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được đầu tư bằng nhiều nguồn lực, nhiều hình thức liên kết, hợp tác vùng được hình thành và ngày càng phát triển góp phần thay đổi diện mạo các tỉnh ở ĐBSCL. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển đổi theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, nhiều dự án công nghiệp trọng điểm về năng lượng đi vào hoạt động góp phần phát triển kinh tế xã hội; nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân ở các tỉnh ĐBSCL.

Về dân số và lao động: các tỉnh ở ĐBSCL có dân số khoảng 16.179 người, chiếm gần 19% dân số của cả nước, mật độ dân số 450 người/km², gấp 1,45 lần mật độ bình quân cả nước. Trong đó 82% dân số sống chủ yếu ở khu vực nông thôn và 18% dân số sống ở khu vực thành thị. Dân số trong độ tuổi lao động ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long có gần 9.5 triệu người chiếm gần 60% tổng dân số và chiếm gần 20% số người trong độ tuổi lao động của cả nước, đây là điều kiện thuận lợi để các tỉnh ở ĐBSCL đẩy mạnh phát triển các ngành, nghề thu hút nguồn lao động tại chỗ. Dân cư ở các tỉnh ĐBSCL phân bố không đồng đều giữa các tỉnh; dân cư tập trung cao nhất ở các tỉnh phía Đông, các tỉnh có kinh tế, xã hội phát triển tương đối tốt như Tiền Giang 698 người/km², Vĩnh Long 674 người/km², Bến Tre 545 người/km², An Giang 539 người/km². Ngược lại, dân cư thưa thớt ở các tỉnh phía Tây, điều kiện phát triển kinh tế, xã hội, cơ sở hạ tầng giao thông còn khó khăn như Cà Mau 229 người/km², Kiên Giang 276 người/km², Bạc Liêu 346 người/km², Sóc Trăng 363 người/km² (*Phụ lục 3*). Việc phân bố dân cư không đồng đều giữa các tỉnh và điều kiện kinh tế, xã hội chưa phát triển kịp các khu vực khác trong cả nước dẫn đến tình trạng vừa thiếu, vừa thừa lao động ở các tỉnh ĐBSCL.

Văn hoá, xã hội: Là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, cách mạng hào hùng, vẻ vang của dân tộc trong kháng chiến chống ngoại xâm; là địa bàn sinh sống của nhiều thành phần dân tộc, trong đó có 4 dân tộc chính là Kinh, Hoa, Khmer, Chăm...với những nét văn hoá đa dạng, đặc thù và nền văn minh sông nước; người dân có nhiều đức tính quý báu như chịu thương, chịu khó, cần cù, sáng tạo, tự chủ, tự lực, tự cường, khát vọng, ý chí vươn lên, vượt qua khó khăn thách thức của thiên nhiên để tồn tại, phát triển. Các tỉnh ở ĐBSCL có nhiều làng nghề truyền thống với nhiều nét độc đáo, đậm nét văn hoá của từng địa phương, được giữ gìn, lưu giữ và phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác như làng nghề đan lát, dệt chiếu, làm bánh kẹo, gạch gốm, sản xuất sản phẩm từ dừa, hoa kiểng, ghe xuồng... Có 06 tôn giáo lớn cùng tồn tại, phát triển, đoàn kết, gắn bó và đồng hành cùng dân tộc, hoạt động đúng pháp luật và luật đạo, tham gia tốt các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, xã hội địa phương, bao gồm: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Phật giáo Hoà Hảo, Cao Đài và Hồi giáo với nhiều đình, chùa, đền, miếu phong phú với nhiều nét đặc sắc khác nhau. Có nhiều di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia, điểm nhấn đặc biệt là như đờn ca

tài tử được UNESCO công nhận là di sản văn hoá phi vật thể nhân loại... Đây là những điều kiện, cơ sở để thúc đẩy phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của các tỉnh ở ĐBSCL.

2.1.1.3. Về quốc phòng, an ninh

Các tỉnh ở ĐBSCL là một địa bàn có vị trí chiến lược hết sức quan trọng có địa chính trị, địa kinh tế và địa quân sự hết sức trọng yếu đối với Việt Nam; có vùng biển và vùng thềm lục địa rộng lớn với khoảng 360.000 km², đường bờ biển dài hơn 700 km, chiếm 23% đường bờ biển của cả nước, gần 200 đảo và quần đảo, trong đó có các quần đảo Thổ Chu, Nam Du và đảo Phú Quốc là những chuỗi đảo hết sức quan trọng kiểm soát hệ thống tuyến đường biển từ Thái Bình Dương qua biển Đông nối với Ấn Độ Dương.

Các tỉnh ở ĐBSCL do vị trí chiến lược quan trọng nên đang đối mặt với nhiều vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống như vấn đề dân tộc, tôn giáo; nguồn gốc, lịch sử hình thành vùng đất Nam bộ, vấn đề biên giới, phân giới cắm mốc với nước bạn Campuchia thường xuyên bị các thế lực thù địch trong và ngoài nước xuyên tạc, chống phá nhằm chia rẽ, kích động, gây mất đoàn kết dân tộc, mất an ninh trật tự, an toàn xã hội các tỉnh ở ĐBSCL... các vấn đề về phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội xuyên biên giới, quốc gia nhất là tệ nạn buôn người, đánh bạc, ma túy, buôn lậu còn gặp nhiều khó khăn, phức tạp trong công tác đấu tranh, phòng, chống. Đặc biệt, các hiện tượng biến đổi khí hậu như nước biển dâng, sụt lún, sạt lở; hạn hán, thiếu nước do tác động của thủy điện sông Mê Kông đã cản trở đến quá trình phát triển bền vững của các tỉnh ở ĐBSCL.

Quán triệt, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, các chính sách của Nhà nước trong phát triển bền vững kinh tế, xã hội các tỉnh ĐBSCL; các tỉnh ủy, chính quyền ở ĐBSCL đã từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo, hiệu quả quản lý Nhà nước, giải quyết tốt các vấn đề phát sinh, mâu thuẫn trên các lĩnh vực như kinh tế, văn hoá, xã hội mở ra một diện mạo mới cho các tỉnh ở ĐBSCL, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng an ninh được tăng cường và giữ vững; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường góp phần đưa các tỉnh ở ĐBSCL trở thành vùng phát triển hiện đại, nhanh và bền vững trong tương lai.

2.1.2. Tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

2.1.2.1. Tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

** Khái niệm, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn*

Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng quy định: “Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp ủy) [11, tr.17]. Như vậy, theo quy định của Điều lệ Đảng, tỉnh ủy (ban chấp hành đảng bộ tỉnh) ở ĐBSCL là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh ở vùng này giữa hai kỳ đại hội, do đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh bầu ra theo quy định bầu cử của Đảng; hoạt động theo nguyên tắc tập chung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách.

Theo Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, tỉnh ủy ở ĐBSCL có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện ở tỉnh; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị cấp tỉnh và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương; lãnh đạo đảng bộ thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh; đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương đối với địa phương [3, tr.1].

Trên cơ sở những quy định trên, có thể khẳng định các tỉnh ủy ở ĐBSCL có những chức năng cơ bản sau:

Thứ nhất, lãnh đạo toàn diện hệ thống chính trị và các lĩnh vực đời sống xã hội, đặc biệt chú trọng phát triển kinh tế nông nghiệp - nông thôn, lĩnh vực then chốt trong cơ cấu kinh tế vùng. Việc ban hành các nghị quyết, quyết định phù hợp với đặc điểm từng tổ chức và lĩnh vực giúp phát huy tính chủ động, sáng tạo trong hệ thống chính trị, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu lực lãnh đạo và kỷ luật Đảng.

Thứ hai, góp phần xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua đề xuất, kiến nghị với Trung ương,

phản ánh thực tiễn địa phương, đóng góp vào quá trình tổng kết, hoàn thiện và nhân rộng các chính sách hiệu quả.

Những chức năng nêu trên của các tỉnh ủy ở ĐBSCL quan hệ mật thiết với nhau. Thực hiện tốt các chức năng trên sẽ góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tỉnh, hoạt động có hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng Đảng, phát triển KT - XH, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Từ những chức năng trên và căn cứ Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam, Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, các tỉnh ủy ở ĐBSCL có những nhiệm vụ, quyền hạn chung chủ yếu sau đây:

Một là, lãnh đạo cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương **tập trung vào các vấn đề trọng tâm của các tỉnh ĐBSCL như thích ứng biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, sạt lở; phát triển nông nghiệp bền vững, kinh tế xanh; kết nối hạ tầng vùng, triển khai các dự án giao thông trọng điểm, logistics; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân vùng sâu, vùng xa và các cộng đồng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ thiên tai, biến đổi khí hậu.**

Quyết định chương trình làm việc, **trong đó, sẽ ưu tiên các nội dung liên quan trực tiếp đến sự phát triển bền vững của ĐBSCL, đảm bảo đủ nguồn lực và thời gian triển khai giải pháp ứng phó thách thức.** Quyết định chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của cấp ủy; quy chế làm việc của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, cấp ủy cấp tỉnh ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ **tập trung vào việc đánh giá hiệu quả các chính sách, dự án trọng điểm về quản lý tài nguyên, môi trường và an sinh xã hội.**

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của Tỉnh ủy.

Tỉnh ủy xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm; trong đó, tập trung vào nhiệm vụ **thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu, sạt lở và xâm nhập mặn, coi đây là nhiệm vụ sống còn của các tỉnh ở ĐBSCL; tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng bền vững, phát triển chuỗi**

giá trị nông sản và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất; thúc đẩy kinh tế biển, du lịch sinh thái và kinh tế tuần hoàn để đa dạng hóa nguồn thu và tạo sinh kế mới; tăng cường liên kết vùng để giải quyết các vấn đề chung như hạ tầng giao thông, thủy lợi, và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên các dự án về cơ sở hạ tầng chống chịu biến đổi khí hậu như đê điều, công ngăn mặn, hệ thống thủy lợi; đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành kinh tế mũi nhọn của vùng...

Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương như nghiên cứu và thí điểm các mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu ĐBSCL; các mô hình kinh tế chia sẻ, kinh tế số trong lĩnh vực du lịch và thương mại điện tử nông sản; áp dụng thí điểm các giải pháp công nghệ mới trong quản lý tài nguyên nước và ứng phó thiên tai...

Ba là, lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

Bốn là, quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế thuộc thẩm quyền. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của HTCT. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Lãnh đạo, cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính, thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật.

Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên

Năm là, lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị, quyết định công tác cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương và địa phương về phân cấp quản lý cán bộ. Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên ban thường vụ, Ủy viên Ủy ban kiểm tra; xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định Ủy viên ban chấp hành đảng bộ, Ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, Ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra và chức danh chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND tỉnh theo quy định. Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, tỉnh và bầu cử đại biểu Quốc hội tại địa phương.

Sáu là, căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đảng bộ cấp tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có).

Bảy là, thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của ban thường vụ tỉnh ủy.

Tám là, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác nội chính, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

Chín là, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; chỉ đạo đổi mới phương thức hoạt động, hướng

mạnh về cơ sở, nâng cao vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH trong việc giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Mười là, lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do HĐND tỉnh quyết định. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch phát triển KT-XH, kế hoạch dài hạn và trung hạn, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất của địa phương. Cho chủ trương những vấn đề chiến lược, lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, kinh tế đối ngoại...; chủ trương đầu tư các dự án đặc biệt quan trọng của địa phương theo quy chế làm việc của cấp ủy cấp tỉnh. Xem xét, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách 6 tháng và hàng năm của tỉnh; định hướng phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

Mười một là, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

Mười hai là, quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của cấp ủy và đảng bộ theo thẩm quyền; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

Mười ba là, xem xét, cho ý kiến về những công việc ban thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị cấp ủy cấp tỉnh; quyết định những vấn đề quan trọng khác do ban thường vụ trình.

Mười bốn là, thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

Những nhiệm vụ này là cơ sở để các tỉnh ủy ở ĐBSCL phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, hiệu quả đối với sự phát triển chính trị, kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

** Đặc điểm các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long*

Một là, chất lượng, sự trẻ hoá ngày càng được nâng lên

Hai nhiệm kỳ vừa qua, các tỉnh ủy ở ĐBSCL có bước phát triển về chất lượng và trẻ hoá đội ngũ. Về cơ cấu độ tuổi trung bình của các tỉnh ủy ở ĐBSCL hai nhiệm kỳ 2015 - 2020 và 2020 - 2025 có sự trẻ hóa. Nhiệm kỳ 2015 - 2020 có cơ cấu độ tuổi trung bình là từ 42,9 tuổi. Nhưng đến nhiệm kỳ (2020 - 2025) cơ cấu độ tuổi giảm còn 41,6 tuổi; tất cả tỉnh ủy viên đều có trình độ học vấn 12/12; lý luận chính trị cao cấp và tương đương 100%; quản lý nhà nước: chuyên viên chính và tương đương trở lên 100%; trình độ chuyên môn: 100% đại học trở lên. Chất lượng các tỉnh ủy viên ngày càng được nâng lên, trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ngày càng tăng, theo đó nhiệm kỳ 2015 - 2020 là 188 người có trình độ sau đại học (tỷ lệ 30%) (*Phụ lục 4*), đến nhiệm kỳ 2020 - 2025 là 350 người (tỷ lệ 59,2%) (*Phụ lục 5*). Qua đó cho thấy các tỉnh ủy ở ĐBSCL rất chú ý đến nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cấp ủy viên. Tuy nhiên, so với các khu vực còn lại trên cả nước thì trình độ của tỉnh ủy viên ở ĐBSCL vẫn còn thấp, trình độ cử nhân vẫn còn chiếm đa số nhưng các tỉnh ủy viên đều có bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý chí, khát vọng vươn lên, vượt qua khó khăn, thử thách hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Về cơ cấu của cấp ủy chưa hợp lý, số lượng nữ tham gia vào cấp ủy còn thấp, chưa đủ cơ cấu theo quy định tỷ lệ 15 - 20%; tỉnh ủy viên là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ rất thấp, nhiều tỉnh không có tỉnh ủy viên là người dân tộc thiểu số (*Phụ lục 4, Phụ lục 5*).

Hai là, kế thừa và phát huy giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, năng động, sáng tạo trong xây dựng và phát triển quê hương đất nước.

Thế hệ cán bộ các nhiệm kỳ trước ở các tỉnh ĐBSCL trải qua nhiều khó khăn, gian khổ, chiến tranh chiến tranh chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, chiến tranh biên giới Tây Nam và những khó khăn, thử thách của thiên nhiên đối với ý chí của đội ngũ cán bộ trong quá trình lãnh đạo, vượt qua những khó khăn, thách thức đó, các thế hệ lãnh đạo ở nhiệm kỳ trước đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị trong chiến tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và vệ quốc vĩ đại. Qua đó, để lại nhiều bài học, kinh nghiệm, di sản tinh thần vô giá đối với thế hệ lãnh đạo tiếp theo và mai sau ở các tỉnh ĐBSCL đó

là truyền thống đoàn kết, kiên cường, không ngại hy sinh, gian khổ trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Những thế hệ tỉnh ủy viên ở ĐBSCL trong thời kỳ đổi mới đã giữ gìn, kế thừa và phát huy giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, năng động, sáng tạo cũng như những kinh nghiệm, thành tựu trong xây dựng và phát triển quê hương đất nước của các thế hệ lãnh đạo các nhiệm kỳ trước. Trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị luôn tìm tòi hướng đi mới, giải pháp mang lại hiệu quả cao trong phát triển KT-XH, góp phần xây dựng và phát triển các tỉnh ĐBSCL nhanh và bền vững; nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản... đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu hiện nay.

Ba là, nội dung lãnh đạo vừa bám sát chỉ đạo của Trung ương vừa linh hoạt, phù hợp đặc điểm tình hình KT-XH địa phương

Trong quá trình lãnh đạo, các tỉnh ủy đều bám sát nội dung chỉ đạo của Trung ương, tập trung triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, chính sách của Nhà nước về phát triển KT-XH các tỉnh ĐBSCL bằng các nghị quyết, đề án, chương trình hành động, kế hoạch cụ thể.

Tuy nhiên, do đa số các tỉnh ở ĐBSCL là thuần nông, nông nghiệp là chủ yếu nên các tỉnh ủy tập trung vào lãnh đạo phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế. Các tỉnh tập trung lãnh đạo xây dựng nông thôn mới với những mô hình cụ thể, linh hoạt phù hợp với đặc điểm từng địa phương. Bên cạnh đó, các tỉnh ủy ở ĐBSCL hiện nay đang tập trung lãnh đạo tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng tăng cường dịch vụ trong nông nghiệp, tạo điều kiện đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp một cách bền vững; lãnh đạo phát triển kinh tế theo hướng bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh gắn với du lịch sinh thái do mức độ công nghiệp hoá, đô thị hoá của vùng còn chậm. Tập trung phát triển kinh tế gắn với xóa đói, giảm nghèo bền vững; đặc biệt, các tỉnh ủy tập trung lãnh đạo phát triển KT - XH gắn với ứng phó biến đổi khí hậu do hiện nay và những năm tiếp theo, các tỉnh ĐBSCL chịu ảnh hưởng, tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu.

Do vị trí địa lý quan trọng trong phát triển KT - XH của đất nước, các tỉnh ủy ở ĐBSCL tăng cường lãnh đạo an ninh, quốc phòng trong tình hình mới là nhiệm vụ trọng tâm trong nội dung lãnh đạo của các tỉnh ủy nhằm từng bước xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân

dân nơi biên giới, giữ vững, ổn định tình hình trật tự, an toàn xã hội, an ninh - quốc phòng ở các tỉnh ĐBSCL.

Bốn là, phương thức lãnh đạo đúng theo quy định, sâu sát, gần gũi, không hành chính chỉ tập trung vào chất lượng công việc.

Trong quá trình lãnh đạo, các tỉnh đều tuân theo những nguyên tắc hoạt động của Đảng, đảm bảo thực hiện đúng các phương thức lãnh đạo của Đảng: lãnh đạo bằng đề án, ý kiến chỉ đạo, lãnh đạo bằng tuyên truyền, thuyết phục, vận động; lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ; lãnh đạo phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng TCTC và lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên...

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, các tỉnh ủy ở ĐBSCL chịu ảnh hưởng bởi những tính cách đặc trưng, riêng của cư dân ĐBSCL trong công việc và cuộc sống. Do cư dân vùng ĐBSCL được hình thành từ nhiều nguồn gốc khác nhau, nhưng đều chịu tác động điều kiện tự nhiên, phương thức sản xuất nông nghiệp lúa nước và quá trình biến đổi đời sống văn hóa đã hình thành nên người dân ĐBSCL với những đặc trưng tính cách riêng biệt, đặc thù của nền văn minh sông nước như: trọng nghĩa tình, giản dị, chịu thương, chịu khó, cần cù, sáng tạo, tự chủ, tự lực, tự cường, trọng nội dung hơn hình thức; có khát vọng, ý chí vươn lên, vượt qua khó khăn thách thức của thiên nhiên để tồn tại, phát triển. Những đặc trưng tính cách đó, tác động sâu sắc đến các cán bộ, đảng viên, trong đó có các tỉnh ủy viên trong quá trình lãnh đạo, đó là giữa các tỉnh ủy có một mối liên hệ chặt chẽ, gắn bó nhau, cùng ngồi lại với nhau để thảo luận giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong khu vực. Đây là một đặc điểm cần được tiếp tục giữ gìn và phát huy của các tỉnh ủy viên ở ĐBSCL, trong tình hình khu vực phải đối mặt với những thách thức phát triển KT - XH, quốc phòng, an ninh, trong đó có nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng trường chính trị đạt chuẩn theo quy định.

Đặc trưng trên còn ảnh hưởng đến phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL, đó là lãnh đạo bằng tấm gương của người đứng đầu, tấm gương thể hiện qua sự giản dị trong cuộc sống; cần cù, tự chủ, tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên, vượt qua khó khăn, thử thách trong quá trình lãnh đạo phát triển KT-XH địa phương là những phẩm chất quan trọng để nêu gương, lan

toả cho cấp dưới noi theo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ từ đó tạo dựng niềm tin trong dân trong vùng đối với sự lãnh đạo của các tỉnh ủy.

Bên cạnh đó, do ảnh hưởng phong cách của người nam bộ nhiệt tình, năng động, quyết đoán... nên các tỉnh ủy viên có phương thức lãnh đạo trực tiếp bằng chỉ đạo của cán bộ, gần gũi với nhân dân, không thích sử dụng hành chính mà chỉ tập trung vào chất lượng công việc, nhiệm vụ. Đặc điểm này vừa có tích cực, đó là tạo ra chính quyền thân thiện, kiến tạo, phục vụ nhân dân nhưng vừa có tính hạn chế rất dễ rơi vào chủ nghĩa kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành của các tỉnh ủy ở ĐBSCL.

2.1.2.2. Ban thường vụ tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

Ban thường vụ tỉnh ủy ở ĐBSCL là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của ban chấp hành đảng bộ tỉnh, được ban chấp hành đảng bộ tỉnh bầu ra trong hội nghị đầu tiên của nhiệm kỳ để giải quyết các công việc thường xuyên, hàng ngày của đảng bộ.

Theo Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, có thể khái quát nhiệm vụ của các tỉnh ủy ở ĐBSCL như sau:

Một là, chỉ đạo công tác đảng và xây dựng HTCT địa phương. Ban thường vụ tiến hành triệu tập và chuẩn bị hội nghị cấp ủy, quyết định triệu tập hội nghị cấp ủy tỉnh, chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị cấp ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của tỉnh ủy (gồm 14 nhiệm vụ). Đặc biệt, chủ động đề xuất các vấn đề lớn, quan trọng của ĐBSCL như thích ứng biến đổi khí hậu, phát triển nông nghiệp bền vững, liên kết vùng trình cấp ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của ban thường vụ.

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chỉ thị của tỉnh ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định. Trong đó, tập trung tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, đặc biệt trong các dự án trọng điểm, các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực.

Ba là, quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đặc biệt chú trọng đồng bào dân tộc thiểu số và tôn giáo tại ĐBSCL; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện của nhân dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, ưu tiên các giải pháp sinh kế bền vững cho người dân vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, xâm nhập mặn.

Bốn là, lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên ban chấp hành đảng bộ, Ủy viên ban thường vụ đảng ủy. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và thống nhất quản lý biên chế, cán bộ của các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể thuộc hệ thống chính trị trong tỉnh theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp tỉnh. Quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quyết định nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Trung ương. Đề nghị hoặc cho ý kiến về việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các tổ chức đảng trực thuộc. Ban hành quy chế làm việc mẫu của các đảng ủy cơ sở và chi bộ thuộc đảng bộ. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên và cấp mình, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức

đảng thuộc đảng bộ và cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy xây dựng quy chế làm việc phù hợp với tình hình thực tế. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh quản lý khi thấy cần thiết. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình theo quy định.

Năm là, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác nội chính, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

Sáu là, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Cho ý kiến về nội dung, chương trình các kỳ họp HĐND tỉnh.

Bảy là, lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, cho chủ trương về những vấn đề quan trọng, những vấn đề HĐND, UBND, thường trực tỉnh uỷ báo cáo:

Định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển; chủ trương đầu tư các dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm; dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh. Cho ý kiến về sử dụng các nguồn hỗ trợ của Trung ương và các tổ chức trong, ngoài nước; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách.

Cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và tỉnh uỷ trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tám là, lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT - XH cấp tỉnh; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện ban thường vụ quản lý để MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT - XH bầu theo quy định. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH.

Chín là, quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo.

Mười là, lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp ủy, đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo hoạt động kinh tế đảng (nếu có).

Mười một là, tham gia ý kiến với Trung ương trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến địa phương.

Mười hai là, quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị.

Mười ba là, ủy quyền cho thường trực tỉnh uỷ thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của ban thường vụ, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Mười bốn là, thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

2.1.2.3. Mỗi quan hệ công tác của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ ở đồng bằng sông Cửu Long

Các tỉnh uỷ ở ĐBSCL để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình cần thực hiện tốt các mối quan hệ công tác với cơ quan lãnh đạo cấp

trên; với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan trực thuộc Trung ương, Đảng ủy quân khu, Đảng ủy Bộ đội biên phòng; với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc.

Một là, đối với cơ quan lãnh đạo cấp trên: đó là mối quan hệ công tác với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy tuyệt đối chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Trung ương. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

Hai là, đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng: tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Trung ương theo quy định.

Ba là, đối với các cấp ủy trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức khác trực thuộc Trung ương, **Đảng ủy quân khu 9, các** Đảng ủy Bộ đội Biên phòng: tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy phối hợp thường xuyên, chặt chẽ và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng ủy Quân khu 9, các Đảng ủy Bộ đội biên phòng về công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức và cấp ủy trực thuộc Trung ương về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

Bốn là, đối với các cơ quan tham mưu chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc: tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của tỉnh ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy chịu trách

nhiệm trước tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền. Tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trong HĐND, UBND, toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT - XH theo quy chế làm việc [3, tr.6-7].

2.1.2.4. Các cơ quan tham mưu giúp việc của tỉnh uỷ

Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương quy định cơ quan tham mưu giúp việc của tỉnh uỷ bao gồm: văn phòng, ban tổ chức, cơ quan uỷ ban kiểm tra, **ban tuyên giáo và dân vận**, ban nội chính. Ngoài ra, khi cần thiết, Bộ Chính trị sẽ thành lập thêm các cơ quan khác, Ban Bí thư sẽ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cho cơ quan đó. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ có trách nhiệm và quyền hạn chung như sau:

Một là, chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ trong tham mưu, đề xuất với cấp uỷ và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Hai là, được yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình.

Ba là, được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan mình phụ trách.

Bốn là, thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Năm là, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với thường trực tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc tương ứng ở Trung ương.

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động nhằm đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ, mỗi cơ quan tham mưu, giúp việc đều được quy định chức năng, nhiệm vụ riêng theo nguyên tắc chỉ giao một việc cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

2.1.3. Trường chính trị tỉnh và xây dựng trường chính trị chuẩn ở đồng bằng sông Cửu Long

2.1.3.1. Trường chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long

** Khái niệm*

Theo Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư khoá XII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương **và tình hình thực tiễn các tỉnh ở ĐBSCL, trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL là đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ tỉnh ủy về một số mặt công tác; đây là nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị địa phương, tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị ở các tỉnh ở ĐBSCL và theo quy định; tham mưu, tư vấn chính sách cho tỉnh trong phát triển KT - XH địa phương.**

** Chức năng, nhiệm vụ*

Căn cứ Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tình hình thực tiễn tại địa phương, trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL có chức năng và nhiệm vụ cơ bản như sau:

Về chức năng: *Một là*, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong HTCT ở địa phương về kiến thức lý luận chính trị; chuyên môn, nghiệp vụ công tác đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể CT - XH và kiến thức ở một số lĩnh vực khác phù hợp với nhiệm vụ, vị trí việc làm mà cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm. *Hai là*, các trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn các vấn đề liên quan đến công tác xây dựng đảng, HTCT ở địa phương; qua đó tham mưu, tư vấn chính sách cho tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy thực hiện tốt hơn đối với công tác này.

Về nhiệm vụ, các trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

Một là, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về lý luận chính trị, chủ nghĩa, Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền, các đoàn thể CT - XH cấp cơ sở và các đơn vị tương đương; trưởng, phó các phòng, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể CT - XH cấp huyện, cấp tỉnh và tương đương; cán bộ được quy hoạch vào các chức danh trên; cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở và một số đối tượng khác.

Hai là, đào tạo trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức lý luận chính trị theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

Ba là, thực hiện các nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng; theo tiêu chuẩn ngạch cán sự, ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương với các chức danh, ngạch trên theo quy định.

Bốn là, tổ chức và phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo, quản lý MTTQ; Đoàn Thanh niên; Hội Nông dân; Hội phụ nữ cơ sở. Bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, nghiệp vụ cho đại biểu HĐND, chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp xã, huyện.... phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên của trung tâm chính trị các huyện, thị, thành.

Năm là, tổ chức và phối hợp đào tạo, bồi dưỡng các chương trình khác do cấp có thẩm quyền giao và các đối tượng khác theo chỉ đạo của tỉnh ủy như: đào tạo cao cấp lý luận chính trị; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối tượng 3, đối tượng 4; bồi dưỡng cấp ủy cơ sở theo nhiệm kỳ; bồi dưỡng kiến thức về giao tiếp công sở; văn hoá công sở, văn hoá Đảng; nghiệp vụ báo chí; văn thư, lưu trữ...

Sáu là, tham gia, phối hợp tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở địa phương, cơ sở nhằm phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, HTCT địa phương và các lĩnh vực của đời sống xã hội mà các tỉnh ủy ĐBSCL đang triển khai thực hiện như phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu; biến đổi khí hậu, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong các

ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của các tỉnh ở ĐBSCL hiện nay.

** Vai trò:* Trường Chính trị cấp tỉnh đóng vai trò then chốt trong sự phát triển bền vững của các tỉnh ĐBSCL, tập trung vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ chất lượng cao và giải quyết các vấn đề đặc thù của vùng. *Một là*, trung tâm đào tạo lý luận và chuyên môn, trang bị kiến thức lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác Đảng, quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, bồi dưỡng một số kiến thức đặc thù liên quan đến quản lý nhà nước, kỹ năng, kiến thức về phát triển KT - XH ở các tỉnh ĐBSCL như quản lý tài nguyên nước, thích ứng biến đổi khí hậu, phát triển nông nghiệp bền vững, kinh tế biển và chuyển đổi số để cán bộ có trình độ, năng lực, kỹ năng giải quyết thách thức. *Hai là*, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL góp phần nâng cao trình độ, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm theo quy định. *Ba là*, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn trên cơ sở tập trung giải quyết các vấn đề cấp bách của ĐBSCL như mô hình sinh kế bền vững, hiệu quả chính sách ứng phó biến đổi khí hậu, liên kết vùng và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTCT địa phương. *Bốn là*, trường chính trị được xem là một pháo đài vững chắc trên mặt trận tư tưởng, giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Điều này càng có ý nghĩa trong bối cảnh thông tin đa chiều và phức tạp hiện nay, giúp cán bộ ĐBSCL có bản lĩnh chính trị vững vàng trước các thông tin phức tạp. *Năm là*, góp phần xây dựng văn hóa Đảng và đạo đức công vụ thông qua các khóa học và hoạt động ngoại khóa, trường chính trị rèn luyện đạo đức, phong cách cán bộ, ý thức phục vụ nhân dân, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ liêm chính, vì dân, củng cố niềm tin trong nhân dân.

** Tổ chức, biên chế*

Ở ĐBSCL có 12 trường chính trị tỉnh: Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long, Trường Chính trị tỉnh Bến Tre, Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang, Trường Chính trị tỉnh Trà Vinh, Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng, Trường Chính trị Châu Văn Đặng tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, Hậu Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An.

Cơ cấu tổ chức, bộ máy trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL thực hiện theo Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gồm có Ban Giám hiệu và 05 khoa, phòng: Khoa lý luận cơ sở, Khoa xây dựng Đảng, Khoa Nhà nước và pháp luật, Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu. Tổng số có 482 viên chức, trong đó: ban giám hiệu 35 người (tỷ lệ 7,3%); lãnh đạo các khoa, phòng 124 người (25,7%); viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý 323 người (tỷ lệ 67,0%). Giảng viên cao cấp và tương đương 06 người (tỷ lệ 1,2%); giảng viên chính và tương đương 278 người (57,7%); giảng viên và tương đương 196 người (tỷ lệ 40,7%). Về trình độ chuyên môn: 61 tiến sĩ (tỷ lệ 12,7%); 354 thạc sĩ (tỷ lệ 73,4%); 62 cử nhân (tỷ lệ 12,9%); 05 trình độ khác (tỷ lệ 1,03%). Trình độ lý luận chính trị: 373 cao cấp (tỷ lệ 77,4%); 91 trung cấp (tỷ lệ 18,9%); 18 sơ cấp (tỷ lệ 3,7%) (*Phụ lục 6*).

** Đặc điểm*

Theo Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì các trường chính trị trên phạm vi cả nước đều có vị trí, chức năng, nhiệm vụ như nhau là cơ quan trực thuộc tỉnh ủy, có chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong HTCT cơ sở; tổ chức nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở địa phương. Về chuyên môn, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của Học viện CTQG HCM. Về tổ chức và nhân sự, chịu sự quản lý trực tiếp của tỉnh ủy. Tuy nhiên, ngoài những đặc điểm chung trên, các trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL có những đặc điểm riêng biệt, khác so với các khu vực khác như sau:

Thứ nhất, hình thành trong chiến tranh ác liệt, có sự tiếp nối truyền thống cách mạng và cách thức tổ chức hoạt động mang đậm tính thực tiễn, linh hoạt

Các tỉnh ở ĐBSCL là một địa bàn có truyền thống cách mạng, địa hình đặc thù và lịch sử đấu tranh lâu dài - lại có quá trình hình thành và phát triển các trường chính trị rất riêng so với các khu vực khác trong cả nước. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng ta đã xác định công tác đào tạo cán bộ là then chốt trong công cuộc xây dựng đất nước. Trong bối cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, hệ thống đào tạo cán bộ chủ yếu dưới hình thức lớp huấn luyện ngắn hạn,

tổ chức linh hoạt, lồng ghép giữa lý luận và thực tiễn. Từ sau năm 1954, khi miền Bắc hoàn toàn giải phóng, hệ thống các trường đảng, đặc biệt là Trường Nguyễn Ái Quốc (nay là Học viện CTQG HCM), dần được tổ chức bài bản, chính quy, làm nền tảng cho việc nhân rộng mô hình trường chính trị cấp tỉnh, thành trên toàn quốc. Sự phát triển này tạo ra một hệ thống đào tạo cán bộ đồng bộ, có chất lượng cao, phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Khác với miền Bắc, ĐBSCL là chiến trường trọng điểm trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước. Do đặc điểm chiến tranh ác liệt, hệ thống đào tạo cán bộ ở khu vực này được tổ chức linh hoạt, di động, gắn với thực tiễn chiến trường. Các lớp học chính trị, lý luận được tổ chức tại căn cứ kháng chiến trong rừng U Minh, Đồng Tháp Mười, nơi các cán bộ vừa học tập vừa chiến đấu. Trong thời kỳ này, nhiều trường huấn luyện cán bộ mang tính khu vực được thành lập như Trường Nguyễn Văn Cừ của Khu 9, Trường Lê Duẩn của Khu 8... Những trường này không chỉ đào tạo cán bộ về chính trị, lý luận mà còn rèn luyện tinh thần chiến đấu, lòng trung thành và bản lĩnh chính trị trong hoàn cảnh khó khăn, chiến đấu ác liệt.

Sau năm 1975, khi đất nước hoàn toàn thống nhất, các tỉnh ở ĐBSCL nhanh chóng thành lập các trường chính trị tỉnh, trên cơ sở kế thừa các mô hình trường huấn luyện trong kháng chiến. Việc này thể hiện sự tiếp nối truyền thống cách mạng, đồng thời từng bước tiếp cận với hệ thống đào tạo chính trị chính quy của cả nước. Các trường chính trị của các tỉnh như: An Giang, Bến Tre, Sóc Trăng, Trà Vinh, Vĩnh Long... được thành lập từ cuối thập niên 70, đầu thập niên 80. Như vậy các trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL ra đời tiếp nối truyền thống cách mạng nên có một đặc điểm nổi bật là các trường chính trị mang đậm tính thực tiễn, linh hoạt; nhiều trường kế thừa tên các nhà lãnh đạo miền Nam như Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long, Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang, Trường Chính trị Châu Văn Đăng tỉnh Bạc Liêu. Đặc điểm này không chỉ thể hiện sự tri ân, mà còn nhấn mạnh vai trò của truyền thống địa phương trong công tác đào tạo cán bộ cách mạng với tính thực tiễn, linh hoạt cao.

Như vậy so với các trường chính trị tỉnh ở miền Bắc được hình thành trong điều kiện tương đối ổn định, có thể tập trung giảng dạy lý luận chính trị theo hệ thống bài bản, thì ở ĐBSCL, công tác đào tạo cán bộ diễn ra trong

điều kiện chiến tranh, phân tán, thường xuyên bị địch càn quét, buộc phải linh hoạt, thích ứng nhanh với thực tiễn. Chính vì vậy, cán bộ được đào tạo ở ĐBSCL thường có năng lực lãnh đạo thực tiễn tốt, khả năng vận động quần chúng mạnh mẽ, giàu kinh nghiệm thực địa. Sự khác biệt về hoàn cảnh lịch sử đã tạo ra hai “trường phái” đào tạo cán bộ - một bên thiên về lý luận, một bên thiên về thực tiễn. Tuy nhiên, sau năm 1975, hai dòng chảy này đã hòa nhập, tạo nên hệ thống đào tạo cán bộ thống nhất trên toàn quốc.

Thứ hai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong môi trường văn hóa, địa lý, xã hội và con người đặc thù

ĐBSCL là vùng đất “chín rồng hội tụ” mang những dấu ấn rất riêng về văn hóa, địa lý và con người, khác biệt so với các vùng còn lại của cả nước. Các tỉnh ở ĐBSCL là vùng đất đặc trưng bởi hệ thống sông ngòi dày đặc, dân cư phân bố không đồng đều, nhiều vùng sâu, vùng xa và khó tiếp cận. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến cách thức tổ chức lớp học, đặc biệt là các lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ cấp xã. Khả năng tiếp cận các nguồn học liệu, thư viện, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế.

Đây là vùng có nền văn hóa đa dạng, phong phú, đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam, đặc biệt một số tỉnh trong vùng như Trà Vinh, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang có đông đồng bào dân tộc Khmer, Chăm, Hoa sinh sống. Do đó nội dung giảng dạy và công tác đào tạo cán bộ cần lồng ghép kiến thức về văn hóa - tôn giáo - dân tộc. Chính về thế đòi hỏi đội ngũ giảng viên cần am hiểu phong tục, tập quán để xây dựng bài giảng sát thực tiễn.

Nhân dân vùng này, có truyền thống yêu nước, kiên cường, bất khuất, sáng tạo trong chống xâm lược, áp bức, bất công; cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương, đất nước.....nên đã tạo ra một thể hệ đội ngũ cán bộ cần cù, chăm chỉ, chịu khó trong thực hiện nhiệm vụ điều đó tạo nên thuận lợi trong quá trình huấn luyện, đào tạo lý luận chính trị. Văn hóa của vùng sông nước đã hình thành nên tính cách cởi mở, hiếu khách, dễ thích nghi với cái mới. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập tại các trường chính trị ở ĐBSCL.

Thứ ba, chương trình, nội dung đào tạo đa dạng gắn với thực tiễn điều kiện KT - XH khác biệt

Cũng như các trường chính trị trong cả nước, các trường chính trị ở

ĐBSCL cũng áp dụng khung chương trình đào tạo lý luận chính trị theo hướng dẫn của Học viện CTQG HCM. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn gắn với đặc trưng của vùng các trường ở ĐBSCL thường xuyên phải cập nhật kiến thức gắn sát với thực tiễn nông nghiệp - nông thôn, ứng phó biến đổi khí hậu và công tác xây dựng Đảng ở địa bàn dân cư đông, đa dạng thành phần dân tộc. Công tác dân vận, xây dựng nông thôn mới, an sinh xã hội ở nông thôn. Nhân mạnh kỹ năng dân vận, xử lý tình huống cơ sở, quản lý nông thôn. Tác động của biến đổi khí hậu như hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở... ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội. Các trường chính trị cần chú trọng lồng ghép nội dung về quản lý môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trong chương trình đào tạo lý luận chính trị và các chương trình bồi dưỡng khác. Trong khi các trường chính trị ở miền Bắc, miền Trung hay Tây Nguyên thì lại có thể mạnh đào tạo gắn với phát triển công nghiệp, du lịch, hoặc công tác dân vận vùng núi...

Bên cạnh đó các ĐBSCL có sự giao thoa văn hóa giữa các dân tộc Kinh, Khmer, Hoa, Chăm,... Các trường chính trị ở đây thường lồng ghép nội dung giảng dạy nhằm tăng cường hiểu biết, đoàn kết các dân tộc, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo. Vùng vẫn giữ được nét văn hóa đặc trưng như tín ngưỡng thờ cúng ông bà, lễ hội dân gian (Lễ hội Bà Chúa Xứ, Đua ghe ngo của người Khmer,...). Các trường chính trị vì thế cũng chú trọng giáo dục truyền thống lịch sử, bản sắc dân tộc cho cán bộ, học viên.

Thứ tư, vị trí của trường chính trị được nâng cao, đặt đúng vị thế

Đặc điểm này thể hiện ở việc, các tỉnh ủy ở ĐBSCL rất quan tâm chăm lo, lãnh đạo quy hoạch và bố trí sử dụng đội ngũ lãnh đạo trường chính trị tỉnh. Một đặc điểm rất đặc trưng của các trường chính trị ở ĐBSCL khác so với các vùng, miền trên cả nước đó là hiệu trưởng của trường chính trị các tỉnh đều là tỉnh ủy viên hoặc ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, vai trò lãnh đạo của trường được đặt đúng vị thế trong hệ thống chính trị tỉnh.

Điều này thể hiện rõ vị trí, vai trò của trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Trung ương và của tỉnh giao. Thể hiện sự quan tâm của tỉnh và đảm bảo sự chỉ đạo trực tiếp, sát sao của tỉnh ủy đối với trường chính trị.

Với đặc điểm này tính chính danh của các trường chính trị ở ĐBSCL

được đảm bảo chắc chắn và uy tín của trường chính trị trong HTCT địa phương được nâng cao. So với các trường chính trị trong cả nước, đặc biệt là khu vực miền Bắc, miền Trung, Tây Nguyên có truyền thống mạnh, tổ chức ổn định nhưng không đồng đều. Một số trường ở các tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng có đội ngũ lãnh đạo mạnh, hiệu trưởng là ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, tỉnh ủy viên nhưng ở các tỉnh miền núi phía Bắc, một số trường hiệu trưởng không là tỉnh ủy viên, thậm chí một số trường không có hiệu trưởng, chỉ có phó hiệu trưởng phụ trách, không là cấp ủy viên cấp tỉnh...

Như vậy so với các trường chính trị trong cả nước, các trường chính trị ở ĐBSCL được đánh giá là khu vực có sự quan tâm đặc biệt và đầu tư có chiều sâu vào đội ngũ lãnh đạo trường. Nhiều trường được tỉnh ủy giao tham mưu trực tiếp cho công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ nguồn chiến lược của tỉnh. Đây là một điều kiện thuận lợi để các trường chính trị ở ĐBSCL phát huy vai trò tham mưu trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong khu vực nói chung và từng tỉnh nói riêng.

2.1.3.2. Trường chính trị chuẩn và xây dựng xây dựng trường chính trị chuẩn ở đồng bằng sông Cửu Long

**** Trường Chính trị chuẩn***

Theo khoản 1, Điều 2, Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC thì “TCTC là trường chính trị đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định và được cấp có thẩm quyền công nhận” [2, tr.1]. Như vậy, TCTC có 2 đặc trưng rất cơ bản đó là trường chính trị đáp ứng đủ các tiêu chí được quy định và được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn.

TCTC có hai mức độ, gồm mức độ 1 và mức độ 2; mỗi mức độ chuẩn đều có 06 nhóm tiêu chí với những chỉ tiêu cụ thể. Đối với TCTC mức 1, trường chính trị phải đạt 55 chỉ tiêu của 06 nhóm tiêu chí về thể chế, quy định; về đội ngũ cán bộ, viên chức; về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; về xây dựng văn hóa trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương; về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính. Đối với TCTC mức 2 phải đạt 64 chỉ tiêu cụ thể của 06 nhóm tiêu chí nhưng ở mức độ cao hơn so với TCTC mức 1 về thể chế, quy định; về đội ngũ cán bộ, viên chức; về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; về hoạt động nghiên

cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; về xây dựng văn hóa trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương; về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính.

Về thời gian đánh giá các tiêu chí để các cơ quan có thẩm quyền công nhận trường chính trị đạt chuẩn là 05 năm trở về trước tính từ ngày nộp hồ sơ đề nghị xét công nhận trường chính trị đạt chuẩn.

** Xây dựng trường chính trị chuẩn ở đồng bằng sông Cửu Long*

Theo từ điển Tiếng Việt: “Xây dựng là làm nên một công trình, một tổ chức hoàn chỉnh” [39, tr.891]. Như vậy, có thể hiểu là rộng ra xây dựng là: những hoạt động của tổ chức và cá nhân nhằm làm nên một chỉnh thể về xã hội, chính trị, kinh tế, văn hoá theo một định hướng, quy định cụ thể.

Trên cơ sở khái niệm chung về xây dựng và thực tiễn xây dựng TCTC ở ĐBSCL, có thể đưa ra khái niệm: *Xây dựng TCTC ở ĐBSCL là hoạt động của các tổ chức và cá nhân nhằm đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định về thể chế, về đội ngũ cán bộ, viên chức, về đào tạo, bồi dưỡng, về nghiên cứu khoa học, về thực hiện văn hóa trường đảng và cơ sở vật chất để cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn.*

Mục đích xây dựng TCTC nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của hệ thống trường chính trị để trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL thực sự là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; đồng thời, là cơ quan nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, hoạch định chủ trương, chính sách và tư vấn phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị của địa phương.

** Vai trò của các chủ thể tham gia xây dựng trường chính trị chuẩn ở đồng bằng sông Cửu Long*

Thứ nhất, đối với các tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy

Tỉnh ủy, trực tiếp là ban thường vụ tỉnh ủy chỉ đạo chuẩn bị dự thảo và phê duyệt đề án xây dựng TCTC theo quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng địa phương; đồng thời, lãnh đạo thực hiện nội dung của đề án xây dựng TCTC.

Các cơ quan tham mưu giúp việc của tỉnh ủy trực tiếp tham mưu cho tỉnh ủy về các nội dung, tiêu chí xây dựng TCTC gắn với chức năng, nhiệm vụ của mình; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực

hiện đề án, chương trình của tỉnh ủy về xây dựng TCTC đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiến độ thời gian hoàn thành theo quy định.

Thứ hai, đối với UBND tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh

Lãnh đạo, chỉ đạo đầu tư cơ sở vật chất đối với trường chính trị theo lộ trình, đề án xây dựng TCTC; đảm bảo tiến độ các hạng mục xây mới và sửa chữa trường chính trị đúng công năng chuẩn mức 1 và chuẩn mức 2 như: nhà làm việc, phòng học, thư viện, phòng nghiên cứu, khuôn viên, nhà đa năng, hội trường; đẩy mạnh việc đầu tư trang thiết bị dạy học, nghiên cứu khoa học, phương tiện làm việc hiện đại, đồng bộ.

Tăng cường tham mưu ban thường vụ tỉnh ủy giao nhiệm vụ theo cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh cho trường chính trị theo hướng mở rộng chức năng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn địa phương đối với các vấn đề về xây dựng Đảng, phát triển kinh tế, xã hội nhằm tham vấn, tư vấn chính sách cho tỉnh; nhất là, trong quá trình xây dựng văn kiện đại hội đảng bộ tỉnh hoặc ban hành các nghị quyết chuyên đề của tỉnh, các nghị quyết đặc thù về cơ chế, chính sách của Hội đồng nhân dân tỉnh...

Thứ ba, đối với Học viện CTQG HCM

Học viện CTQG HCM có nhiệm vụ chủ trì, hướng dẫn và kiểm tra các trường chính trị tỉnh trong xây dựng và duy trì kết quả của trường đạt chuẩn. Công nhận hoặc thu hồi quyết định công nhận TCTC. Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Nội vụ và các tỉnh ủy, thành ủy thành lập hội đồng thẩm định và tiến hành xét, công nhận trường chính trị đạt chuẩn. Định kỳ tổ chức sơ kết công tác xây dựng TCTC và báo cáo kết quả với Ban Bí thư; đề xuất sửa đổi, bổ sung tiêu chí, quy trình công nhận TCTC khi cần thiết.

Thứ tư, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Nội vụ

Thực hiện các hoạt động phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong hướng dẫn, chỉ đạo các trường thực hiện quy định về TCTC như trong công tác tổ chức, bộ máy, xét nâng hạng viên chức, giảng viên. Tham gia vào quá trình thẩm định, xét công nhận trường chính trị đạt chuẩn đối với các trường chính trị đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

Thứ năm, trường chính trị tỉnh

Trường chính trị tỉnh là đơn vị chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan trong xây dựng dự thảo đề án và trình ban thường vụ tỉnh ủy phê duyệt; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng TCTC được quy định trong đề án. Tổ chức tự đánh giá và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nếu xét thấy đảm bảo các tiêu chí về TCTC theo quy định. Duy trì, phát huy các kết quả đã đạt được sau khi được công nhận TCTC.

** Nội dung và tiêu chí trường chính trị chuẩn các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long*

Về nội dung xây dựng trường chính trị chuẩn ở đồng bằng sông Cửu Long:
Trên cơ sở Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC, Hướng dẫn số 61-HD/HVCTQG ngày 17/5/2024 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về quy trình công nhận TCTC và cụ thể hoá một số nội dung của Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC và các đề án, quyết định phê duyệt đề án xây dựng TCTC của các tỉnh ủy ở ĐBSCL, nội dung xây dựng TCTC bao gồm:

Một là, xây dựng, hoàn thiện các quy định của trường chính trị

Các trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL phải tiến hành xây dựng hệ thống các quy định quy chế trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, chế độ công tác đúng quy định cấp trên và phù hợp với thực tiễn tại đơn vị mình. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để các trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL triển khai tổ chức thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời, là cơ sở để đánh giá chất lượng hoạt động của trường chính trị một cách khách quan, chặt chẽ với hệ thống các quy định, quy chế ngày càng được hoàn thiện giúp các trường chính trị tỉnh triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong HTCT cơ sở và tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn theo quy định Trung ương, tỉnh ủy một cách dân chủ, bài bản, khoa học và hiệu quả.

Hai là, xây dựng mục tiêu, chương trình, kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Việc xây dựng mục tiêu, chương trình, kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng bám sát với thực tiễn, phù hợp nhiệm vụ chính trị, những vấn đề cấp thiết của địa phương đang đặt ra, gắn chặt với mục tiêu, chương trình kế hoạch và định hướng công tác đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh ủy trong từng giai

đoạn cụ thể. Xây dựng mục tiêu, chương trình, kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo đúng quy định Trung ương, tỉnh về phân cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; chú ý đảm bảo các tiêu chí về TCTC về nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nhất là tỷ lệ các lớp tập trung phải đảm bảo tỷ lệ 1/3 so với các lớp không tập trung; chú trọng đến các chương trình bồi dưỡng chức danh chuyên môn, vị trí việc làm nhằm đảm bảo tính khả thi của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Việc xây dựng mục tiêu, chương trình, kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng đúng đắn giúp cho các trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL chủ động hơn trong công tác tham mưu tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của tỉnh; đồng thời, đào tạo, bồi dưỡng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh hiện nay.

Ba là, xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy, đội ngũ viên chức trường chính trị tỉnh

Để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ xây dựng TCTC theo quy định của Trung ương, tỉnh thì ngoài các nội dung về xây dựng quy chế, quy định để tổ chức hoạt động, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở vật chất hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ... thì việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ viên chức đảm bảo hợp lý về cơ cấu, có năng lực, trình độ là nội dung rất quan trọng nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng TCTC hiện nay ở các tỉnh ĐBSCL. Vì vậy, các trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL cần rà soát, đánh giá lại việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ viên chức, giảng viên trường chính trị tỉnh phải đảm bảo theo quy định Trung ương về cơ cấu, số lượng các khoa phòng trực thuộc, số lượng biên chế từng đơn vị khoa, phòng theo quy định. Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên cơ sở đánh giá hiện trạng cơ cấu tổ chức bộ máy, đội ngũ viên chức của trường để nhìn nhận khách quan và có định hướng, kế hoạch trong cơ cấu, sắp xếp tổ chức bộ máy; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cử đi đào tạo và khuyến khích tự đào tạo đối với đội ngũ giảng viên trường chính trị trong đó tập trung đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo tỷ lệ theo quy định TCTC đối với từng đối tượng như lãnh đạo trường, lãnh đạo các khoa, phòng và giảng viên về trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đối với lãnh đạo trường, lãnh đạo các khoa, phòng; nhất là đào tạo trình độ

tiên sĩ để đáp ứng tiêu chí TCTC; xây dựng kế hoạch cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị; bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng kế hoạch nâng hạng đối với viên chức, giảng viên đủ điều kiện chuyển ngạch chuyên viên chính, giảng viên chính nhằm đảm bảo cơ cấu, tỷ lệ theo quy định chuẩn.

Việc xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy, đội ngũ viên chức trường chính trị đảm bảo hợp lý, có các chính sách đào tạo, bồi dưỡng hiệu quả kịp thời góp phần đạt các tiêu chuẩn về TCTC theo quy định và từng bước nâng chất đội ngũ viên chức trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Bốn là, xây dựng năng lực nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn của giảng viên trường chính trị

Theo quy định của Trung ương, trường chính trị ngoài chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị địa phương còn có chức năng rất quan trọng khác đó là tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở địa phương; đồng thời Quy định về TCTC của Ban Bí thư quy định cụ thể trường chính trị phải tổ chức thực hiện tốt hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn theo chuẩn mức 1 và chuẩn mức 2 bao gồm các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp bộ, hội thảo khoa học cấp tỉnh, cấp bộ, xuất bản sách chuyên khảo, tham khảo, tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập; tham mưu đề xuất, báo cáo kiến nghị đối với Trung ương, địa phương.... Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn theo quy định chuẩn, các trường chính trị ĐBSCL phải tập trung xây dựng năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên như năng lực nghiên cứu thực hiện đề án, đề tài khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở; viết bài đăng tạp chí trong nước và quốc tế, viết báo cáo tổng kết, báo cáo kiến nghị, đề xuất Trung ương, tỉnh ủy... Để đội ngũ giảng viên có năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn trên, các trường chính trị cần xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cử giảng viên tham gia nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn do các cấp, ngành tổ chức, nhất là lớp bồi dưỡng phương pháp nghiên cứu khoa học lý luận chính trị do Học viện CTQG HCM tổ chức; có kế hoạch cử giảng viên đi

ngiên cứu thực tế có kỳ hạn tại các địa phương, tham dự các cuộc họp tổng kết của các sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương, các cuộc họp chất vấn của HĐND tỉnh... qua đó góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn cho đội ngũ giảng viên trường chính trị.

Năm là, xây dựng và thực hiện văn hóa trường đảng

Nội dung xây dựng và thực hiện văn hoá trường đảng không trừu tượng mà rất cụ thể như thông qua các bài giảng, kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên; thông qua xây dựng và thực hiện nội dung các tiêu chí ứng xử giữa giảng viên và học viên; giữa đồng chí, đồng nghiệp, giữa cấp trên với cấp dưới; giữa học viên với học viên; xây dựng tính kỷ luật, kỷ cương tròn thực hiện nhiệm vụ, trong phát ngôn và các hoạt động khác của trường chính trị. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ, đoàn kết thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước... Đồng thời, nội dung xây dựng và thực hiện văn hóa trường đảng phải xây dựng được những tấm gương về tư tưởng, đạo đức, tác phong để mỗi cán bộ, đảng viên cảm nhận học tập và làm theo.

Sáu là, xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị

Xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị bao gồm việc rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của trường đầu tư mua sắm, sửa chữa các cơ sở vật chất đã xuống cấp, hiện đại hoá cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật của trường; xây dựng phòng làm việc, phòng học, phòng truyền thống, phòng hội thảo, hội trường lớn theo hướng khang trang, hiện đại; xây dựng thư viện hiện đại với nhiều đầu sách thuộc nhiều lĩnh vực để phục vụ hiệu quả hoạt động nghiên cứu của giảng viên và học viên; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành nội bộ và liên kết, liên thông với các cơ quan đơn vị cấp trên một cách thông suốt, hiệu quả; xây dựng khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, tạo không gian làm việc, học tập, rèn luyện tích cực cho viên chức, học viên trường chính trị.

Về các nhóm tiêu chí trường chính trị chuẩn của các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long: Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC, Hướng dẫn số 61-HD/HVCTQG ngày 17/5/2024 của Học viện CTQG HCM về quy trình công nhận TCTC và cụ thể hoá một số nội dung

của Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC, quy định tiêu chí TCTC như sau: TCTC mức 1 phải đạt 55 chỉ tiêu cụ thể của 06 nhóm tiêu chí về thể chế, quy định; về đội ngũ cán bộ, viên chức; về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; về xây dựng văn hóa trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương; về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính. TCTC mức độ 2 phải đạt 64 chỉ tiêu cụ thể của 06 nhóm tiêu chí TCTC mức 1 nhưng ở mức độ cao hơn.

Nhóm tiêu chí thứ nhất: về thể chế, quy định

Đối với nhóm tiêu chí này, chuẩn mức 1 và chuẩn mức 2 đều có 1 chỉ tiêu. Theo đó quy định các trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL phải cụ thể hoá các chủ trương, quy định, các văn bản của Trung ương, Học viện, của tỉnh ủy, UBND, HĐND, các ban, sở ngành thành các quy định, quy chế hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị và không trái với quy định của cấp trên, được cấp thẩm quyền công nhận. Nhóm tiêu chí này được thống kê thành một danh mục tên quy định, quy chế được ban hành, minh chứng bằng các bản sao quy định, quy chế đó.

Nhóm tiêu chí thứ hai, về đội ngũ cán bộ, viên chức

TCTC mức 1 quy định có 29 chỉ tiêu và chuẩn mức 2 có 35 chỉ tiêu đối với nhóm tiêu chí này. Đối với nhóm tiêu chí này, quy định chung trường chính trị tỉnh phải xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm theo quy định của Đảng và Nhà nước [2, tr.2]. Quy định cụ thể về tiêu chuẩn, tiêu chí chuẩn mức 1 và chuẩn mức 2 cho từng chức danh lãnh đạo trường, lãnh đạo các khoa, phòng và giảng viên.

Nhóm tiêu chí thứ ba, hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

Đối với nhóm tiêu chí này, chuẩn mức 1 và chuẩn mức 2 đều có 5 chỉ tiêu: thực hiện đúng, đủ, nghiêm, có hiệu quả các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được giao theo quy định; trong đó, phải đảm bảo tỷ lệ lớp trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung so với hệ không tập trung (chuẩn mức 1 là 1/3, 1 lớp tập trung/3 lớp không tập trung; chuẩn mức 2 là 1/2, 1 lớp tập trung/2 lớp không tập trung); đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và kết quả đánh giá đạt từ mức khá trở lên (đối với chuẩn mức 1) và từ mức tốt trở lên (đối với chuẩn mức 2).

Nhóm tiêu chí thứ tư, hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn

Nhóm tiêu chí về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn có 9 chỉ tiêu đối với chuẩn mức 1 và 10 chỉ tiêu đối với chuẩn mức 2. Trường chính trị tỉnh mỗi năm thực hiện ít nhất 3 đề tài khoa học cấp trường; 5 năm thực hiện ít nhất 3 đề tài cấp tỉnh (đối với chuẩn mức 1) và ít nhất 5 đề tài khoa học cấp tỉnh, 1 hội thảo khoa học cấp bộ trở lên (đối với chuẩn mức 2). Mỗi năm tổ chức ít nhất 3 cuộc hội thảo hoặc tọa đàm khoa học cấp trường, 5 năm tổ chức 3 cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên (đối với chuẩn mức 1). Xuất bản ít nhất 5 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỷ yếu; xuất bản ít nhất 3 kỳ/năm đối với tạp chí hoặc bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn (đối với chuẩn mức 1) và 4 kỳ/năm (đối với chuẩn mức 2).

Nhóm tiêu chí thứ năm, xây dựng văn hóa trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương

Nhóm tiêu chí này quy định có 8 chỉ tiêu đánh giá đối với chuẩn mức 1 và 10 chỉ tiêu đối với chuẩn mức 2. Quy định các trường chính trị xây dựng các tiêu chí ứng xử văn hóa trong nhà trường. Thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện quy chế dân chủ trong trường; không có cán bộ, viên chức, người lao động bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; tổ chức đảng, đoàn thể của trường hoạt động hiệu quả và được đánh giá hằng năm theo quy định chuẩn mức 1 và chuẩn mức 2...

Nhóm tiêu chí thứ sáu, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính

Chuẩn mức 1 và chuẩn mức 2 đều quy định có 3 chỉ tiêu đánh giá cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính của trường chính trị: quy định trường chính trị có đủ cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của trường; đánh giá tổng diện tích sử dụng tối thiểu của trường (20.000 m² đối với chuẩn mức 1 và 30.000 m² đối với chuẩn mức 2) gồm các phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng khác, khuôn viên...; công tác tài chính phải có kế hoạch, phân bổ và sử dụng đúng theo quy định pháp luật.

2.2. CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC VÀ VAI TRÒ

2.2.1. Quan niệm về các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn

Theo Đại từ điển tiếng Việt: “*Lãnh đạo là dẫn dắt, tổ chức phong trào theo đường lối cụ thể*” [47, tr.979]. Như vậy, có thể thấy “lãnh đạo” có những đặc điểm chủ yếu sau:

Một là, lãnh đạo là xác định, hoạch định, đề ra và xây dựng chủ trương, đường lối; đó là quá trình xác định nội dung, nhiệm vụ cần thực hiện, mục đích, yêu cầu cần đạt được trong một giai đoạn, một thời kỳ; là xác định các quan điểm, nguyên tắc và các phương thức, cách thức tổ chức thực hiện nhằm đạt mục tiêu lãnh đạo. Tất cả nhằm chỉ đạo, điều khiển và định hướng hành động cho các đối tượng lãnh đạo trong thực hiện mục đích lãnh đạo.

Hai là, lãnh đạo là tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối đã được xác định, đó là quá trình chủ thể lãnh đạo tổ chức, triển khai, chỉ đạo, dẫn dắt, hướng dẫn, động viên khách thể lãnh đạo nhằm thực hiện các mục đích đã được xác định.

Chủ thể lãnh đạo có thể là cá nhân hoặc tổ chức, tập thể; khách thể cũng có thể là cá nhân, tổ chức, tập thể hoặc một giai cấp, dân tộc. Ở đây, cá nhân và tổ chức có thể là chủ thể trong mối quan hệ này nhưng lại là khách thể trong mối quan hệ khác. Vì vậy, xét về bản chất của lãnh đạo, đó là quá trình tác động có định hướng, mục đích giữa con người với con người, giữa tổ chức với cá nhân và giữa tổ chức với tổ chức nhằm phát huy sáng tạo, sự tích cực, chủ động của khách thể lãnh đạo vào giải quyết các nhiệm vụ đạt mục tiêu đề ra; từ đó, thúc đẩy phong trào cách mạng ngày càng phát triển trên cơ sở lợi ích chung đã được xác định.

Từ sự phân tích trên, có thể nhận thấy: các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC là các hoạt động của các tỉnh ủy tác động có tính định hướng và mục tiêu rõ ràng vào đối tượng lãnh đạo nhằm thực hiện có hiệu quả những giải pháp xây dựng trường chính trị đạt chuẩn. Các tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng đề án với những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đúng đắn nhằm xây dựng trường chính trị đạt chuẩn; thể hiện vai trò là người lãnh đạo, điều hành,

tổ chức triển khai thực hiện các đề án đó. Để các hoạt động lãnh đạo trên đạt hiệu quả tốt nhất, các tỉnh ủy thường xuyên kiểm tra, giám sát; kịp thời động viên, khích lệ, khen thưởng hoặc điều chỉnh, uốn nắn những tổ chức đảng và đảng viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC.

Xét về bản chất lãnh đạo, đây là quá trình các tỉnh ủy tiến hành các hoạt động về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ và đạo đức đề tác động, định hướng, động viên các tổ chức, các lực lượng tham gia xây dựng TCTC chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC.

Xét theo nội dung, nhiệm vụ lãnh đạo thì đó là quá trình xác định và thực hiện nội dung, phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy nhằm xây dựng trường chính trị đạt chuẩn.

Từ những phân tích trên, có thể quan niệm: *Các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn là tổng thể các hoạt động của các tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy trong việc xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp về xây dựng trường chính trị chuẩn; cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình đó, nhằm xây dựng trường chính trị tỉnh đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn theo Quy định của Ban Bí thư.*

Như vậy, từ quan niệm các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC, có thể nhận thấy những nội hàm như sau:

Một là, chủ thể lãnh đạo xây dựng TCTC là các tỉnh ủy ở ĐBSCL mà trực tiếp thường xuyên là ban thường vụ tỉnh ủy.

Hai là, đối tượng lãnh đạo của các tỉnh ủy trong xây dựng TCTC là các tổ chức đảng, đảng viên trong toàn đảng bộ của tỉnh, chính quyền địa phương; các cơ quan, tham mưu giúp việc của tỉnh ủy, các sở, ngành tỉnh; trường chính trị tỉnh. Các tổ chức trên vừa là đối tượng lãnh đạo vừa là lực lượng tham gia xây dựng TCTC.

Ba là, mục đích: lãnh đạo xây dựng TCTC nhằm chuẩn hoá, nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các hoạt động khác của trường chính trị góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; xây dựng hệ thống chính trị của Đảng và Nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả ở các tỉnh ĐBSCL.

2.2.2. Nội dung lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

Một là, lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp để xây dựng TCTC

Để nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh ủy ở ĐBSCL đạt hiệu quả cao đòi hỏi các tỉnh ủy phải có tư duy, tầm nhìn trên cơ sở phải xác định rõ các mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp để triển khai thực hiện. Nếu không xác định được mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng TCTC hoặc xác định chưa đúng, chưa rõ sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quá trình triển khai thực hiện, hiệu quả thấp, thậm chí không tổ chức thực hiện được nhiệm vụ xây dựng TCTC ở địa phương.

Đối với nội dung lãnh đạo này, trước tiên các tỉnh ủy ở ĐBSCL đánh giá thực chất thực trạng phát triển của trường chính trị giai đoạn trước đó, làm rõ những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân để có cách nhìn tổng quan, toàn diện, khoa học về hiện trạng trường chính trị, có những dự báo những thuận lợi, khó khăn đối với việc xây dựng và phát triển trường chính trị cho giai đoạn tiếp theo.

Trên cơ sở dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn, các tỉnh ủy căn cứ quan điểm, chủ trương, nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Học viện CTQG HCM và tình hình thực tiễn về phát triển KT - XH của địa phương mình; từ đó, các tỉnh ủy tổ chức xây dựng đề án, quyết định phê duyệt đề án, kết luận, kế hoạch về TCTC. Trong đó, các tỉnh ủy cần xác định rõ mục tiêu, trong đó có mục tiêu tổng quát cần đạt được và mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, xác định lộ trình, thời gian rõ ràng cụ thể để đạt chuẩn mức 1 và hướng đến đạt chuẩn mức 2. Nhiệm vụ xây dựng TCTC, các tỉnh ủy cần cụ thể cho từng giai đoạn, từng nhóm tiêu chí, chỉ tiêu thực hiện, trong đó phải phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện, phối hợp thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC của địa phương để các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm, quyết liệt hơn; đồng thời, đây là cơ sở để kiểm tra đánh giá tiến độ thực hiện, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc của các cơ quan, đơn vị trong quá trình tham gia xây dựng TCTC. Về giải pháp, các tỉnh ủy cần đề ra các giải pháp mang tính toàn diện, đột phá phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; trong đó, các tỉnh ủy tập trung vào những nhiệm vụ, giải pháp mang

tính đột phá, đặc thù phù hợp với đặc điểm tình hình phát triển KT - XH, nguồn lực của tỉnh nhằm xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 1, duy trì chuẩn mức 1 và đạt chuẩn mức 2 theo quy định.

Trong quá trình lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp để xây dựng TCTC, các tỉnh ủy ở ĐBSCL cần lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, các sở, ngành có liên quan, nhất là trường chính trị tỉnh cùng phối hợp, bàn bạc, thống nhất trong xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp để xây dựng TCTC từ đó tham mưu tỉnh ủy ban hành đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng TCTC một cách đúng đắn, phù hợp, khoa học và hiệu quả nhất.

Việc các tỉnh ủy xác định các mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng TCTC thông qua ban hành đề án, kết luận, kế hoạch về TCTC; trong đó, xác định mục tiêu rõ ràng, cụ thể từng năm, giai đoạn cần đạt được, nhiệm vụ cụ thể đối với từng nhóm tiêu chí, chỉ tiêu và có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị tham gia; các giải pháp mang tính toàn diện nhưng đột phá phù hợp tình hình thực tiễn địa phương là tiền đề quan trọng để các tỉnh ủy ở ĐBSCL triển khai tổ chức thực hiện thành công nhiệm vụ xây dựng TCTC theo quy định, đúng tiến độ, lộ trình đã được đề ra.

Hai là, lãnh đạo xây dựng và thực hiện nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Lãnh đạo xây dựng và thực hiện nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong HTCT địa phương góp phần để trường chính trị tỉnh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là nhóm chỉ tiêu quan trọng trong xây dựng TCTC đạt chuẩn mức 1 và chuẩn mức 2. Vì vậy, các tỉnh ủy ở ĐBSCL cần quan tâm lãnh đạo thực hiện, các nội dung lãnh đạo tập trung vào xây dựng và ban hành các văn bản nhằm cụ thể hoá chuẩn đầu vào, đầu ra đối với học viên tham gia chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị, các chương trình bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Trung, của tỉnh; lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, địa phương chủ động trong công tác nắm nguồn, điều tra, khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan,

đơn vị địa phương trên địa bàn tỉnh; từ đó, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho từng năm, giai đoạn cụ thể phù hợp với định hướng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của địa phương; lãnh đạo thực hiện đúng, đủ và nghiêm túc nhiệm vụ, quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; lãnh đạo xây dựng nội dung, thiết kế chương trình các bồi dưỡng theo hướng tích hợp, có chọn lọc kiến thức, mang tính liên thông tránh trùng lặp giữa các chương trình bồi dưỡng với nhau; đồng thời, chương trình được xây dựng, thiết kế thiết thực, sát với đối tượng và mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng, giảm thiểu những kiến thức lý luận, kiến thức kinh điển, tăng cường hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ, xử lý tình huống nổi cộm, những vấn đề phát sinh của thực tiễn địa phương.

Lãnh đạo hoạt động đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng bám sát nội dung, chương trình do Học viện CTQG HCM, Bộ Nội vụ ban hành; các chương trình bồi dưỡng theo nhu cầu của các địa phương trong tỉnh, các chương trình bồi dưỡng khác do tỉnh ủy giao... Lãnh đạo hoạt động giảng dạy theo hướng “dạy đổi mới”, định hướng nghiên cứu cho học viên, lựa chọn những vấn đề trọng tâm, trọng điểm theo “nhu cầu thỏa mãn kiến thức lý luận chính trị” của học viên để có được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức “vừa hồng, vừa chuyên”; “chín” hơn về lập trường, tư tưởng, phẩm chất đạo đức; tác phong, lề lối làm việc và hoàn thiện hơn về các kỹ năng.

Lãnh đạo đa dạng hoá các loại hình bồi dưỡng, chú trọng đến các lớp bồi dưỡng theo vị trí việc làm, chức danh, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng cấp ủy cơ sở theo nhiệm kỳ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng đối với học viên ở các cấp ủy, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức nhằm kịp thời điều chỉnh nội dung chương trình phù hợp với đối tượng học viên.

Ba là, lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, viên chức trường chính trị

Lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ, viên chức trường chính trị là nội dung quan trọng đối với các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC, không có tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, viên chức mạnh về số lượng và chất lượng, cơ cấu hợp lý, có năng lực, phẩm chất chính trị, chuyên môn

ng nghiệp vụ sẽ không thể triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của trường chính trị và hoàn thành được nhiệm vụ xây dựng TCTC. Lãnh đạo thực hiện tốt nội dung này, các tỉnh ủy ở ĐBSCL cần rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy trường chính trị đảm bảo cơ cấu số lượng các khoa, phòng và chỉ tiêu biên chế, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm theo quy định của Đảng và tiêu chí TCTC. Rà soát, hoàn thiện đề án vị trí việc làm và thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ của trường đảm bảo cho các hoạt động chuyên môn của trường chính trị diễn ra thông suốt, chất lượng. Lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, nhất là giảng viên đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, kỹ năng; có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt; trong đó, chú ý về cơ cấu độ tuổi phải đảm bảo tính kế thừa.

Lãnh đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên, nhất là cử giảng viên tham gia các chương trình đào tạo sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ); bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học lý luận chính trị. Gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng, các tỉnh ủy cần lãnh đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, nâng ngạch cho viên chức có đủ điều kiện. Đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng lấy hiệu quả công việc làm thước đo đánh giá chất lượng đội ngũ viên chức nhằm đánh giá đúng năng lực, sở trường, hiệu quả công tác để có cơ chế, chính sách quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm và sử dụng nguồn nhân lực một cách hiệu quả nhất.

Bốn là, lãnh đạo chính quyền cùng cấp thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC

Việc lãnh đạo chính quyền cùng cấp thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC là nội dung quan trọng, quyết định đến thành công của quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh ủy ở ĐBSCL. Với chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định, chính quyền cùng cấp có vai trò quan trọng trong việc tổ chức triển khai và thực hiện hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng TCTC. Nội dung lãnh đạo thể hiện ở việc, sau khi các tỉnh ủy ban hành đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng TCTC, trong đó đưa ra chủ trương, xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng TCTC ở địa phương, các tỉnh ủy cần lãnh đạo HĐND, UBND trong việc lập các dự án, kế

hoạch về xây dựng, phát triển TCTC từng giai đoạn cụ thể. Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện dự án, đề án đầu tư xây dựng chuẩn hoá trường chính trị là một nội dung trong đầu tư công trung hạn của địa phương; rà soát diện tích tổng thể của trường chính trị; quy hoạch lại toàn bộ kiến trúc, cảnh quan trên cơ sở trường hiện có; đầu tư xây dựng mới, cải tạo một số hạng mục đảm bảo đầy đủ công năng sử dụng theo chuẩn mức 1 và trên chuẩn mức 2 như các phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng, khuôn viên...; đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phương tiện làm việc, học tập, sinh hoạt theo hướng chuẩn mực, đồng bộ, hiện đại.

Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc như sở nội vụ, sở khoa học và công nghệ, sở tài chính tham mưu UBND cử giảng viên đi đào tạo các chương trình đào tạo thạc sĩ, nghiên cứu sinh, bồi dưỡng chuyên sâu chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức trường chính trị; xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích giảng viên tham gia học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn theo quy định. Xây dựng cơ chế phối hợp, cơ chế đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn cho trường chính trị, cơ chế, chính sách về nguồn kinh phí nhằm khuyến khích giảng viên nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; quan tâm, bố trí nguồn nhân lực chất lượng cao về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đối với trường chính trị; các quy trình, thủ tục chuyển giao sản phẩm khoa học công nghệ đến tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật. Ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động của trường chính trị, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo hướng ISO, số hoá các dữ liệu... hướng dẫn thực hiện chế độ tự chủ một phần kinh phí cho các hoạt động của trường; thẩm định hồ sơ, kinh phí tài chính liên quan đến thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; hướng dẫn trường chính trị trong các khâu thanh toán, quyết toán, lập kế hoạch, phân bổ, sử dụng kinh phí đúng quy định pháp luật...

Năm là, lãnh đạo hoạt động phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, sở, ngành, trường chính trị tỉnh trong xây dựng TCTC

Nhiệm vụ xây dựng TCTC ở tỉnh là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó trực tiếp là tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy lãnh đạo thực hiện, đồng thời, sự phối hợp giữa các cơ quan, sở, ban, ngành, trường chính trị tỉnh tham gia trực

tiếp vào quá trình xây dựng TCTC có vai trò quyết định đến hiệu quả của nhiệm vụ xây dựng TCTC ở địa phương. Vì vậy, lãnh đạo hoạt động phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, sở, ngành, trường chính trị tỉnh trong xây dựng TCTC là nội dung rất quan trọng nhằm đảm bảo cho đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng TCTC của tỉnh ủy được triển khai thực hiện hiệu quả trong thực tế. Nếu không thực hiện tốt nội dung lãnh đạo hoạt động phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, sở, ngành, trường chính trị tỉnh trong xây dựng TCTC sẽ làm cho các nhiệm vụ xây dựng TCTC gặp nhiều khó khăn, không hiệu quả; thậm chí không thể triển khai thực hiện được, hiệu quả thấp.

Tỉnh ủy lãnh đạo hoạt động phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, sở, ngành, trường chính trị tỉnh trong xây dựng TCTC, trước tiên lãnh đạo các cơ quan, đơn vị này tham mưu, trình tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy ban hành đề án, kế hoạch, kết luận về xây dựng TCTC của tỉnh đúng, đầy đủ trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Trung ương và phù hợp, mang tính đặc thù của địa phương. Tham mưu tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy quy chế phối hợp, thành lập ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm rõ ràng trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng TCTC của tỉnh ủy theo tiến độ, lộ trình thời gian đề ra nhằm tránh đùn đẩy trách nhiệm hoặc không thực hiện nhiệm vụ.

Lãnh đạo hoạt động phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, sở, ngành, trường chính trị tỉnh trong xây dựng TCTC theo phân công cụ thể từng đầu mối có trách nhiệm triển khai thực hiện đối với từng nhóm tiêu chí với những chỉ tiêu cụ thể phải hoàn thành theo tiến độ đề ra. Đối với nhóm tiêu chí về văn thể chế, quy chế, quy định và văn hóa trường Đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương, trường chính trị tỉnh là cơ quan chủ trì, phối hợp với sở văn hoá, thể thao và du lịch để triển khai thực hiện theo quy định chuẩn. Nhóm tiêu chí về đội ngũ cán bộ, viên chức giao ban tổ chức tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với sở nội vụ tỉnh, trường chính trị tỉnh tổ chức thực hiện tất cả các khâu, quy trình về cơ cấu tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng đội, nâng ngạch, thăng hạng cho ngũ viên chức; quy hoạch, bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý để đạt chuẩn theo quy định... Nhóm tiêu chí về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, trường chính trị là đầu mối tham mưu, phối hợp với ban tổ chức tỉnh ủy, sở nội vụ, sở tài chính và các địa phương để xây dựng kế hoạch,

mục tiêu, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền được phân công và định hướng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy; xây dựng, lập kế hoạch dự toán và thẩm định kinh phí, quyết toán tài chính trong triển khai thực hiện các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh. Đối với nhóm tiêu chí về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, sở khoa học và công nghệ chủ trì phối hợp với trường chính trị tỉnh trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách về thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn theo quy định chuẩn. Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, giao sở xây dựng chủ trì, phối hợp sở tài chính, sở khoa học và công nghệ, trường chính trị tỉnh rà soát, đánh giá hiện trạng, lập đề án, dự án quy hoạch tổng thể trường chính trị, xây dựng kế hoạch dự toán, phân bổ, thẩm định kinh phí đối với các dự án hiện đại hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của trường chính trị; ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động lãnh đạo, quản lý theo chức năng, nhiệm vụ của trường đáp ứng yêu cầu xây dựng TCTC.

Đồng thời, các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo các cơ quan, tổ chức liên quan ở địa phương phối hợp chặt chẽ với đơn vị chức năng của Học viện CTQG HCM, Bộ Nội vụ trong tham mưu thực hiện các tiêu chí; rà soát, kiểm điểm các tiêu chí trong quá trình xây dựng hồ sơ, thẩm định hồ sơ và các quy trình, khâu khác trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC; lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, trường chính trị để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng trường chính trị.

Sáu là, lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo xây dựng TCTC

Lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết là một trong những nội dung quan trọng trong lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh ủy ở ĐBSCL nhằm đánh giá, nhìn nhận rõ quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC, đánh giá kết quả, tiến trình, lộ trình thực hiện thực hiện; nhìn nhận lại những ưu điểm để tiếp tục phát huy; đồng thời, tìm ra những hạn chế, nguyên nhân hạn chế, nhất là những khó khăn, bất cập trong quá trình lãnh đạo triển khai thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, có giải pháp phù hợp, hiệu quả hơn. Hay nói cách khác, lãnh đạo sơ kết, tổng kết xây dựng TCTC để nhận thấy được ưu điểm, hạn chế, đúc rút kinh nghiệm, qua đó khắc phục hạn chế, khó

khẩn và phát huy những kết quả đạt được trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng TCTC tỉnh ủy. Lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo xây dựng TCTC cần tập trung vào việc đánh giá hoạt động của ban chỉ đạo; tinh thần, trách nhiệm, thái độ thực hiện nhiệm vụ của các thành viên ban chỉ đạo, của các cơ quan tham mưu, phối hợp thực hiện. Lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo xây dựng TCTC cần phải thực hiện một cách nghiêm túc và thực chất, trên cơ sở rà soát, thống kê, định lượng từng nhóm tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt và chưa đạt để kịp thời có biện pháp tháo gỡ.

Lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết lãnh đạo xây dựng TCTC phải được các tỉnh ủy ĐBSCL thực hiện thường xuyên, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết công tác xây dựng TCTC và báo cáo kết quả với Ban Bí thư, các ban, bộ, ngành Trung ương về tiến độ, lộ trình, cũng như cách thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC; từ đó, báo cáo kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung các nhóm tiêu chí, chỉ tiêu phù hợp với tình hình mới, điều chỉnh, bổ sung các quy trình, thủ tục và các bước công nhận TCTC ngày càng phù hợp hơn.

2.2.3. Phương thức lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

Phương thức lãnh đạo của Đảng có vai trò rất lớn trong thực hiện thắng lợi các quan điểm, chủ trương, nghị quyết mà Đảng đã đề ra. Thực tiễn lãnh đạo cách mạng của Đảng cho thấy, Đảng đề ra được nghị quyết, chủ trương đúng, nhưng cấp ủy, tổ chức đảng không tạo lập được các PTLĐ đúng đắn, phù hợp thì hiệu quả lãnh đạo thấp, thậm chí có khi nghị quyết, chủ trương đúng chậm được triển khai vào thực tiễn cuộc sống hoặc có thể còn làm vô hiệu hoá cả chủ trương đúng của Đảng.

Để làm rõ PTLĐ của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC, trước hết cần làm rõ khái niệm PTLĐ của Đảng. Theo Đại từ điển tiếng Việt: “Phương thức là phương pháp và cách thức tiến hành”; “phương pháp là cách thức tiến hành để có hiệu quả cao” [47, tr.1351, 1352].

Phương thức lãnh đạo của Đảng là một bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, có vai trò rất lớn đối với xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; góp phần củng cố, nâng cao uy tín chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, khái niệm phương thức lãnh đạo của Đảng được sử dụng phổ biến trong thời kỳ Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới. Khi bàn về PTLĐ của Đảng, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) Đảng ta khẳng định PTLĐ cơ bản của Đảng là: Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh,

chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường trách nhiệm chế độ cá nhân, nhất là người đứng đầu [10, tr.88, 89].

Báo cáo chính trị Đại hội XII của Đảng đã chỉ rõ những PTLĐ của Đảng đối với Nhà nước như sau: Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng các chủ trương, chính sách lớn, lãnh đạo thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật, lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất và năng lực, lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách và hệ thống pháp luật [12, tr.214]. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong điều kiện mới: Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng Cương lĩnh, chiến lược, các chủ trương, chính sách lớn, bằng công tác tổ chức, cán bộ, bằng kiểm tra, giám sát; lãnh đạo thể chế hoá các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật; lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, Hiến pháp và pháp luật...[13, tr.196, 197].

Đồng thời, có nhiều công trình khoa học đã bàn về PTLĐ của Đảng. Trong cuốn sách *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng*, tác giả Trần Đình Nghiêm đã đưa ra khái niệm “Phương thức lãnh đạo của Đảng là hệ thống các hình thức, phương pháp, biện pháp, quy trình, lề lối làm việc, tác phong công tác mà Đảng sử dụng trong việc hoạch định đường lối để tác động vào các tổ chức, con người trong hệ thống chính trị và cả xã hội nhằm làm cho đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được thực hiện có hiệu quả cao nhất trong cuộc sống” [77, tr.201]. Trong cuốn sách *Đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*, tác giả Phạm Ngọc Quang cho rằng: Phương thức lãnh đạo của Đảng là hệ thống các phương pháp, hình thức, biện pháp, lối làm việc mà thông qua đó, Đảng tập hợp, quy tụ, phát huy mọi lực lượng của các tổ chức trong hệ thống chính trị và đông đảo nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi đường lối, nhiệm vụ chính trị đề ra [54, tr.57-58].

Từ những nội dung được đề cập, trình bày trên, có thể đưa ra khái niệm:

Phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long xây dựng TCTC là tổng thể các hình thức, cách thức, phương pháp, quy trình, phong cách, lề lối làm việc mà các tỉnh ủy sử dụng để tác động vào đối tượng lãnh đạo nhằm thực hiện tốt nội dung lãnh đạo xây dựng TCTC trên địa bàn tỉnh.

Từ khái niệm trên, có thể nhận thấy một số nội dung PTLĐ của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC như sau:

Một là, lãnh đạo xây dựng TCTC bằng đề án, quyết định phê duyệt đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng TCTC

Trên cơ sở quy định của Đảng, của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các ban, bộ, ngành Trung ương, nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tỉnh ủy cụ thể hóa và ban hành đề án xây dựng TCT, trong đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để lãnh đạo xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 1, duy trì chuẩn mức 1 và đạt chuẩn mức 2. Bên cạnh đó, tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo về những vấn đề trọng tâm, mang tính đột phá trong xây dựng TCTC trước khi đưa ra HĐND tỉnh bàn bạc, thảo luận để ra nghị quyết và triển khai tổ chức thực hiện. Đồng thời cho ý kiến chỉ đạo hoạt động của các cơ quan tham gia xây dựng và phối hợp xây dựng TCTC thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ góp phần đảm bảo cho đề án về xây dựng TCTC được thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả.

Hai là, lãnh đạo xây dựng TCTC bằng tuyên truyền, thuyết phục, vận động

Công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động là một hoạt động lãnh đạo của Đảng, là một nội dung quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội nhằm quán triệt đến toàn thể nhân dân, cán bộ, đảng viên hiểu và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động của tỉnh ủy được xem là cơ sở và là nhân tố quan trọng quyết định trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, khi tư tưởng đã thông, cán bộ, đảng viên sẽ hăng hái, phấn khởi tham gia thực hiện một cách tích cực và hiệu quả mang lại rất tích cực. Tỉnh ủy lãnh đạo cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị của tỉnh, nhất là cán bộ, đảng viên trong các cơ quan tham gia xây dựng TCTC là lực lượng chủ yếu và trực tiếp tham gia vào quá trình thực hiện đề án, kết luận, kế hoạch, ý kiến chỉ đạo của tỉnh ủy về xây dựng TCTC.

Tỉnh ủy triển khai tổ chức thực hiện các mặt công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị, nhất

là đảng viên của các cơ quan tham gia xây dựng TCTC thông suốt tư tưởng, thống nhất ý chí và hành động, chấp hành sự lãnh đạo của tỉnh ủy về xây dựng TCTC. Thông qua công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động tạo nhận thức sâu sắc và đồng thuận của cán bộ, đảng viên đối với các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp lãnh đạo xây dựng TCTC của tỉnh ủy.

Ba là, lãnh đạo xây dựng TCTC bằng công tác tổ chức, cán bộ

Các tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng TCTC bằng công tác tổ chức, cán bộ là hoạt động chăm lo xây dựng, kiện toàn về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ trong công các cơ quan tham gia xây dựng TCTC, nhất là các cơ quan tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng TCTC; thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ của tỉnh; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trong các cơ quan tham gia xây dựng TCTC, đặc biệt là đội ngũ viên chức trường chính trị tỉnh; lựa chọn và bố trí đúng các chức danh cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của các cơ quan tham gia xây dựng TCTC; đồng thời, quản lý chặt chẽ toàn diện, kiểm tra, giám sát những cán bộ đó trong thực thi nhiệm vụ xây dựng TCTC và trong các quan hệ xã hội.

Bốn là, lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên

Đảng bộ các cơ quan đảng, đảng bộ UBND, các cấp ủy là nơi đảm bảo đề án, ý kiến chỉ đạo của các tỉnh ủy về xây dựng TCTC được triển khai thực hiện thông suốt trong toàn đảng bộ, là cầu nối giữa tỉnh ủy với đảng viên trong toàn đảng bộ. Thông qua Đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cấp ủy, đảng viên kịp thời phản ánh, góp ý, hiến kế thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng TCTC cho tỉnh ủy, nhất là các cấp ủy trực tiếp tham gia xây dựng TCTC.

Các tỉnh ủy lãnh đạo phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên của Đảng là đòi hỏi tất yếu và là một trong những nội dung quan trọng trong PTLĐ của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC. Tỉnh ủy lãnh đạo phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng tham gia xây dựng TCTC trong quán triệt, nhận thức đúng và sâu sắc về chủ trương, quy định của Đảng, các quy định pháp luật của Nhà nước, của tỉnh ủy, chính quyền cấp tỉnh về xây dựng trường; thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động đến nhân dân tham gia xây dựng TCTC và là người trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng trường chính trị đạt chuẩn theo quy định.

Năm là, lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên

Lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên là một hoạt động quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng. Đảng

lãnh đạo mà không kiểm tra xem như không lãnh đạo. Các tỉnh ủy lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên là một trong những PTLĐ trong xây dựng TCTC. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện những nhân tố mới, những tổ chức đảng và đảng viên thực hiện tốt đề án, ý kiến chỉ đạo của tỉnh ủy về xây dựng TCTC, những cách làm hay, sáng tạo, mang tính đột phá trong xây dựng TCTC để tỉnh ủy kịp thời biểu dương, khen thưởng, động viên và khuyến khích những tổ chức đảng và đảng viên nơi khác nghiên cứu, vận dụng và thực hiện theo. Mặt khác, qua công tác kiểm tra, giám sát, tỉnh ủy kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những tổ chức đảng và đảng viên còn tư tưởng chưa thông, hành động chưa thống nhất hoặc vi phạm nhằm bảo đảm cho đề án, ý kiến chỉ đạo của tỉnh ủy về xây dựng TCTC được thực hiện nghiêm túc, thông suốt và hiệu quả.

2.2.4. Vai trò lãnh đạo của tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long đối với xây dựng trường chính trị chuẩn

Các tỉnh ủy ở ĐBSCL đóng vai trò then chốt, quyết định trong xây dựng trường chính trị đạt chuẩn theo quy định. Vai trò đó được thể hiện thông qua các hoạt động lãnh đạo, định hướng chiến lược và ban hành thể chế; chỉ đạo, điều hành trực tiếp công tác tổ chức và cán bộ; đảm bảo nguồn lực và cơ sở vật chất trong xây dựng TCTC; kiểm tra, giám sát và đánh giá công nhận TCTC. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, lãnh đạo, định hướng chiến lược và ban hành thể chế xây dựng TCTC. Đây được xem là vai trò nền tảng nhằm tạo khuôn khổ pháp lý và định hướng phát triển trường chính trị. Vai trò này thể hiện ở việc, tỉnh ủy vừa thực hiện các quy định của Trung ương về TCTC, vừa là chủ thể sáng tạo và cụ thể hoá quy định đó thành nghị quyết, đề án, kế hoạch thực hiện cụ thể. Tỉnh ủy trực tiếp ban hành các văn bản lãnh đạo, định hướng chiến lược về xây dựng TCTC. Các văn bản cần được chi tiết hóa theo quy định tiêu chí của Ban Bí thư về TCTC nhưng phải phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đặc thù phát triển KT-XH của các tỉnh ĐBSCL và nguồn nhân lực của địa phương, các nghị quyết, đề án, kế hoạch có thể nhấn mạnh việc đào tạo cán bộ về quản lý tài nguyên nước, phát triển nông nghiệp thông minh, hoặc kỹ năng thích ứng với xâm nhập mặn...

Tỉnh ủy định hướng mục tiêu, lộ trình và giải pháp tổng thể thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC, trong đó, tỉnh ủy xác định tầm nhìn chiến lược cho trường chính trị, xác định rõ các mục tiêu cần đạt được, cụ thể về thời gian đối với đạt chuẩn mức 1 và đối với đạt chuẩn mức 2. Đồng thời, tỉnh ủy lãnh

đạo, định hướng lộ trình cụ thể, phân chia thành các giai đoạn với các nhiệm vụ trọng tâm giao cho các cơ quan, đơn vị thực hiện. Các giải pháp được đưa ra mang tính tổng thể, bao trùm mọi mặt: từ việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đổi mới chương trình đào tạo, đến đầu tư cơ sở vật chất và tăng cường nghiên cứu khoa học...

Thứ hai, chỉ đạo, điều hành trực tiếp công tác tổ chức và cán bộ đối với xây dựng TCTC. Vai trò này thể hiện lãnh đạo chặt chẽ của tỉnh ủy đối với trường chính trị thông qua đội ngũ cán bộ và cơ cấu tổ chức. Tỉnh ủy quyết định cơ cấu tổ chức và biên chế trường chính trị thông qua phê duyệt quy định về cơ cấu, tổ chức bộ máy của trường chính trị, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu của TCTC theo quy định. Tỉnh ủy quyết định số biên chế trên cơ sở đảm bảo đủ số lượng và chất lượng cán bộ, giảng viên theo tiêu chí TCTC của Ban Bí thư và thực tiễn tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của trường chính trị. Tỉnh ủy trực tiếp thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển các chức danh lãnh đạo chủ chốt của trường chính trị như hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, đây là những vị trí quan trọng, quyết định đến sự phát triển của trường chính trị tỉnh.

Đồng thời, tỉnh ủy còn thể hiện vai trò đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên thông qua chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với trường chính trị trong việc tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ về mọi mặt cho viên chức, nhất là đào tạo sau đại học (trình độ thạc sĩ, tiến sĩ); xây dựng chế độ đãi ngộ hợp lý để thu hút và giữ người tài, giỏi để trường chính trị có đội ngũ viên chức thật sự chất lượng để thực hiện nhiệm vụ TCTC.

Thứ ba, đảm bảo nguồn lực và cơ sở vật chất xây dựng TCTC. Tỉnh ủy đóng vai trò chủ đạo trong việc đảm bảo các nguồn lực và cơ sở vật chất đối với xây dựng TCTC. Xây dựng TCTC nếu không có nguồn lực và cơ sở vật chất đảm bảo sẽ gặp rất nhiều khó khăn, thậm chí không thành công. Do đó, tỉnh ủy là chủ thể, có vai trò điều tiết thông qua lãnh đạo việc phân bổ nguồn ngân sách cần thiết từ địa phương để đầu tư cho trường chính trị, các nguồn lực đầu tư bao gồm chi phí xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các hạng mục cơ sở vật chất (giảng đường, thư viện, ký túc xá, khu thể thao...) và mua sắm trang thiết bị dạy học hiện đại (hệ thống âm thanh, ánh sáng, thiết bị công nghệ thông tin...). Phê duyệt các dự án đầu tư cho trường chính trị tỉnh với các dự án liên quan đến cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, hệ thống công nghệ thông tin.. của trường chính trị đều phải được tỉnh ủy xem xét cho ý kiến chỉ đạo nhằm đảm bảo các dự án được triển khai đúng quy hoạch, tiến độ và

sử dụng hiệu quả nguồn vốn.

Thứ tư, kiểm tra, giám sát và đánh giá, công nhận TCTC. Vai trò này đảm bảo quá trình xây dựng TCTC đi đúng hướng, đạt hiệu quả như mục tiêu, lộ trình đã đề ra và có sự điều chỉnh kịp thời. Tỉnh ủy chỉ đạo ủy ban kiểm tra tỉnh ủy và các ban, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, đề án, kế hoạch đã ban hành. Nội dung kiểm tra bao gồm tiến độ triển khai, việc sử dụng ngân sách, chất lượng đào tạo và việc chấp hành các quy định của Ban Bí thư, Học viện CTQGHCM và của tỉnh ủy liên quan đến thực hiện nhiệm vụ TCTC nhằm kịp thời phát hiện những vướng mắc, tồn tại hoặc bất cập, khó khăn trong quá trình xây dựng TCTC để có lãnh đạo, chỉ đạo chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, đảm bảo mục tiêu được thực hiện hiệu quả nhất. Đồng thời, tỉnh ủy là cơ quan tham gia xem xét, đánh giá toàn diện quá trình xây dựng TCTC và phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương quyết định công nhận TCTC theo từng chuẩn mức độ 1 và chuẩn mức độ 2.

Tiểu kết chương 2

Các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC là các hoạt động của tỉnh ủy xác định những mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng TCTC; lãnh đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đó nhằm đảm bảo thực hiện tốt quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng TCTC, tạo đột phá toàn diện các mặt công tác để các trường chính trị ở ĐBSCL thực hiện và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao trong giai đoạn hiện nay.

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC, các tỉnh ủy thực hiện các nội dung sau: *Một là*, xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp để xây dựng TCTC. *Hai là*, lãnh đạo xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng. *Ba là*, lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ viên chức trường chính trị tỉnh. *Bốn là*, lãnh đạo chính quyền cùng cấp thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC. *Năm là*, lãnh đạo hoạt động phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, các sở, ngành, trường chính trị tỉnh tham gia xây dựng TCTC. *Sáu là*, lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo xây dựng TCTC.

Để đảm bảo thực hiện tốt các nội dung lãnh đạo trên, các tỉnh ủy tiến hành lãnh đạo xây dựng TCTC bằng đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng TCTC; lãnh đạo bằng tuyên truyền, thuyết phục, vận động; lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ; lãnh đạo thông qua chính quyền tỉnh; lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên và lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên.

Chương 3

CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Về nội dung lãnh đạo

Một là, các tỉnh ủy ở ĐBSCL đã xác định rõ mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng TCTC phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương trong lãnh đạo xây dựng TCCT

Ngay sau khi Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC được ban hành, các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long đã tích cực, nghiêm túc triển khai tổ chức thực hiện. Theo khảo sát có 75% ý kiến cho rằng, các tỉnh ủy đã xác định tốt mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp để xây dựng TCTC.

Tỉnh ủy An Giang xác định rõ mục tiêu, lộ trình để xây dựng trường chính trị đạt chuẩn theo quy định, cụ thể: đến năm 2025, Trường Chính trị Tôn Đức Thắng trở thành cơ sở duy nhất đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; trung tâm nghiên cứu khoa học chính trị của tỉnh; đạt các tiêu chí TCTC mức 1 và đến năm 2040 đạt tiêu chí TCTC mức 2, xác định các nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện, giao từng đầu mối chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu cần đạt được với lộ trình thời gian cụ thể; trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Với những nội dung lãnh đạo sâu sát, kịp thời, quyết liệt và khoa học trên của Tỉnh ủy An Giang đã góp phần xây dựng Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang đạt chuẩn vào năm 2024.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị tỉnh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế, xã hội địa phương và ý nghĩa, tầm quan trọng Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư về TCTC, Tỉnh

ủy Hậu Giang xác định xây dựng và phát triển trường chính trị tỉnh đạt chuẩn gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh nhằm thực hiện ba đột phá chiến lược thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội địa phương đến năm 2035, đây là nhiệm vụ cấp bách trước mắt, vừa là chiến lược phát triển lâu dài của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Hậu Giang. Xác định đến năm 2025 phát triển trường chính trị tỉnh đồng bộ, toàn diện, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ và đạt chuẩn mức độ 1 đến năm 2030 đạt chuẩn mức độ 2; có hệ thống các giải pháp mang tính toàn diện, đột phá, đặc thù về thể chế, chính sách trong xây dựng đội ngũ viên chức, đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Tổ chức, quán triệt đến tất cả các đồng chí tỉnh ủy viên, bí thư đảng bộ trực thuộc tỉnh ủy, nhất là bí thư, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, sở, ngành trực tiếp tham gia xây dựng TCTC ở tỉnh. Chỉ đạo các cấp ủy đảng, tổ chức đảng trực thuộc tổ chức quán triệt, triển khai một cách nghiêm túc nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC đến cán bộ, đảng viên thuộc đơn vị mình. Qua đó, đã có sự chuyển biến tích cực về nhận thức, hành động về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng TCTC theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư. Với việc xác định mục tiêu rõ ràng, phù hợp, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp khoa học, phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh đã góp phần xây dựng Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đạt chuẩn năm 2024.

Tỉnh ủy Kiên Giang trên cơ sở quán triệt Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC và các quy định, hướng dẫn của Học viện CTQG HCM đã xác định đây là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với phát triển toàn diện, mạnh mẽ đến công tác xây dựng hệ thống chính trị địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội trước mắt của tỉnh cũng như về lâu dài. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC là nhiệm vụ của toàn hệ thống chính trị, chịu trách nhiệm chính cho hoạt động triển khai thực hiện các nhiệm vụ này là ban thường vụ tỉnh ủy, các đồng chí tỉnh ủy viên; bí thư, người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy cùng với tinh thần trách nhiệm cao và sự tham gia quyết liệt của chính quyền cấp tỉnh, trường chính trị tỉnh sẽ góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng TCTC theo mục tiêu, lộ trình đề ra. Đề

án số 06-ĐA/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh uỷ Kiên Giang về phát triển tổng thể Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, tầm nhìn 2035 và những năm tiếp theo xác định mục tiêu đến năm 2025 đạt các tiêu chí TCTC và được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn mức 1; đến năm 2035 xây dựng Trường Chính trị thành cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn có chất lượng hàng đầu trong hệ thống trường chính trị các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đạt chuẩn mức 2. Nhằm thực hiện đạt các mục tiêu đề ra, Tỉnh uỷ Kiên Giang xác định rõ các giải pháp về hoàn thiện quy chế, quy định; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, đầu tư và hiện đại hoá cơ sở vật chất phục vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của trường.

Các tỉnh uỷ ở ĐBSCL trong quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC đều xác định được các mục tiêu, lộ trình, thời gian để đạt chuẩn; đồng thời, để thực hiện được các mục tiêu đề ra, các tỉnh uỷ đã xây dựng hệ thống các giải pháp mang tính đồng bộ, khoa học, trong đó tập trung chủ yếu vào việc hoàn thiện quy chế, quy định triển khai các hoạt động của trường chính trị theo chức năng, nhiệm vụ được quy định; giải pháp về xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, nhất là giảng viên ngày càng chất lượng, đáp ứng yêu cầu ngang tầm nhiệm vụ; giải pháp về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn để thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, tư vấn chính sách cho tỉnh uỷ và các hoạt động CT - XH khác; nhiệm vụ, giải pháp về hiện đại hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tốt cho các hoạt động của trường, nghiên cứu, học tập của giảng viên và học viên.

Hai là, lãnh đạo xây dựng và thực hiện nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đúng quy định Trung ương và đáp ứng yêu cầu, định hướng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của địa phương

Công tác đào tạo, bồi dưỡng được các tỉnh uỷ quan tâm đổi mới đồng bộ trong tất cả các khâu từ xây dựng kế hoạch, quy hoạch nguồn đến các quy trình đào tạo, bồi dưỡng; chú trọng đến lãnh đạo đổi mới phương pháp dạy - học, thi, kiểm tra, đánh giá...theo hướng “Dạy thực chất - Học thực chất - Kết

quả thực chất”. Qua kết quả khảo sát cho thấy, có 65% ý kiến cho rằng các tỉnh uỷ thực hiện tốt nội dung này.

Tỉnh uỷ Tiền Giang lãnh đạo trường chính trị tỉnh thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được có thẩm quyền giao với quy mô đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021 - 2024 là 88 lớp, 6.424 học viên tham gia; trong đó, các lớp đào tạo là 69 lớp với 4.999 học viên, các lớp bồi dưỡng là 19 lớp với 1.425 học viên. Trong đào tạo trung cấp lý luận chính trị đảm bảo tỷ lệ các lớp tập trung so với các lớp không tập trung theo quy định với tỷ lệ 19/50 (19 lớp tập trung/50 lớp không tập trung) (*Phụ lục 7*) Công tác bồi dưỡng, tỉnh uỷ đã tập trung lãnh đạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp xã, huyện, sở ngành của tỉnh cũng như cán bộ lãnh đạo chủ chốt, quy hoạch của khối đảng, đoàn thể... Tỉnh uỷ Long An lãnh đạo thực hiện tốt xây dựng nội dung, chương trình và triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng tại địa phương. Nội dung chương trình bám sát yêu cầu về kết cấu nội dung theo hướng dẫn chuyên môn của Học viện CTQG HCM và các cơ quan Trung ương khác, đồng thời được cập nhật, bổ sung, tăng cường kiến thức thực tiễn của địa phương thông qua biên soạn sách, giáo trình, tài liệu giảng dạy, bồi dưỡng. Quy mô đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021 - 2024 là 85 lớp, trong đó các lớp đào tạo là 69 lớp với 5.005 học viên, các lớp bồi dưỡng là 16 lớp với 1.200 học viên; đào tạo trung cấp lý luận chính trị đảm bảo tỷ lệ các lớp tập trung so với lớp không tập trung theo quy định với tỷ lệ 29/40 lớp (29 lớp tập trung/40 lớp không tập trung (*Phụ lục 7*); bồi dưỡng đa dạng về đối tượng từ cán bộ chủ chốt đến cán bộ được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp huyện, cấp xã; các bộ chủ chốt, quy hoạch thuộc các ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, xã và cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý... Đối với Tỉnh uỷ Hậu Giang đã tập trung lãnh đạo toàn diện về nội dung, chương trình từ xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện, các nội dung đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở đảm bảo yêu cầu, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh uỷ lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh phối hợp rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và thiết kế xây dựng chương trình vừa gắn với nhu cầu người học vừa đảm bảo với định hướng công tác đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh, nội dung chương trình được thiết

kế cho từng đối tượng cụ thể, với sự lãnh đạo sâu sát đó giai đoạn 2021 - 2024, Tỉnh uỷ đã lãnh đạo đào tạo, bồi dưỡng 77 lớp, số lượng 5.621 học viên tham gia (*Phụ lục 7*); trong đào tạo đảm bảo tỷ lệ các lớp trung cấp lý luận chính trị tập trung so với các lớp không tập trung; công tác bồi dưỡng tập trung vào kiến thức lý luận chính trị, kỹ năng lãnh đạo quản lý, thái độ, lập trường tư tưởng chính trị...

Công tác đào tạo, bồi dưỡng ngày càng được tỉnh uỷ quan tâm lãnh đạo với quy mô đào tạo, bồi dưỡng ngày càng tăng khi tỉnh uỷ giao nhiều nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cho các trường chính trị. Giai đoạn 2021 - 2024 các trường chính trị ở ĐBSCL đã tổ chức được 883 lớp với 64.459 học viên tham gia (*Phụ lục 7*); trong đó, nhằm đáp ứng yêu cầu và đảm bảo các định hướng của tỉnh uỷ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, các tỉnh uỷ chú trọng lãnh đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng với các loại hình, chương trình bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp, đáp ứng yêu cầu ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là các chương trình như: bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ thuộc tỉnh và tương đương quản lý (đối tượng 4); bồi dưỡng cấp uỷ cơ sở; bồi dưỡng chức danh Chủ tịch HĐND, UBND, bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng; bồi dưỡng chuyên viên chính... Các tỉnh uỷ ở ĐBSCL lãnh đạo thực hiện tốt việc đào tạo trung cấp lý luận chính trị theo xu hướng tăng số lượng lớp tập trung và giảm các lớp không tập trung, đảm bảo tỷ lệ 1/3 (1 lớp tập trung/3 lớp không tập trung) theo quy định của Trung ương với tỷ lệ 228/382 lớp (228 lớp tập trung/382 lớp không tập trung) (*Phụ lục 7*).

Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, các tỉnh uỷ thực hiện tốt việc lãnh đạo giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nhằm cung cấp thông tin khách quan, toàn diện về hoạt động bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, từ đó có biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả bồi dưỡng. Trong hoạt động đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, tỉnh uỷ lãnh đạo ban tổ chức tỉnh uỷ, sở nội vụ, trường chính trị tỉnh, thường trực các huyện, thị, thành phối hợp thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, khoa học với nội dung đánh giá toàn diện về kiến thức, kỹ năng, thái độ; trong đó, chú ý đến đánh giá học viên sau các khoá đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, lập trường tư tưởng chính trị, kỹ năng, khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng

vào quá trình công tác. Những chuyển biến trong lãnh đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng góp phần chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị ở địa phương, củng cố lập trường, bản lĩnh chính trị, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở.

Ba là, lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức trường chính trị có cơ cấu, số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng được nâng lên, nhất là đội ngũ giảng viên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao trong tình hình mới

Các tỉnh ủy ĐBSCL luôn quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trường chính trị theo hướng chuẩn hóa cả về số lượng và chất lượng, cơ cấu hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của trường chính trị trong từng giai đoạn cách mạng cụ thể. Theo kết quả khảo sát, có đến 70% ý kiến cho rằng, các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo thực hiện tốt việc xây dựng số lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ, viên chức của trường chính trị.

Tỉnh ủy An Giang đã lãnh đạo, chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh phối hợp rà soát cơ cấu tổ chức, bộ máy, đánh giá chất lượng đội ngũ viên chức trường chính trị tỉnh để có biện pháp, giải pháp kịp thời trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức. Chính sự lãnh đạo sâu sát, kịp thời trên cùng với sự phối hợp hiệu quả của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện nên đội ngũ viên chức trường chính trị tỉnh có cơ cấu, số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng được nâng cao, nhất là đội ngũ giảng viên. Tổng số biên chế của Trường Chính trị là 44 biên chế, trong đó Ban Giám hiệu 3 người (1 hiệu trưởng, 2 hiệu phó), trưởng, phó phòng, khoa có 10 người (5 trưởng phòng, khoa và 5 phó phòng, khoa), viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý là 31 người (*Phụ lục 6*); với cơ cấu tổ chức bộ máy như trên đã đảm bảo đúng theo Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các ban, sở, ngành, trường chính trị tỉnh tập trung xây dựng và nâng chất đội ngũ giảng viên như xây dựng các đề án, kế hoạch đào tạo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên, nâng ngạch, thăng hạng giảng viên chính đối với giảng viên đủ điều kiện. Vì vậy, số lượng giảng viên của Trường Chính trị chiếm tỷ lệ cao với 36 người/44 tổng số biên chế của

trường (tỷ lệ 81,8%); giảng viên chính 28 người/36 giảng viên (77,8%); 100% giảng viên có chứng chỉ Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tưởng Hồ Chí Minh và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực hoặc có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm (*Phụ lục 12*).

Tỉnh uỷ Sóc Trăng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các ban, sở, ngành có liên quan lãnh đạo thực hiện tốt việc xây dựng, cơ cấu tổ chức bộ máy trường chính trị tỉnh đúng theo Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư với số lượng biên chế 41 người (Ban Giám hiệu 3 người gồm 1 hiệu trưởng, 2 hiệu phó; trưởng, phó phòng, khoa có 11 người gồm 5 trưởng phòng, khoa và 6 phó phòng, khoa), viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý là 27 người (*Phụ lục 6*). Tỉnh uỷ chỉ đạo các ban, sở, ngành, trường chính trị tỉnh tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên, vì vậy chất lượng đội ngũ giảng viên ngày càng được nâng cao với 09/27 giảng viên là tiến sĩ (tỷ lệ 33,3%); 18/27 giảng viên thạc sĩ (tỷ lệ 66,7%); 23/27 giảng viên là giảng viên chính (tỷ lệ 85,2%) (*Phụ lục 12*).

Tỉnh uỷ Hậu Giang đã lãnh đạo triển khai thực hiện tốt nội dung xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy trường chính trị vừa đảm bảo theo yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn của Trung ương, vừa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển tỉnh Hậu Giang. Tỉnh uỷ tập trung lãnh đạo thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên; trong đó lãnh đạo đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, cao cấp lý luận chính trị và bồi dưỡng kiến thức kinh điển, phương pháp giảng dạy lý luận chính trị cho đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh. Vì vậy, hiện nay Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang có 32 giảng viên; trong đó, có 02 tiến sĩ và 06 nghiên cứu sinh đang tham gia đào tạo; 30 thạc sĩ; 100% giảng viên có chứng chỉ Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tưởng Hồ Chí Minh, chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp nghiên cứu khoa học lý luận chính trị; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực hoặc có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm (*Phụ lục 12*).

Thời gian qua cho thấy, các tỉnh uỷ ở ĐBSCL trên cơ sở căn cứ các quy định của Trung ương về công tác cán bộ, các quy định của Ban Bí thư, hướng dẫn của Học viện CTQG HCM về TCTC, các tỉnh uỷ ở ĐBSCL đã quán triệt

và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao, trong đó tập trung xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy trường chính trị tỉnh đạt chuẩn mức 1 và hướng đến đạt chuẩn mức 2 như: tỷ lệ giảng viên của 12/12 trường đều đạt từ 75%/ tổng số biên chế của trường trở lên; tỷ lệ giảng viên chính chiếm tỷ lệ cao đạt chuẩn mức 1 (60%) và tiếp cận mức 2, thậm chí đạt chuẩn mức 2 (80%) như An Giang (77,8%), Đồng Tháp (76,9%), Hậu Giang (84,3%); Sóc Trăng (85,2), Long An (85,7%). Có 9/12 trường giảng viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực hoặc đã có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm; trình độ cao cấp chiếm tỷ lệ cao (*Phụ lục 12*).

Đồng thời, các tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo trường chính trị tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu ban thường vụ tỉnh ủy xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, gồm các đồng chí thường trực tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các ban, sở, ngành, địa phương, để tăng cường kinh nghiệm thực tiễn về lãnh đạo, quản lý cho các lớp đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức tại trường chính trị tỉnh. Với quyết tâm chính trị cao, cách làm phù hợp, hiệu quả, đến nay, đội ngũ cán bộ, viên chức các trường đã cơ bản ổn định; cơ cấu ngày càng hợp lý hơn, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng được nâng lên; việc thực hiện chế độ thăng hạng, nâng ngạch được quan tâm, đội ngũ giảng viên thỉnh giảng được tăng cường, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng TCTC hiện nay.

Bốn là, tỉnh ủy đã kịp thời lãnh đạo chính quyền tỉnh cụ thể hoá đề án, kết luận, quyết định của tỉnh ủy về xây dựng TCTC để triển khai thực hiện

Để các chủ trương, quy định của Đảng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của các tỉnh ủy về xây dựng TCTC triển khai hiệu quả trong thực tế, các tỉnh ủy ở ĐBSCL đều coi trọng lãnh đạo chính quyền cùng cấp xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế, xã hội, đào tạo, bồi dưỡng gắn với xây dựng, phát triển trường chính trị đạt chuẩn. Qua khảo sát có 44% ý kiến cho rằng các tỉnh ủy lãnh đạo tốt nội dung này. Các tỉnh ủy đã chỉ đạo chính quyền tỉnh cụ thể hoá Quy định 11-QĐ/TW và đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng TCTC của tỉnh thông qua việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện với việc phân công nhiệm vụ, trách nhiệm từng cơ quan tham gia, có lộ trình, thời gian hoàn thành nhiệm vụ; lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh rà

soát, bổ sung, quy hoạch, bố trí nguồn lực tài chính, đất đai phù hợp với nhiệm vụ xây dựng TCTC từng giai đoạn.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Tháp xác định nhiệm vụ xây dựng TCTC là nhiệm vụ quan trọng của tỉnh, vì vậy đã chỉ đạo UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản giai đoạn 2020 - 2025 về xây dựng TCTC và UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành tỉnh rà soát, bố trí nguồn lực về tài chính với kinh phí 133 tỷ đồng thực hiện đề án xây dựng trường chính trị tỉnh Đồng Tháp đạt chuẩn. Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan rà soát, đầu tư cải tạo, tu sửa các công trình xây dựng đã xuống cấp, bổ sung các trang thiết bị đã bị hư hỏng, còn thiếu theo từng năm để bảo đảm điều kiện hoạt động cho trường chính trị. Trên cơ sở Đề án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành điều chỉnh, đầu tư xây dựng các hạng mục công trình vào kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2022-2025 và 2025 - 2030; thực hiện đúng các tiêu chí về phân bổ, sử dụng và quản lý tài chính đối với trường chính trị trong tổng thể ngân sách của tỉnh; xây dựng kế hoạch tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên, đảm bảo tốt yêu cầu, nhiệm vụ trong tổ chức, hoạt động của trường chính trị. Kết quả của sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và quyết liệt của Tỉnh ủy Đồng Tháp đã xây dựng Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp đạt chuẩn vào năm 2024.

Tỉnh ủy Tiền Giang xác định khoa học và công nghệ góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng TCTC; từ đó, chỉ đạo Sở Khoa học và công nghệ phối hợp với trường chính trị tỉnh tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy và học tập; tích cực xây dựng và thực hiện các mô hình quản trị thông minh trong công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng; nâng cấp các phần mềm quản lý đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng quản lý đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị; đổi mới và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học gắn với tổng kết thực tiễn địa phương theo hướng thiết thực, hiệu quả trong từng giai đoạn; chủ động đề xuất, đăng ký các đề tài khoa học các cấp và tham mưu về cơ chế đặt hàng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho trường chính trị tỉnh với các đề tài tập trung nghiên cứu triển khai nghị quyết đại hội Đảng các cấp, phát triển kinh tế - xã hội, gắn với xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh; đồng thời, triển khai, ứng dụng có hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học

vào thực tiễn; rà soát, chất lọc kết quả nghiên cứu khoa học có giá trị để tư vấn, kiến nghị, đề xuất cho các cấp ủy đảng, chính quyền. Giai đoạn 2021 - 2024, tỉnh ủy lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh thực hiện 1 đề tài khoa học cấp bộ; 09 đề tài khoa học cấp tỉnh; 02 hội thảo khoa học cụm thi đua; 12 hội thảo khoa học cấp tỉnh; xuất bản 15 tạp chí (Thông tin lý luận và thực tiễn); 03 bài đăng tạp chí quốc tế (*Phụ lục 15*).

Tỉnh ủy Sóc Trăng quan tâm lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành xây dựng cơ chế chính sách, kế hoạch cử viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, nhất là tham gia đào tạo thạc sĩ, nghiên cứu sinh, cao cấp lý luận chính trị... Giai đoạn 2021-2024, tỉnh ủy đã lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và cơ chế chính sách nhằm tạo động lực cho đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh tham gia học tập nâng cao trình độ; trong đó đào tạo 10 tiến sĩ; 36 thạc sĩ (*Phụ lục 11*) và 03 nghiên cứu sinh đang tham gia đào tạo (*Phụ lục 12*), đây là nguồn lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu đào tạo lý luận chính trị tại địa phương và đạt các tiêu chí chuẩn theo quy định.

Năm là, lãnh đạo các hoạt động phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, các sở, ngành, trường chính trị tỉnh tham gia xây dựng TCTC đảm bảo thông suốt nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm từng đầu mối, cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ

Các tỉnh ủy ở ĐBSCL rất quan tâm lãnh đạo hoạt động phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, các sở, ngành, trường chính trị tỉnh tham gia xây dựng TCTC, kết quả khảo sát có đến 58% ý kiến cho rằng, các tỉnh ủy thực hiện tốt nội dung này. Ngay sau khi Ban Bí thư ban hành Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 về TCTC, hầu hết các tỉnh ủy đều lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, trường chính trị tỉnh, sở, ngành tỉnh phối hợp tham mưu đề án xây dựng TCTC của tỉnh để trình ban thường vụ xem xét, phê duyệt. Trước tiên, thành lập Ban chỉ đạo xây dựng đề án, trưởng ban chỉ đạo là đồng chí bí thư tỉnh ủy hoặc phó bí thư thường trực tỉnh ủy, thành viên là bí thư, thủ trưởng các đơn vị, sở, ngành trực tiếp tham gia xây dựng trường chính trị của tỉnh. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, các tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng quy chế phối hợp hiệu quả giữa các ban, sở, ngành trong xây dựng tham gia xây dựng TCTC; giao nhiệm vụ cho từng đầu

mỗi chủ trì để phối hợp với từng đơn vị liên quan đảm bảo thực hiện tốt các nhóm tiêu chí về TCTC. Theo kết quả khảo sát, có 70% ý kiến cho rằng các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy; 68% ý kiến cho rằng HĐND, UBND, các sở, ban, ngành tỉnh và 80% ý kiến cho rằng trường chính trị tỉnh tham gia rất tốt vào quá trình xây dựng TCTC ở tỉnh.

Đối với nhóm tiêu chí về xây dựng quy chế, quy định, các tỉnh ủy lãnh đạo, giao trực tiếp cho trường chính trị tỉnh tổ chức triển khai thực hiện trên cơ sở đảm bảo Quy định số 11-QĐ/TW và các hướng dẫn của Học viện CTQG HCM. Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế được quan tâm, tỉnh ủy lãnh đạo trường chính trị hoàn thiện đảm bảo kịp thời, khả thi và không trái với các văn bản của cấp trên. Các trường chính trị đã chủ động trong rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Trung ương, tỉnh ủy; phối hợp tham mưu với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, sở, ngành tỉnh tham mưu ban thường vụ tỉnh ủy nhiều văn bản quan trọng về hoàn thiện thể chế, quy chế, quy định công tác trường chính trị theo thẩm quyền liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học; đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất... Kịp thời cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, Học viện CTQG HCM và của tỉnh ủy. Giai đoạn 2021 - 2024, các trường chính trị đã tham mưu tỉnh ủy ban hành và ban hành 1.769 (*Phụ lục 14*), các văn bản được ban hành đã góp phần hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về công tác trường chính trị nói chung và các mặt hoạt động của từng trường nói riêng; có ý nghĩa quan trọng, tạo cơ sở, khuôn khổ pháp lý, cơ chế đồng bộ, thống nhất cho hoạt động của các trường một cách dân chủ, khoa học, đảm bảo kỷ cương, nề nếp trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

Nhóm tiêu chí về xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức: lãnh đạo tốt việc phối hợp hoạt động rà soát đánh giá, hoàn thiện các chỉ tiêu cũng như đề ra biện pháp cách làm đạt hiệu quả cao; trong đó tập trung vào các nhiệm vụ, chỉ tiêu như đảm bảo biên chế ổn định của trường chính trị tỉnh; tham mưu xây dựng đội ngũ lãnh đạo trường và lãnh đạo các khoa, phòng đạt chuẩn. Hiện nay, ban giám hiệu các trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL là 35 người (hiệu trưởng 12 người và 23 phó hiệu trưởng), hầu hết hiệu trưởng đều tham gia ban chấp

hành đảng bộ tỉnh, có trường hợp tham gia ban thường vụ tỉnh uỷ, HĐND tỉnh; 100% giữ ngạch giảng viên chính trở lên...(Phụ lục 8). Lãnh đạo các khoa chuyên môn có 59 người; trong đó, có 10 tiến sĩ, 59 thạc sĩ, 57 người là giảng viên chính (Phụ lục 9). Lãnh đạo phòng chức năng có 52 người; trong đó có 06 người trình độ tiến sĩ; 36 người trình độ thạc sĩ và giữ ngạch giảng viên chính; 47 người có trình độ cao cấp lý luận chính trị (Phụ lục 10).

Đồng thời, tập trung thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu khó về học tập nâng cao trình độ (đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, cao cấp lý luận chính trị). Giai đoạn 2021 - 2024 các cơ quan, đơn vị có liên quan đã phối hợp tham mưu tỉnh uỷ cử 1.656 lượt giảng viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; trong đó, 74 giảng viên tham gia đào tạo tiến sĩ, 417 giảng viên tham gia đào tạo thạc sĩ, 268 giảng viên tham gia đào tạo cao cấp lý luận chính trị, 319 giảng viên tham gia bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và 467 lượt giảng viên tham gia các khoá bồi dưỡng khác (Phụ lục 11); tham mưu tỉnh uỷ xây dựng và triển khai thực hiện đề án nâng ngạch đối với viên chức, giảng viên đủ điều kiện với 146 trường hợp giảng viên được chuyển ngạch từ giảng viên lên giảng viên chính và tương đương (Phụ lục 11). Trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt việc thường xuyên báo cáo thường trực tỉnh uỷ về những khó khăn, vướng mắc và chủ động tham mưu, đề xuất giải pháp, kiến nghị để các cơ quan, đơn vị tham gia xây dựng TCTC của tỉnh kịp thời tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc và giải pháp phù hợp và đạt hiệu quả hơn.

Nhóm tiêu chí về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng: hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, các tỉnh uỷ giao nhiệm vụ cho ban tổ chức, sở nội vụ, trường chính trị tỉnh tham mưu tỉnh uỷ đề án, kế hoạch triển khai thực hiện, có phân công trách nhiệm, lộ trình, tiến độ hoàn thành, đạt các chỉ tiêu cụ thể; bổ sung, hoàn thiện quy định và kịp thời hướng dẫn thực hiện các văn bản của Trung ương về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; trong đó, các tỉnh uỷ tập trung lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc, sở, ngành, trường chính trị tỉnh tập trung thực hiện các tiêu chí khó như tỷ lệ lớp trung cấp tập trung với lớp không tập trung phải đảm bảo 1/3; thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng. Kết quả đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng từ mức khá trở lên. Thời gian qua, các tỉnh uỷ ở ĐBSCL đã lãnh

đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, sở, ngành, trường chính trị đào tạo, bồi dưỡng đúng theo chức năng, nhiệm vụ và theo phân cấp, thẩm quyền được giao; tỷ lệ lớp tập trung so với không tập trung luôn được đảm bảo 1/3. Giai đoạn 2021 - 2024 tổ chức đào tạo, bồi dưỡng 883 lớp; trong đó 668 lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị và 215 lớp bồi dưỡng; trong 668 lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị có 228 lớp tập trung/382 lớp không tập trung (*Phụ lục 7*). Công tác đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đều đạt từ mức tốt trở lên, đánh giá tỉnh uỷ chỉ đạo tập trung vào kiến thức lý luận chính trị, lập trường, tư tưởng chính trị và các kỹ năng lãnh đạo, quản lý, nhận thức, thái độ chính trị sau khi hoàn thành các khoá đào tạo, bồi dưỡng.

Nhóm tiêu chí về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, các tỉnh uỷ thống nhất giao nhiệm vụ cho ban tuyên giáo (nay là ban tuyên giáo và dân vận tỉnh uỷ), sở khoa học và công nghệ, trường chính trị tỉnh tham mưu tỉnh uỷ triển khai tổ chức thực hiện. Tham mưu tốt việc xây dựng kế hoạch trình thường trực tỉnh uỷ về nội dung, lộ trình thực hiện hoạt động tổ chức hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học cấp tỉnh, tổng kết thực tiễn; biên tập sách. Tham mưu cơ chế chính sách liên quan đến đặt hàng trực tiếp các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh đối với trường chính trị và phối hợp với Học viện CTQG HCM thực hiện các hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp tỉnh... Trong đó, tỉnh uỷ tập trung lãnh đạo xây dựng năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn cho đội ngũ giảng viên của trường chính trị ngày càng chuyên môn mạnh mẽ, bám sát nhiệm vụ chính trị, tập trung vào những vấn đề lý luận và thực tiễn mới đang đặt ra, ngày càng được chú trọng hơn về tính thực tiễn; coi trọng tính ứng dụng, xã hội hóa kết quả nghiên cứu... Các đề tài nghiên cứu khoa học tiếp tục được triển khai nghiêm túc, bài bản, bảo đảm quy trình, tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Giai đoạn 2021 - 2024, các trường chính trị ở ĐBSCL thực hiện 44 đề tài khoa học cấp tỉnh; 05 hội thảo khoa học cấp bộ, 14 hội thảo khoa học của cụm thi đua; 70 hội thảo khoa học cấp tỉnh; xuất bản 20 sách chuyên khảo; đăng 11 bài trên tạp chí quốc tế, 379 bài trên tạp chí có chỉ số ISSN (*Phụ lục 15*). Nhiều trường, sau một thời gian dài không có đề tài khoa học cấp tỉnh, đến nay đã đề xuất thành công nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh. Một số trường đã chủ động, thường xuyên thực hiện các chuyên đề nghiên cứu, khảo sát thực tế, tổng kết

thực tiễn; tham mưu, kiến nghị, đề xuất cho cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị, kịp thời tổng kết các nghị quyết, chỉ thị và chính sách của địa phương, qua đó nâng cao năng lực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn của đội ngũ cán bộ, giảng viên trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL. Việc chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn cho cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp địa phương đã được các trường chú trọng thực hiện. Việc các trường chính trị cấp tỉnh tổ chức thành công nhiều nhiệm vụ khoa học do Học viện cũng như địa phương giao đã tạo nên hiệu ứng lan tỏa tích cực trên cả nước, góp phần khẳng định vị thế của các trường chính trị tại địa phương. Các trường tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức của nội san, bản tin Thông tin Lý luận và Thực tiễn. Một số trường những năm trước chỉ xuất bản từ 1-2 số/năm, đến nay đã xuất bản định kỳ được 3 số/năm. Nhiều bản tin, tạp chí có chất lượng tốt, nội dung phong phú, đăng tải được nhiều mô hình, kinh nghiệm quý, cách làm hay, có sức lan tỏa.

Nhóm tiêu chí về xây dựng và thực hiện văn hóa trường đảng, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương: văn hóa trường Đảng là một môi trường văn hóa mang tính Đảng sâu sắc - nơi đào tạo, bồi dưỡng những lớp cán bộ lãnh đạo, quản lý cho Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị. Tính Đảng chính là sự thừa nhận và tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng; giữ vững lập trường giai cấp công nhân; bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc. Tính Đảng trong văn hóa trường đảng không trừu tượng mà rất cụ thể thông qua hành vi ứng xử giữa giảng viên và học viên; giữa đồng chí, đồng nghiệp, giữa cấp trên với cấp dưới; giữa học viên với học viên. Đồng thời, văn hóa trường đảng là những tấm gương về tư tưởng, đạo đức, tác phong mà mỗi cán bộ, đảng viên cảm nhận được, học tập được, rèn luyện và thực hành được trong trường đảng. Thời gian qua, Tỉnh ủy lãnh đạo trường chính trị thực hiện tốt nhóm tiêu chí này, các trường chính trị đều đã ban hành quy định cụ thể hóa về tiêu chuẩn, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trường chính trị tỉnh. Công tác xây dựng văn hóa trường đảng gắn với thực hiện các phong trào thi đua được đẩy mạnh, trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và mang lại hiệu quả thiết thực. Trong thời gian qua, công tác xây dựng văn hóa trường đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được quan tâm toàn diện, giai đoạn 2021 - 2024, các trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL có

758 bài dự thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; trong đó, có 24 bài đạt giải cấp tỉnh, 05 bài đạt giải Trung ương (*Phụ lục 15*). Tỉnh ủy lãnh đạo trường chính trị chủ động đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tổ chức học tập, nghiên cứu nghiêm túc, sâu sắc nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính được các trường tiếp tục quan tâm thực hiện, nhất là trách nhiệm nêu gương của lãnh đạo Trường, lãnh đạo các khoa, phòng. Hoạt động của đảng bộ và công đoàn các trường đều có nhiều đổi mới, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của đảng ủy, chỉ đạo tổ chức thực hiện của ban giám hiệu, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; khơi dậy, tạo được động lực, sự đồng thuận của toàn thể cán bộ, viên chức và học viên trong quản lý, điều hành, giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, xây dựng văn hóa trường đảng...

Đối với nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính, các tỉnh ủy lãnh đạo tốt UBND tỉnh chỉ đạo sở tài chính tham mưu tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho trường chính trị theo hướng đồng bộ, hiện đại được xác định cụ thể trong đề án xây dựng TCTC của tỉnh ủy; trong đó ưu tiên quy hoạch lại toàn bộ kiến trúc, cảnh quan trên cơ sở trường hiện có, đồng thời nghiên cứu tiếp tục mở rộng diện tích, không gian của trường; tham mưu đầu tư xây dựng mới một số hạng mục đảm bảo đầy đủ công năng sử dụng theo quy định chuẩn như thư viện, phòng học, phòng nghiên cứu, hội thảo khoa học; nhà đa năng, hội trường; phương tiện làm việc, điều kiện học tập, sinh hoạt theo hướng đồng bộ, hiện đại đảm bảo trường chính trị thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ. Đồng thời, lãnh đạo các sở, ngành tỉnh tập trung nguồn kinh phí để cải tạo các hạng mục công trình xuống cấp, xây dựng mới nhiều công trình, nhất là giảng đường, ký túc xá, đáp ứng yêu cầu tăng quy mô đào tạo tập trung. Đồng thời, đầu tư thêm trang thiết bị, phương tiện giảng dạy, học tập hiện đại, phòng hội thảo trực tuyến... Một số trường có trụ sở không còn khả năng phát triển về quy mô cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tăng quy mô đào tạo tập trung đã được tỉnh ủy, thành ủy cho phép chuyển đổi vị trí xây dựng cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, bảo đảm diện tích sử dụng đạt chuẩn mức 1 và mức 2.

Hiện nay, các trường chính trị ở ĐBSCL về tổng diện tích đất sử dụng đã theo chuẩn mức 1. Với hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị từng bước được tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm đầu tư cải tạo, nâng cấp đã cơ bản đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của trường. Hoạt động tài chính, kế toán luôn có sự chủ động về kế hoạch; việc phân bổ, sử dụng, quản lý tài chính được thực hiện đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng yêu cầu hoạt động của các trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL.

Sáu là, lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo xây dựng TCTC được các tỉnh ủy ở ĐBSCL thực hiện nghiêm túc, chú trọng chất lượng sơ kết, tổng kết để có giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng TCTC

Đối với nội dung này, theo khảo sát có 45% ý kiến cho rằng các tỉnh ủy thực hiện tốt, các tỉnh ủy thường xuyên thực hiện định kỳ công tác sơ kết 6 tháng, tổng kết năm đối với công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ TCTC để kịp thời phân tích, đánh giá khách quan chất lượng hoạt động lãnh đạo tổ chức thực hiện của tỉnh ủy; từ đó, đề xuất các biện pháp phù hợp để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới, góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện các tiêu chí TCTC. Lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động của ban chỉ đạo, công tác tham mưu, phối hợp tham mưu, tiến độ thực hiện các nhóm chỉ tiêu đã được phân công từng đầu mối, từng đơn vị để kịp thời phát hiện những phương pháp hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả của các tập thể, cá nhân để nghiên cứu nhân rộng và biểu dương, khen thưởng. Đối với những tham mưu có giá trị, cần được tạo điều kiện về thẩm quyền, về cơ sở vật chất... để những tham mưu đó được thực hiện một cách có hiệu quả trong thực tế.

Đồng thời, qua lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết, các tỉnh ủy đánh giá thực trạng một cách thực chất, rà soát từng tiêu chí cụ thể, thống kê, định lượng hệ thống các tiêu chí trên cơ sở phân loại nhóm tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt và nhóm tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt theo quy định chuẩn. Đối với các chỉ tiêu chưa đạt, lãnh đạo Trường phân loại các chỉ tiêu chưa đạt thành 3 loại: Các chỉ tiêu chỉ cần dựa vào nội lực của cán bộ, viên chức của trường chính trị; các chỉ tiêu cần nỗ lực của trường nhưng cần có sự hỗ trợ, phối hợp với các ban, sở, ngành và các chỉ tiêu cần có sự giúp đỡ, tạo điều kiện của tỉnh ủy và

Học viện CTQG HCM và các bộ, ngành Trung ương... Trên cơ sở đó, tỉnh ủy đã thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch, biện pháp và giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể đối với các chỉ tiêu chưa đạt; trong đó, quan tâm lãnh đạo tốt việc thực hiện các tiêu chí “khó” vượt quá chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị, các chỉ tiêu cần có sự phối hợp giữa nhiều cơ quan, đơn vị như đội ngũ cán bộ, viên chức, xét thăng hạng viên chức, nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị... nhằm đạt chuẩn theo lộ trình đề án TCTC của tỉnh ủy đề ra.

3.1.1.2. Về phương thức lãnh đạo

Một là, lãnh đạo xây dựng TCTC bằng đề án, kết luận, ý kiến chỉ đạo TCTC kịp thời, là cơ sở tiền đề để triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường chính trị đạt chuẩn

Thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC, các tỉnh ủy ở ĐBSCL đã ban hành đề án, quyết định phê duyệt đề án về xây dựng trường chính trị chuẩn; chương trình hành động nhằm kịp thời tổ chức quán triệt, thực hiện tốt những nội dung, nhiệm vụ về xây dựng TCTC do Trung ương, tỉnh ủy đề ra. Qua khảo sát có 67% ý kiến cho rằng các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo đạt hiệu quả cao phương thức này. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL về thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC đều xác định rõ nội dung, phương hướng, những giải pháp thực hiện và lộ trình, thời gian đạt các nhóm tiêu chí theo quy định chuẩn của Trung ương, tỉnh ủy. Nhìn chung, các đề án của các tỉnh ủy về TCTC được xây dựng công phu, bài bản, khoa học theo quy trình chặt chẽ với chất lượng cao đã góp phần tạo cơ sở, tiền đề thuận lợi trong triển khai thực hiện đạt kết quả cao trong xây dựng TCTC các tỉnh ở ĐBSCL.

Tỉnh ủy Hậu Giang trên tinh thần quán triệt quy định của Trung ương về TCTC đã ban hành Chương trình hành động số 50-CTr/TU ngày 09/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; trong đó xác định xây dựng đề án phát triển TCTC đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 là nhiệm vụ quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 với mục tiêu phấn đấu xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn mức 1

theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; góp phần xây dựng hệ thống chính trị của Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo Ban cán sự Đảng UBND tỉnh (nay là Đảng bộ UBND tỉnh), Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh tham mưu triển khai thực hiện Chương trình số 50-CTr/TU bằng việc xây dựng đề án về TCTC. Đề án số 02-ĐA/TU ngày 31/12/2021 của Tỉnh ủy Hậu Giang về phát triển trường chính trị tỉnh Hậu Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 đề ra những định hướng trong công tác lãnh đạo xây dựng TCTC, đó là, xây dựng Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đạt chuẩn và trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và các loại hình đào tạo, bồi dưỡng khác theo quy định cho cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao của tỉnh là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh có đủ năng lực, trình độ thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới; là cơ sở quan trọng của tỉnh trong nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn góp phần tham mưu hoạch định đường lối, chính sách về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và phát triển kinh tế - xã hội; phát triển Trường Chính trị tỉnh từng bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất của trường theo hướng đồng bộ, hiện đại và phù hợp với nhu cầu phát triển...[62, tr.11-12] đây là cơ sở để UBND tỉnh Hậu Giang xây dựng Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10/02/2022 về xây dựng, phát triển trường chính trị tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2022 - 2025. Tất cả các văn bản về xây dựng, phát triển trường chính trị tỉnh đạt chuẩn được quán triệt, triển khai nghiêm túc đến các đồng chí tỉnh ủy viên, bí thư, người đứng đầu chính quyền địa phương, các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, sở, ngành, trường chính trị tỉnh và các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc các cơ quan trên triển khai đến cán bộ, đảng viên quyết liệt, nghiêm túc, hiệu quả đã lan tỏa, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng trường chính trị đạt chuẩn.

Trên cơ sở Quyết định số 761-QĐ/TU ngày 15/5/2023 của Tỉnh ủy Tiền Giang về phê duyệt Đề án 01-ĐA/TCT ngày 9/5/2023 của Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang về “Xây dựng Trường Chính trị Tiền Giang đạt chuẩn”;

Tỉnh ủy Tiền Giang lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh Tiền Giang về xây dựng trường chính trị tỉnh Tiền Giang đạt chuẩn; căn cứ Đề án, Tỉnh ủy chỉ đạo tốt các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện các nhóm tiêu chí thực hiện từng năm, từng giai đoạn nhằm đạt chuẩn mức 1 năm 2025 và đạt chuẩn mức 2 năm 2030; thành lập ban chỉ đạo thực hiện Đề án để lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát toàn diện đối với các hoạt động xây dựng TCTC; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Thường trực Tỉnh ủy tiến độ, kết quả thực hiện Đề án; đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hoặc điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện Đề án cho phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn... Đây là những phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo đạt hiệu quả cao góp phần xây dựng trường chính trị tỉnh Tiền Giang đạt chuẩn năm 2024.

Hai là, các tỉnh ủy ở ĐBSCL luôn coi trọng lãnh đạo xây dựng TCTC bằng tuyên truyền, thuyết phục, vận động với nhiều hình thức phù hợp

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC, các tỉnh ủy ở ĐBSCL rất coi trọng công tác tuyên truyền thuyết phục, vận động nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng TCTC; nhất là cán bộ, đảng viên ở các tổ chức đảng trực tiếp tham gia nhiệm vụ xây dựng TCTC như ban tuyên giáo (nay là ban tuyên giáo và và dân vận tỉnh ủy), ban tổ chức tỉnh ủy, sở khoa học và công nghệ tỉnh; UBND tỉnh, trường chính trị tỉnh... Các tỉnh ủy đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm, quy định của Trung ương, của đảng bộ tỉnh về xây dựng TCTC. Từ đó, cán bộ, đảng viên nhận thức đúng, đầy đủ và hành động quyết liệt theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng bộ tỉnh nhằm xây dựng trường chính trị đạt chuẩn theo lộ trình được đề ra. Qua khảo sát có 71% ý kiến tỉnh ủy lãnh đạo đạt hiệu quả cao đối với phương thức này.

Tỉnh ủy Bạc Liêu đã nghiêm túc quán triệt Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư, Đề án số 04-ĐA/TU ngày 09/5/2022 của Tỉnh ủy Bạc Liêu về xây dựng trường chính trị Châu Văn Đăng đạt chuẩn. Ngay sau khi triển khai, đã làm chuyển biến về mặt nhận thức và vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, từng bước thực hiện tốt các quan điểm, mục tiêu, nhóm tiêu chí, chỉ tiêu đề ra theo quy định về xây dựng TCTC, góp phần vào quá trình xây dựng Trường Chính trị Châu Văn Đăng

đạt chuẩn theo lộ trình đề ra. Đồng thời, qua đó đã nâng cao ý thức, trách nhiệm, tinh thần quyết tâm, quyết liệt thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC của mỗi cán bộ, đảng viên.

Để tăng cường vận động cán bộ, đảng viên có ý thức trách nhiệm hơn nữa trong xây dựng TCTC. Tỉnh uỷ Hậu Giang đã lãnh đạo ban tuyên giáo (nay là ban tuyên giáo và dân vận tỉnh uỷ) xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền việc thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư, đề án và các hướng dẫn của Học viện CTQG HCM về xây dựng TCTC lan tỏa trong hệ thống chính trị toàn tỉnh với nhiều mô hình cách làm hay như “Dạy thực chất - Học thực chất - Kết quả thực chất”, “Dạy đổi mới - Học tích cực - Kết quả tiến bộ”... Lãnh đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tích cực vào cuộc, đặc biệt là cơ quan báo tỉnh, đài phát thanh và truyền hình tỉnh đưa tin về các hoạt động liên quan đến xây dựng TCTC như các cuộc họp, làm việc của ban thường vụ tỉnh uỷ; hoạt động của các đoàn khảo sát, đánh giá, thẩm định của tỉnh, Trung ương, cũng như các buổi làm việc của các đồng chí lãnh đạo tỉnh với các sở ngành và trường chính trị tỉnh về các tiêu chuẩn, điều kiện, đặc biệt là các hoạt động trước, trong và sau lễ nhận bằng đạt chuẩn mức 1.

Đồng thời, thời gian qua, các tỉnh uỷ lãnh đạo tốt hoạt động phối hợp tuyên truyền giữa trường chính trị tỉnh với đài phát thanh và truyền hình tỉnh, cơ quan báo tỉnh và các cơ quan tuyên truyền Trung ương, báo chí Trung ương như Bản tin Thông tin Công tác trường chính trị, website Học viện CTQG HCM...; chỉ đạo trường chính trị thực hiện tốt việc tuyên truyền về xây dựng TCTC trên website, Thông tin Lý luận và thực tiễn, các nền tảng mạng xã hội, tổ chức triển lãm tranh, ảnh về các hoạt động của trường chính trị tỉnh; tuyên truyền qua các sản phẩm khoa học, truyền thông của trường như: sách chuyên khảo, tham khảo; kỷ yếu hội thảo khoa học các cấp; chương trình, tài liệu bồi dưỡng do trường chính trị biên soạn. Kết quả khảo sát cho thấy, có 65% ý kiến cho rằng biết đến công tác xây dựng TCTC qua các đợt học tập, quán triệt nghị quyết, đề án; 20% ý kiến biết đến thông qua xem báo, tivi, internet; 12% ý kiến biết thông qua đài phát thanh. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền về xây dựng TCTC đã tạo sự lan tỏa, hiệu ứng tích cực đến đông

đạo cán bộ, đảng viên và xã hội; từ đó, đã nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần quyết tâm của từng cán bộ, đảng viên chung tay xây dựng TCTC.

Ba là, lãnh đạo xây dựng TCTC bằng công tác tổ chức, cán bộ có tổ chức chặt chẽ, xây dựng được đội ngũ cán bộ có năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng TCTC của địa phương

Các tỉnh ủy ở ĐBSCL luôn xem lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng và chủ yếu để xây dựng TCTC ở tỉnh. Qua khảo sát, có 55,5% ý kiến đồng ý các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo đạt hiệu quả cao thông qua phương thức này. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ các tỉnh ủy ở ĐBSCL đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương và yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong xây dựng TCTC chuẩn. Ngay sau khi đề án, quyết định của tỉnh ủy về xây dựng TCTC được ban hành, để kịp thời triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra, các tỉnh ủy ở ĐBSCL đã lãnh đạo thành lập ban chỉ đạo thực hiện đề án xây dựng TCTC của tỉnh, trưởng ban chỉ đạo là đồng chí bí thư tỉnh ủy hoặc phó bí thư thường trực tỉnh ủy, thành viên là các đồng chí chủ tịch UBND tỉnh, lãnh đạo các ban tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thủ trưởng các, sở ngành có liên quan và hiệu trưởng trường chính trị tỉnh. Vì vậy, các nhiệm vụ giải pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, chặt chẽ; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của tỉnh ủy, cấp ủy đảng trực tiếp tham gia xây dựng TCTC.

Đồng thời, các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo thực hiện tốt, đồng bộ các khâu trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng TCTC ở địa thông qua lãnh đạo, chỉ đạo các thành viên trong ban chỉ đạo xây dựng đề án TCTC của tỉnh là các đồng chí chủ tịch UBND tỉnh, lãnh đạo các ban tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thủ trưởng các, sở ngành có liên quan và hiệu trưởng trường chính trị tỉnh thành lập nhóm tham mưu, giúp việc, triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng TCTC ngay cơ quan, đơn vị mình để kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng TCTC được tỉnh ủy giao. Chỉ đạo xây dựng tổ tham mưu, giúp việc phải lựa chọn các đồng chí có nhiều kiến thức, đa dạng các kỹ năng trong công tác lãnh đạo, quản lý ở cơ sở để cùng tham gia, phối hợp tham gia thực hiện các tiêu chí

TCTC khi các nhóm tiêu chí TCTC thuộc nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau từ công tác tổ chức cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học đến công tác tài chính... Đồng thời, trong quá trình triển khai thực hiện, các tỉnh ủy luôn chăm lo củng cố, kiện toàn và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị tham gia trực tiếp xây dựng TCTC ở địa phương, nhất là chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức trường chính trị tỉnh, đây là những người trực tiếp và thường xuyên thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC và hưởng thụ thành quả trực tiếp từ việc xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mang lại thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng...

Bốn là, lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn thông qua tổ chức đảng và đảng viên đã được phát huy, đảng viên thể hiện được tính tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC

Các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo phát huy tốt vị trí, vai trò, chức năng của các tổ chức đảng và tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong tổ chức thực hiện quy định của Trung ương, của tỉnh ủy về xây dựng TCTC; nhất là các cấp ủy, đảng viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC. Qua khảo sát, có 60% ý kiến cho rằng, các tỉnh ủy đã lãnh đạo phương thức này đạt hiệu quả cao.

Để nhiệm vụ xây dựng TCTC triển khai hiệu quả cao trong thực tế, các tỉnh ủy ở ĐBSCL đã lãnh đạo các tổ chức đảng như Ban Cán sự Đảng UBND (nay là Đảng bộ UBND tỉnh), Đảng bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, đảng bộ các sở ngành, trường chính trị tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC; qua đó, đảng viên trong toàn tỉnh, nhất là bí thư, người đứng đầu các tổ chức đảng, cơ quan đơn vị trực tiếp tham gia xây dựng TCTC của địa phương đã nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình, tập trung chỉ đạo, thực hiện với quyết tâm chính trị cao. Cán bộ, đảng viên, nhất là những người trực tiếp tham gia xây dựng TCTC đã hiểu đúng đắn hơn, nhận thức sâu sắc hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng TCTC; từ đó, tích cực tham gia hưởng ứng và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về TCTC đạt hiệu quả cao. Thông qua phương thức lãnh đạo này, đa số đảng viên đã nêu cao tinh thần tích cực, chủ động, ý thức trách nhiệm, tận tụy với công việc, hiểu và thực hiện

đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; làm việc có nguyên tắc, kỷ cương để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong xây dựng TCTC.

Kết quả khảo sát cho thấy rằng có 51% ý kiến cho rằng đảng viên đảng bộ tỉnh; 50,5% ý kiến cho rằng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy; 43% ý kiến cho rằng cán bộ, công chức, viên chức thuộc HĐND, UBND cấp tỉnh và 85% ý kiến cho rằng giảng viên, viên chức trường chính trị tỉnh thể hiện trách nhiệm rất tốt trong tham gia xây dựng TCTC ở địa phương. Chính sự tham gia tích cực, quyết liệt của các tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, viên chức trực tiếp tham gia nhiệm vụ xây dựng TCTC, thời gian gia đã góp phần thực hiện tốt, đạt các tiêu chí TCTC ở các tỉnh ĐBSCL với số trường chính trị đạt chuẩn hiện nay là 04 trường, gồm Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Hậu Giang, một số trường chính trị đã đạt tất cả các nhóm tiêu, chí, chỉ tiêu trong xây dựng TCTC mức 1, đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ công nhận trường chính trị đạt chuẩn mức 1 của các cơ quan có thẩm quyền.

Năm là, lãnh đạo TCTC bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên nghiêm túc, nội dung gắn sát với thực tiễn nhiệm vụ xây dựng TCTC

Đánh giá hiệu quả của phương thức này, qua khảo sát có 76% ý kiến cho rằng các tỉnh ủy thực hiện hiệu quả cao công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC. Với nhận thức đúng đắn về vai trò của công tác kiểm tra, giám sát, các tỉnh ủy ở ĐBSCL đã rất quan tâm, coi trọng và quyết liệt trong kiểm tra, giám sát công tác triển khai, tổ chức thực hiện các chủ quy định, hướng dẫn của Đảng cũng như của tỉnh ủy về xây dựng TCTC. Trong văn kiện đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 của các tỉnh ủy ở ĐBSCL đều khẳng định và coi trọng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như tài chính, phát triển kinh tế, xã hội, giáo dục, môi trường... xem đây là phương thức lãnh đạo quan trọng của các tỉnh ủy nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu mà Đại hội đề ra. Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hậu Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025 khẳng định: “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

Thực hiện nghiêm các quy định của Điều lệ Đảng, chương trình kiểm tra, giám sát của Trung ương, của Tỉnh ủy. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chủ động nắm tình hình ở các cấp, các ngành, nhất là cấp ủy viên, cán bộ chủ chốt các cấp; chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên... [69, tr.91]. Như vậy, các tỉnh ủy đều xem trọng việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, trong đó, có nhiệm vụ xây dựng TCTC.

Trên cơ sở các quy định của Đảng, quan điểm của tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, các tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy đều có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng và nghị quyết, đề án, chương trình của tỉnh; trong đó, có đề án và các kế hoạch, nhiệm vụ xây dựng TCTC. Nội dung kiểm tra, giám sát của tỉnh ủy đối với các tổ chức đảng và đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC tập trung vào việc tuyên truyền, phổ biến, triển khai học tập quán triệt, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, lộ trình, tiến độ thực hiện, sự phối hợp tổ chức thực hiện của các cơ quan, sở, ngành có liên quan trong thực hiện các nhóm tiêu chí theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC, các hướng dẫn của Học viện CTQG HCM và đề án xây dựng TCTC của tỉnh ủy. Qua công tác kiểm tra, giám sát thời gian qua cho thấy, sự lãnh đạo, chỉ đạo và quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC được thực hiện nghiêm túc và không phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC.

3.1.2. Hạn chế, khuyết điểm

3.1.2.1. Về nội dung lãnh đạo

Một là, việc lãnh đạo xác định các quan điểm, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng TCTC của một số tỉnh ủy **chưa mang tính định hướng chiến lược**.

Trong nội dung này, theo kết quả khảo sát cho thấy, có 22% ở mức đạt và 3% ý kiến hiệu quả thấp. Một số tỉnh ủy chưa thực sự quan tâm đến việc xác định các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC nên một số tỉnh chưa ban

hành chương trình hành động thực hiện đề án TCTC; một số tỉnh trong các đề án đều có xác định những nhiệm vụ và giải pháp nhưng vẫn còn mang tính chung chung, chưa có nhiều giải pháp đột phá đối với các tiêu chí về đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn... Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng TCTC của một số tỉnh ủy chưa xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành các tiêu chí cụ thể nên khi triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

Hai là, lãnh đạo xây dựng và thực hiện nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có lúc còn hạn chế, bất cập

Công tác đào tạo, bồi dưỡng có nhiều đổi mới nhưng chưa được đồng bộ, hiệu quả, tỷ lệ lớp Trung cấp Lý luận chính trị hệ tập trung và không tập trung một số trường chưa đạt theo tỷ lệ chuẩn quy định. Quy mô, loại hình các lớp bồi dưỡng của nhiều trường chính trị chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao (*Phụ lục 7*). Có một số chương trình bồi dưỡng thuộc chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị, nhưng trên thực tế, nhiều trường chưa được tỉnh ủy giao đảm nhận tổ chức thực hiện. Một số trường quy mô bồi dưỡng nhỏ, loại hình bồi dưỡng chưa phong phú, đa dạng. Chương trình, tài liệu phục vụ bồi dưỡng theo phân cấp chậm triển khai biên soạn và chưa thực sự sát đối tượng. Công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng đã có nhiều đổi mới, song còn một số hạn chế như chương trình đào tạo, bồi dưỡng đôi khi chưa thực sự sát với yêu cầu thực tế công việc và cập nhật kiến thức mới. Phương pháp giảng dạy có lúc còn nặng về lý thuyết, ít chú trọng phát huy tính chủ động của học viên. Sự phối hợp giữa nhà trường và các cơ quan cử cán bộ đi học chưa chặt chẽ, dẫn đến hiệu quả đào tạo chưa cao. Công tác đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chưa được thực hiện thường xuyên. Cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên ở một số trường còn thiếu và chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới...

Ba là, kết quả lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức trường chính trị chất lượng chưa đồng đều, tỷ lệ trình độ sau đại học, nhất là tiến sĩ còn thấp

Việc xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức nhiều trường đội ngũ giảng viên còn thiếu; tỷ lệ giảng viên chính còn thấp; chưa đạt chỉ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, kiến thức kinh điển Mác -

Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, còn nhiều trường hợp giảng viên chức đã đủ điều kiện chuyển ngạch nhưng chưa được chuyển ngạch... (*Phụ lục 12*). Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống trường chính trị cấp tỉnh đã bộc lộ một số vấn đề đòi hỏi phải được xem xét kỹ lưỡng, giải quyết thấu đáo về cơ cấu, trình độ, ngạch bậc... Số lượng các đồng chí trong ban giám hiệu các trường có trình độ chuyên môn tiến sĩ còn thấp có 13/35, tỷ lệ 37,1%; 21 đồng chí có trình độ thạc sĩ, tỷ lệ 60%; và 01 đồng chí có trình độ cử nhân, tỷ lệ 2,9% (*Phụ lục 8*). Lãnh đạo khoa, phòng các trường chính trị ĐBSCL có trình độ tiến sĩ thấp, có 16/124 đồng chí trình độ tiến sĩ, tỷ lệ 13,6%; trình độ thạc sĩ chiếm tỷ lệ cao, có 95 đồng chí, tỷ lệ 76,6% (*Phụ lục 9, Phụ lục 10*). Việc xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng còn gặp nhiều khó khăn, một số nơi thực hiện chưa hiệu quả. Đội ngũ cán bộ tham mưu, giúp việc của nhiều trường chiếm số lượng lớn nhưng chất lượng chưa đồng đều (*Phụ lục 13*); một bộ phận chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo trường, biểu hiện ở công tác xây dựng thể chế, quy định, xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch công tác của nhiều trường chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Trong khi đó, một số tỉnh ủy chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ tham mưu, giúp việc.

Bốn là, lãnh đạo chính quyền cùng cấp thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng trường chính trị chuẩn có lúc hiệu quả chưa cao

Qua khảo sát có 51,5% ý kiến cho rằng tỉnh ủy lãnh đạo nội dung này đạt và 4,5% là hiệu quả thấp. Một số chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong đề án đã không được triển khai thực hiện một cách quyết liệt, hiệu quả nên một số trường chính trị ở ĐBSCL đến nay chưa đạt mục tiêu đạt chuẩn đề ra. Công tác quán triệt, tổ chức thực hiện quy định, hướng dẫn của Trung ương, đề án của tỉnh ủy về xây dựng TCTC ở một số nơi còn chậm, chưa thường xuyên và chưa đạt yêu cầu đề ra. Công tác lãnh đạo chính quyền cùng cấp có lúc chưa thật sự tốt. Trong xây dựng, ban hành nghị quyết, chương trình của HĐND về cụ thể hóa, thể chế hóa các quy định của Trung ương, đề án của tỉnh ủy về xây dựng TCTC một số nơi còn chậm. Lãnh đạo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh (nay là Đảng bộ UBND tỉnh) cụ thể hóa các quy định của Trung ương, nghị quyết HĐND tỉnh thành chương trình, kế

hoạch tổ chức thực hiện có lúc chưa đạt hiệu quả cao. Vì vậy, khi triển khai thực hiện những nhiệm vụ xây dựng TCTC một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng, chậm triển khai thực hiện.

Năm là, lãnh đạo hoạt động phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, sở, ngành, trường chính trị tỉnh trong xây dựng TCTC có lúc, có nơi vẫn còn một số bất cập, hạn chế

Các tỉnh ủy lãnh đạo hoạt động phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, các sở, ngành, trường chính trị tỉnh tham gia xây dựng TCTC đôi lúc chưa tốt. Kết quả khảo sát cho thấy, có 33,5% ý kiến cho rằng tỉnh ủy lãnh đạo ở mức đạt hiệu quả và 8,5% ý kiến là hiệu quả thấp. Một số tỉnh ủy chưa ban hành hoặc ban hành chậm quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC. Một số cấp ủy đảng ở các cơ quan, đơn vị trên chưa phát huy tốt vai trò lãnh đạo trong xây dựng TCTC; có nơi thiếu sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo. Năng lực phối hợp cụ thể hoá, triển khai các chủ trương, chương trình, kế hoạch, đề án, phân công nhiệm vụ thực hiện giải pháp về xây dựng TCTC còn hạn chế, nhất là cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của cấp uỷ cấp trên về xây dựng TCTC còn hình thức, thiếu cụ thể.

Lãnh đạo công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đã được quan tâm nhiều hơn, tuy nhiên một số trường chưa được giao đề tài khoa học cấp tỉnh, chưa thực hiện được nhiều các đề tài khoa học cấp bộ, hội thảo cấp bộ, tọa đàm khoa học cấp tỉnh; thậm chí một số trường không thực hiện được các nhiệm vụ trên, giai đoạn 2021 - 2024, không có trường chính trị tỉnh nào ở ĐBSCL thực hiện được các hội thảo khoa học cấp quốc tế, quốc gia, tọa đàm khoa học cấp bộ; bài viết đăng trên tạp chí quốc tế còn thấp; nghiên cứu tư vấn, đề xuất, báo cáo kiến nghị hoạch định chủ trương, chính sách cho tỉnh, Trung ương và các địa phương chưa được chú trọng, chất lượng chưa cao; một số trường chưa xuất bản được sách chuyên khảo, tham khảo (*Phụ lục 15*).

Lãnh đạo thực hiện văn hóa trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương có vai trò rất quan trọng đối với quá trình ổn định và phát triển của các trường chính trị, thể hiện ở khối đoàn kết, đồng thuận của đội ngũ cán bộ, viên chức trong thực hiện chức năng đơn vị, giữ vững kỷ cương, trách nhiệm, tương trợ lẫn nhau, thể hiện ở xử lý các quan hệ nội bộ, quan hệ giữa giảng viên - học

viên, quan hệ giữa thực hiện các nguyên tắc tổ chức với tính linh hoạt của nghệ thuật lãnh đạo, quản lý - đây là nhóm tiêu chí các trường phải đặc biệt quan tâm; tuy nhiên, một số trường đã xây dựng được quy định nhưng chưa cụ thể hóa các tiêu chí văn hóa ứng xử trong nhà trường; mới cụ thể hóa một số nội dung trong quy chế làm việc và nội quy cơ quan; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương của một số cán bộ, giảng viên có lúc, có việc chưa tốt...

Lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học cho các trường chính trị ở ĐBSCL thời gian gần đây đã được quan tâm triển khai thực hiện. Tuy nhiên, cơ sở vật chất ở nhiều trường xuống cấp, lạc hậu, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa theo quy định; một số trường đã có đề án xây dựng TCTC nhưng chưa được bố trí nguồn vốn đầu tư trung hạn để triển khai theo nội dung, lộ trình đề án; việc huy động các nguồn lực để xây dựng TCTC chưa được thực hiện khoa học, bài bản và hiệu quả.

Sáu là, lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo xây dựng TCTC chưa được thường xuyên gây nên khó khăn và làm chậm tiến độ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng TCTC

Đối với nội dung này, theo kết quả khảo sát, có 39,5% ý kiến cho rằng các tỉnh ủy lãnh đạo ở mức đạt và 15,5% đánh giá hiệu quả thấp. Một số tỉnh ủy chưa quan tâm và chưa thường xuyên lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo xây dựng TCTC theo định kỳ hàng quý, năm; chưa lãnh đạo kịp thời công tác báo cáo tiến độ xây dựng TCTC của các cơ quan có liên quan nên trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC ở ĐBSCL thời gian qua còn hạn chế. Do chưa lãnh đạo nội dung này đạt hiệu quả cao nên trong quá trình triển khai thực hiện một số khó khăn, vướng mắc, một số nơi còn nhiều điểm nghẽn trong thực hiện các nhóm tiêu chí về TCTC, nhất là các nhóm tiêu chí liên quan đến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng (tỷ lệ lớp trung cấp lý luận chính trị tập trung so với không tập trung; các nhiệm vụ bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị tỉnh chưa được quan tâm và thực hiện đúng); nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế (cơ chế chính sách liên quan đến thực hiện nhiệm vụ đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp tỉnh; tọa đàm khoa học cấp bộ, cấp tỉnh); kinh phí liên quan đến đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hoá trang thiết bị cho trường chính

trị...; từ đó, ảnh hưởng và làm chậm tiến độ đạt chuẩn ở một số trường chính trị tỉnh ĐBSCL hiện nay.

3.1.2.2. Về phương thức lãnh đạo

Thứ nhất, nhìn chung chủ trương và định hướng lớn trong đề án của một số tỉnh ủy về xây dựng TCTC thiếu nhiệm vụ, giải pháp mang tính đột phá nhằm xây dựng trường chính trị đạt chuẩn

Các tỉnh ủy ở ĐBSCL đã ban hành được đề án xây dựng trường chính trị chuẩn nhưng nhiệm vụ, giải pháp trong đề án và kế hoạch triển khai thực hiện của một số tỉnh còn chung chung, chưa cụ thể, nên khi triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC gặp nhiều khó khăn, chưa có giải pháp đột phá trong thực hiện các nhóm tiêu chí then chốt vừa phù hợp với quy định Trung ương, vừa mang tính đặc thù của địa phương. Vẫn còn một số tỉnh ủy có biểu hiện chủ quan duy ý chí, ban hành đề án, kế hoạch mà chưa tiến hành khảo sát, đánh giá đầy đủ thực trạng, những gì đã đạt được, những gì còn yếu kém, chưa đạt theo quy định, dẫn đến những chủ trương, giải pháp và kế hoạch thực hiện mang tính hình thức. Vẫn còn tình trạng chưa chú trọng tổ chức thực hiện và kiểm tra việc tổ chức thực hiện đề án, các chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng TCTC.

Thứ hai, công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động thực hiện đề án, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh ủy về xây dựng TCTC có lúc chưa được triển khai thực hiện quyết liệt

Đối với phương thức này, vai trò lãnh đạo công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động của một số tỉnh ủy chưa được phát huy, chưa phát huy hết hiệu quả của công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động thực hiện đề án của tỉnh ủy về xây dựng TCTC. Có nơi, tỉnh ủy lãnh đạo công tác tuyên truyền thể hiện qua việc thiếu thường xuyên kiểm tra, đánh giá sự hiểu biết, nắm bắt chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp, quy định liên quan đến xây dựng TCTC của cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, đơn vị tham gia xây dựng TCTC của tỉnh.

Theo kết quả điều tra khảo sát cho thấy, tỷ lệ cán bộ, đảng viên ở các cơ quan cấp tỉnh chưa nắm, chưa hiểu các nội dung quy định liên quan đến xây dựng TCTC còn ở mức khá cao; 20,5% chưa nắm hoặc chưa hiểu về tiêu chí TCTC là căn cứ đánh giá TCTC trong từng lĩnh vực hoặc nội dung hoạt động. Mỗi tiêu chí có các chỉ tiêu cụ thể, có 22% chưa nắm, chưa hiểu TCTC

có hai mức độ, gồm mức độ 1 và mức độ 2; 28% chưa nắm, chưa hiểu chuẩn mức độ 1, trường chính trị phải đạt các chỉ tiêu của 06 nhóm tiêu chí về thể chế, quy định; về đội ngũ cán bộ, công chức; về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; về xây dựng văn hóa trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương; về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính; 25% chưa hiểu, chưa nắm chuẩn mức độ 2, trường chính trị phải đạt các chỉ tiêu cụ thể của 06 nhóm tiêu chí cao hơn so với trường chính trị chuẩn mức 1...

Thứ ba, lãnh đạo xây dựng TCTC bằng công tác tổ chức, cán bộ có nơi còn hạn chế nhất định

Kết quả khảo sát cho thấy, có 40,5% ý kiến cho rằng các tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng TCTC bằng công tác tổ chức, cán bộ ở mức đạt và 5% cho rằng hiệu quả thấp. Việc kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở các cơ quan cấp tỉnh trong xây dựng TCTC chưa được có lúc còn hạn chế và hiệu quả chưa cao. Công tác cán bộ của một số tỉnh ủy còn hạn chế, nhất là các cơ chế, chính sách liên quan đến quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng; bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trường chính trị tỉnh chưa mang tính liên tục, kế thừa; chưa có nhiều cơ chế, chính sách đột phá nhằm khuyến khích giảng viên tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là tham gia đào tạo trình độ tiến sĩ để đạt chuẩn theo quy định chuẩn mức 1 và chuẩn mức 2.

Thứ tư, việc lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên trong thực hiện đề án xây dựng TCTC có lúc chưa được phát huy thực sự hiệu quả

Theo khảo sát, có đến 38% ý kiến cho rằng tỉnh lãnh đạo phương thức này ở mức đạt và 32% ý kiến hiệu quả thấp... Một số tổ chức đảng trong các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy; các sở, ngành tỉnh chưa thực hiện tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC. Ở một số tỉnh, có tình trạng trong cơ quan, đơn vị trực tiếp tham gia xây dựng TCTC còn coi nhẹ công tác đảng, công tác chính trị tư tưởng trong xây dựng TCTC ở cơ quan, đơn vị mình; chưa thực sự quan tâm đến lãnh đạo các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC mà mình phụ trách hoặc phối hợp thực hiện. Trong sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, rất ít đưa các vấn đề xây dựng TCTC thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ cơ quan, đơn vị mình ra bàn bạc, thống nhất

thực hiện; ít tiến hành các cuộc sinh hoạt chuyên đề để bàn bạc sâu, bàn bạc phương pháp cách làm trong xây dựng TCTC đạt hiệu quả.

Đồng thời, một bộ phận đảng viên, kể cả những đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý chưa tiên phong, gương mẫu trong thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của địa phương nói chung, trong thực hiện đề án TCTC của tỉnh ủy, nói chưa đi đôi với làm, có biểu hiện xem nhẹ, không quan tâm đến các nhiệm vụ xây dựng TCTC do mình phụ trách hoặc phối hợp thực hiện. Vai trò, trách nhiệm của một số tổ chức đảng và đảng viên ở các tổ chức đảng trong các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, các sở, ngành tỉnh chưa được thể hiện rõ trong tuyên truyền, phổ biến nội dung xây dựng TCTC...

Thứ năm, lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên trong thực hiện quy định của Trung ương, đề án của tỉnh ủy về xây dựng TCTC của một số tỉnh ủy còn hạn chế, bất cập

Chương trình kiểm tra giám sát toàn khóa, hằng năm của một số tỉnh ủy chất lượng chưa cao, chưa có nhiều nội dung liên quan đến hoạt động kiểm tra công tác xây dựng TCTC. Chưa thực hiện tốt các hoạt động giám sát đối với việc thực hiện các kế hoạch, nội dung và tiến độ thực hiện, kết quả thực hiện xây dựng TCTC. Công tác kiểm tra đối với hoạt động của các cơ quan trực tiếp tham gia xây dựng TCTC có lúc mang tính hình thức, kiểm tra chung chung, chưa chú trọng đúng mức kiểm tra việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các quy định của Trung ương, đề án tỉnh ủy về xây dựng TCTC; kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu, cá nhân, tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện hoặc phối hợp thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC về tiến độ hoàn thành, kết quả thực hiện chưa được quan tâm đúng mức và thật sự coi trọng. Hoặc có một số cuộc kiểm tra nhưng chưa đánh giá đúng mức tiến bộ và hạn chế, nhất là chưa quy rõ trách nhiệm của tổ chức và cá nhân thực hiện chưa tốt nội dung, chậm tiến độ xây dựng TCTC. Kết quả khảo sát cho thấy, có đến 20% ý kiến cho rằng các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo phương thức này ở mức đạt và 16% ý kiến cho rằng hiệu quả thấp.

Quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh ủy ở ĐBSCL tuy đã đạt nhiều kết quả quan trọng nhưng vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập cần được giải quyết để sớm đạt chuẩn theo quy định. Đến cuối năm 2024, còn

8/12 (tỷ lệ 66,7%) trường chính trị ở ĐBSCL chưa đạt chuẩn mức 1 theo quy định, đây là số lượng chiếm tỷ lệ cao so với các khu vực khác trên phạm vi cả nước. Do đó, các tỉnh ủy cần tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng TCTC, có giải pháp và kế hoạch, lộ trình cụ thể nhằm sớm đạt chuẩn theo quy định của Ban Bí thư.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân của những ưu điểm

Một là, Trung ương đã ban hành các quy định, hướng dẫn tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC đúng đắn và sự hỗ trợ, giúp đỡ của các bộ, ngành, các cơ quan Trung ương

Kết quả khảo sát cho thấy, có đến 80% ý kiến đồng ý cho rằng Trung ương đã ban hành các quy định, hướng dẫn tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC đúng đắn và sự hỗ trợ, giúp đỡ của các bộ, ngành, các cơ quan Trung ương là một trong những nguyên nhân của ưu điểm trong quá trình các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC. Ngày 19/5/2021 Ban Bí thư ban hành Quy định số 11-QĐ/TW về TCTC và các hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cụ thể, rõ ràng về nhiệm vụ, tiêu chí xây dựng TCTC; đây là cơ sở pháp lý quan trọng, vững chắc và chỉ dẫn chi tiết để các tỉnh ủy ở ĐBSCL vận dụng và tổ chức thực hiện linh hoạt, phù hợp với đặc thù của địa phương nhằm xây dựng trường chính trị đạt chuẩn theo quy định trong tình hình mới. Các quy định của Trung ương xác định xây dựng TCTC với mục tiêu là chuyển đổi các trường chính trị theo hướng đồng bộ, hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảm bảo cán bộ được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Trung ương với việc cung cấp các quy định, hướng dẫn rõ ràng đã đảm bảo sự thống nhất ở một mức độ nhất định này giúp các tỉnh ủy tiếp cận, vận dụng thực hiện linh hoạt, phù hợp với địa phương từ đó mang lại hiệu quả cao trong lãnh đạo xây dựng TCTC.

Trong quá trình tham gia xây dựng TCTC, các tỉnh ở ĐBSCL đã nhận được sự hỗ trợ giúp đỡ chuyên sâu về chuyên môn của các bộ, ngành Trung ương trong thực hiện các nhóm tiêu chí, nhất là các nhóm tiêu chí có các chỉ tiêu liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức trường chính trị; đồng thời, các cơ quan Trung ương, nhất là Học

viện CTQG HCM, trực tiếp là Vụ các trường chính trị đã tham gia tích cực, trách nhiệm vào quá trình xét công nhận TCTC đã đảm bảo một quy trình đánh giá nghiêm ngặt và khách quan, khẳng định những nỗ lực của các tỉnh uỷ và góp phần vào thành công chung của quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC ở ĐBSCL.

Hai là, các tỉnh uỷ ở ĐBSCL nhận thức đúng đắn, quán triệt và vận dụng sáng tạo các quy định, hướng dẫn của Trung ương vào lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC tại địa phương

Kết quả khảo sát có đến 75% ý kiến đồng ý cho rằng một trong những nguyên nhân ưu điểm trong lãnh đạo xây dựng TCTC ở ĐBSCL là các tỉnh uỷ ở ĐBSCL nhận thức đúng đắn, quán triệt và vận dụng sáng tạo các quy định, hướng dẫn của Trung ương vào lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC tại địa phương. Trong quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC, các tỉnh uỷ ở ĐBSCL đã nhận thức trường chính trị là trung tâm then chốt để xây dựng đội ngũ cán bộ “vừa hồng vừa chuyên”, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; từ đó, đã vận dụng linh hoạt và hiệu quả các quy định, hướng dẫn của Trung ương, không cứng nhắc mà luôn gắn với thực tiễn đặc thù của địa phương. Các tỉnh uỷ ở ĐBSCL kịp thời cụ thể hóa các chủ trương thành những đề án xây dựng TCTC có tính khả thi cao, với nhiệm vụ và giải pháp rõ ràng, phù hợp với nguồn lực và bối cảnh địa phương; trong đó, hướng đến sự minh bạch và định hướng rõ ràng, giúp các cấp, các ngành dễ dàng triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

Đồng thời, để các hoạt động phối hợp được nhịp nhàng, hiệu quả, các tỉnh uỷ đã nhanh chóng ban hành chương trình hành động cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng cho chính quyền, các tổ chức đảng và từng đảng viên; từ đó, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, cơ quan, đơn vị trong quá trình tham gia xây dựng TCTC. Ngoài ra, các tỉnh uỷ ở ĐBSCL đã tìm tòi, thử nghiệm nhiều biện pháp, cách làm đổi mới, đột phá, sáng tạo trong đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, đặc thù của địa phương, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả xây dựng TCTC ở ĐBSCL thời gian qua.

Ba là, sự chủ động, tích cực của chính quyền cấp tỉnh, các cơ quan tham mưu giúp việc tỉnh uỷ, sở, ngành tỉnh trong triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC

Kết quả khảo sát có đến 79% ý kiến đồng ý cho rằng ưu điểm của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL trong lãnh đạo xây dựng TCTC là do sự chủ động, tích cực của chính quyền cấp tỉnh, các cơ quan tham mưu giúp việc, sở, ngành tỉnh trong triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC. Việc chính quyền cấp tỉnh, các cơ quan tham mưu giúp việc tỉnh uỷ, các sở, ngành vào cuộc quyết liệt, chủ động và khoa học những nhiệm vụ được phân công trong xây dựng TCTC là một trong những nguyên nhân tạo nên những ưu điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng TCTC của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL thời gian qua.

Kết quả xây dựng TCTC thời gian qua cho thấy, các chủ trương, quy định Trung ương, đề án của tỉnh uỷ về xây dựng TCTC được triển khai hiệu quả trong thực tế đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt của chính quyền cấp tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, các sở ngành. Chính quyền cấp tỉnh, các cơ quan tham mưu giúp việc, các sở, ngành tỉnh đã tích cực, chủ động tham mưu tỉnh uỷ đánh giá hiện trạng trường chính trị để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ TCTC một cách khoa học, thực tế; tham mưu tỉnh uỷ phối hợp thực hiện và chủ trì thực hiện một số nhóm tiêu chí, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy, các chỉ tiêu trường chính trị không thể chủ động được và là một trong các chỉ tiêu then chốt để xây dựng TCTC.

Chính sự tham gia tích cực, chủ động và có trách nhiệm của chính quyền cấp tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, các sở, ngành ở ĐBSCL đã có được nền tảng vững chắc để thực hiện các tiêu chí khó khăn nhất trong xây dựng TCTC theo quy định; từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng TCTC của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL thời gian qua.

Bốn là, sự chủ động trong công tác tham mưu và tinh thần tích cực, trách nhiệm, quyết tâm cao của trường chính trị tỉnh

Kết quả khảo sát, có đến 82% ý kiến cho rằng ưu điểm của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL trong lãnh đạo xây dựng TCTC xuất phát từ sự chủ động trong công tác tham mưu và tinh thần tích cực, trách nhiệm, quyết tâm cao của

trường chính trị tỉnh, đây chính là yếu tố nội lực then chốt, để biến những chủ trương, định hướng thành kết quả thực tế.

Các trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL không thụ động, mà là chủ thể tích cực, chủ động tham mưu cho tỉnh ủy quyết liệt triển khai thực hiện đề án TCTC, từ công tác tham mưu tỉnh ủy ban hành đề án xây dựng TCTC, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức thực hiện; tham mưu tỉnh ủy thành lập Ban chỉ đạo, quy chế phối hợp trong xây dựng TCTC đến tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tham mưu triển khai thực hiện đề án xây dựng trường chính trị tỉnh, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi tổ chức thực hiện. Đồng thời, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng cho viên chức, đảng viên trường chính trị tạo có nhận thức đúng đắn, hiệu ứng tích cực, lan tỏa đến toàn thể đảng viên, viên chức trường chính trị hành động quyết liệt, với quyết tâm chính trị cao để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC mà đề án xây dựng TCTC của tỉnh ủy đề ra.

Trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL còn tích cực, tự giác và hết sức nghiêm túc, cầu thị trong công tác đánh giá hiện trạng của trường với từng nhóm tiêu chí TCTC theo quy định của Ban Bí thư để từ đó có cách nhìn toàn diện, khách quan, đánh giá được điểm mạnh, yếu của trường và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trên cơ sở xây dựng lộ trình phù hợp thực tế không mang tính trù tượng, chung chung và đi sâu vào từng nhóm tiêu chí, từng chỉ báo cụ thể để xây dựng TCTC thật sự đạt hiệu quả cao. Cùng với đó là tinh thần trách nhiệm và quyết tâm của đội ngũ lãnh đạo, viên chức, đảng viên trường chính trị đã tạo nên động lực mạnh mẽ và là một trong những nguyên nhân toạ nên thành công trong xây dựng TCTC thời gian qua. Quyết tâm của các trường chính trị thể hiện việc không ngại khó khăn, thách thức trong quá trình chủ động rà soát, tự đánh giá, tự hoàn thiện mình, nhìn nhận đúng thực trạng để đề xuất giải pháp thực hiện đạt các nhóm tiêu chí, nhất là các tiêu chí khó về chuẩn hóa đội ngũ, chất lượng nguồn nhân lực của trường hay nhóm tiêu chí về nghiên cứu khoa học gắn với thực tiễn địa phương đã thể hiện rõ quyết tâm và tinh thần trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ xây dựng TCTC. Chính sự quyết tâm nội tại đó đã giúp trường chính trị tỉnh phát huy tối đa nội lực, vượt qua khăn khăn và tranh thủ được sự hỗ trợ

từ các cơ quan, đơn vị, sở ngành, cơ quan Trung ương trong quá trình xây dựng TCTC. Nhờ sự chủ động trong tham mưu và tinh thần trách nhiệm cao, các trường chính trị ở ĐBSCL đã phát huy vai trò hạt nhân, góp phần quan trọng vào quá trình lãnh đạo xây dựng thành công TCTC của các tỉnh ủy thời gian qua.

3.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

Một là, vẫn còn một số tỉnh ủy viên, cấp ủy, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên trường chính trị, nhất là vai trò của người đứng đầu tỉnh chưa có nhận thức thật sự sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng trong lãnh đạo xây dựng TCTC

Kết quả khảo sát có đến 73% ý kiến đồng ý cho rằng vẫn còn một số tỉnh ủy viên, cấp ủy, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên trường chính trị, nhất là vai trò của người đứng đầu tỉnh chưa có nhận thức thật sự sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng trong lãnh đạo xây dựng TCTC là nguyên nhân hạn chế trong quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh ủy ở ĐBSCL. Quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC thời gian qua ở các tỉnh ĐBSCL cho thấy, một số tỉnh ủy viên chưa quan tâm đúng mức, chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ xây dựng TCTC, chưa dành nhiều thời gian và công sức cho hoạt động lãnh đạo và tìm ra phương pháp, cách làm đột phá, hiệu quả. Sự thiếu quyết tâm lãnh đạo của một số người đứng đầu cấp ủy đã dẫn đến tình trạng thiếu đôn đốc trong triển khai thực hiện, chưa tạo ra một phong trào sôi nổi trong xây dựng TCTC.

Hai là, năng lực, chất lượng hoạt động của một số cơ quan tham mưu giúp việc tỉnh ủy, chính quyền địa phương trong xây dựng TCTC có lúc chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra

Kết quả khảo sát có đến 61% ý kiến cho rằng hạn chế của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong lãnh đạo xây dựng TCTC là do năng lực, chất lượng hoạt động của một số cơ quan tham mưu giúp việc tỉnh ủy, chính quyền địa phương trong xây dựng TCTC có lúc chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Các cơ quan tham mưu tỉnh ủy, chính quyền về xây dựng TCTC chưa làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể là: chưa tham mưu tốt cho tỉnh, chính quyền ban hành các chương trình, kế hoạch trong đó có giải pháp đột phá, cách làm

hay, sáng tạo, đặc thù của địa phương trong thực hiện một số nhóm chỉ tiêu TCTC; chưa có các giải pháp tham mưu tỉnh ủy huy động các nguồn lực vào quá trình xây dựng TCTC. Chưa sát sao trong quá trình tham mưu tổ chức thực hiện đề án và chưa kịp thời có giải pháp, báo cáo kiến nghị tháo gỡ những bất cập, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC ở địa phương. Chính vì vậy, nhiều vấn đề còn bất cập nhưng chậm được tháo gỡ; nhiều cơ chế, chính sách đang thiếu nhưng chưa được ban hành.

Ba là, trình độ, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của một số cán bộ ở các cơ quan, đơn vị tham gia xây dựng TCTC đôi lúc chưa đáp ứng.

Kết quả khảo sát có đến 53% ý kiến cho rằng hạn chế của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong lãnh đạo xây dựng TCTC xuất phát từ nguyên nhân trình độ, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của một số cán bộ ở các cơ quan, đơn vị tham gia xây dựng TCTC đôi lúc chưa đáp ứng. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị trực tiếp tổ chức thực đề án của tỉnh ủy về xây dựng TCTC ở một số tỉnh còn hạn chế, chưa quyết tâm, quyết liệt trong hành động. Trình độ, năng lực của nhiều cán bộ còn hạn chế bất cập, đặc biệt là trình độ chuyên môn về tham mưu, tư vấn cơ chế chính sách về tài chính, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng cán bộ; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và lãnh đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu TCTC còn nhiều hạn chế nên trong công việc còn lúng túng, bị động; từ đó làm chậm tiến độ xây dựng trường chính trị tỉnh ở một số địa phương vùng ĐBSCL.

Bốn là, một số hoạt động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương trong quá trình xây dựng TCTC chưa được thực hiện thường xuyên, có lúc hiệu quả chưa cao.

Kết quả khảo sát có đến 53% ý kiến cho rằng hạn chế của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong lãnh đạo xây dựng TCTC là do một số hoạt động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương trong quá trình xây dựng TCTC chưa được thực hiện thường xuyên, có lúc hiệu quả chưa cao. Các ban, bộ, ngành Trung ương có vai trò quan trọng trong phối hợp xây dựng TCTC, để lãnh đạo xây dựng trường chính trị đạt chuẩn, các tỉnh ủy không thể không phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương như phối hợp với Học viện CTQG HCM, Ban Tổ

chức Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Nội vụ thực hiện các bước, quy trình xây dựng TCTC như hướng dẫn và kiểm tra, công nhận, duy trì quả trường chính trị đạt chuẩn, hoặc thu hồi quyết định công nhận TCTC; tổ chức sơ kết công, báo cáo kết quả với Ban Bí thư và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số tiêu chí, quy trình công nhận TCTC... Tuy nhiên, một số tỉnh uỷ thời gian qua chưa thực hiện tốt các hoạt động phối hợp với các cơ quan này nên hiệu quả xây dựng TCTC còn thấp, còn nhiều khó khăn, vướng mắc về hồ sơ, thủ tục; một số quy trình chưa chặt chẽ, chưa đảm bảo khoa học; việc xét thăng hạng cho giảng viên, viên chức chưa thực hiện kịp thời, chưa có cơ sở pháp lý vững chắc; một số nội dung tiêu chí về đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học (đề tài cấp bộ, hội thảo khoa học cấp bộ) chưa thể thực hiện được do chưa được hướng dẫn, hỗ trợ cụ thể từ Học viện CTQG HCM và các bộ, ngành Trung ương...

3.2.3. Những kinh nghiệm

Một là, đề cao trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của tỉnh uỷ, trước hết là ban thường vụ tỉnh uỷ trong lãnh đạo xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC phù hợp với đặc thù địa phương

Thực tiễn cho thấy, trong bất cứ hoạt động nào nếu chủ thể lãnh đạo không có trách nhiệm cao, không chủ động và sáng tạo trong lãnh đạo sẽ không mang lại hiệu quả, thậm chí buông lỏng lãnh đạo. Thực tiễn lãnh đạo xây dựng TCTC thời gian qua các tỉnh ở ĐBSCL cho thấy, tỉnh uỷ nói chung và ban thường vụ tỉnh uỷ nói riêng có trách nhiệm cao, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC phù hợp với đặc thù địa phương là nhân tố then chốt, có ý nghĩa quyết định và là chìa khoá đưa đến thành công của quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC. Nơi nào tỉnh uỷ có trách nhiệm cao, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC phù hợp với đặc thù địa phương thì nơi đó đều ban hành đề án, kế hoạch cụ thể, hiệu quả để xây dựng trường chính trị đạt chuẩn với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mang tính đột phá, sáng tạo, huy động được toàn thể đội ngũ đảng viên, cán bộ hoàn thành mục tiêu, tiến độ xây dựng TCTC mà tỉnh uỷ đã đề ra. Nơi nào tỉnh uỷ thiếu tinh thần, trách nhiệm,

chưa chủ động, sáng tạo thì hiệu quả lãnh đạo xây dựng TCTC thấp, tiến độ xây dựng TCTC chậm, thậm chí không đạt chuẩn theo lộ trình đề ra.

Vì vậy, trong lãnh đạo xây dựng TCTC, các tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ đề cao trách nhiệm chính trị thông qua việc nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng TCTC đối với việc xây dựng HTCT địa phương vững mạnh. Để đưa chủ trương của Đảng về xây dựng TCTC vào thực tiễn, các tỉnh uỷ ở ĐBSCL phải phát huy tính chủ động, sáng tạo trong ban hành đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng TCTC với mục tiêu cụ thể, rõ ràng với những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp đặc điểm tình hình thực tiễn của địa phương. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được, tỉnh uỷ cần thẳng thắn nhìn nhận và chỉ ra những yếu kém, hạn chế và nguyên nhân một cách khách quan, khoa học, không né tránh; đề từ đó có những định hướng, lộ trình và giải pháp kịp thời tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc đã chỉ ra; tập trung lãnh đạo thực hiện đạt các chỉ tiêu then chốt về đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn... nhằm đạt kết quả cao trong quá trình xây dựng TCTC tại địa phương. Sự lãnh đạo này không chỉ tạo ra định hướng rõ ràng về mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và các giải pháp cần thiết, mà còn tạo ra khung pháp lý vững chắc, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong triển khai thực hiện.

Thực tiễn cho thấy, khi thiếu sự quan tâm và quyết tâm chính trị cao của tỉnh uỷ, quá trình xây dựng TCTC ở địa phương sẽ gặp nhiều khó khăn với mục tiêu không rõ ràng, thiếu nguồn lực và động lực trong thực hiện, dễ dẫn đến tình trạng trì trệ, phối hợp thực hiện nhiệm vụ rời rạc, thiếu thống nhất từ đó, lãnh đạo xây dựng TCTC không đạt hiệu quả cao. Do đó, đề cao trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của tỉnh uỷ trong lãnh đạo xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC phù hợp với đặc thù địa phương là yếu tố quyết định, tạo tiền đề và điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng TCTC thành công. Đây là bài học kinh nghiệm đầu tiên và quan trọng nhất, cần được quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc trong quá trình xây dựng TCTC các tỉnh ở ĐBSCL.

Hai là, tăng cường lãnh đạo chính quyền cùng cấp và các hoạt động phối hợp của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, các sở, ngành, trường

chính trị tỉnh là cơ sở quan trọng để lãnh đạo có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng TCTC ở địa phương

Chính quyền cấp tỉnh đóng vai trò quan trọng trong việc cụ thể hóa các chủ trương của tỉnh uỷ, ban hành các cơ chế, chính sách và giải pháp để hỗ trợ các trường chính trị xây dựng TCTC; các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, các sở, ngành hỗ trợ, phối hợp và triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến một số nhiệm vụ xây dựng TCTC, trường chính trị tỉnh có vai trò trực tiếp, chủ động và phối hợp tham mưu thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể về TCTC. Vì vậy, để lãnh đạo xây dựng TCTC thành công ở địa phương, các tỉnh uỷ cần tăng cường lãnh đạo chính quyền cùng cấp và các hoạt động phối hợp của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, các sở, ngành, trường chính trị tỉnh. Kinh nghiệm cho thấy, nơi nào tỉnh uỷ lãnh đạo chính quyền cấp tỉnh thực hiện tốt việc xây dựng và triển khai các kế hoạch, đề án chi tiết để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC; bố trí nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất và nhân lực để đảm bảo các trường chính trị có đủ điều kiện để xây dựng TCTC; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, sở ngành xây dựng kế hoạch, phương án thực hiện các nhiệm vụ trên và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời phát hiện và giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện thì nơi đó, tỉnh uỷ sẽ lãnh đạo thực hiện xây dựng TCTC đạt kết quả cao.

Đồng thời, thực tế xây dựng TCTC các tỉnh ở ĐBSCL thời gian qua cũng cho thấy rằng, tỉnh uỷ lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, các sở, ban, ngành cấp tỉnh thực hiện, phối hợp thực hiện tốt các hoạt động như hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, tham gia đánh giá, kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng TCTC; đề xuất các cơ chế, chính sách và giải pháp để hỗ trợ các trường chính trị trong xây dựng TCTC; phối hợp với trường chính trị trong việc xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và thực hiện một số nhóm tiêu chí về TCTC; trong đó, tỉnh uỷ lãnh đạo phát huy vai trò chủ động, tích cực của trường chính trị tỉnh - cơ quan trực tiếp tham gia vào quá trình này là cơ sở quan trọng để đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng TCTC ở địa phương. Vì vậy, đòi hỏi tỉnh uỷ trong quá trình lãnh đạo chính quyền cùng cấp và các hoạt động phối hợp của các cơ quan tham

muu, giúp việc tỉnh uỷ, các sở, ngành, trường chính trị tỉnh phải xác định rõ vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của từng cơ quan trong quá trình phối hợp, lãnh đạo xây dựng và thực hiện các quy chế phối hợp cụ thể, rõ ràng và tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau giữa các cơ quan, định kỳ tổ chức các cuộc họp để đánh giá tình hình và đề ra các giải pháp cần thiết là những kinh nghiệm để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC đạt hiệu quả cao trong thời gian tới.

Ba là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động và phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của trường chính trị tỉnh trong tham mưu triển khai thực hiện đề án của tỉnh uỷ về xây dựng TCTC

Thực tiễn lãnh đạo xây dựng TCTC thời gian qua ở các tỉnh ĐBSCL cho thấy, không thể xây dựng trường chính trị đạt chuẩn thông qua mệnh lệnh hành chính, ý chí chủ quan áp đặt mà phải thông qua công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động một cách hiệu quả, bài bản và khoa học. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo, các tỉnh uỷ cần quan tâm đến việc đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động thuyết phục; nhấn mạnh đến ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng trường chính trị đạt chuẩn nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, nhất là viên chức, đảng viên trường chính trị tỉnh. Đồng thời, các tỉnh uỷ phải phát huy sự chủ động, tích cực, sáng tạo của trường chính trị tỉnh trong công tác tham mưu triển khai thực hiện đề án trường chính trị tỉnh. Vì trường chính trị đóng vai trò quyết định đến thành công và trực tiếp thực hiện và thụ hưởng thành quả mà quá trình xây dựng trường chính trị tỉnh mang lại; nếu không có sự chủ động, tích cực, đồng lòng, quyết tâm của đội ngũ đảng viên, viên chức trường chính trị thì công tác xây dựng trường chính trị tỉnh sẽ gặp khó khăn và không đạt hiệu quả cao.

Bốn là, các tỉnh uỷ luôn coi trọng và thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết lãnh đạo xây dựng TCTC là cơ sở quan trọng, quyết định đến hiệu quả lãnh đạo của các tỉnh uỷ

Công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo tính đúng đắn và hiệu quả của nhiệm vụ được triển khai thực hiện, giúp tỉnh uỷ nắm bắt được tình hình thực tế triển khai công tác xây dựng TCTC, phát hiện những khó khăn, vướng mắc, sai sót để kịp thời điều chỉnh, uốn nắn. Nếu không có kiểm tra, giám sát thường xuyên và nghiêm túc, các chủ trương, quy định của Trung ương, tỉnh

ủy về xây dựng TCTC có thể bị thực hiện sai lệch hoặc không hiệu quả. Tỉnh ủy lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết cung cấp bài học kinh nghiệm và định hướng, giúp tỉnh ủy đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm. Đây là cơ sở để tỉnh ủy điều chỉnh mục tiêu, phương hướng và đề ra các giải pháp phù hợp cho giai đoạn tiếp theo, đảm bảo việc xây dựng TCTC đi đúng hướng và đạt được chất lượng cao. Thực tiễn các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC cho thấy kiểm tra, giám sát là một trong những phương thức không thể thiếu trong quy trình lãnh đạo của các tỉnh ủy. Đồng thời, cho thấy nơi nào công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết lãnh đạo xây dựng TCTC được thực hiện nghiêm túc thì nơi đó hiệu quả lãnh đạo cao, sát với thực tiễn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và có các giải pháp phù hợp. Qua kiểm tra, giám sát gắn với công tác sơ kết, tổng kết lãnh đạo xây dựng TCTC, các tỉnh ủy nêu cao được tính trách nhiệm, nêu gương của các cấp ủy, đảng viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC do tỉnh ủy đề ra; biết được những hạn chế khó khăn và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp ủy, nhờ đó mà những đề án TCTC của tỉnh ủy tiếp tục được thực hiện một cách nghiêm túc và có hiệu quả.

Vì vậy, để lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng TCTC, các tỉnh ủy ở ĐBSCL phải luôn coi trọng và thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết lãnh đạo xây dựng TCTC đây là một kinh nghiệm quý báu và là cơ sở quan trọng, quyết định đến hiệu quả lãnh đạo của các tỉnh ủy trong lãnh đạo xây dựng TCTC ở địa phương.

Năm là, tăng cường phối hợp với Học viện CTQG HCM, phát huy hiệu quả sự hướng dẫn, hỗ trợ của các ban, bộ ngành Trung ương là yếu tố quan trọng để lãnh đạo xây dựng công xây dựng TCTC

Thực tiễn lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh ủy ở ĐBSCL thời gian qua cho thấy, ngoài những kinh nghiệm như đề cao trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của tỉnh ủy trong lãnh đạo xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động và phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của trường chính trị tỉnh trong tham mưu triển khai thực hiện đề án của tỉnh ủy về xây dựng TCTC; tăng cường lãnh đạo chính quyền cùng cấp và các hoạt động phối hợp của các cơ

quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, các sở, ngành, trường chính trị tỉnh; các tỉnh uỷ phải luôn coi trọng và thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết lãnh đạo xây dựng TCTC thì việc tăng cường tăng cường lãnh đạo các hoạt động phối hợp với Học viện CTQG HCM, tranh thủ sự hướng dẫn, hỗ trợ của các ban, bộ ngành Trung ương cũng là một kinh nghiệm thực tiễn được rút ra qua quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL.

Học viện CTQG HCM đóng vai trò rất quan trọng trong tất cả các khâu, nội dung, quy trình xây dựng TCTC. Sự thành công của một số tỉnh uỷ trong lãnh đạo xây dựng TCTC thời gian qua cho thấy, các tỉnh uỷ đã thực hiện tốt các hoạt động phối hợp với Học viện CTQG HCM hỗ trợ các trường chính trị tham mưu xây dựng đề án TCTC, hoàn thiện các tiêu chí chuẩn về thể chế, các chỉ tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, các chỉ tiêu về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, các chỉ tiêu về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, xây dựng văn hóa trường đảng, phát động các phong trào thi đua có liên quan đến xây dựng trường chính trị chuẩn...; hướng dẫn quy trình thẩm định, công nhận TCTC; kiểm tra, đôn đốc các trường thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, đặc biệt là duy trì kết quả chuẩn hóa sau khi đã được công nhận trường chính trị đạt chuẩn... Đồng thời, tranh thủ sự hướng dẫn, hỗ trợ của các ban, bộ, ngành (Ban Tổ chức Trung ương, Tuyên giáo Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương), Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo) trong việc hướng dẫn, chỉ đạo các trường thực hiện Quy định về TCTC; tham gia thẩm định, xét công nhận TCTC. Trong đó, tăng cường lãnh đạo các hoạt động triển khai Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư, tháo gỡ, hướng dẫn về chuyên môn đối với những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện một số chỉ tiêu then chốt, chỉ tiêu khó về xây dựng tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn (đề tài khoa học, hội thảo khoa học cấp bộ) và sự hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện các khâu, quy trình, nội dung khác trong xây dựng TCTC như xét thăng hạng, ngạch bậc cho giảng viên, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên... đã góp phần để các tỉnh uỷ ở ĐBSCL lãnh đạo xây dựng TCTC thành công ở địa phương.

Tiểu kết chương 3

Qua đánh giá thực trạng xây dựng TCTC ở các tỉnh ĐBSCL cho thấy, các tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo thể hiện đúng đắn và hiệu quả các nội dung lãnh đạo và PTLĐ. Về nội dung lãnh đạo, xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp để xây dựng TCTC; lãnh đạo chính quyền cùng cấp, các cơ quan tham mưu, giúp việc, trường chính trị tỉnh thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC; lãnh đạo hoạt động phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, các sở, ngành, trường chính trị tỉnh tham gia xây dựng TCTC; lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo xây dựng TCTC. Về phương thức lãnh đạo, lãnh đạo xây dựng TCTC bằng nghị quyết, đề án xây dựng TCTC; lãnh đạo xây dựng TCTC bằng tuyên truyền, thuyết phục, vận động; lãnh đạo xây dựng TCTC bằng công tác tổ chức, cán bộ; lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên; lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên.

Bên cạnh những ưu điểm đạt được, sự lãnh đạo của tỉnh ủy trong xây dựng TCTC còn một số hạn chế, những hạn chế đó từ những nguyên nhân chủ yếu sau: vẫn còn một số tỉnh ủy viên, cấp ủy, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên trường chính trị, nhất là vai trò của người đứng đầu tỉnh chưa có nhận thức thật sự sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng trong lãnh đạo xây dựng TCTC; năng lực, chất lượng hoạt động của các cơ quan tham mưu giúp việc tỉnh ủy, chính quyền địa phương trong xây dựng trường chính trị chuẩn đôi lúc chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra; một số hoạt động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương trong quá trình xây dựng TCTC có lúc chưa được thực hiện thường xuyên, có lúc hiệu quả chưa cao...

Những kinh nghiệm được rút ra như: đề cao trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của tỉnh ủy, trước hết là ban thường vụ tỉnh ủy trong lãnh đạo xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC phù hợp với đặc thù địa phương; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động và phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của trường chính trị tỉnh trong tham mưu triển khai thực hiện đề án của tỉnh ủy về xây dựng TCTC; các tỉnh ủy luôn coi trọng và thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết lãnh đạo xây dựng TCTC là cơ sở quan trọng, quyết định đến hiệu quả lãnh đạo của các tỉnh ủy...

Chương 4
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH
ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐỐI
VỚI XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN ĐẾN NĂM 2030

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG
TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG
SÔNG CỬU LONG ĐỐI VỚI XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN
ĐẾN NĂM 2030

4.1.1. Những thuận lợi, khó khăn

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Một là, sự quan tâm sâu sát của Đảng, Nhà nước đối với xây dựng và phát triển đồng bộ hệ thống trường chính trị trong cả nước góp phần tạo động lực để các **tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo** xây dựng TCTC trong bối cảnh mới.

Nhận thức được vị trí, chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị tỉnh và tầm quan trọng trong xây dựng và phát triển đồng bộ hệ thống trường chính trị cả nước đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng đáp ứng yêu cầu ngang tầm nhiệm vụ góp phần xây dựng hệ thống chính trị của Đảng và Nhà nước ở địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Đảng và Nhà nước đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật để từng bước xây dựng trường chính trị đạt chuẩn. Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC; Chính phủ ban hành Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 về Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030; Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 về Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2019 - 2030; Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 về Đề án Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2026. Trên cơ sở đó, Đảng ủy Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Nghị quyết số 21-NQ/ĐU ngày

30/6/2022 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy Học viện trong triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC; Kế hoạch số 380-KH/HVCTQG ngày 06/9/2021 về “triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC giai đoạn 2021 - 2025; Hướng dẫn số 381-HD/HVCTQG ngày 06/9/2021 về quy trình công nhận TCTC và cụ thể hoá một số nội dung của Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC; Hướng dẫn số 61-HD/HVCTQG ngày 17/5/2024 về quy trình công nhận TCTC và cụ thể hoá một số nội dung của Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC (thay thế Hướng dẫn số 381-HD/HVCTQG). **Trên cơ sở đó**, các tỉnh ủy ban hành đề án xây dựng TCTC, xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện, xác định lộ trình đạt chuẩn phù hợp với điều kiện, khả năng của địa phương không trái với quy định của Trung ương.

Đồng thời, cấp ủy, chính quyền địa phương cấp tỉnh ở ĐBSCL tập trung ưu tiên các nguồn lực, nhất là tài chính để thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường chính trị đạt chuẩn theo quy định, HĐND, UBND tỉnh chủ động phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách phát triển kinh tế - xã hội địa phương để đầu tư xây dựng và phát triển TCTC; tăng cường hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (cử giảng viên tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, cao cấp, trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy tích cực, phương pháp nghiên cứu khoa học). Trọng tâm là thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp tháo gỡ “điểm nghẽn” trong xây dựng TCTC như giải pháp về thực hiện cơ chế đặt hàng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp tỉnh; giải pháp về xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức như đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, nhất là đào tạo tiến sĩ, xét thăng hạng cho giảng viên khi đủ điều kiện; về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức địa phương theo chức năng, nhiệm vụ nhất là phải đảm bảo tỷ lệ lớp tập trung và không tập trung trong đào tạo trung cấp lý luận chính trị theo quy định... Công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ, quyết liệt với nhiều phương thức tuyên truyền hiệu quả góp phần lan tỏa hiệu ứng tích cực, thành tựu đạt được trong xây dựng TCTC.

Sự quyết tâm chính trị của các cấp lãnh đạo thể hiện rất rõ qua việc ban hành nhiều văn bản quán triệt tổ chức thực hiện từ đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật với hệ thống mục tiêu, giải pháp, quy định trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện; từ đó, tạo động lực, niềm tin, khơi dậy sự nỗ lực cố gắng trong toàn bộ cán bộ, giảng viên, học viên, quyết tâm hiện thực hóa các tiêu chí, sớm đạt chuẩn mức 1, duy trì chuẩn mức 1 và đạt chuẩn mức 2 theo đúng lộ trình đề án đề ra.

Hai là, xây dựng TCTC ở các tỉnh ĐBSCL đạt được một số thành công và những kinh nghiệm rút ra sẽ tạo động lực, niềm tin cho các địa phương trong vùng tiếp tục kế thừa và phát huy hơn nữa trong xây dựng TCTC

Ngay sau khi Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC được ban hành, các tỉnh ủy ở ĐBSCL quan tâm, sâu sát trong triển khai và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, cùng với sự hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ của các ban, bộ, ngành Trung ương, nhất Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hệ thống trường chính trị chuyển biến tích cực, toàn diện trong quá trình xây dựng TCTC. Nhiều trường chủ động rà soát, cập nhật, bổ sung, sửa đổi, ban hành quy chế, quy định nội bộ, đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho ban thường vụ tỉnh ủy hoàn thiện hệ thống thể chế, quy định về công tác trường chính trị theo thẩm quyền, điều chỉnh toàn diện các mặt hoạt động của trường chính trị, gồm: tổ chức - cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, văn hóa trường Đảng, quản lý cơ sở vật chất... Hệ thống quy chế, quy định về công tác trường chính trị nói chung, về các mặt hoạt động của từng trường nói riêng ngày càng hoàn thiện có ý nghĩa quan trọng, tạo dựng khuôn khổ pháp lý đồng bộ, thống nhất cho hoạt động của các trường. Vì vậy, một số tỉnh có những bứt phá nhanh chóng trong lãnh đạo xây dựng TCTC, được công nhận đạt chuẩn sớm hơn so với kế hoạch, đề án từ 1 đến 2 năm. Đến nay, các tỉnh ở ĐBSCL có 03 trường chính trị được công nhận đạt chuẩn mức 1, bao gồm: Trường Chính trị Tôn Đức Thắng tỉnh An Giang, Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp, Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang, Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang [25, tr.2]. Năm 2025, các tỉnh ủy ở ĐBSCL tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư, đối với các trường chưa đạt chuẩn mức 1 sẽ chủ động, tích cực rà soát tiến độ thực hiện, đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong thực hiện các nhóm tiêu

chí để hoàn thiện và được công nhận đạt chuẩn; đối với các trường chính trị đạt chuẩn mức 1, các tỉnh ủy quyết tâm ban hành đề án, kế hoạch duy trì chuẩn mức 1, hướng đến đạt chuẩn mức 2 trong thời gian sớm nhất phù hợp với điều kiện cụ thể địa phương.

Đồng thời, trong quá trình triển khai thực hiện nhiều đề án, kế hoạch xây dựng TCTC đã được ban hành và tổ chức thực hiện trong thực tiễn cho thấy các đề án, kế hoạch có chất lượng, hiệu quả, chặt chẽ. Các tỉnh ủy, cấp ủy đảng và đội ngũ đảng viên, nhất là các cơ quan, đơn vị trực tiếp tham mưu tỉnh ủy triển khai thực hiện có nhiều kinh nghiệm đúc rút từ thực tiễn lãnh đạo, tổ chức xây dựng TCTC, phát hiện nhiều cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả cao để nghiên cứu, vận dụng phù hợp thực tiễn địa phương. Đây chính là tiền đề, kinh nghiệm thực tiễn quan trọng để các tỉnh ủy và chính quyền ở ĐBSCL tiếp tục nghiên cứu để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC đạt hiệu quả cao trong thời gian tới. Đồng thời, trong quá trình lãnh đạo vẫn còn những hạn chế, bất cập, yếu kém được làm rõ và chỉ ra để các tỉnh ủy khắc phục, sửa chữa và hoàn thiện góp phần xây dựng trường chính trị đạt chuẩn theo lộ trình đề án, kế hoạch đề ra.

Những thành tựu đạt được, kinh nghiệm được rút ra trong lãnh đạo xây dựng TCTC thời gian qua ở ĐBSCL chính là động lực, lan tỏa hiệu ứng tích cực, niềm tin cho các các tỉnh ủy kế thừa, phát huy, quyết tâm, quyết liệt hơn nữa trong thực hiện công tác trường chính trị theo hướng đồng bộ, hệ thống, khoa học, chuẩn mực.

Ba là, chủ trương tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của Đảng đang và sẽ tạo thuận lợi trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC

Ngày 25/10/2017, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, đây được xem là cuộc cách mạng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Sau gần 8 năm thực triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW với sự thống nhất nhận thức rất cao và quyết tâm, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu, việc triển khai thực hiện

Nghị quyết đạt nhiều kết quả quan trọng. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương được sắp xếp đồng bộ, tinh gọn, giảm nhiều cơ quan, đơn vị các cấp và đầu mối bên trong; giảm cấp trung gian; từng bước hoàn thiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Trong thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, các tỉnh ủy trên cả nước nói chung và ở ĐBSCL nói riêng tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, nghiêm túc trong rà soát, sắp xếp, tinh giản biên chế đối với các chức danh nghề nghiệp dùng chung và hỗ trợ, phục vụ, bảo đảm tỷ lệ biên chế giảng viên theo quy định. Việc sắp xếp này nhằm bảo đảm vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư nhằm bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức duy nhất ở địa phương. Tuy nhiên, trước bối cảnh mới của đất nước Trung ương Đảng, cấp ủy các cấp tiếp tục thể hiện quyết tâm chính trị cao đối với việc đổi mới sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả để thật sự đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc thông qua các chủ trương, chính sách được **ban hành của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hướng đến sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, bỏ cấp huyện, giảm số lượng cấp xã; nhất là, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII, Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng lại mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; từ đó quy mô cấp tỉnh, cấp xã sẽ lớn hơn, phạm vi rộng hơn. Trên cơ sở đó, Trung ương sẽ điều chỉnh các quy định nhằm nâng cao vị thế, mở rộng chức năng, nhiệm vụ trường chính trị tỉnh để thực sự trở thành trung tâm “huấn luyện cán bộ” của địa phương, đây là điều kiện thuận lợi để các tỉnh ủy tiếp tục quan tâm, đầu tư xây dựng phát triển trường chính trị đạt chuẩn, tiến hành đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy hướng đến nâng cao chất lượng công tác huấn luyện cán bộ góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.**

Bốn là, cách mạng khoa học, công nghệ đang và sẽ tác động mạnh mẽ, toàn diện, tạo thuận lợi đến quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh ủy ở ĐBSCL

Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 (4.0) không đơn thuần là một bước tiến nhảy vọt về công nghệ mà chính là sự hình thành và kết tinh của các phát minh hiện đại của các cuộc cách mạng công nghiệp trước đó, là sự hội tụ của các lĩnh vực công nghệ hiện đại, bao gồm: công nghệ sinh học, IoT (Internet vạn vật), cloud (điện toán đám mây), big data (dữ liệu lớn), RPA (tự động hóa quy trình robot), công nghệ nano, công nghệ kỹ thuật số (ADP), in 3D, trí tuệ nhân tạo (AI),... Công nghiệp 4.0 đang trở thành xu hướng biến đổi của bối cảnh xã hội toàn cầu mở ra một chặng đường mới mang tính chuyển đổi về lối sống, cách làm việc và các mối quan hệ giao tiếp hằng ngày; đặc biệt, phá vỡ hoàn toàn những nguyên tắc cũ trong mọi lĩnh vực kinh doanh, quản lý... Vì vậy, các xu hướng này của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 chắc chắn đang và sẽ tác động mạnh mẽ, làm thay đổi lớn, sâu sắc, toàn diện đến đời sống kinh tế, xã hội, lề lối, tác phong làm việc; nhất là, thúc đẩy đổi mới phương thức, phong cách lãnh đạo, quản lý của tập thể, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta nói chung và các tỉnh ở ĐBSCL nói riêng. Những tác động tích cực của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 cùng với quyết tâm chính trị cao của Đảng khi ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là cơ sở, nhân tố thuận lợi quan trọng để các tỉnh ủy ở ĐBSCL tăng cường lãnh đạo xây dựng TCTC trong giai đoạn hiện nay.

Năm là, thành tựu phát triển KT-XH của đất nước gần 40 năm đổi mới nói chung và các tỉnh ở ĐBSCL nói riêng sẽ là nền tảng vững chắc để các tỉnh ủy ở ĐBSCL tiếp tục lãnh đạo xây dựng TCTC đạt hiệu quả

Những thành tựu phát triển KT - XH của đất nước qua gần 40 năm đổi mới từ năm 1986 đến nay đã đưa Việt Nam từ một quốc gia nghèo nàn, lạc hậu, thu nhập thấp trở thành một nền kinh tế phát triển năng động, các lĩnh vực về kinh tế, văn hoá ngày càng phát triển, đời sống vật chất, tinh thần nhân dân ngày càng được nâng cao. Nhưng thành tựu trên đã giúp Việt Nam có vị thế ngày càng cao trên trường quốc tế, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ

XIII khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” [13, tr.104]. Quy mô nền kinh tế ngày càng lớn mạnh, ngày cả giai đoạn mà nền kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn khi đối mặt với đại dịch Covid-19, một số nền kinh tế tăng trưởng âm, nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2020 - 2023 là 4,64%; cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội được xây dựng đồng bộ, hiện đại hơn. Từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, nông nghiệp lạc hậu với GDP chỉ khoảng 8 tỷ USD năm 1986, Việt Nam đã vươn lên mạnh mẽ, năm 2023 đạt khoảng 430 tỷ USD, GDP bình quân đầu người tăng từ khoảng 74 USD năm 1986 lên 4.284 USD năm 2023, đưa Việt Nam thoát khỏi nhóm nước nghèo để trở thành quốc gia có thu nhập trung bình. Hiện nay, Việt Nam là thành viên tích cực, có trách nhiệm, uy tín trong nhiều tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế quan trọng (ASEAN, APEC, WTO, Liên hợp quốc...); uy tín ngày càng được nâng cao thể hiện qua sự tin cậy của cộng đồng quốc tế đối với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa của Việt Nam; khả năng thu hút đầu tư nước ngoài; và sự ủng hộ của bạn bè quốc tế trong các vấn đề chung.

Đối với các tỉnh ở ĐBSCL, sau gần 40 năm đổi mới đã chuyển mình và phát triển mạnh mẽ, từ những tỉnh với kinh tế nông nghiệp thuần túy, sản xuất còn manh mún trở thành trung tâm sản xuất nông nghiệp lớn nhất cả nước, cung cấp hơn 50% sản lượng lúa, 65% sản lượng nuôi trồng thủy sản và 70% sản lượng trái cây. Năm 2023, GRDP bình quân đầu người ước đạt 67,6 triệu đồng (khoảng 2.800 USD), tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 5,03%, kim ngạch xuất khẩu đạt gần 25 tỷ USD. Các tỉnh ở ĐBSCL thế mạnh là nông nghiệp nhưng đang chuyển dần sang nông nghiệp công nghệ cao gắn với chế biến nông sản theo hướng hiện đại, phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp thông minh. Nhiều công trình trọng điểm được đầu tư như các tuyến cao tốc, phát triển hệ thống hạ tầng giao thông kết nối vùng, liên vùng, cầu, cảng biển được xây dựng và nâng cấp; hệ thống y tế, giáo dục ngày càng phát triển.

Từ những thành tựu phát triển KT - XH của đất nước gần 40 năm đổi mới nói chung và các tỉnh ở ĐBSCL nói riêng là nền tảng vững chắc để các tỉnh ủy ở ĐBSCL có đầy đủ tiềm lực và động lực để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng TCTC, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong giai đoạn phát triển mới.

4.1.1.2. Những khó khăn

Một là, nhận thức, tư tưởng và quyết tâm chính trị của một số tỉnh ủy viên về xây dựng TCTC còn bất cập trong bối cảnh mới hiện nay

Lãnh đạo xây dựng TCTC là một vấn đề mới đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay nói chung và các tỉnh ở ĐBSCL nói riêng; trước định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và quy định của Nhà nước về sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh sẽ làm thay đổi nhân sự, cơ cấu, tổ chức bộ máy của các tỉnh ủy ở ĐBSCL sẽ tác động đến nhận thức, tư tưởng của một số tỉnh ủy viên trong việc cần ưu tiên quan tâm đến ổn định cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự, ưu tiên đến phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương mà chưa thật sự quan tâm đến công tác xây dựng TCTC, thậm chí coi nhẹ nhiệm vụ xây dựng TCTC so với các nhiệm vụ khác tại địa phương nên không còn quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo xây TCTC như trước đây.

Đồng thời, tư duy về phương thức, cách làm và các định hướng, giải pháp của một số tỉnh ủy viên chưa có nhiều đổi mới, đột phá, sáng tạo. Theo quy định của Trung ương, TCTC gồm chuẩn mức 1 và chuẩn mức 2, cách tiếp cận và tư duy phổ biến hiện nay là xây dựng trường chính trị đạt chuẩn theo từng mức mà chưa có định hướng, giải pháp để cùng lúc vừa đạt chuẩn mức 1; đồng thời, tiệm cận mức 2 ở một số tiêu chí, chỉ tiêu để rút ngắn thời gian, tạo sự đột phá trong lãnh đạo xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 2 sớm hơn quy định các đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng TCTC của tỉnh ủy. Đây là một số nhân tố, trở ngại, thách thức đối với nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng TCTC ở ĐBSCL trong thời gian tới.

Hai là, hiện trạng một số trường chính trị qua rà soát, thẩm định, đánh giá các nhóm tiêu chí, các chỉ tiêu cụ thể, nhiều trường còn thiếu và yếu về đội ngũ cán bộ, giảng viên: một số trường đội ngũ giảng viên còn thiếu, mỏng, chưa đủ chỉ tiêu biên chế; tỷ lệ giảng viên chính chưa đạt chuẩn; chưa đạt chỉ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng: tỷ lệ lớp Trung cấp Lý luận chính trị hệ tập trung và không tập trung cũng như các chương trình bồi dưỡng ở một số trường vẫn chưa đạt chuẩn; một số trường chưa thực hiện nghiêm quy chế quản lý đào tạo về quy mô, độ tuổi, đối tượng học viên; việc đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chưa

hiệu quả... Về công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn: một số trường chưa được giao nhiều đề tài khoa học cấp tỉnh; nghiên cứu tư vấn, đề xuất, báo cáo kiến nghị hoạch định chủ trương, chính sách cho tỉnh và các địa phương chưa được chú trọng, chất lượng chưa cao. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học: cơ sở vật chất ở nhiều trường xuống cấp, lạc hậu, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa theo quy định; một số trường chưa được bố trí nguồn vốn đầu tư trung hạn để triển khai theo nội dung, lộ trình đề án xây dựng TCTC... Vấn đề xây dựng văn hóa trường đảng ở một số trường vẫn chưa xây dựng được quy định nhằm cụ thể hóa các tiêu chí văn hóa ứng xử; mới cụ thể hóa một số nội dung trong quy chế làm việc và nội quy cơ quan; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương của một số cán bộ, giảng viên có lúc, có việc chưa tốt... Đây là những khó khăn cần được tháo gỡ kịp thời bằng những giải pháp căn cơ, toàn diện góp phần hoàn thiện các tiêu chí, xây dựng trường chính trị đạt chuẩn theo quy định.

Ba là, xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 1, duy trì chuẩn mức 1 và hướng đến chuẩn mức 2 còn gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh mới

Theo định hướng nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp theo các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; nhất là, thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII và Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng lại mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Như vậy, việc sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh theo hướng 2-3 tỉnh, thành thành một đơn vị hành chính cấp tỉnh mới và trường chính trị cấp tỉnh cũng sẽ thực hiện theo định hướng 2-3 trường chính trị cấp tỉnh thành một trường chính trị cấp tỉnh mới, từ đó ảnh hưởng và gây khó khăn đối với lãnh đạo xây TCTC hiện nay. Theo đó, có 1 trường chính trị tỉnh A đạt chuẩn 1, 1-2 trường chính trị của tỉnh được sáp nhập chưa đạt chuẩn thì có công nhận trường chính trị cấp tỉnh mới đạt chuẩn hay chưa công nhận đạt chuẩn và quy trình thế nào để đảm bảo đúng quy định, cũng như trách nhiệm, quyền lợi của trường chính trị đạt chuẩn cần phải được nghiên cứu cụ thể, phù hợp hoặc quy định TCTC mức 1,

chuẩn mức 2 về cơ sở vật chất, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn... theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư cho quy mô của 1 trường chính trị tỉnh trước đây, giờ sáp nhập 2-3 trường chính trị thành 1 trường chính trị mới thì các tiêu chí trên sẽ thế nào...

Đồng thời, việc không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện và sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp xã thì trung tâm chính trị huyện không còn, việc mở lớp không tập trung cho cấp xã phải tiến hành ra sao; không còn đối tượng đào tạo lý luận chính trị của học viện trực thuộc thì quy định về phân cấp quản lý đào tạo giữa học viện trực thuộc và trường chính trị như thế nào để không chồng chéo, bất cập và xung đột về đối tượng đào tạo, bồi dưỡng. Một khó khăn nữa cần phải giải quyết trong phân cấp quản lý đào tạo, bồi dưỡng là toàn bộ cán bộ cấp xã chỉ đi học ở trường chính trị hay một số phân cấp về học viện trực thuộc. Hoặc có duy trì cơ sở vật chất của một trong những trường chính trị của địa phương sau sáp nhập lại để làm cơ sở đào tạo cho địa bàn đó nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại của học viên... Trước yêu cầu thực tiễn ngày càng đổi mới, tạo ra những khó khăn, thách thức đối với nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh ủy ở ĐBSCL, đòi hỏi phải nghiên cứu, đề xuất cơ chế, quy định, chính sách phù hợp.

Cùng với đó, áp lực xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 1 thời gian qua đối với một số tỉnh, trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL là rất lớn, các tỉnh ủy rất quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo để đạt được kết quả chuẩn mức 1. Trong bối cảnh hiện nay, việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có nhiệm vụ sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo quy định Trung ương sẽ tạo áp lực lớn đối với các tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo quá trình xây dựng TCTC trong thời gian tới.

Bốn là, nguồn lực đầu tư cho xây dựng và phát triển trường chính trị nói chung và trường chính trị đạt chuẩn nói riêng còn hạn chế

Hiện nay các tỉnh ở ĐBSCL để triển khai thực hiện các giải pháp tổng thể cho xây dựng và phát triển trường chính trị nói chung và trường chính trị đạt chuẩn nói riêng (chuẩn mức 1 và chuẩn mức 2) đòi hỏi phải có nguồn lực tài chính tương đối lớn. Thực tế nguồn tài chính của các tỉnh ở ĐBSCL còn thiếu, chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách của Trung ương, trong khi các tỉnh

còn nhiều vấn đề cấp bách cần được đẩy mạnh đầu tư như vấn đề phát triển giao thông, hạ tầng, đô thị, nông nghiệp công nghệ cao và đặc biệt là ứng phó biến đổi khí hậu diễn ra mạnh mẽ hiện nay. Với ngân sách tài chính của địa phương có giới hạn, chủ yếu dựa vào ngân sách Trung ương mà các tỉnh ở ĐBSCL còn nhiều vấn đề cấp bách khác cần phải đẩy mạnh đầu tư, giải quyết, việc xây dựng TCTC đòi hỏi phải huy động được nguồn vốn tại chỗ, xã hội hoá nguồn kinh phí xây dựng TCTC trong bối cảnh phát triển KT - XH hiện nay là vấn đề rất nan giải trong thời gian tới, nhất là hướng đến đạt chuẩn mức 2, cần phải đầu tư mạnh mẽ về nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật tiên tiến, hiện đại...

Năm là, nhận thức của một số người đứng đầu, viên chức, giảng viên trường chính trị - đối tượng trực tiếp thực hiện và thụ hưởng còn hạn chế, tiêu cực đối với nhiệm vụ xây dựng TCTC

Ở địa phương, nhiệm vụ xây dựng TCTC là nhiệm vụ của cả HTCT, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, sự phối hợp quyết liệt, chặt chẽ của các ban, sở, ngành, trường chính trị tỉnh quyết định đến hiệu quả xây dựng TCTC của địa phương; trong đó, lực lượng nòng cốt, trực tiếp tổ chức thực hiện và thụ hưởng thành quả chính là người đứng đầu cấp ủy, ban giám hiệu và đội ngũ viên chức, giảng viên trường chính trị. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng một số người đứng đầu cấp ủy, ban giám hiệu kể cả viên chức, giảng viên chưa nhận thức được hết mục đích, ý nghĩa tầm quan trọng của việc xây dựng TCTC hoặc nhận thức lệch lạc là xây dựng TCTC không mang lại lợi ích gì đối với họ, thậm chí họ sẽ bị tình giả, đào thải khỏi tổ chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC; cùng với việc áp lực học tập nâng cao trình độ, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác dẫn đến tình trạng thiếu quyết tâm, quyết liệt, thờ ơ, né tránh, đùn đẩy, thậm chí tạo tâm lý an phận, bằng lòng với tình hình phát triển hiện tại của trường. Đây là những khó khăn cần phải được khắc phục và chỉ khi lực lượng này có nhận thức đầy đủ và tích cực tham gia thì quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC mới thật sự mang lại thành công.

4.1.2. Phương hướng tăng cường sự lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Cửu Long

Lãnh đạo xây dựng TCTC theo Quy định số 11-QĐ/TW đạt hiệu quả cao là bước đột phá để xây dựng hệ thống trường chính trị cấp tỉnh trên cả nước nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, hoàn thành nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao cho hệ thống trường chính trị địa phương trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay [22, tr.2]. Xây dựng TCTC ở ĐBSCL không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trước mắt mà phải có tính định hướng chiến lược lâu dài, mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của trường chính trị ở ĐBSCL thực sự là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và là cơ quan nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, hoạch định chủ trương, chính sách và tư vấn phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị của địa phương. Vì vậy, lãnh đạo xây dựng TCTC ở ĐBSCL cần được thực hiện đồng bộ, kiên trì với quyết tâm chính trị cao của các tỉnh ủy, các sở, ban, ngành địa phương và nhất là trường chính trị tỉnh.

Qua nhận định, đánh giá những yếu tố tác động thuận lợi cũng như những khó khăn, thách thức để các tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng TCTC đạt hiệu quả cao hơn trong thời gian tới, các tỉnh ủy ở ĐBSCL cần thực hiện tốt những phương hướng sau:

Một là, bám sát Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC, Hướng dẫn số 61-HD/HVCTQG ngày 17/5/2024 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về quy trình công nhận TCTC và cụ thể hoá một số nội dung của Quy định số 11-QĐ/TW và định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp theo các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; nhất là, thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII và Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp

và xây dựng lại mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp để lãnh đạo xây dựng TCTC phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

Hai là, đẩy mạnh đổi mới một số nội dung, phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy trong xây dựng TCTC. Đối với các trường chính trị tỉnh chưa đạt chuẩn mức 1, tỉnh ủy cần lãnh đạo, chỉ đạo công tác hoàn thiện các tiêu chí; tiến hành rà soát những tiêu chí còn thiếu, chưa thực hiện đạt để xây dựng lộ trình, kế hoạch cụ thể, bố trí nguồn lực phù hợp để hoàn thành tiến độ xây dựng TCTC mức 1 đúng lộ trình đề án đề ra. Đối với các trường chính trị được công nhận đạt chuẩn mức 1, tỉnh ủy cần lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động duy trì và giữ vững các tiêu chí được công nhận; tiến hành rà soát, triển khai thực hiện những tiêu chí chuẩn mức 2, để xây dựng lộ trình, kế hoạch cụ thể, bố trí nguồn lực phù hợp để phấn đấu thực hiện trường chính trị đạt chuẩn mức 2 đúng thời gian quy định của đề án, kết luận, kế hoạch của tỉnh ủy về TCTC trong bối cảnh mới.

Ba là, các tỉnh ủy chú trọng lãnh đạo trường chính trị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Các tỉnh ủy quan tâm, tăng cường lãnh đạo và tập trung các nguồn lực để xây dựng trường chính trị ở ĐBSCL thực sự là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và là cơ quan nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, hoạch định chủ trương, chính sách và tư vấn phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị của địa phương.

Bốn là, đổi mới công tác lãnh đạo đánh giá, thẩm định trường chính trị đạt chuẩn theo phương châm “thực chất, khách quan, không hình thức, không nọ tiêu chí”; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, có cơ chế chính sách đặc thù trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với giảng viên trường chính trị tỉnh, nhất là đào tạo sau đại học, trình độ tiến sĩ.

Năm là, tiếp tục phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và thường xuyên với Học viện CTQG HCM trong công tác triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư về TCTC trong bối cảnh mới.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐỐI VỚI XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN ĐẾN NĂM 2030

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy; cấp ủy, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên trường chính trị về sự lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn

Xây dựng TCTC là nhiệm vụ, nội dung mới đối với các tỉnh ủy ở ĐBSCL, do đó trong quá trình lãnh đạo vẫn còn tình trạng nhận thức chưa đúng, xem đây là nhiệm vụ của trường chính trị tỉnh; từ đó, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, thậm chí coi nhẹ nhiệm vụ này. Nhận thức đóng vai trò quan trọng, quyết định và chi phối hành động của con người, từ nhận thức đúng sẽ dẫn đến hành động đúng. Việc nhận thức đúng dẫn trong lãnh đạo xây dựng TCTC là trách nhiệm của các tỉnh ủy, chính quyền cấp tỉnh, các sở, ban, ngành, trường chính trị tỉnh sẽ nâng cao ý thức, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động xây dựng trường chính trị đạt chuẩn theo lộ trình đề án, kết luận, kế hoạch về xây dựng TCTC của tỉnh ủy đề ra. Thực tiễn xây dựng TCTC ở ĐBSCL cho thấy nơi nào tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, các cấp ủy, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên có nhận thức sâu sắc, trách nhiệm cao trong xây dựng TCTC thì nơi đó lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và lãnh đạo xây dựng trường chính trị đạt chuẩn thành công, đạt chuẩn mức 1, duy trì chuẩn mức 1 và hướng đến đạt chuẩn mức 2 như: An Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Hậu Giang. Đồng thời, nơi nào tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy; cấp ủy, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên trường chính trị nhận thức chưa đúng, sâu sắc, trách nhiệm chưa cao trong xây dựng TCTC thì nơi đó đến nay chưa đạt hiệu quả cao, chưa đạt chuẩn. Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, các cấp ủy, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên trong xây dựng TCTC cần tổ chức triển khai, phổ biến, tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng thường xuyên với nội dung và hình thức phù hợp. Vì vậy, thời gian tới, để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, các cấp ủy, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, trong thực hiện phổ biến, quán triệt các quy định của Đảng, hướng dẫn của Học viện CTQG HCM và đề án, kết luận, kế hoạch của tỉnh ủy về xây dựng TCTC

Các tỉnh ủy tăng cường quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới việc phổ biến, quán triệt các quy định của Đảng, hướng dẫn của Học viện CTQG HCM và đề án, kết luận, kế hoạch của tỉnh ủy về xây dựng TCTC. Tiếp tục tăng cường việc phổ biến, quán triệt những nội dung về xây dựng TCTC trong giai đoạn hiện nay, nhất là Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC, đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng TCTC của các tỉnh phải gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nguồn nhân lực cho phát triển KT - XH địa phương phù hợp với điều kiện thực tế của vùng và từng tỉnh, tạo cơ sở xác định chủ trương, giải pháp để tiếp tục thực hiện đạt kết quả cao hơn so với quy định, đề án đó nhằm đạt chuẩn mức 1 và hướng đến đạt chuẩn mức 2 sớm hơn so với lộ trình đề án đề ra.

Đồng thời, các tỉnh ủy nghiêm túc phổ biến quán triệt đến các tỉnh ủy viên, ban thường vụ tỉnh ủy định hướng chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC theo Quy định 11-QĐ/TW của Ban Bí thư nhằm đạt chuẩn theo quy định: “Chỉ đạo trường chính trị thực hiện tiêu chí, xây dựng, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên theo đúng quy định của Ban Bí thư; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật, bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ, giảng viên, học viên; phối hợp với các cơ quan Trung ương có liên quan trong việc thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, quy chế quản lý đào tạo, quản lý hoạt động bồi dưỡng và các hoạt động khác do cấp thẩm quyền ban hành” [2, tr.8]. Đây là định hướng chỉ đạo quan trọng là cơ sở để các tỉnh ủy phổ biến, quán triệt nhằm thống nhất tư tưởng trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng TCTC ở địa phương.

Để thực hiện tốt các nội dung, định hướng chỉ đạo trên một cách khoa học, hiệu quả, các tỉnh ủy cần xây dựng kế hoạch chu đáo, công phu, cách thức tổ chức học tập, quán triệt phù hợp cho từng đối tượng đảng viên, nhất là những đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo ở các cơ quan, đơn vị trực tiếp tham gia xây dựng TCTC và đội ngũ đảng viên, viên chức trường chính trị tỉnh; lựa chọn báo cáo viên có kinh nghiệm, am hiểu và nắm rõ các nội dung về xây dựng TCTC, đó là báo cáo viên Trung ương, Ban Giám đốc, lãnh đạo Vụ các

trường chính trị, Học viện CTQG HCM; gắn việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt với các chuyển nghiên cứu thực tế tại các tỉnh ủy, trường chính trị cấp tỉnh trong cả nước xây dựng đạt chuẩn mức 1, duy trì chuẩn mức 1 và hướng đến chuẩn mức 2 để nghiên cứu, trao đổi học tập về quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xây dựng TCTC.

Hai là, trong tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC thời gian qua của các tỉnh ủy ở ĐBSCL, có nhiều nguyên nhân làm hạn chế hiệu quả lãnh đạo của các tỉnh ủy; trong đó, có nguyên nhân quan trọng là một số tỉnh ủy viên, ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, một bộ phận cấp ủy, người đứng đầu và đảng viên ở một số cơ quan, đơn vị tham gia xây dựng TCTC chưa nhận thức đúng về vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng nên một số cán bộ, đảng viên chưa thấy rõ vai trò trách nhiệm của mình, hoặc có lúc nhận thức chưa đúng, lệch lạc về lãnh đạo xây dựng TCTC nên thiếu chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Vì vậy, để khắc phục những nhận thức chưa đúng, lệch lạc trong quá trình lãnh đạo của tỉnh ủy về xây dựng TCTC, cần đẩy mạnh hơn nữa trong việc nâng cao nhận thức trách nhiệm cho các tỉnh ủy viên, ban thường vụ tỉnh ủy, cấp ủy, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên ở các cơ quan, đơn vị trực tiếp tham gia xây dựng TCTC những vấn đề trọng tâm, cốt lõi của xây dựng trường chính trị đạt chuẩn; những thuận lợi, khó khăn, sự cần thiết phải xây dựng trường chính trị đạt chuẩn; đồng thời, phê phán những quan điểm, tư tưởng chưa đúng, còn lệch lạc, nhận thức chưa đầy đủ của một số tỉnh ủy viên, ban thường vụ tỉnh ủy, cấp ủy, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên về mục đích, ý nghĩa của nhiệm vụ xây dựng TCTC là nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả, phát triển KT - XH của địa phương và các tỉnh ở ĐBSCL trong giai đoạn hiện nay.

Tập trung đẩy mạnh các nội dung tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm cho các tỉnh ủy viên, lãnh đạo chủ chốt các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC theo hướng: “Đối với những trường chưa đạt chuẩn mức 1, phấn đấu hoàn thành trong năm 2025 (chậm

nhất năm 2026); đối với những trường đã đạt chuẩn mức 1, khẩn trương xây dựng đề án đạt chuẩn mức 2” [25, tr.4] trong bối cảnh mới để nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm và tích cực, chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC; theo đó, các tỉnh ủy chưa lãnh đạo xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 1 cần tập trung tuyên truyền, phổ biến, nâng cao tinh thần trách nhiệm hơn nữa nhằm xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 1 theo lộ trình đã đặt ra; đối với các tỉnh đã đạt chuẩn mức 1, cần tuyên truyền, phổ biến các hoạt động duy trì chuẩn mức 1, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp tham mưu đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng TCTC mức 2 với lộ trình, điều kiện và nguồn lực phù hợp của mỗi địa phương.

Trách nhiệm của các tỉnh ủy viên, ban thường vụ tỉnh ủy cần được thể hiện rõ hơn nữa trong quá trình tổ chức thực hiện, đánh giá những khó khăn, trở ngại; báo cáo đề xuất, kiến nghị tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong lãnh đạo xây dựng TCTC; tham gia tích cực vào các khâu, quy trình trong lãnh đạo, triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC đảm bảo lộ trình, tiến độ và nguồn lực phù hợp theo đề án xây dựng TCTC của tỉnh ủy đề ra. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, phát hiện những cán bộ, đảng viên có biểu hiện xem nhẹ hoặc tinh thần trách nhiệm chưa cao, thụ động trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC để có biện pháp xử lý nghiêm, kịp thời đảm bảo cho quá trình lãnh đạo đạt hiệu quả cao nhất. Cùng với các biện pháp xử lý, các tỉnh ủy cần biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp, thực hiện hiệu quả hoạt động lãnh đạo xây dựng TCTC nhằm khuyến khích trong toàn đảng bộ hiểu đúng, đầy đủ hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng của xây dựng TCTC.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy viên, ban thường vụ tỉnh ủy, cấp ủy, lãnh đạo, người đứng đầu và cán bộ, đảng viên các cơ quan, đơn vị trực tiếp tham gia xây dựng TCTC phải gắn chặt với nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt ban thường vụ, sinh hoạt chi bộ. Các tỉnh ủy cần chỉ đạo quyết liệt, chặt chẽ cấp ủy các cơ quan, đơn vị đưa nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng TCTC vào nội dung sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt chuyên đề. Thông qua đó, nhất là qua các buổi sinh hoạt chuyên đề những nội dung lãnh đạo xây dựng TCTC được cấp ủy, đảng viên nghiêm túc thảo luận,

phân tích, tiếp thu; đề xuất, kiến nghị cách làm, phương pháp lãnh đạo hiệu quả; từ đó, gắn với trách nhiệm của cấp ủy, đảng viên vào quá trình triển khai tổ chức thực hiện.

Ba là, nâng cao ý thức, trách nhiệm của bí thư tỉnh ủy; lãnh đạo UBND tỉnh, các ban, sở, ngành trong xây dựng TCTC

Trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC, trách nhiệm bí thư tỉnh ủy phải được thể hiện rõ đối với những quyết định quan trọng của đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng TCTC của tỉnh ủy về mục tiêu, lộ trình, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng TCTC ở địa phương. Bí thư có trách nhiệm bàn bạc, thảo luận và rút ra kết luận để tập thể ban chấp hành, ban thường vụ cùng thực hiện. Thông qua ban chấp hành, ban thường vụ tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh, các ban, sở, ngành và trường chính trị tỉnh phối hợp tham gia đảm bảo tiến độ, lộ trình theo quy định đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng TCTC đề ra. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến Trung ương về những khó khăn, vướng mắc trong lãnh đạo xây dựng TCTC. Chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với những quyết định của mình về sự thành công cũng như hạn chế trong lãnh đạo xây dựng TCTC ở địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh là các chủ thể hết sức quan trọng trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC, tuy nhiên trong thực tế, việc gắn trách nhiệm của các chủ thể này trong quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC có lúc, có nơi chưa rõ ràng, chưa có sự ràng buộc và tính chịu trách nhiệm cho từng chủ thể đối với nhiệm vụ được giao; một số người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh thậm chí còn nghĩ rằng nhiệm vụ xây dựng TCTC là của trường chính trị tỉnh. Vì vậy, ý thức trách nhiệm của các chủ thể này, nhất là người đứng đầu có lúc chưa cao. Nhằm khắc phục thực trạng trên, cần có biện pháp cụ thể để nâng cao ý thức, trách nhiệm của lãnh đạo UBND, các sở, ban, ngành tỉnh, nhất là người đứng đầu như: tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, trong xây dựng TCTC, để có tư tưởng chính trị thống nhất xem đây là nhiệm vụ của tỉnh, là trách nhiệm của chính quyền, chứ không riêng là nhiệm vụ của trường chính trị tỉnh; có cơ chế phối hợp, kiểm soát, phân công nhiệm vụ, phân cấp quản lý rõ ràng trong xây dựng TCTC; hoàn thiện và tăng cường năng lực tổ chức bộ máy lãnh đạo xây dựng TCTC phù hợp với điều kiện, địa bàn tỉnh. Đổi mới phong cách, tác

phong làm việc kết hợp với đổi mới phương thức, cách thức giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức ở UBND, các sở, ban, ngành tỉnh trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kết hợp giải quyết liên thông, tạo mọi điều kiện thuận lợi về quy trình, thủ tục, xử lý hồ sơ giữa các với các cơ quan, đơn vị trong quá trình tham gia phối hợp xây dựng TCTC.

Bốn là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu, đảng viên, viên chức trường chính trị tỉnh

Xây dựng TCTC là nhiệm vụ của cả HTCT địa phương nhưng người đứng đầu, đảng viên, viên chức trường chính trị tỉnh đóng vai trò quan trọng, quyết định đến thành công của quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC ở địa phương. Người đứng đầu và đảng viên, viên chức trường chính trị là những người trực tiếp thực hiện, chịu trách nhiệm chính trong quá trình thực hiện và hưởng thụ những thành quả của xây dựng TCTC mang lại. Vì vậy, người đứng đầu, bản thân mỗi đảng viên, viên chức phải nhận thức và xác định rõ nhiệm vụ của mình trong quá trình xây dựng TCTC; chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ và đề ra lộ trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp của đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng TCTC bảo đúng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tiêu chí chuẩn... Để nâng cao ý thức trách nhiệm cho người đứng đầu, đảng viên, viên chức trường chính trị cần tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nâng cao nhận thức để người đứng đầu, đảng viên, viên chức trường chính trị hiểu đúng, rõ bản chất và sâu sắc hơn về Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC và đề án, kết luận, kế hoạch về xây dựng TCTC của tỉnh ủy. Bởi lẽ nhận thức là cả một quá trình, ngay từ khi bắt đầu triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư, nhận thức của một số lãnh đạo, đảng viên, viên chức trường chính trị chưa đúng, chưa rõ ràng từ đó thiếu quyết tâm, tinh thần trách nhiệm chưa cao; thậm chí, có lúc bằng lòng với tình hình phát triển hiện tại của trường chính trị.

Hiện nay, người đứng đầu và đảng viên, viên chức các trường chính trị ở ĐBSCL đã tham gia tốt vào quá trình xây dựng TCTC, góp phần trực tiếp xây dựng thành công TCTC ở một số địa phương. Tuy nhiên, để tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí, xây dựng thành công trường chính trị đạt chuẩn mức 1, duy

trì chuẩn mức 1 và hướng đến đạt chuẩn mức 2 thời gian tới, rất cần tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm nhằm làm cho người đứng đầu, đội ngũ đảng viên, giảng viên hiểu rõ, sâu sắc hơn và hiểu đúng bản chất, quan điểm, mục tiêu của Quy định, từ đó chính họ - những người đã và sẽ trực tiếp thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư và đề án, kết luận, kế hoạch của tỉnh ủy sẽ tích cực hơn, chủ động hơn, tự mình có kế hoạch tổ chức và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ xây dựng TCTC của khoa, phòng mình đang công tác và chính mỗi cá nhân sẽ vượt qua được những khó khăn thách thức để hoàn thành đúng tốt nhiệm vụ, tiêu chí xây dựng TCTC theo lộ trình đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng TCTC của tỉnh ủy đề ra.

Năm là, lựa chọn các hình thức, phương pháp tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng cán bộ, đảng viên để nâng cao nhận thức, trách nhiệm về xây dựng TCTC.

Xây dựng TCTC ở tỉnh có nhiều cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tham gia, tương ứng với đó là nhiều đối tượng cán bộ, đảng viên cùng tham gia vào quá trình xây dựng TCTC; nhất là cấp ủy, ban giám hiệu, cán bộ, viên chức trường chính trị những người trực tiếp tham gia và thụ hưởng kết quả xây dựng TCTC. Việc lựa chọn hình thức, phương pháp tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng cán bộ, đảng viên là một trong những yếu tố quyết định để xây dựng TCTC thành công. Hình thức, phương pháp tuyên truyền chủ yếu hiện nay là thông qua các buổi học tập nghị quyết, sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, từ đó nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong xây dựng TCTC. Ngoài ra, cần tăng cường tổ chức tham quan, nghiên cứu thực tế ở các địa phương, các tỉnh ủy, trường chính trị cấp tỉnh đã đạt chuẩn trong cả nước để cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh, cấp ủy, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên trường chính trị nhận thức rõ và rút được kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai tổ chức xây dựng TCTC để có các biện pháp, cách làm hiệu quả hơn.

Tỉnh ủy cần chỉ đạo ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy, trường chính trị tỉnh phối hợp đổi mới, đa dạng hoá các hình thức, phương pháp tuyên truyền sao cho phù hợp với từng đối tượng cán bộ, đảng viên như: phát tài liệu, tuyên truyền thông qua các bản tin nội bộ sinh hoạt chi bộ hàng tháng; đặc biệt,

Tỉnh ủy cần chỉ đạo phối hợp tuyên truyền thông qua xây dựng chuyên mục “Xây dựng TCTC” trên cổng thông tin của tỉnh ủy UBND tỉnh và trường chính trị tỉnh; tích cực tổ chức các tọa đàm khoa học, hội thảo khoa học, diễn đàn xây dựng TCTC; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, nhất là trường chính trị tỉnh tăng cường đăng tải, chia sẻ các bài viết có nội dung về xây dựng TCTC trên báo chí, truyền thông Trung ương, địa phương và trên nền tảng mạng xã hội; trong đó, đẩy mạnh đăng tải các thông tin về xây dựng TCTC trên hệ thống các tạp chí, bản tin, nội san, trang điện tử của Học viện CTQG HCM và các trường chính trị tỉnh...

Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình cấp tỉnh đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp và các hoạt động liên quan đến quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC của Đảng, tỉnh ủy; tuyên truyền, nêu gương những cá nhân, tập thể tiêu biểu, có thành tích tốt trong xây dựng TCTC để tạo sự lan tỏa đến cán bộ, đảng viên trong toàn HTCT của tỉnh thực hiện theo chủ trương của Đảng, tỉnh ủy trong xây dựng TCTC. Chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy, trường chính trị tỉnh trong biên soạn các tài liệu phổ biến chủ trương, quan điểm, sự cần thiết xây dựng TCTC, chia sẻ các mô hình, cách làm hiệu quả trong lãnh đạo xây dựng TCTC của tỉnh ủy; tất cả các tài liệu này cần được phổ biến đến đảng viên trong sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ...

Trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến xây dựng trường TCTC, các tỉnh ủy cần tập trung lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tích cực, chủ động hơn trong xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung, định hướng tuyên truyền thông qua các phong trào, mô hình thiết thực, hiệu quả; tránh thực hiện hình thức, chạy theo phong trào không mang lại hiệu quả cao.

4.2.2. Tăng cường lãnh đạo thực hiện hoàn thiện các nhóm tiêu chí trong xây dựng trường chính trị chuẩn ở đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh mới

Quy định 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư quy định có 02 mức độ chuẩn, gồm mức độ 1 và mức độ 2; mỗi mức độ chuẩn đều có 06 tiêu chí với những chỉ tiêu cụ thể. Đối với TCTC mức 1 có tổng số 55 chỉ tiêu, chuẩn mức 2 có tổng số 64 chỉ tiêu. Thời gian qua, trên cơ sở đề án, kết luận,

kế hoạch xây dựng TCTC được phê duyệt, các tỉnh ủy ở ĐBSCL đã lãnh đạo xây dựng đạt chuẩn mức 1, hướng đến đạt chuẩn mức 2 ở một số địa phương như: An Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Hậu Giang; một số trường còn lại, tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh tiến độ thực hiện nhằm đạt chuẩn mức 1 theo lộ trình đề ra. Tuy nhiên, thời gian tới, các tỉnh ủy ở ĐBSCL cần tăng cường lãnh đạo thực hiện từng nhóm tiêu chí trong xây dựng TCTC nhằm chuẩn đạt mức 1, duy trì chuẩn mức 1 và đạt mức 2 trong bối cảnh mới, cần lưu ý đến những định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư khi thực hiện sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo hướng 2-3 tỉnh, thành thành một đơn vị hành chính cấp tỉnh mới và trường chính trị cấp tỉnh cũng sẽ thực hiện theo định hướng 2-3 trường chính trị cấp tỉnh thành một trường chính trị cấp tỉnh mới, số lượng trường chính trị cấp tỉnh sẽ giảm nhưng về cơ cấu, tổ chức bộ máy, nhân sự sẽ tăng lên, phạm vi của một trường chính trị tỉnh sẽ rộng hơn, quy mô đào tạo cao hơn trước đây... thì tiêu chí TCTC cũng phải được thay đổi, nâng lên hoặc khi sáp nhập tỉnh, trong khi đó có 1 trường chính trị tỉnh đã đạt chuẩn 1, 1-2 trường chính trị của tỉnh được sáp nhập chưa đạt chuẩn thì tiêu chí TCTC thực hiện như thế nào cần phải được các tỉnh ủy nghiên cứu và có giải pháp phù hợp. Như vậy, trước bối cảnh mới, các tỉnh ủy ở ĐBSCL ngoài việc căn cứ Quy định số 11-QĐ/TW, các hướng dẫn của Học viện CTQG HCM về xây dựng TCTC để tiếp tục cụ thể hoá các tiêu chí xây dựng TCTC nhằm xây dựng TCTC đạt mức 1, duy trì chuẩn mức 1 và đạt mức 2 cần lưu ý đến một số định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị để tiếp tục hoàn thiện các nhóm tiêu chí với các chỉ tiêu phù hợp với tình hình thực tiễn xây dựng TCTC ở ĐBSCL hiện nay.

Một là, nhóm tiêu chí về thể chế, quy định. Thể chế, quy định là yếu tố tiên quyết, đảm bảo cho mọi hoạt động của trường chính trị đúng định hướng nhiệm vụ chính trị, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ; đồng thời, tạo động lực, môi trường làm việc cho đội ngũ cán bộ, viên chức trường chính trị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Vì vậy, tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo hoàn thiện các thể chế quy định là việc làm bắt buộc và chỉ khi nào làm tốt, hiệu quả việc hoàn thiện các thể chế quy định thì hoạt động của trường chính trị sẽ nền nếp, khoa học, chất lượng, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp

luật của Nhà nước nhằm đảm bảo cho trường chính trị tỉnh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tỉnh ủy lãnh đạo trường chính trị phối hợp với ban tổ chức tỉnh ủy, sở nội vụ tập trung rà soát, bổ sung, xây dựng cụ thể thể chế, quy định theo Điều 6 và Điều 12 của Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư và những định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư khi thực hiện sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, bỏ cấp huyện; nhất là sau khi thành lập trường chính trị tỉnh mới, theo đó tập trung vào việc xây dựng và ban hành các quy chế, quy định về thực hiện chức năng, nhiệm vụ; các quy chế, quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, hoạt động tài chính, xây dựng văn hoá trường đảng trên cơ sở bổ sung, cập nhật các quy định, hướng dẫn mới của Trung ương, Học viện CTQG HCM, tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị; các đề án của tỉnh ủy về xây dựng TCTC sau khi hợp nhất tỉnh và thành lập trường chính trị tỉnh mới; đồng thời, nghiên cứu, đề xuất tham mưu cơ chế tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của các trung tâm chính trị cấp huyện về trường chính trị tỉnh.

Hai là, nhóm tiêu chí về đội ngũ cán bộ, viên chức. Đây là nhóm chỉ tiêu khó, nhất là thực hiện xây dựng chuẩn mức 2 về đội ngũ cán bộ, viên chức và cơ cấu tổ chức bộ máy trường chính trị sau khi sáp nhập tỉnh, thành lập trường chính trị tỉnh mới, theo hướng 2-3 trường để thành lập 1 trường chính trị. Thực tế, xây dựng TCTC ở các tỉnh ĐBSCL thời gian qua, hầu hết các tỉnh đều gặp khó khăn đối với nhóm tiêu chí này. Điều 7 và Điều 13, Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư quy định trường chính trị đạt chuẩn mức 1 và mức 2 phải đảm bảo đội ngũ cán bộ, viên chức một cách đồng bộ, toàn diện từ quy định chung về tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm theo quy định của Đảng, Nhà nước đến từng vị trí, chức danh cụ thể lãnh đạo trường, trưởng, phó phòng và giảng viên; đây là quy định tương đối cao so với mặt bằng chung nguồn nhân lực của một số trường chính trị ở ĐBSCL. Một số trường chính trị tỉnh chưa đạt chuẩn mức 1, thậm chí đã đạt chuẩn mức 1, xây dựng chuẩn mức 2 gặp khó khăn ở một số tiêu chí về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên trình độ cao cấp lý luận chính trị, thạc sĩ, nhất là tiến sĩ; chỉ tiêu số lượng, cơ cấu biên chế; chỉ tiêu về ngạch bậc của đội ngũ cán bộ, viên chức... Đồng thời, hướng tới việc sáp nhập tỉnh, thành lập trường chính trị tỉnh

mới sẽ tăng mạnh về số lượng viên chức, giảng viên của một trường chính trị. Vì vậy, các tỉnh ủy cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ban tổ chức tỉnh ủy, sở nội vụ trường chính trị tỉnh phối hợp rà soát, hoàn thiện các chỉ tiêu chưa đạt, còn gặp khó khăn, vướng mắc trong xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức để tham mưu tỉnh ủy, lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn theo hướng sau:

Thứ nhất, đối với các chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng, tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo rà soát và hoàn thiện các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức, nhất là đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu chuẩn mức 1 và chuẩn mức 2 sau khi ổn định sáp nhập tỉnh và thành lập trường chính trị tỉnh mới. Trong đó, tập trung cử cán bộ, viên chức, giảng viên đi đào tạo bồi dưỡng các chuyên môn, nghiệp vụ mà các trường chính trị còn thiếu như: đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, đào tạo cao cấp lý luận chính trị, chứng chỉ bồi dưỡng kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh... Để hoàn thiện các chỉ tiêu này, tỉnh ủy cần quan tâm lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, động viên người học, nhất là hỗ trợ, khen thưởng về kinh phí, nhất là các trường hợp học tiến sĩ. Đồng thời, lãnh đạo, quán triệt tư tưởng đội ngũ cán bộ, giảng viên trong quá trình học tập cần phải nỗ lực không ngừng, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng thời gian quy định.

Thứ hai, đối với chỉ tiêu số lượng, cơ cấu biên chế, lãnh đạo ban tổ chức tỉnh ủy, trường chính trị phối hợp tham mưu tỉnh ủy phương án rà soát cụ thể về chỉ tiêu biên chế trường chính trị sau khi sáp nhập tỉnh. Kiên quyết và có phương án, lộ trình thực hiện việc điều chuyển, tinh giản những viên chức không đáp ứng yêu cầu hoặc bổ sung những chỉ tiêu còn thiếu. Chỉ đạo ban tổ chức tỉnh ủy, sở nội vụ, trường chính trị phối hợp tham mưu tỉnh ủy những trường hợp đặc biệt có thể điều chuyển đi hoặc đến trong nội bộ tỉnh hoặc theo phương án thu hút nguồn nhân lực; xây dựng kế hoạch thi tuyển viên chức, giảng viên dành riêng cho trường chính trị nhằm tuyển mới, bổ sung nguồn nhân lực còn thiếu theo quy định. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế, quy định về đội ngũ giảng viên thỉnh giảng của trường chính trị tỉnh là các đồng chí trong ban thường vụ tỉnh ủy, lãnh đạo chủ chốt các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành nhằm huy động, khai thác trí tuệ, năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu chuẩn mức 1 và chuẩn mức 2.

Thứ ba, chỉ tiêu về ngạch bậc của viên chức, tỉnh ủy quan tâm và tăng cường lãnh đạo ban tổ chức tỉnh ủy, trường chính trị tỉnh rà soát, xây dựng, tổ chức thực hiện đề án, kế hoạch thi tuyển hoặc xét tuyển nâng ngạch giảng viên chính, chuyên viên chính đối với những trường hợp đã đủ điều kiện theo đúng quy định nhằm hoàn thiện các chỉ tiêu này. Phối hợp với Học viện CTQG HCM, Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ để xây dựng đề án nâng ngạch lên giảng viên cao cấp. Trong quá trình thực hiện đảm bảo đúng đủ số lượng theo quy định, lộ trình, nhất là ngạch bậc đối với người đứng đầu, lãnh đạo các khoa, phòng theo quy định chuẩn.

Ba là, nhóm chỉ tiêu về đào tạo, bồi dưỡng, tỉnh ủy lãnh đạo ban tổ chức tỉnh ủy, sở nội vụ, trường chính trị tỉnh phối hợp tham mưu rà soát, đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng, nhất là công tác quy hoạch, tạo nguồn đối tượng đào tạo, bồi dưỡng khi sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh trình tỉnh ủy ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo từng năm và giai đoạn trên cơ sở đảm bảo các tiêu chí chuẩn theo quy định tại Điều 8, Điều 14 của Quy định số 11-QĐ/TW và định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, hướng dẫn của Học viện CTQG HCM về đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời, kế hoạch phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được giao theo Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; chú ý về tỷ lệ các lớp trung cấp lý luận chính trị tập trung so với không tập trung, các lớp bồi dưỡng thuộc chương trình của Bội Nội vụ như chuyên viên, chuyên viên chính, lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương, bồi dưỡng theo chức danh và các chương trình bồi dưỡng khác do tỉnh ủy phân công...

Bốn là, nhóm tiêu chí về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Thực tế xây dựng TCTC thời gian qua ở ĐBSCL cho thấy đây là nhóm tiêu chí rất khó để đảm bảo cho các trường chính trị hoàn thành các chỉ tiêu của nhóm tiêu chí này chủ yếu gặp khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách nhất là các đề tài khoa học cấp bộ và cấp tỉnh. Vì vậy, tỉnh ủy cần chỉ đạo ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy, sở khoa học và công nghệ, trường chính trị tỉnh phối hợp rà soát các chỉ tiêu của nhóm tiêu chí này một cách thực chất, để có các biện pháp tháo gỡ khó khăn. Đối với trường chính trị đang xây dựng chuẩn

mức 1, tỉnh ủy lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương, trường chính trị tỉnh tăng cường liên kết, phối hợp rà soát những chỉ tiêu chưa thực hiện, thực hiện còn khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ, nhất là các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh. Đối với các trường đạt chuẩn mức 1 và xây dựng chuẩn mức 2, tỉnh ủy lãnh đạo các cơ quan liên quan, nhất là trường chính trị tỉnh chủ động phối hợp với các vụ, viện của Học viện để thực hiện các quy trình, thủ tục tổ chức các đề tài nghiên cứu khoa học, hội thảo cấp bộ. Đồng thời, để hoàn thiện các tiêu chí này, tỉnh ủy cần lãnh đạo các đơn vị, sở ngành tham mưu quy chế, quy định trường chính trị trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học của tỉnh; nhất là, xây dựng cơ chế chính sách mở nhằm khuyến khích giảng viên đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn như cơ chế đặt hàng trực tiếp đề tài nghiên cứu khoa học, giao nhiệm vụ tổng kết thực tiễn cho trường chính trị các lĩnh vực mà thực tiễn đang đặt ra tại địa phương.

Năm là, nhóm tiêu chí về xây dựng văn hóa trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương. Để hoàn thiện nhóm tiêu chí này, tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo trường chính trị tỉnh cụ thể hoá Điều 10, Điều 16 của Quy định số 11-QĐ/TW bằng kế hoạch triển khai thực hiện rõ ràng, cụ thể các tiêu chí, sản phẩm. Việc thực hiện văn hóa trường đảng, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương không chỉ là xây dựng văn bản mà phải có biện pháp quán triệt, triển khai thực hiện để tập thể cán bộ, công chức, viên chức, giảng viên và người lao động, học viên tham gia học tập, giảng dạy và làm việc tại trường thấy rằng đây là môi trường xứng đáng cho sự học tập, rèn luyện của bản thân. Đặc biệt, nhất là thực hành tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh sống có nghĩa có tình, có lý tưởng. Đồng thời, xây dựng kế hoạch, tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đoàn thể, đơn vị; tổ chức thực hiện có hiệu quả, các mô hình điển hình, tiên tiến trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đối với chuẩn mức 1 và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với chuẩn mức 2.

Sáu là, nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính. Đây là tiêu chí rất khó đối với các trường chính trị, vì liên quan đến nguồn kinh phí thực hiện chức năng nhiệm vụ của trường, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật... được quy định tại Điều 11, Điều 17 của Quy định số 11-QĐ/TW và định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ

chức bộ máy của hệ thống chính trị, hướng dẫn của Học viện CTQG HCM về tiêu chí cơ sở vật chất của một trường chính trị đạt chuẩn sau khi được sáp nhập tỉnh và thành lập trường chính trị mới. Theo quy định hiện hành, trường chính trị là đơn vị sự nghiệp tự chủ một phần kinh phí, nên hoàn toàn không thể hoàn thiện các chỉ tiêu theo nhóm tiêu chí này nếu không có sự quan tâm, hỗ trợ từ các sở, ngành có liên quan. Vì vậy, để cụ thể hoá các tiêu chí này, tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo các sở, ngành, trường chính trị tỉnh tham mưu tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất hiện tại; trên cơ sở đó xây dựng quy hoạch tổng thể diện tích sử dụng của trường (mức 1 là 20.000 m² và mức 2 là 30.000 m²); kế hoạch phân bổ nguồn kinh phí hàng năm, giai đoạn trên cơ sở bảo đảm nguồn kinh phí hoạt động, có lộ trình đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập, nghiên cứu của học viên và giảng viên. Lãnh đạo việc hoàn thiện cơ chế thu chi và phân bổ các nguồn lực cho trường chính trị. Có biện pháp mở rộng các nguồn thu tài chính, đặc biệt là các nguồn thu từ các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, công tác quản lý tài chính đảm bảo đúng quy trình, quy định của pháp luật.

4.2.3. Lãnh đạo đổi mới công tác tổ chức - cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý khoa, phòng, giảng viên trường chính trị

Thực trạng công tác tổ chức - cán bộ, chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên trường chính trị ĐBSCL so với Quy định số 11-QĐ/TW vẫn còn một số hạn chế, bất cập cả về số lượng và chất lượng ở một số chỉ tiêu trong nhóm tiêu chí về cán bộ, viên chức, giảng viên; đồng thời, trước yêu cầu, định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, quy định của Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị về sáp nhập tỉnh; theo đó, trường chính trị cấp tỉnh mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất 2- 3 trường chính trị thành 1 trường chính trị tỉnh mới. Vì vậy, đẩy mạnh đổi mới công tác tổ chức - cán bộ, chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên trường chính trị đáp ứng yêu cầu xây dựng TCTC trong bối cảnh mới là vấn đề mà các tỉnh ủy ở ĐBSCL phải coi trọng, quan tâm và quyết tâm triển khai thực hiện hiệu quả. Do đó, các tỉnh ủy cần tập trung lãnh đạo thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, lãnh đạo thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, giảng viên bảo đảm tỷ lệ giảng viên theo đúng quy định TCTC. Trong bối cảnh tinh giản biên chế và định hướng sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sáp nhập tỉnh, thành lập trường chính trị tỉnh mới theo hướng sáp nhập 2-3 trường để thành lập 1 trường chính trị cấp tỉnh mới; không tổ chức cấp huyện... Vì vậy, các trường chính trị sẽ có biến động rất lớn về cơ cấu tổ chức, bộ máy, nhân sự theo hướng tăng biên chế. Do đó, các tỉnh ủy cần nghiên cứu, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trường chính trị theo hướng “tinh - gọn - mạnh - hiệu lực, hiệu quả”. Trước mắt, để đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị tỉnh mới khi quy mô đào tạo, bồi dưỡng cao hơn, chức năng, nhiệm vụ nhiều hơn, các tỉnh ủy cần nghiên cứu đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư giữ nguyên hiện trạng biên chế hoặc điều chuyển một số biên chế của trường chính trị về công tác tại các xã, phường khi viên chức, giảng viên có nguyện vọng về xã, phường công tác; đồng thời, các tỉnh ủy nghiên cứu, lãnh đạo cơ cấu, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng thành lập văn phòng đại diện trường chính trị mới ở một số địa phương đã sáp nhập trên cơ sở trường chính trị tỉnh cũ trước đây nhằm đảm bảo cho trường chính trị ổn định cơ cấu tổ chức, bộ máy, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ, chức năng theo quy định đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay...

Lãnh đạo ban tổ chức tỉnh ủy, sở nội vụ, trường chính trị tiến hành phối hợp rà soát, đánh giá lại chất lượng nguồn nhân lực của trường chính trị cấp tỉnh và có lộ trình, cơ chế chính sách phù hợp để thực hiện tinh giản những vị trí việc làm, viên chức, giảng viên không còn phù hợp, không đảm bảo điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; song song đó, tỉnh ủy lãnh đạo ban tổ chức, trường chính trị tỉnh thực hiện tuyển dụng biên chế mới; trong đó, ưu tiên tuyển dụng biên chế giảng viên trên cơ sở đảm bảo đúng Quy chế giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về ban hành bộ Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Quy chế quy định tiêu chuẩn giảng viên rất toàn diện, chặt chẽ từ những tiêu chuẩn chung về lập trường chính trị, trình độ lý luận chính trị, năng lực, sức khỏe đến các tiêu chuẩn cụ thể về trình độ

chuyên môn phù hợp, các kỹ năng, kiến thức cần thiết trong giảng dạy lý luận chính trị... Vì vậy, trong tuyển dụng giảng viên tỉnh uỷ chỉ đạo các đơn vị có liên quan phải tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc, đúng Quy chế nhằm tuyển dụng được có đội ngũ giảng viên trẻ, có năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong bối cảnh mới hiện nay.

Hai là, tập trung lãnh đạo nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên. Có thể khẳng định, giảng viên dạy lý luận chính trị có năng lực tốt là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, góp phần khẳng định vị thế, uy tín, “thương hiệu” của các trường chính trị. Vì vậy, nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên cần được tiến hành thường xuyên, liên tục theo hai hướng sau:

Thứ nhất, đào tạo, bồi dưỡng: là hình thức cơ bản và quan trọng nhất, hay nói cách khác đây chính là “con đường” nhanh nhất để nâng cao năng lực cho giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng TCTC ở ĐBSCL. Vì vậy, các tỉnh uỷ cần quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan có liên quan như ban tổ chức tỉnh uỷ, sở nội vụ, trường chính trị tỉnh phối hợp tham mưu xây dựng kế hoạch cử đội ngũ giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa cao học, nghiên cứu sinh và các lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phương pháp giảng dạy lý luận chính trị; phương pháp nghiên cứu khoa học... đáp ứng trình độ chuyên môn và kiến thức theo Quy chế giảng viên, Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư về TCTC và đề án TCTC của tỉnh uỷ. Để thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, cùng với việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, các tỉnh uỷ ở ĐBSCL cần lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành tham mưu ban thường vụ tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh cơ chế, chính sách đặc thù, tạo động lực về vật chất và tinh thần phù hợp với điều kiện thực tế địa phương cho đội ngũ giảng viên để họ an tâm, ổn định tư tưởng khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

Thứ hai, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm thực tế: Quy chế Giảng viên quy định giảng viên trường chính trị phải đi nghiên cứu thực tế hằng năm, nghiên cứu thực tế có kỳ hạn; trong đó, quy định rất rõ về nội dung nghiên cứu, quy trình, phương thức đi nghiên cứu thực tế; đặc biệt, kết thúc nghiên cứu thực tế phải có báo cáo kết quả và được ban giám hiệu trường chính trị, các cơ quan có liên quan thẩm định đánh giá đạt yêu cầu về chất

lượng, hiệu quả thì kết quả nghiên cứu thực tế mới được công nhận. Vì vậy, các tỉnh ủy ở ĐBSCL lãnh đạo, chỉ đạo các ban, sở, ngành của tỉnh, trường chính trị tỉnh phối hợp và tham mưu triển khai việc cử giảng viên trường chính trị đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở có kỳ hạn và hằng năm, nhất là có cơ chế chính sách cụ thể đối với giảng viên trường chính trị tỉnh đi nghiên cứu thực tế có kỳ hạn theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

Ba là, tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt hoạt động thăng hạng cho giảng viên. Thăng hạng cho giảng viên nhằm khẳng định trình độ, năng lực, “tay nghề chuyên môn” của giảng viên; đồng thời, là tiêu chí để xây dựng TCTC. Quy định số 11-QĐ/TW quy định các trường chính trị đạt chuẩn phải bảo đảm ít nhất 60% giảng viên chính (chuẩn mức 1) và ít nhất 80% giảng viên chính, trong đó ít nhất có 1 giảng viên cao cấp (chuẩn mức 2). Tuy nhiên thực tế hiện nay, một số trường tỷ lệ giảng viên chính còn thấp so với quy định chuẩn và việc xét thăng hạng gặp một số khó khăn về cơ chế như Chính phủ quy định xét thăng hạng đối viên chức thuộc khối nhà nước và chưa có quy định, văn bản nào đề cập đến thăng hạng của giảng viên trường chính trị; đồng thời, việc thăng hạng cho giảng viên cũng không thuộc thẩm quyền của các trường chính trị. Vì vậy, hầu hết các tỉnh ở ĐBSCL đều tạm dừng tổ chức thăng hạng viên chức, hoặc gặp khó khăn trong xét thăng hạng giảng viên chính mặc dù giảng viên đã đủ điều kiện trong một thời gian dài. Vì vậy, các tỉnh ủy ở ĐBSCL cần phải quan tâm, đẩy mạnh việc thăng hạng cho giảng viên; *Một mặt*, tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, trường chính trị phối hợp đề ra những quy định về xét thăng hạng đối với giảng viên để tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan Trung ương sớm tiến hành xét thăng hạng giảng viên chính, chuyên viên chính; *Mặt khác*, các tỉnh ủy ở ĐBSCL phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo các trường chính trị phối hợp cùng nhau tham mưu, kiến nghị với Vụ các trường chính trị để Vụ các trường chính trị tham mưu Ban Giám đốc Học viện CTQG HCM phối hợp với các cơ quan Trung ương kịp thời tháo gỡ, ban hành văn bản pháp lý quy định xét thăng

hạng đối với giảng viên, viên chức trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để có cơ sở pháp lý triển khai thực hiện ở địa phương.

Bốn là, lãnh đạo nâng cao chất lượng công tác đánh giá giảng viên.

Đánh giá giảng viên là hoạt động quan trọng nhằm có những thông tin đầy đủ, chính xác về năng lực, trình độ, khả năng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên, từ đó sàng lọc, lựa chọn, phát triển hoặc bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn. Hiện nay, có hai hình thức là đánh giá hằng năm và đánh giá thông qua lấy ý kiến. Đánh giá hằng năm được thực hiện trong 6 tháng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ vào cuối năm theo 4 mức: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ và không hoàn thành nhiệm vụ. Đối với việc đánh giá này được thực hiện theo quy định đánh giá chất lượng viên chức hằng năm của cơ quan nhà nước. Đánh giá thông qua lấy ý kiến được thực hiện theo Quyết định số 8678-QĐ/HVCTQG ngày 08/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về quy định đánh giá chất lượng đào tạo trung cấp lý luận chính trị của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Các tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các trường chính trị nghiêm túc thực hiện đánh giá giảng viên theo 2 hình thức này; trong đó, đặc biệt chú ý đánh giá giảng viên trong quá trình giảng dạy vì đây là nhiệm vụ chính của giảng viên, việc đánh giá được thực hiện thông qua lấy ý kiến phản hồi từ người học về các nội dung, như: kiến thức chuyên môn; khả năng vận dụng kiến thức thực tiễn vào giảng dạy; phương pháp giảng dạy; việc sử dụng các phương pháp dạy học; phẩm chất đạo đức (tu tưởng, chính trị, tinh thần trách nhiệm, chấp hành kỷ luật, kỷ cương...). Đây là kênh thông tin rất quan trọng phản ánh năng lực “thật sự” của giảng viên, là cơ sở, căn cứ để đánh giá chất lượng hằng năm đối với giảng viên; từ đó, tiến hành công tác tổ chức - cán bộ, sắp xếp tổ chức bộ máy hiệu quả theo hướng chuẩn hoá, chuyên môn hoá.

4.2.4. Lãnh đạo tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; hiện đại hoá các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập, nghiên cứu cho trường chính trị

Thực tiễn xây dựng TCTC ở ĐBSCL cho thấy, từ khi có Quy định số 11-QĐ/TW đến nay, các tỉnh ủy đã quan tâm, tạo điều kiện đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; cơ sở vật chất được đầu tư hơn, kinh phí hoạt động được đảm bảo và các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật ngày càng được hiện đại hoá, phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập, nghiên cứu cho trường chính trị tốt hơn. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế trong thực hiện các chỉ tiêu đối với nhóm tiêu chí này và trong bối cảnh mới, định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, quy định của Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; theo đó, sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh theo hướng 2-3 tỉnh, thành thành một đơn vị hành chính cấp tỉnh mới và trường chính trị cấp tỉnh cũng sẽ thực hiện 2- 3 trường chính trị cấp tỉnh thành một trường chính trị cấp tỉnh mới, dự báo nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của các trường chính trị sẽ cao hơn, tiêu chí nghiên cứu khoa học như số lượng đề tài cấp tỉnh, cấp bộ, hội thảo khoa học cấp tỉnh, cấp bộ sẽ nhiều hơn... Vì vậy, các tỉnh ủy cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp sau:

Một là, tăng cường lãnh đạo công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn bám sát các quy định, định hướng mới, hướng dẫn của Ban Bí thư, Học viện CTQG HCM. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan đơn vị có liên quan trong xây dựng TCTC và đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức trường chính trị về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đối với việc xây dựng TCTC trong bối cảnh mới. Thời gian qua cho thấy, công tác triển khai, quán triệt các nhiệm vụ, tiêu chí, chỉ tiêu về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư, đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng TCTC của các tỉnh ủy được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc nhưng một số cấp ủy, chính quyền, có lúc chưa thực sự quan tâm đến hoạt động này do nhận thức chưa rõ về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của trường chính trị tỉnh. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến việc lãnh đạo tổ chức thực hiện các tiêu chí về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đáp ứng yêu cầu xây dựng TCTC. Vì vậy, tiếp tục lãnh đạo nâng cao nhận

thức của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan đơn vị có liên quan trong xây dựng TCTC và đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức trường chính trị về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đối với việc xây dựng TCTC theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư và đề án xây dựng TCTC của các tỉnh ủy trong bối cảnh mới hiện nay là việc cần được tiếp tục thực hiện thường xuyên và nghiêm túc, góp phần nâng cao hơn nữa nhận thức của cấp ủy, chính quyền và các cơ quan có liên quan, cũng như đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức trường chính trị tạo sự thống nhất về tư tưởng, hành động quyết liệt để hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn theo quy định.

Các tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách hợp lý trên cơ sở tạo điều kiện và khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn cho trường chính trị nhằm tạo ra nhiều hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn với quy mô, hiệu quả và ngày càng chất lượng hơn. Lãnh đạo ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy, sở khoa học và công nghệ, trường chính trị tỉnh rà soát hoàn thiện quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy với trường chính trị tỉnh; sở khoa học và công nghệ tỉnh với trường chính trị; trường chính trị với các địa phương của tỉnh trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn theo hướng ưu tiên đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đối với trường chính trị; trong đó, trường chính trị đảm nhận các vấn đề về học thuật; các đơn vị hành chính cấp xã, ban, ngành sẽ phối hợp thực hiện chủ yếu ở cung cấp dữ liệu, kinh nghiệm thực tiễn...

Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo sở khoa học và công nghệ tỉnh hướng dẫn trường chính trị tỉnh thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo yêu cầu đề xuất đặt hàng, đặt hàng ưu tiên trực tiếp đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc bí mật quốc gia, đặc thù phục vụ an ninh, quốc phòng; nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất của tỉnh; nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà chỉ có một tổ chức khoa học và công nghệ có đủ điều kiện về nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị để thực hiện nhiệm vụ đó; trong đó, ưu tiên đặt hàng trực tiếp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất của tỉnh về các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, tổng kết văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh giai đoạn 5 năm, 10 năm... Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo sở khoa học và công nghệ

tỉnh hằng năm thông báo định hướng nghiên cứu, tổng kết các lĩnh vực, từ đó có các yêu cầu đề xuất đặt hàng, đặt hàng ưu tiên đối với các nhiệm vụ theo đặt hàng của các sở, ngành, các đơn vị khác trong tỉnh. Trên cơ sở đó, tỉnh uỷ chỉ đạo trường chính trị tỉnh chủ động nghiên cứu thông báo của sở khoa học và công nghệ tỉnh, căn cứ các quy định, yêu cầu về đề xuất, đặt hàng với sở khoa học và công nghệ; sở khoa học và công nghệ nghiên cứu tham mưu thành lập hội đồng khoa học, trình chủ tịch UBND tỉnh quyết định cho triển khai.

Các tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ tiếp tục nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp giữa tỉnh uỷ với Học viện CTQG HCM nhằm xây dựng mô hình “viện - trường” trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại các trường chính trị. Với mô hình viện - trường, các bên sẽ phát huy được trí tuệ tập thể, bổ khuyết những ưu điểm của nhau giữa giảng viên viện chuyên ngành và giảng viên trường chính trị. Theo mô hình này sẽ tăng cường sự phối hợp giữa các viện chuyên ngành của Học viện với các trường chính trị trong công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Các viện chuyên ngành của Học viện có ưu thế về chất lượng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, có kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, do đó sẽ hỗ trợ các trường chính trị trong việc thuyết minh, đấu thầu, nhận nhiệm vụ khoa học; hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm với giảng viên các trường chính trị trong việc triển khai nhiệm vụ khoa học cấp bộ, cấp tỉnh...

Các tỉnh uỷ quan tâm xây dựng, phát huy, bố trí nguồn nhân lực cho nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, quyết định đến chất lượng, hiệu quả của nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn theo tiêu chí TCTC. Hiện nay, nguồn nhân lực của các trường chính trị các tỉnh ĐBSCL về cơ bản đáp ứng được hoạt động này nhưng để nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ngày càng chuyên nghiệp hơn, sản phẩm chất lượng và giá trị ứng dụng hơn, thì cần phải tiếp tục chăm bồi chuyên sâu cho đội ngũ này thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, trong đó chú trọng bồi dưỡng, rèn luyện về kỹ năng để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn như: viết báo đăng các tạp chí; viết bài hội thảo cấp tỉnh, cấp bộ; đăng ký đề xuất và thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp bộ. Ngoài nguồn nhân lực của trường chính trị, các tỉnh uỷ cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo

UBND tỉnh có cơ chế, chính sách tốt về vật chất để huy động nguồn lực bên ngoài là nhà khoa học, nhà nghiên cứu ở các trường chính trị trong khu vực; ở Học viện Chính trị Khu vực IV, Học viện CTQG HCM; các trường đại học trong khu vực; đồng thời, tăng cường mời gọi và phát huy đội ngũ cán bộ có năng lực tốt về nghiên cứu khoa học ở đơn vị, sở, ngành...

Từ những nguồn lực bên trong và bên ngoài trường chính trị, các tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo ban tổ chức tỉnh ủy, ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy, sở khoa học và công nghệ, trường chính trị tỉnh tham mưu tỉnh ủy phối hợp với Học viện CTQG HCM thành lập nhóm nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn nòng cốt, có nhiều kinh nghiệm của tỉnh nhằm xây dựng, tập hợp nguồn nhân lực khoa học dồi dào, có chất lượng cao góp phần cho hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ngày càng hiệu quả và đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở các tỉnh ĐBSCL trong bối cảnh mới hiện nay.

Tỉnh ủy lãnh đạo các cơ quan liên quan, nhất là sở khoa học và công nghệ, trường chính trị tỉnh chú trọng bảo đảm quy trình, nâng cao chất lượng từng sản phẩm nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Từ những kết quả đạt được trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của tỉnh, các tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo nâng cao chất lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học từ tập trung thực hiện tốt các khâu, quy trình như xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, thẩm định, đánh giá, hoàn thiện đến nghiệm thu, công bố, đề xuất, triển khai ứng dụng vào thực tế. Chú ý đến chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học, báo cáo kiến nghị, đề xuất phải giải quyết được những vấn đề thực tiễn, nổi cộm của địa phương và triển khai áp dụng hiệu quả trong thực tế. Do đó, các đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp bộ, bài viết hội thảo, bài viết đăng báo, báo cáo kiến nghị... phải được thẩm định, đánh giá, phản biện bài bản, chú trọng chất lượng, không chạy theo số lượng; đặc biệt, phải đảm bảo tính liêm chính trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn thông qua phần mềm hỗ trợ để quét xác định sự trùng lặp, tránh sao chép.

Tăng cường lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành có liên quan tham mưu tốt HĐND, UBND tỉnh cơ chế, chính sách về nguồn kinh phí, bố trí kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đối với trường chính trị. Ngoài nguồn nhân lực thì kinh phí cho nghiên cứu khoa học, tổng kết

thực tiễn là điều kiện có tính quyết định đến hiệu quả cho hoạt động này. Thực tế, thời gian qua cho thấy, các trường chính trị ĐBSCL gặp rất nhiều khó khăn về nguồn kinh phí cho việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Để bảo đảm kinh phí cho thực hiện tiêu chí này, các tỉnh ủy cần lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, nhất là sở tài chính tỉnh chủ động phân bổ nguồn tài chính trong thực hiện các hạng mục về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn được quy định trong đề án xây dựng TCTC của tỉnh. Chỉ đạo sở tài chính phối hợp chặt chẽ với sở khoa học và công nghệ bảo đảm kinh phí kịp thời cho thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh của trường chính trị; thực hiện chế thù lao, kinh phí trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phải kịp thời, tương xứng với chất lượng và giá trị ứng dụng của sản phẩm, đồng thời chú trọng thanh quyết toán các hoạt động bảo đảm đúng quy định.

Hai là, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí hoạt động và hiện đại hoá các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập, nghiên cứu cho trường chính trị trong bối cảnh mới

Cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại là một yếu tố quan trọng để đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của trường chính trị trong bối cảnh thành tựu của khoa học công nghệ ngày càng có vai trò sâu rộng, ảnh hưởng lớn đến năng suất, hiệu quả làm việc của mỗi tổ chức, cá nhân trong xã hội, kể cả khu vực công và khu vực tư nhân. Đối các trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL việc xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng TCTC là hết sức cần thiết hiện nay, vì hiện trạng cơ sở vật chất một số trường đã lạc hậu, chưa được đầu tư sửa chữa, xuống cấp...một số trường quy mô, diện tích sử dụng còn hạn chế trong bối cảnh mới.

Các tỉnh ủy cần dành sự quan tâm đặc biệt đối với đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất cho trường chính trị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng sử dụng cơ sở vật chất trong bối cảnh hiện nay. Trước yêu cầu mới hiện nay, việc sáp nhập tỉnh theo hướng 2-3 tỉnh, thành thành một đơn vị hành chính cấp tỉnh mới và trường chính trị cấp tỉnh cũng sẽ thực hiện theo định hướng 2-3 trường chính trị cấp tỉnh thành một trường chính trị cấp tỉnh mới mà hiện trạng cơ sở vật chất một số trường hiện nay đã được đầu tư tốt nhưng vẫn còn một số trường cơ sở vật chất còn hạn chế. Vì vậy, các tỉnh ủy cần nghiên cứu, lãnh đạo

việc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật một cách hợp lý khoa học, hiệu quả, có thể thực hiện phương án cử văn phòng đại diện trường chính trị mới ở các địa phương đã được sáp nhập trên cơ sở các trường chính trị tỉnh cũ trước đây để phát huy cơ sở vật chất của trường chính trị (cũ) trong hoạt động phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho khu vực đó... Tiếp tục lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành tỉnh tham mưu ban thường vụ tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đưa việc đầu tư xây dựng TCTC là một nội dung trong đầu tư công trung hạn của địa phương nhằm xây dựng và bổ sung kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hoá trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập, nghiên cứu bằng các dự án đầu tư xây dựng trường chính trị được UBND tỉnh phê duyệt từng giai đoạn cụ thể.

Các tỉnh uỷ lãnh đạo các đơn vị, sở ngành có liên quan phối hợp tạo điều kiện, hỗ trợ trường chính trị triển khai các dự án đầu tư, cải tạo, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị cần thiết nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và học viên bao gồm nâng cấp giảng đường có sức chứa lớn, khối nhà làm việc, hệ thống các phòng học; các phòng, khoa, thư viện, ký túc xá, nhà chức năng, cảnh quan môi trường... theo quy định TCTC. Đối với thư viện cần thực hiện theo hướng hiện đại hóa, thư viện số có hệ thống đầu sách, tạp chí đáp ứng tốt nhất nhu cầu nghiên cứu, học tập; đối với trang website tiếp tục nâng cấp, củng cố sắp xếp giao diện khoa học, sinh động; đối với phòng hội thảo, phòng nghiệm thu đề tài khoa học cần tiếp tục bố trí phù hợp, hiện đại đạt chuẩn. Đối với hệ thống trang thiết bị kỹ thuật cần được đầu tư và nâng cấp hiện đại như xây dựng cầu truyền hình trực tuyến kết nối với tỉnh uỷ, Học viện CTQG HCM, nâng cấp hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, nâng cấp cổng thông tin điện tử của trường chính trị; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và các hoạt động của trường chính trị gồm phần mềm quản lý học viên, đánh giá chất lượng dạy học, xử lý văn bản, bố trí, xếp lịch... đầu tư, trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy như máy chiếu projector, màn hình LED, thiết bị âm thanh và thiết bị kết nối internet... Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung trên, các tỉnh uỷ cần tăng cường lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành có liên quan giám sát, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai

thực hiện các dự án xây dựng TCTC đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đảm bảo tiến độ, kết quả cao nhất.

Lãnh đạo các sở, ngành, trường chính trị tỉnh sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách nhà nước được cấp hằng năm cho trường chính trị, đảm bảo các hoạt động của trường chính trị và đầu tư vào cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật. Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo sở tài chính, sở nội vụ tỉnh hỗ trợ, hướng dẫn trường chính trị từng bước thực hiện chế độ tự chủ một phần kinh phí cho các hoạt động của trường như đầu tư, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn, nhằm giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách của nhà nước; thực hiện đào tạo và bồi dưỡng theo nhu cầu của người học và theo đặt hàng để đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động của trường. Lãnh đạo việc khuyến khích xã hội hóa nguồn kinh phí hoạt động cho trường chính trị, bao gồm cả việc xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật thông qua chỉ đạo các sở, ngành có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn trường chính trị tỉnh xây dựng phương án và kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của Nhà nước, nhằm tăng cường xã hội hóa nguồn kinh phí đảm bảo được các hoạt động của trường.

4.2.5. Tăng cường sự quan tâm, hướng dẫn, phối hợp của các cơ quan Trung ương trong xây dựng trường chính trị chuẩn

Xây dựng TCTC là trách nhiệm của các tỉnh ủy ở ĐBSCL; tuy nhiên, để xây dựng trường chính trị đạt chuẩn cần phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ tích cực từ các cơ quan, bộ, ngành Trung ương dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Vì vậy, các tỉnh ủy cần phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan Trung ương trong quan tâm, ủng hộ xây dựng TCTC.

Thứ nhất, đối với Học viện CTQG HCM, các tỉnh ủy cần tiếp tục tăng cường sự chỉ đạo về chuyên môn, phối hợp triển khai quán triệt Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC, thống nhất nhận thức ý nghĩa, tầm quan trọng của xây dựng trường chính trị đạt chuẩn. Tăng cường kết nối chặt chẽ với Học viện CTQG HCM trong hướng dẫn trường chính trị cấp tỉnh xây dựng, triển khai đề án, kết luận, kế hoạch, ý kiến chỉ đạo về xây dựng TCTC; tổ chức các đoàn công tác về làm việc với tỉnh ủy; nhất là, các tỉnh có trường chính trị còn thiếu, chưa đạt các tiêu chí, gặp khó khăn, vướng mắc

trong thực hiện các tiêu chí chuẩn theo quy định; góp ý hoàn thiện, bổ sung đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng TCTC phù hợp với quy định Trung ương và thực tế địa phương trong từng hoàn cảnh, điều kiện cụ thể; xây dựng, hoàn thiện hồ sơ và quy trình công nhận TCTC mức 1, chuẩn mức 2 khi đạt đủ các tiêu chí, chỉ tiêu quy định. Các tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động phối hợp đổi mới quy trình thẩm định, công nhận TCTC theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Đồng thời, các tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp với Học viện CTQG HCM để tham mưu, đề xuất, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung việc cụ thể hoá tiêu chí chuẩn mức 1, chuẩn mức 2 khi định hướng 2-3 trường chính trị cấp tỉnh thành một trường chính trị cấp tỉnh mới, quy mô cấp tỉnh tăng về diện tích, dân số; cơ cấu tổ chức, bộ máy, nhân sự, biên chế của trường chính trị tỉnh tăng; các nhiệm vụ khoa học ngày càng cao; về cơ sở vật chất, trang thiết bị.... đối với một trường chính trị tỉnh mới; đồng thời, phối hợp rà soát chuẩn mức 1 đối với các trường chính trị tỉnh mới mà trước đây có 1, 2 trường sáp nhập đã đạt chuẩn mà không tổ chức quy trình mới để đánh giá lại các tiêu chí sau sáp nhập và có đề xuất phù hợp đối với trường chính trị tỉnh mới trong xây dựng TCTC.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của Học viện CTQG HCM trong nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giảng viên; đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học của trường chính trị tỉnh góp phần chuẩn hoá các tiêu chí TCTC thông qua các đề án của Học viện. Phối hợp với Học viện CTQG HCM trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hoá, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên, viên chức trường chính trị theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 và Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức Học viện CTQG HCM và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2019 - 2030; Đề án năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030; tập trung đào tạo sau đại học (trình độ tiến sĩ), cao cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp dạy học tích cực, phương pháp nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, các lớp bồi dưỡng

chuyên sâu về kiến thức, kỹ năng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên trường chính trị.

Tăng cường phát huy vai trò của Học viện CTQG HCM trong hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các trường chính trị nghiêm túc thực hiện tốt đổi mới nội dung, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, quy chế, quy định đào tạo, bồi dưỡng của Học viện CTQG HCM và các cơ quan chuyên ngành. Hỗ trợ, hướng dẫn các trường thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, theo hướng phát triển mô hình “viện - khoa - trường” để các viện, khoa chuyên ngành trong hệ thống Học viện hỗ trợ các trường chính trị thực hiện nhiệm vụ khoa học; tổng kết thực tiễn hiện nay.

Phối hợp với Học viện CTQG HCM rà soát, tham mưu, đề xuất, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 về TCTC, Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở những định hướng, chủ trương của Đảng và Nhà nước về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Lãnh đạo hoạt động phối hợp với Học viện CTQG HCM rà soát, tham mưu Ban Giám đốc Học viện điều chỉnh, bổ sung, ban hành hướng dẫn thực hiện các nhóm tiêu chí, các chỉ tiêu phù hợp trong bối cảnh sáp nhập 2-3 trường chính trị tỉnh, thành để thành lập 1 trường chính trị tỉnh mới. Theo đó, có 1 trường chính trị tỉnh đã đạt chuẩn 1, 1-2 trường chính trị của tỉnh được sáp nhập chưa đạt chuẩn thì có công nhận trường chính trị cấp tỉnh mới đạt chuẩn hay chưa công nhận đạt chuẩn và quy trình thế nào để đảm bảo đúng quy định, cũng như trách nhiệm, quyền lợi của trường chính trị đã đạt chuẩn cần phải được nghiên cứu cụ thể, phù hợp hoặc quy định TCTC mức 1, chuẩn mức 2 về cơ sở vật chất, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn... Theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư cho quy mô của 1 trường chính trị tỉnh trước đây, giờ sáp nhập 2-3 trường chính trị thành 1 trường chính trị mới thì các tiêu chí trên sẽ thế nào... nhằm hỗ trợ, hướng dẫn trường chính trị tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ xây dựng TCTC hiện nay.

Thứ hai, đối với các ban đảng Trung ương (Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương) và Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các tỉnh ủy cần tăng cường phối hợp để các cơ quan, đơn vị này tiếp tục

tham gia sâu hơn vào quá trình triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, trước tiên là tham gia tích cực vào công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và lan tỏa những tích cực, hiệu quả trong quá trình thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư mang lại đến hệ thống chính trị cả nước và toàn xã hội; tham gia hướng dẫn, thẩm định hồ sơ, thẩm định tiêu chí và xét công nhận TCTC một cách bài bản, khoa học, nghiêm túc, chặt chẽ theo phương châm thực chất, khách quan, không hình thức, không nợ tiêu chí. Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương thống nhất tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn, đối tượng và phân cấp quản lý đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy trường chính trị tỉnh, quy định về trường chính trị chuẩn đối với trường chính trị trong bối cảnh sáp nhập các tỉnh và trường chính trị cấp tỉnh, bỏ cấp huyện...

Các tỉnh ủy tăng cường các hoạt động phối hợp với Bộ Nội vụ nhằm tăng cường vai trò chỉ đạo của Bộ Nội vụ theo ngành dọc đối với sở nội vụ các tỉnh trong phối hợp tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; nhất là, thực hiện các chương trình bồi dưỡng đại biểu HĐND; bồi dưỡng chuyên viên và tương đương, chuyên viên chính và tương đương; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; bồi dưỡng cán bộ trong hệ thống chính trị cấp xã... Tăng cường phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ, hướng dẫn chính sách cho đội ngũ viên chức, giảng viên trường chính trị tỉnh; trong đó, có những quy định đặc thù cho giảng viên trường chính trị tỉnh về các chế độ đãi ngộ, phụ cấp ưu đãi, phong chức danh khoa học, danh hiệu nhà giáo...

4.2.6. Tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết công tác xây dựng trường chính trị chuẩn

Quán triệt sâu sắc mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng; các tỉnh ủy ở ĐBSCL cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực tiếp tham gia xây dựng TCTC, nhất là trường chính trị tỉnh tiến hành công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết xây dựng TCTC theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư và đề án, kết luận, kế hoạch, ý kiến chỉ đạo của tỉnh ủy về xây dựng TCTC của tỉnh. Các tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban kiểm tra tỉnh

ủy thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát và coi trọng kiểm tra các dấu hiệu vi phạm, chưa thực hiện tốt hoặc thiếu trách nhiệm của các tổ chức và đảng viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC, nhất là đảng viên thuộc diện ban thường vụ tỉnh ủy quản lý trong thực hiện đề án, kết luận, kế hoạch, ý kiến chỉ đạo của tỉnh ủy về xây dựng TCTC. Định kỳ tổ chức tổng kết công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết công tác xây dựng TCTC nhằm đánh giá, kiểm điểm trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện quy định Trung ương, tỉnh ủy về xây dựng TCTC; đồng thời, đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC của tỉnh ủy; từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm, báo cáo kết quả với Bộ Chính trị, Ban Bí thư; có báo cáo đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung tiêu chí, chỉ tiêu, quy trình công nhận TCTC phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn địa phương.

Các tỉnh ủy ở ĐBSCL tăng cường lãnh đạo phối hợp với các đoàn công tác của Học viện CTQG HCM trong công tác nắm bắt tình hình triển khai Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng TCTC; lãnh đạo các hoạt động phối hợp kiểm tra các trường chính trị tỉnh trong xây dựng và duy trì kết quả đạt chuẩn mức 1, duy trì chuẩn mức 1 và xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng TCTC mức 2. Chỉ đạo các cấp ủy trực tiếp tham gia xây dựng TCTC quan tâm chỉ đạo phối, kết hợp giữa ủy ban kiểm tra cấp ủy với các sở, ban, ngành, trường chính trị tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, phối hợp giữa công tác kiểm tra của Đảng với hoạt động thanh tra, kiểm toán của Nhà nước; giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc, thiếu sót có liên quan đến các hoạt động xây dựng TCTC ở địa phương, không để những khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến hiệu quả lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh ủy.

Muốn tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC, cần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy đảng trực tiếp tham gia lãnh đạo xây dựng TCTC trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và các hoạt động liên quan đến các dự án xây dựng cơ bản, đầu tư cơ sở vật chất và quản lý nhà nước về tài chính trong tổ chức thực hiện đề án, kết luận, kế hoạch, ý kiến chỉ đạo xây dựng TCTC của tỉnh ủy. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết công tác trường

chính trị và xây dựng TCTC, tỉnh ủy nắm vững mọi mặt hoạt động của các cơ quan liên quan đến xây dựng TCTC; kịp thời phân tích, đánh giá khách quan chất lượng, hiệu quả lãnh đạo xây dựng TCTC, hoạt động tham mưu, phối hợp tham mưu xây dựng TCTC của các cấp ủy, các đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC. Đồng thời, qua công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết tổng kết quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC, tỉnh ủy kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của các cấp ủy, các cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng TCTC; từ đó, đề xuất các biện pháp phù hợp để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới, góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện các tiêu chí, hoàn thiện chủ trương, đề án, kết luận, kế hoạch của tỉnh ủy về TCTC, cũng như duy trì kỷ luật Đảng, củng cố đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ.

Lãnh đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC nhằm tôn vinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, là điển hình tiên tiến trong xây dựng trường chính trị đạt chuẩn; kịp thời phát hiện những phương pháp hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả của các tập thể, cá nhân để nghiên cứu, vận dụng nhân rộng và biểu dương, khen thưởng. Bên cạnh đó, cần có thực hiện nghiêm túc việc xử lý vi phạm đối với các tập thể, cá nhân vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC.

Tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo xây dựng TCTC vừa làm cho sự lãnh đạo của tỉnh ủy đảm bảo đúng hướng, đúng trọng tâm, trọng điểm, vừa góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ đảng viên đối với việc kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong hoạt động xây dựng TCTC hiện nay. Bên cạnh đó, cần phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của tỉnh ủy với hoạt động thanh tra Nhà nước, hoạt động giám sát, hoạt động thanh tra của nhân dân của các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm làm cho các hoạt động xây dựng TCTC nghiêm túc, hiệu quả.

Tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết công tác trường chính trị và xây dựng TCTC của tỉnh ủy đối với các cơ quan và cá nhân người đứng đầu cấp ủy trong cơ quan chính quyền cấp tỉnh như đảng

bộ các cơ quan Đảng, đảng bộ UBND; đảng bộ, cấp ủy các sở, ban, ngành, trường chính trị tỉnh và đảng viên khác trong các cơ quan, đơn vị tham gia xây dựng TCTC của tỉnh về việc thực hiện đề án, kết luận, kế hoạch của tỉnh ủy về TCTC và lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động cụ thể hóa đề án, kết luận, kế hoạch của tỉnh ủy về xây dựng TCTC thành chương trình, kế hoạch, quyết định của UBND tỉnh để tổ chức thực hiện. Tỉnh ủy cần tập trung kiểm tra, giám sát HĐND, UBND trong việc lập các dự án, kế hoạch về phát triển KT - XH của tỉnh, trong đó có dự án, kế hoạch xây dựng, phát triển trường chính trị tỉnh đạt chuẩn. Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát thông qua chế độ thông tin báo cáo của chính quyền, nhất là thông qua vai trò của chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND tỉnh và lãnh đạo tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan, đơn vị trực tiếp tham gia xây dựng TCTC của tỉnh tự kiểm tra về việc thực hiện nghị quyết, chương trình công tác, kế hoạch của các cấp ủy, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được cấp ủy cấp trên phân công trong xây dựng TCTC. Ngoài ra, tỉnh ủy kiểm tra, giám sát thông qua các cuộc họp định kỳ, họp đột xuất để kiểm điểm toàn diện tình hình KT - XH gắn với các hoạt động xây dựng TCTC nhằm kịp thời uốn nắn những tư tưởng lệch lạc, thờ ơ, thiếu tinh thần trách nhiệm; sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC ở địa phương.

Tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ, đảng viên về ý thức chính trị, tổ chức kỷ luật và đạo đức, lối sống; đặc biệt, quan tâm kiểm tra, giám sát người đứng đầu về ý thức chính trị, năng lực lãnh đạo, quản lý, về phẩm chất đạo đức, lối sống, về phong cách, tác phong, lề lối làm việc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC.

Các tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động xây dựng TCTC, trước hết cần nâng cao nhận thức, ý thức và tinh thần trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Từng đồng chí tỉnh ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra tỉnh ủy phải nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát đối với nhiệm vụ xây dựng TCTC. Để công tác kiểm tra, giám sát đạt hiệu quả cao cần có quyết tâm chính trị cao của chủ thể kiểm tra, trước hết là nhận thức của chủ thể phải đúng đắn, có tâm, đạo đức nghề nghiệp trong sáng; từ đó, có tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, tích cực xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát phù hợp, sát thực tế và tổ chức triển khai thực hiện một cách khoa học, bài bản,

ng nghiêm túc sẽ mang lại hiệu quả, chất lượng cao. Thực tế lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát đối với các quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC của một số tỉnh ủy ở ĐBSCL thời gian qua cho thấy, nơi nào cấp ủy có nhận thức đúng, có tinh thần trách nhiệm, tích cực, chủ động thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện khoa học thì ở đó các tỉnh ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát đạt hiệu quả cao.

Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát cần đề cao các hoạt động tự kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên, xác định đúng đắn trách nhiệm, nhất là người đứng đầu; phát huy vai trò, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp. Thường xuyên nắm bắt diễn biến tình hình, kịp thời phát hiện và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong hoạt động xây dựng TCTC; tập trung kiểm tra, làm rõ những vấn đề nổi cộm, bức xúc, những lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm như tài chính, ngân sách, xây dựng cơ bản, công tác cán bộ...; giải quyết tốt các đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh của đảng viên và quần chúng đối với các tổ chức đảng và đảng viên liên quan đến hoạt động xây dựng TCTC; nghiêm túc xem xét, kiên quyết xử lý kỷ luật một cách công minh, khách quan đối với các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của ủy ban kiểm tra; kiện toàn, củng cố bộ máy ủy ban kiểm tra, đặc biệt là ở các ban, sở, ngành, trường chính trị tỉnh; quan tâm và thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, sử dụng, khen thưởng đội ngũ cán bộ kiểm tra để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát. Cấp ủy trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCTC một mặt cần tập trung chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra ở đơn vị mình đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, công tâm, khách quan, sẵn sàng nhận; mặt khác, hiểu biết sâu về công tác xây dựng Đảng, tinh thông, giỏi chuyên môn về công tác kiểm tra và có kiến thức toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh, nắm vững pháp luật, có kinh nghiệm thực tiễn và phương pháp công tác khoa học để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Tỉnh ủy lãnh đạo đổi mới mạnh mẽ phương pháp làm việc của ủy ban kiểm tra tỉnh ủy theo hướng rõ ràng về quy chế làm việc, quy trình tiến hành

các cuộc kiểm tra, giám sát cụ thể, khoa học; phân công, phân nhiệm cụ thể, phù hợp; chú trọng chất lượng, hiệu quả, tránh bệnh hình thức, thành tích trong công tác kiểm tra. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại, thi đua khen thưởng theo hướng không xếp loại tốt đối với các tổ chức đảng không phát hiện và tiến hành kiểm tra được tổ chức đảng và đảng viên cấp mình khi có dấu hiệu vi phạm; không xét tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh đối với những tổ chức đảng bị xếp loại trung bình về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Thực hiện tốt theo định hướng trên sẽ góp phần làm cho công tác kiểm tra, giám sát của Đảng thực sự là một trong những chức năng lãnh đạo, một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Tiểu kết chương 4

Trên cơ sở đánh giá bối cảnh tác động, những yếu tố thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến quá trình lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL thời gian tới; đồng thời, từ những hạn chế, nguyên nhân hạn chế trong lãnh đạo lãnh đạo xây dựng TCTC của các tỉnh uỷ ở ĐBSCL thời gian qua để tăng cường lãnh đạo xây dựng TCTC đến năm 2030, cần tập trung triển khai thực hiện tốt các giải pháp sau: nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ; cấp uỷ, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên trường chính trị về sự lãnh đạo xây dựng TCTC; tăng cường lãnh đạo thực hiện từng nhóm tiêu chí trong xây dựng TCTC ở ĐBSCL trong bối cảnh mới; lãnh đạo đổi mới công tác tổ chức - cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý khoa, phòng, giảng viên trường chính trị; lãnh đạo tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; hiện đại hoá các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập, nghiên cứu cho trường chính trị; tăng cường sự quan tâm, hướng dẫn, phối hợp của các cơ quan Trung ương trong xây dựng TCTC; tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết công tác xây dựng TCTC.

KẾT LUẬN

1. Xây dựng TCTC là một chủ trương lớn của Đảng đã được các tỉnh ủy ở ĐBSCL tổ chức quán triệt và lãnh đạo thực hiện. Sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL trong xây dựng TCTC là hoạt động của các tỉnh ủy ĐBSCL xác định những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thể hiện trong đề án, kết luận, kế hoạch nhằm xây dựng TCTC, tiến hành tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên, chính quyền thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC đã đề ra; đảm bảo cho chủ trương của Đảng, tỉnh ủy về xây dựng TCTC được thực hiện hiệu quả trong thực tế nhằm xây dựng các trường chính trị ở ĐBSCL đạt chuẩn theo quy định, góp phần vào công tác xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phát triển KT - XH các tỉnh ở ĐBSCL một cách bền vững.

2. Thời gian qua, trong quá trình lãnh đạo xây dựng TCTC cho thấy, các tỉnh ủy ở ĐBSCL đã tập trung lãnh đạo thể hiện đúng đắn và hiệu quả các nội dung lãnh đạo và PTLĐ. Về nội dung lãnh đạo: xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp để xây dựng TCTC; lãnh đạo xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng; lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ viên chức trường chính trị tỉnh; lãnh đạo chính quyền cùng cấp thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC; lãnh đạo hoạt động phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, các sở, ngành, trường chính trị tỉnh tham gia xây dựng TCTC; lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo xây dựng TCTC. Về phương thức lãnh đạo: lãnh đạo xây dựng TCTC bằng nghị quyết, đề án xây dựng TCTC; lãnh đạo xây dựng TCTC bằng tuyên truyền, thuyết phục, vận động; lãnh đạo xây TCTC bằng công tác tổ chức, cán bộ; lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên; lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên.

3. Bên cạnh những ưu điểm đạt được, sự lãnh đạo của tỉnh ủy trong xây dựng TCTC còn một số hạn chế, những hạn chế đó từ những nguyên nhân chủ yếu sau: vẫn còn một số tỉnh ủy viên, cấp ủy, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên trường chính trị, nhất là vai trò của người đứng đầu tỉnh chưa có nhận thức thật sự sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng trong lãnh đạo xây dựng TCTC; năng lực, chất lượng hoạt động của các cơ quan tham mưu giúp việc tỉnh ủy,

chính quyền địa phương trong xây dựng trường chính trị chuẩn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra; trình độ, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cán bộ ở các cơ quan, đơn vị tham gia xây dựng trường chính trị chuẩn chưa đáp ứng; một số hoạt động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương trong quá trình xây dựng TCTC chưa được thực hiện thường xuyên, có lúc hiệu quả chưa cao.

4. Những kinh nghiệm được rút ra như: đề cao trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của tỉnh ủy, trước hết là ban thường vụ tỉnh ủy trong lãnh đạo xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng TCTC phù hợp với đặc thù địa phương; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động và phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của trường chính trị tỉnh trong tham mưu triển khai thực hiện đề án của tỉnh ủy về xây dựng TCTC; tăng cường lãnh đạo chính quyền cùng cấp và các hoạt động phối hợp của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, các sở, ngành, trường chính trị tỉnh; các tỉnh ủy luôn coi trọng và thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết lãnh đạo xây dựng TCTC là cơ sở quan trọng, quyết định đến hiệu quả lãnh đạo của các tỉnh ủy.

5. Để tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSCL thời gian tới, cần đảm bảo các phương hướng: bám sát Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về TCTC, Hướng dẫn số 61-HD/HVCTQG ngày 17/5/2024 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về quy trình công nhận TCTC và cụ thể hoá một số nội dung của Quy định số 11-QĐ/TW và định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và quy định của Nhà nước về sắp xếp một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, bỏ cấp huyện; đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy trong xây dựng TCTC; xác định đúng vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị tỉnh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và tham mưu tư vấn chính sách cho địa phương; đổi mới công tác lãnh đạo đánh giá, thẩm định trường chính trị đạt chuẩn theo phương châm “thực chất, khách quan, không hình thức, không nọ tiếu”; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, có cơ chế chính sách đặc thù trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với giảng viên trường chính trị tỉnh, nhất là đào tạo sau đại học, trình độ tiến sĩ; tiếp tục phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và thường xuyên với Học viện CTQG HCM trong công tác triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư về TCTC.

6. Trong thời gian tới để phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế trong công tác lãnh đạo xây dựng TCTC, các tỉnh ủy cần thực hiện tốt một số giải pháp: nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy; cấp ủy, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên trường chính trị về sự lãnh đạo xây dựng TCTC; tăng cường lãnh đạo thực hiện từng nhóm tiêu chí trong xây dựng TCTC ở ĐBSCL trong bối cảnh mới; lãnh đạo đổi mới công tác tổ chức - cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý khoa, phòng, giảng viên trường chính trị; lãnh đạo tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; hiện đại hoá các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập, nghiên cứu cho trường chính trị; tăng cường sự quan tâm, hướng dẫn, phối hợp của các cơ quan Trung ương trong xây dựng TCTC; tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết công tác xây dựng TCTC.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Phú Nhân (2021), *Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Hậu Giang (Chương trình Trung cấp lý luận chính trị)*, Chủ biên, Nhà xuất bản lý luận chính trị.

2. Nguyễn Phú Nhân (2023), *Hậu Giang tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*, Thành viên biên soạn, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hồ Chí Minh.

3. Nguyễn Phú Nhân (2023), *Một số kết quả đạt được trong công tác quy hoạch cán bộ ở tỉnh Hậu Giang hiện nay*, Tạp chí Thanh niên (ISSN 2734 - 9039), số 34, ngày 15/4/2023, tr. 87-88.

4. Nguyễn Phú Nhân (2023), *Giáo dục lý luận chính trị góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang*, Tạp chí Thanh niên (ISSN 2734 - 9039), số 34, ngày 15/4/2023, tr. 13-14 (đồng tác giả)

5. Nguyễn Phú Nhân (2023), *Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên trường chính trị ở Đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn hiện nay*, Hội thảo khoa học cấp bộ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tr.274-284 (đồng tác giả)

6. Nguyễn Phú Nhân (2024), *Giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên trường chính trị tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn*, Tạp chí Quản lý nhà nước (điện tử), (ISSN e -2815-5831), ngày đăng 11/4/2024

Link bài viết: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/04/11/giai-phap-xay-dung-doi-ngu-can-bo-giang-vien-truong-chinh-tri-tinh-khu-vuc-dong-bang-song-cuu-long-dap-ung-yeu-cau-xay-dung-truong-chinh-tri-chuan/>

7. Nguyễn Phú Nhân (2024), *Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang*, Tạp chí Thông tin khoa học chính trị ISSN 2354 - 1474), số 04-2024 (đồng tác giả).

8. Nguyễn Phú Nhân (2024), *Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên góp phần xây dựng các trường chính trị tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu Long đạt chuẩn*, Tạp chí Quản lý nhà nước (điện tử), (ISSN e -2815-5831), ngày đăng 31/12/2024.

Link bài viết: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/12/31/giai-phap-nang-cao-chat-luong-doi-ngu-giang-vien-gop-phan-xay-dung-cac-truong-chinh-tri-tinh-o-dong-bang-song-cuu-long-dat-chuan/>

9. Nguyễn Phú Nhân (2025), *Phát huy vai trò của Tỉnh uỷ Hậu Giang trong lãnh đạo xây dựng Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đạt chuẩn*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước và Lao động (p-ISSN 3093- 3129)

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

* Tài liệu Tiếng Việt

1. Ban Bí thư (2018), *Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.
2. Ban Bí thư (2021), *Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn*, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025), *Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.
4. Ban Chấp hành Trung ương (2023), *Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.
5. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025), *Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Hà Nội.
6. Bộ Chính trị (2014), *Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý”*, Hà Nội.
7. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.
8. Bùi Văn De (2019), *Các tỉnh uỷ, thành uỷ ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
9. Cầm Thị Lai (2022), *Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học đáp ứng mục tiêu xây dựng trường chính trị chuẩn*, Tạp chí Lý luận Chính trị, Hà Nội.

10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Đảng uỷ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Nghị quyết số 21-NQ/ĐU ngày 30/6/2022 của Đảng uỷ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng uỷ trong triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn*, Hà Nội.
15. Đinh Ngọc Giang (2015), “*Đảng cầm quyền và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước*”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Nâng cao vị thế, vai trò và trách nhiệm cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình hiện nay*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
16. Đỗ Hoài Nam (2008), *Vị trí cầm quyền và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Hoàng Chí Bảo (2016), *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân*. Tạp chí Lý luận Chính trị, Hà Nội.
18. Hoàng Văn Hồ (2014), *Cầm quyền khoa học*, do Hải Anh, Như Châu, Thuý Hằng và Thanh Hương dịch, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Thông báo số 463-TB/HVCTQG ngày 22/7/2021 của Ban Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về ý kiến của đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương về việc triển khai Quy*

định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, Hà Nội.

20. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Kế hoạch số 380-KH/HVCTQG ngày 06/9/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn (giai đoạn 2021 - 2025), Hà Nội.*
21. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Kế hoạch số 381-KH/HVCTQG ngày 06/9/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về quy trình công nhận trường chính trị chuẩn và cụ thể hoá một số nội dung của Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, Hà Nội.*
22. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Kế hoạch số 1247-KH/HVCTQG ngày 09/9/2022 của Ban Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về tổ chức phong trào thi đua “Xây dựng trường chính trị chuẩn giai đoạn 2022 - 2025), Hà Nội.*
23. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Kế hoạch số 1617-KH/HVCTQG ngày 30/12/2022 của Ban Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/ĐU ngày 30/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng uỷ Học viện trong triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn giai đoạn 2022 - 2025, Hà Nội.*
24. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2023), *Công văn số 3553-CV/HVCTQG ngày 20/02/2023 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về tình hình xây dựng trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư, Hà Nội.*
25. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2025), *Thông báo số 25-TB/HVCTQG ngày 14/10/2024 của đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương tại Hội nghị toàn quốc*

tổng kết công tác trường chính trị năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025, Hà Nội.

26. Hồ chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 5*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
27. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 11*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Lê Hữu Nghĩa, Hoàng Chí Bảo và Bùi Đình Bôn (2008), *Đổi mới quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
29. Lê Hữu Nghĩa (2015), *Đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hệ thống chính trị ở nước ta*, Tạp chí Cộng sản (877), tr.21-28.
30. Lê Thị Tinh (2012), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo hoạt động đối ngoại nhân dân từ năm 1986 đến năm 2006*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
31. Lê Thị Minh Hà (2016), *Các tỉnh ủy vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo chính quyền tỉnh giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
32. Lê Văn Lý (1999), *Sự lãnh đạo của Đảng trong một số lĩnh vực trọng yếu của đời sống xã hội nước ta*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Lê Văn Giảng, Cao Văn Thống (2015), *Phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
34. Lưu Đình Phúc (2016), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với báo chí trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
35. Nhị Lê (2015), *Đổi mới và tiếp tục giải quyết những vấn đề đặt ra, không ngừng hoàn thiện phương thức lãnh đạo trong điều kiện Đảng cầm quyền hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, (876), Hà Nội.
36. Nguyễn Văn Biết, Nguyễn Phước Dũng (2015), *Lịch sử Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
37. Nguyễn Phú Trọng, Tô Huy Rứa và Trần Khắc Việt (2004), *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.

38. Nguyễn Thị Tô Uyên (2012), *Các tỉnh ủy vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
39. Nguyễn Thị Bích Hạnh - ThS. Ngô Thị Thu Hương (chủ biên) (2018), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Dân trí, Hà Nội.
40. Nguyễn Xuân Thắng, “*Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong bối cảnh mới*”, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
41. Nguyễn Thị Thanh Nhàn (2021), *Xây dựng trường chính trị chuẩn tạo bước đột phá trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở cơ sở*, Tạp chí Lý luận Chính trị, (8).
42. Nguyễn Thị Thanh Nhàn, TS Cầm Thị Lai (2023), “*Đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của trường chính trị cấp tỉnh, đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn*”, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
43. Nguyễn Văn Viên (2022), *Công tác quản lý theo mô hình trường chính trị chuẩn*, Tạp chí Lý luận Chính trị.
44. Nguyễn Văn Thắng, “*Công tác trường chính trị thực tiễn và kinh nghiệm - Tập 2*”, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
45. Nguyễn Văn Thắng, TS Cầm Thị Lai, TS Nguyễn Thị Thanh Nhàn, “*Công tác trường chính trị thực tiễn và kinh nghiệm - Tập 3*”, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
46. Nguyễn Văn Vĩnh (2007), *Đảng lãnh đạo Nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền trong điều kiện hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
47. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1998), *Đại Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
48. Nguyễn Văn Huyền (2011), *Đảng Cộng sản cầm quyền - nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

49. Nguyễn Trung Thanh (2018), *Nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện mới*. Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
50. Ngô Huy Tiếp (2008), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với trí thức nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
51. Ngô Huy Tiếp (2008), *Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền và phương thức cầm quyền của Đảng hiện nay*, Tạp chí Cộng sản (8).
52. Phạm Đức Kiên (2017), *Đảng lãnh đạo kết hợp phát triển kinh tế với thực hiện chính sách xã hội từ năm 1991 đến nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
53. Phạm Công Khâm, Chu Văn Hưởng (2018), *70 năm Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang (1948 - 2018)*, Kiên Giang.
54. Phạm Ngọc Quang (2008), *Đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
55. Thái Doãn Việt (2023), *Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đáp ứng tiêu chí xây dựng trường chính trị chuẩn*, Tạp chí Lý luận Chính trị.
56. Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (2017), *Lịch sử truyền thống Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng (1947 - 2015)*, Sóc Trăng.
57. Tỉnh uỷ An Giang (2021), *Đề án số 04-ĐA/TU ngày 22/12/2021 về xây dựng và phát triển trường Chính trị Tôn Đức Thắng đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn*, An Giang.
58. Tỉnh uỷ Bạc Liêu (2022), *Đề án số 04-ĐA/TU ngày 09/5/2022 về xây dựng Trường Chính trị Châu Văn Đăng đạt chuẩn*, Bạc Liêu.
59. Tỉnh uỷ Bến Tre (2022), *Đề án số 09-ĐA/TU ngày 23/12/2022 về xây dựng Trường Chính trị Bến Tre trở thành trường chính trị chuẩn*, Bến Tre.
60. Tỉnh uỷ Cà Mau (2024), *Quyết định số 808-QĐ/TU ngày 15/3/2024 về việc phê duyệt Đề án xây dựng Trường Chính trị tỉnh Cà Mau đạt chuẩn*, Cà Mau.

61. Tỉnh uỷ Đồng Tháp (2023), *Quyết định số 678-QĐ/TU ngày 03/02/2023 về ban hành Đề án xây dựng Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp đạt chuẩn*, Đồng Tháp.
62. Tỉnh uỷ Hậu Giang (2021), *Đề án số 02-ĐA/TU ngày 31/12/2021 về phát triển Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035*, Hậu Giang.
63. Tỉnh uỷ Kiên Giang (2022), *Đề án số 06-ĐA/TU ngày 20/01/2022 về phát triển tổng thể Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và những năm tiếp theo*, Kiên Giang.
64. Tỉnh uỷ Long An (2022), *Đề án số 10-ĐA/TU ngày 06/5/2022 về xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư*, Long An.
65. Tỉnh uỷ Tiền Giang (2023), *Quyết định số 761-QĐ/TU ngày 15/5/2023 về phê duyệt Đề án “Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang đạt chuẩn*, Tiền Giang.
66. Tỉnh uỷ Sóc Trăng (2022), *Đề án số 04-ĐA/TU ngày 20/4/2022 về xây dựng Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng đạt chuẩn giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*, Sóc Trăng.
67. Trường Chính trị tỉnh Trà Vinh (2022), *Đề án số 01-ĐA/TCT ngày 27/6/2022 về xây dựng Trường Chính trị Trà Vinh đạt chuẩn, là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh giai đoạn 2022 - 2026 và định hướng đến năm 2030*, Trà Vinh.
68. Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long (2023), *Đề án số 02-ĐA/TCT ngày 10/4/2023 về xây dựng Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư*, Vĩnh Long.
69. Tỉnh uỷ An Giang (2015), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2015 - 2020*, An Giang.
70. Tỉnh uỷ Hậu Giang (2015), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020*, Hậu Giang.

71. Tỉnh uỷ Kiên Giang (2015), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020*, Kiên Giang.
72. Tỉnh uỷ Sóc Trăng (2015), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020*, Sóc Trăng.
73. Tỉnh uỷ Tiền Giang (2015), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020*, Tiền Giang.
74. Tỉnh uỷ Đồng Tháp (2015), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020*, Đồng Tháp.
75. Tỉnh uỷ Cà Mau (2015), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020*, Cà Mau.
76. Trần Khắc Việt, Nguyễn Văn Giang, Phạm Tất Thắng (2015), *Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
77. Trần Đình Nghiêm (2002), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng*, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.201.
78. Trần Đình Thắng (2018), *Đảng lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
79. Trần Thị Thúy Hà (2016), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo hoạt động đối ngoại nhân dân từ năm 1991 đến năm 2010*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
80. Trần Thị Hà Vân (2019), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
81. Viện Ngôn ngữ học (2010), *Từ điển Tiếng việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
82. Vũ Trọng Lâm (2020), *Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, (Xuất bản lần thứ hai, có chỉnh sửa, bổ sung) Hà Nội.

*** Tài liệu nước ngoài**

83. Agranoff, R., & McGuire, M. (2003), *Collaborative public management: New strategies for local governments*. Georgetown University Press.
84. Bun-Thoong Chit-Ma-Ni (2016), *Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay*, Luận án chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
85. Charles L. Lowery, Chetanath Gautam, Michael E. Hess (2022), *Perceptions of Political Literacy among Aspiring School Leaders in a Rural Mid-West University Preparation Program*, International Journal of Educational Leadership Preparation, USA.
86. Charlotte P. Lee (2015): “*Training the Party: Party adaptation and elite training in reform-era China*”, (tạm dịch): “Đào tạo Đảng: Sự chinh đốn Đảng và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đứng đầu ở Trung Quốc thời kỳ cải cách”.
87. Elcock, H. (2001), *Political leadership*, In Political Leadership. Edward Elgar Publishing, UK.
88. Kasińska-Metryka, A., & Gajewski, T. (2020), *The Future of Political Leadership in the Digital Age*, Routledge, UK.
89. Kouyang Sisom Blong (2016), *Chất lượng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy ở các Trường Chính trị - Hành chính tỉnh Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
90. Lý Lương Đống (2020), *Nghiên cứu vấn đề cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung quốc*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội.
91. Lưu Chấn Hoa (2010), *Bàn về công tác xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.

92. Lưu Tôn Hồng (2004), *Nghiên cứu quy luật cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, bản dịch của Nguyễn Bản, Việt Hà, Đặng Thuý Hà và Chu Thuý Liên, Nhà sách Tam Liên, Thượng Hải, Trung Quốc.
93. Luc Rouban (2018). *La démocratie représentative est-elle en crise?* Presses de Sciences Po, France, ISBN: 978-2-11-145514-6.
94. Montgomery Van Wart, Paul Suino, Pamela S. Medina (2023), *Leadership in Public and Nonprofit Organizations (4rd Edition)*, Routledge, New York, 9781003261896.
95. Natsumi Ueda, Adrianna Kezar (2024), *A Systematic Review: Pedagogies and Outcomes of Formal Leadership Programs for College Students*, Cogent Education, DOI: 10.1080/2331186X.2024.2314718.
96. Phuvông Unkhămxên (2009), *Nâng cao chất lượng phương pháp giảng dạy mới ở Học viện Chính trị và Hành chính quốc gia Lào*, Tạp chí Lý luận Chính trị và Hành chính quốc gia Lào, (9), tr.1-5.
97. Pierre Rosanvallon (2021). *Gouverner par la confiance : Vers un nouveau contrat social*, Éditions du Seuil, France, ISBN: 978-2-02-145514-6.
98. Saikhăm Munmanyông (2013), *Giảng dạy lý luận Mác - Lê in tại các Trường Chính trị và Hành chính ở Lào hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị.
99. Sunrthon Xaynhachắc (2011), *Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo công tác đối ngoại trong giai đoạn hiện nay*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội. - Saikhăm Munmanyông (2013), *Giảng dạy lý Mác - Lê nin tại các Trường Chính trị và Hành chính ở Lào hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị, (5), tr.102-105.
100. Thoong Băn Seng Aphone (2011), *Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo giữ vững an ninh quốc gia*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội
101. T Hart, P., & Tummers, L. (2014), *Understanding public leadership*. London: Palgrave Macmillan, UK.

102. Xỏm Nủc - Xỏm Vủ Chít (2008), *Đỏỉ mới phương thức Đảng lãnh đạo Nhà nước ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị, chuyên ngành Chính trị học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
103. Xamủtthong Sỏmphanít (2009), *Quá trình hoạt động lấy thầy hoặc trò làm trung tâm để xây dựng tính thống nhất trong giảng dạy và học tập*, Tạp chí Lý luận Chính trị và Hành chính quốc gia Lào.

PHỤ LỤC**Phụ lục 1. Đơn vị hành chính các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long**

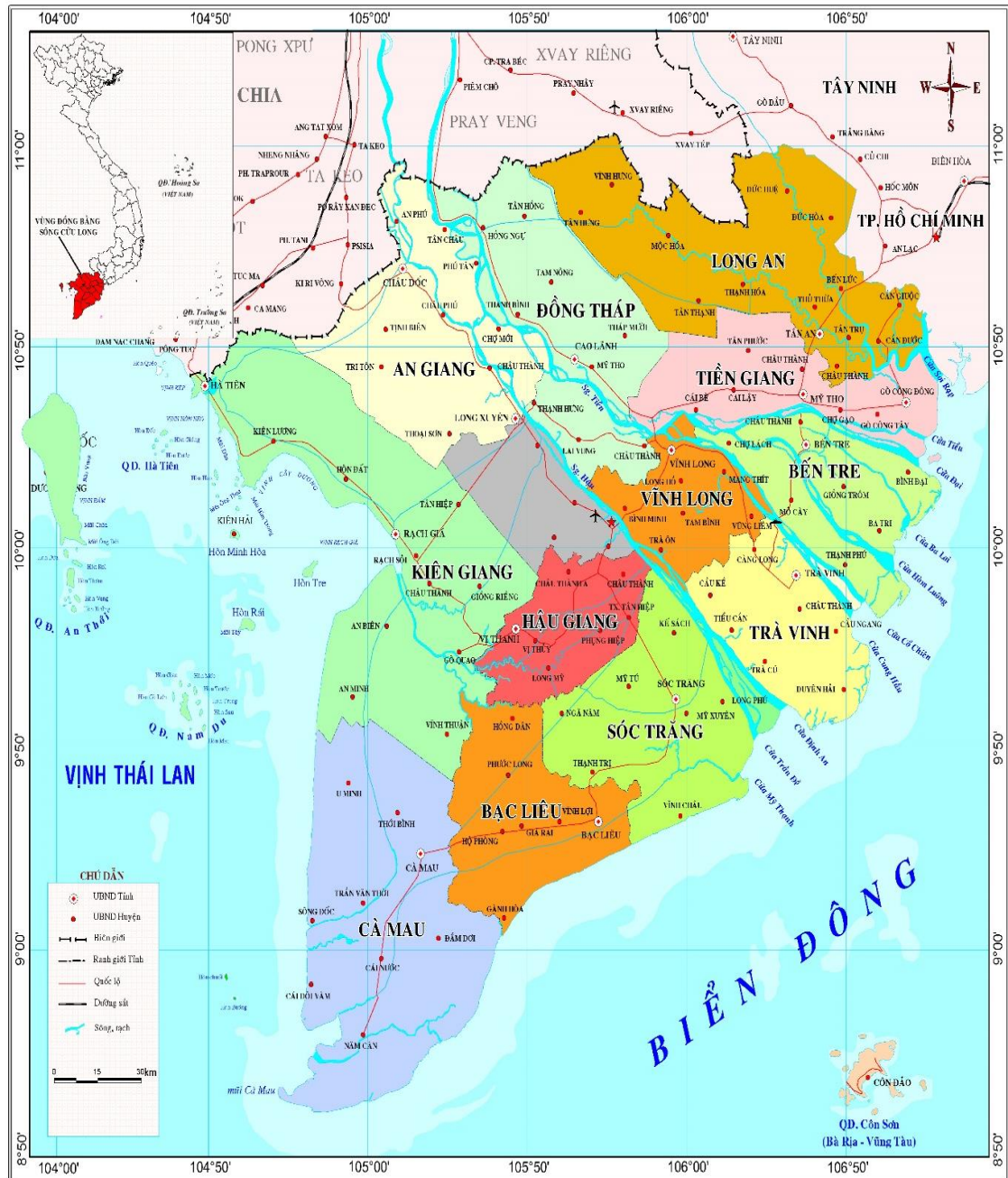
(tính đến ngày 31/12/2022)

TT/tỉnh		Thành phố trực thuộc	Quận	Thị xã	Huyện	Phường	Thị trấn	Xã
1	Long An	1	0	1	13	12	15	161
2	Tiền Giang	1	0	2	8	22	8	142
3	Bến Tre	1	0	0	8	8	7	142
4	Trà Vinh	1	0	1	7	11	10	85
5	Vĩnh Long	1	0	1	6	14	6	87
6	Đồng Tháp	3	0	0	9	19	9	115
7	An Giang	2	0	1	8	21	19	116
8	Kiên Giang	3	0	0	12	18	10	116
9	Hậu Giang	2	0	1	5	13	11	51
10	Sóc Trăng	1	0	2	8	17	12	80
11	Bạc Liêu	1	0	1	5	10	5	49
12	Cà Mau	1	0	0	8	10	9	82
Tổng		18	0	10	97	175	121	1226

(Nguồn: Tổng Cục thống kê, Niên giám thống kê năm 2022)

Phụ lục 2

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG



Nguồn: Atlas địa lý Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam, 2022

Biên tập: NCS. Nguyễn Phú Nhân

Phụ lục 3. Diện tích, dân số và mật độ dân số các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long
(tính đến ngày 31/12/2022)

TT/tỉnh		Diện tích (Km²)	Dân số trung bình (nghìn người)	Mật độ dân số (Người/Km²)
1	Long An	4494.8	1734.3	386
2	Tiền Giang	2556.4	1785.2	698
3	Bến Tre	2379.7	1298	545
4	Trà Vinh	2390.8	1019.3	426
5	Vĩnh Long	1525.7	1028.8	674
6	Đồng Tháp	3382.3	1600.2	473
7	An Giang	3536.8	1905.5	539
8	Kiên Giang	6352.9	1751.8	276
9	Hậu Giang	1622.2	729.5	450
10	Sóc Trăng	3298.2	1197.8	363
11	Bạc Liêu	2667.9	921.8	346
12	Cà Mau	5274.5	1207.6	229
Tổng/Trung bình		39482.2	16179.8	450

(Nguồn: Tổng Cục thống kê, Niên giám thống kê năm 2022)

Phụ lục 4
Chất lượng tỉnh uỷ viên, uỷ viên thường vụ tỉnh uỷ
ở đồng bằng sông Cửu Long nhiệm kỳ 2015 - 2020

TT	Đơn vị	Tổng số cấp uỷ viên	Uỷ viên thường vụ	Giới tính nữ	Độ tuổi					Trình độ						Dân tộc
					Dưới 40	41 đến 45	45 đến 50	Trên 50	Trung bình	Chuyên môn				Lý luận chính trị		
										VH	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Cao cấp	Cử nhân	
1	An Giang	55	15	4	4	9	18	24	43.56	55	40	12	3	21	34	1
2	Bạc Liêu	46	16	4	3	13	12	18	43.74	46	35	9	2	29	17	1
3	Bến Tre	52	16	8	5	10	15	22	42.53	52	41	11	0	30	22	0
4	Cà Mau	52	15	4	4	11	17	20	43.18	52	33	18	1	33	19	1
5	Đồng Tháp	54	15	5	6	8	14	26	43.55	54	26	25	3	37	17	0
6	Hậu Giang	52	16	7	4	12	16	20	42.06	52	42	8	2	34	18	1
7	Kiên Giang	56	16	14	6	13	15	22	41.98	56	37	15	3	40	16	3
8	Long An	54	15	2	3	11	14	26	43.98	54	38	15	1	39	15	0
9	Sóc Trăng	54	16	7	5	9	15	25	42.67	54	45	7	2	36	18	6
10	Tiền Giang	49	14	7	3	8	14	24	43.29	49	36	10	3	25	24	0
11	Trà Vinh	55	15	7	5	9	16	25	42.55	55	47	5	3	32	23	6
12	Vĩnh Long	51	15	6	6	5	13	27	43.38	51	21	26	4	31	20	1
Tổng cộng:		630	184	75	54	118	179	279		630	441	161	27	387	243	20

Nguồn: Ban Tổ chức các Tỉnh uỷ ở đồng bằng sông Cửu Long

Phụ lục 5. Chất lượng tỉnh uỷ viên, uỷ viên thường vụ tỉnh uỷ ở đồng bằng sông Cửu Long nhiệm kỳ 2020 - 2025

TT	Đơn vị	Tổng số cấp uỷ viên	Ủy viên Thường vụ	Nữ	Độ tuổi					TRÌNH ĐỘ						DÂN TỘC
					Dưới 40	41 đến 45	46 đến 50	Trên 50	Trung bình	VH	Chuyên môn			Lý luận chính trị		
											ĐH	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Cao cấp	Cử nhân	
1	An Giang	48	14	8	1	14	13	20	41.56	48	19	25	4	48	0	0
2	Bến Tre	49	15	7	3	13	15	18	41.34	49	23	25	1	49	0	0
3	Bạc Liêu	47	14	5	3	14	12	18	42.53	47	25	17	5	36	11	1
4	Cà Mau	50	15	3	3	14	15	17	42.18	50	15	30	5	50	0	0
5	Đồng Tháp	51	13	6	7	8	16	20	41.15	51	15	27	9	42	9	0
6	Hậu Giang	47	15	6	2	9	17	19	42.06	47	16	26	5	40	7	1
7	Kiên Giang	48	14	7	8	8	12	20	41.98	48	17	21	10	38	10	2
8	Long An	52	13	3	3	15	16	18	42.28	52	27	20	5	43	9	0
9	Sóc Trăng	51	15	7	5	10	15	21	42.27	51	27	19	5	51	0	8
10	Tiền Giang	47	13	6	3	11	16	17	41.19	47	24	16	7	41	6	0
11	Trà Vinh	49	11	8	6	10	13	20	42.15	49	19	25	5	39	10	9
12	Vĩnh Long	49	15	7	8	5	17	19	41.20	49	11	31	7	49	0	1
	Cộng	588	167	73	52	131	178	227		588	238	282	68	526	62	22

(Nguồn: Ban Tổ chức các Tỉnh uỷ đồng bằng sông Cửu Long)

Phụ lục 6. Đội ngũ cán bộ, viên chức trường chính trị đồng bằng sông Cửu Long
(tính đến ngày 31/12/2024)

TT/tên trường		Tổng số cán bộ (không tính hợp đồng lao động)	Ban Giám hiệu			Trưởng, phó phòng, khoa			Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Giảng viên cao cấp và tương đương		Giảng viên chính và tương đương		Giảng viên và tương đương		Trình độ chuyên môn				Trình độ lý luận chính trị		
			Số lượng	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	Số lượng	Trưởng phòng, khoa	Phó phòng, khoa		GV CC	CV CC	GVC	CVC	GV	CV	TS	ThS	CN	Khác	CC	TC	Sơ cấp
1	An Giang	44	3	1	2	10	5	5	31	0	1	28	7	8	0	8	32	4	0	32	10	2
2	Bạc Liêu	37	3	1	2	12	5	7	22	0	0	17	4	12	4	4	26	6	1	31	6	0
3	Bến Tre	40	3	1	2	9	5	4	28	0	0	11	5	10	14	1	28	10	1	28	11	1
4	Cà Mau	44	3	1	2	9	5	4	32	0	0	14	7	10	11	8	26	10	0	32	9	3
5	Đồng Tháp	38	3	1	2	9	5	4	26	1	0	20	6	5	6	8	27	3	0	31	4	3
6	Hậu Giang	41	3	1	2	11	4	7	27	0	0	27	5	5	4	2	37	2	0	36	5	0
7	Kiên Giang	41	3	1	2	11	5	6	27	0	0	22	5	10	4	6	39	5	0	32	7	2
8	Long An	38	3	1	2	11	5	6	24	0	0	18	1	3	16	1	29	7	1	30	7	1
9	Sóc Trăng	41	3	1	2	11	5	6	27	0	0	23	4	4	10	9	30	2	0	28	12	1
10	Tiền Giang	41	3	1	2	11	5	6	27	2	0	16	6	12	5	8	26	7	0	35	4	2
11	Trà Vinh	39	3	1	2	10	5	5	26	2	0	17	4	10	6	5	32	2	0	32	6	1
12	Vĩnh Long	38	2	1	1	10	4	6	26	0	0	9	2	19	8	1	31	4	2	26	10	2
Tổng		482	35	12	23	124	58	66	323	5	1	222	56	108	88	61	354	62	5	373	91	18

(Nguồn: Vụ các trường chính trị năm 2024)

Phụ lục 7. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng của các trường chính trị đồng bằng sông Cửu Long
(giai đoạn 2021 - 2024)

TT/tên trường		Tổng quy mô đào tạo, bồi dưỡng		Quy mô đào tạo						Quy mô Bồi dưỡng	
				Lớp	Học viên	Trung cấp lý luận chính trị				Lớp	Học viên
						Tập trung		Không tập trung			
						Lớp	Học viên	Lớp	Học viên		
1	An Giang	75	5475	55	3975	17	2113	38	1862	20	1500
2	Bạc Liêu	60	4380	48	3480	12	2206	26	1274	12	900
3	Bến Tre	71	5183	57	4133	16	2629	32	1504	14	1050
4	Cà Mau	68	4964	51	3689	13	1865	38	1824	17	1275
5	Đồng Tháp	78	5694	63	4569	14	2361	48	2208	15	1125
6	Hậu Giang	77	5621	42	2996	15	1781	27	1215	35	2625
7	Kiên Giang	82	5986	61	4411	43	3511	18	900	21	1575
8	Long An	85	6205	69	5005	29	3045	40	1960	16	1200
9	Sóc Trăng	61	4453	46	3328	14	1824	32	1504	15	1125
10	Tiền Giang	88	6424	69	4999	19	2649	50	2350	19	1425
11	Trà Vinh	75	5475	58	4200	19	2406	39	1794	17	1275
12	Vĩnh Long	63	4599	49	3549	17	1981	32	1568	14	1050
Tổng		883	64459	668	48334	228	28371	382	19963	215	16125

(Nguồn: Vụ các trường chính trị)

Phụ lục 8. Ban Giám hiệu các trường chính trị tỉnh đồng bằng sông Cửu Long

STT	Đơn vị	Hiệu trưởng					Phó Hiệu trưởng								
		Tham gia BCH, BTV, HĐND cấp tỉnh	Chức danh nghề nghịệp	Chứng chỉ bồi dưỡng kinh điển Mác - Lênin	Chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực	Trình độ chuyên môn	Giới tính		Trình độ chuyên môn			Chức danh nghề nghiệp		Chứng chỉ bồi dưỡng kinh điển Mác - Lênin	Chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực
							Nam	Nữ	TS	ThS	CN	GVC	Chuyên viên chính		
1	An Giang	TUV	GVC	1	1	TS	2	0	0	2	0	2	0	2	2
2	Bạc Liêu		GVC	1	1	ThS	2	0	2	0	0	2	0	2	2
3	Bến Tre	BTV, TB Tuyên Giáo	CVCC	0	0	CN	2	0	0	2	0	2	0	2	2
4	Cà Mau	TUV	CVCC	1	1	TS	2	0	1	1	0	2	0	1	2
5	Đồng Tháp	TUV	GVCC	1	1	TS	0	2	1	1	0	2	0	2	2
6	Hậu Giang	TUV	CVC	1	1	ThS	2	0	1	1	0	1	1	2	2
7	Kiên Giang	TUV	GVC	1	1	ThS	1	1	1	1	0	2	0	2	2
8	Long An	TUV, HĐND	CVC	1	1	ThS	1	1	0	2	0	2	0	2	2
9	Sóc Trăng		GVC	1	1	TS	2	0	1	1	0	1	1	2	2
10	Tiền Giang		GVCC	1	1	TS	2	0	0	2	0	2	0	2	2
11	Trà Vinh	TUV	GVCC	1	1	TS	2	0	0	2	0	1	1	2	2
12	Vĩnh Long	TUV	GVC	0	1	ThS	1	0	0	1	0	1	0	1	1
	Tổng:			9	11	//	19	4	7	16	0	19	3	22	23

(Nguồn: Vụ các trường chính trị năm 2024)

Phụ lục 9. Lãnh đạo khoa các trường chính trị đồng bằng sông Cửu Long

ST T	Đơn vị	Trưởng khoa								Phó trưởng khoa							
		Trình độ chuyên môn			Lý luận chính trị		Chức danh nghề nghiệp			Trình độ chuyên môn			Lý luận chính trị		Chức danh nghề nghiệp		
		TS	ThS	CN	Cao cấp	Trung cấp	GVCC	GVC	G V	TS	ThS	CN	Cao cấp	Trung cấp	GVCC	GVC	G V
1	An Giang	1	2	0	3	0	0	3	0	0	4	0	4	0	0	4	0
2	Bạc Liêu	0	3	0	3	0	0	2	1	0	3	0	3	0	0	2	1
3	Bến Tre	0	3	0	3	0	0	3	0	0	2	0	2	0	0	2	0
4	Cà Mau	1	2	0	3	0	0	1	2	0	2	0	2	0	0	1	1
5	Đồng Tháp	3	0	0	3	0	0	3	0	1	1	0	2	0	0	2	0
6	Hậu Giang	0	3	0	3	0	0	3	0	0	3	0	3	0	0	3	0
7	Kiên Giang	0	3	0	3	0	0	3	0	0	3	0	3	0	0	3	0
8	Long An	0	3	0	3	0	0	3	0	0	2	0	2	0	0	2	0
9	Sóc Trăng	1	2	0	3	0	0	3	0	1	3	0	4	0	0	4	0
10	Tiền Giang	1	2	0	3	0	0	3	0	1	1	0	2	0	0	1	1
11	Trà Vinh	0	3	0	3	0	0	3	0	0	3	0	3	0	0	2	1
12	Vĩnh Long	0	3	0	3	0	0	2	1	0	3	0	3	0	0	2	0
	Tổng:	7	29	0	36	0	0	32	4	3	30	0	33	0	0	25	4

(Nguồn: Vụ các trường chính trị năm 2024)

Phụ lục 10. Lãnh đạo phòng các trường chính trị đồng bằng sông Cửu Long

STT	Đơn vị	Trưởng phòng									Phó trưởng phòng						
		Trình độ chuyên môn			Lý luận chính trị		Chức danh nghề nghiệp			Trình độ chuyên môn			Lý luận chính trị		Chức danh nghề nghiệp		
		TS	ThS	CN	Cao cấp	Trung cấp	GV CC	GVC	CVC	TS	ThS	CN	Cao cấp	Trung cấp	GV CC	GVC	CVC
1	An Giang	1	1		2			2			1		1			1	
2	Bạc Liêu		2		2			2			2	2	4			1	1
3	Bến Tre		2		2			2			2		2			2	
4	Cà Mau	1	1		2				2			2	2			1	1
5	Đồng Tháp	1	1		2			2			2		2			2	
6	Hậu Giang		1		1			1			2	2	4			2	2
7	Kiên Giang	1	1		2			2		1	1	1	2	1			2
8	Long An		2		2			2			4		4			3	
9	Sóc Trăng	1	1		2			2			2		2			1	
10	Tiền Giang		2		2			2			2		2			1	1
11	Trà Vinh		2		2			2			1	1	1	1		2	
12	Vĩnh Long		1		1				1			2	1	1		1	1
	Tổng:	5	17	0	22	0	0	19	3	1	19	10	27	3	0	17	8

(Nguồn: Vụ các trường chính trị năm 2024)

Phụ lục 11. Đào tạo, bồi dưỡng viên chức trường chính trị đồng bằng sông Cửu Long
(giai đoạn 2021 - 2024)

TT	Đơn vị	Số lượng	Đào tạo					Bồi dưỡng		Viên chức chuyên ngành GVC và tương đương
			Chuyên môn			Lý luận chính trị		Kinh điển M-LN, TTHCM	Khác	
			NCS	ThS	ĐH	Cao cấp	TC			
1	An Giang	150	6	35	7	20	10	32	40	15
2	Bạc Liêu	133	5	34	3	22	6	25	38	15
3	Bến Tre	137	3	34	6	19	11	27	37	9
4	Cà Mau	143	8	36	7	21	3	30	38	8
5	Đồng Tháp	132	8	36	2	20	3	24	39	10
6	Hậu Giang	150	7	38	2	27	6	30	40	21
7	Kiên Giang	141	7	35	2	25	4	27	41	7
8	Long An	137	4	31	5	25	8	25	39	12
9	Sóc Trăng	136	10	36	1	20	8	25	36	18
10	Tiền Giang	138	8	34	4	26	2	26	38	10
11	Trà Vinh	129	5	35	1	21	2	24	41	9
12	Vĩnh Long	130	3	33	1	22	7	24	40	8
Tổng		1656	74	417	41	268	70	319	467	142

(Nguồn: Vụ các trường chính trị)

Phụ lục 12. Đội ngũ giảng viên các trường chính trị tỉnh đồng bằng sông Cửu Long
(giảng viên chuyên trách và giảng viên kiêm nhiệm)

STT	Đơn vị	Tổng số cán bộ (không tính hợp đồng lao động)	Số lượng	Giới tính		Độ tuổi			Trình độ chuyên môn			Đang tham gia đào tạo chuyên môn		Trình độ lý luận			Chức danh nghề nghiệp				Chứng chỉ bồi dưỡng kinh điển Mác - Lênin	Chứng chỉ NVSP, phương pháp dạy học tích cực, bằng TNĐH
				Nam	Nữ	<40	40-50	>50	TS	ThS	CN	TS	ThS	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	GV CC	GVC	GV	Đã đủ điều kiện nhưng chưa được xét		
1	An Giang	44	36	17	19	8	25	3	8	28	0	2	1	22	14	0	0	28	8	0	36	36
2	Bạc Liêu	37	29	19	10	4	21	4	4	25	0	0	1	25	4	0	0	17	12	8	29	27
3	Bến Tre	40	21	7	14	8	11	2	1	20	0	0	2	15	6	0	0	11	10	3	19	19
4	Cà Mau	44	24	14	10	4	14	6	8	16	0	2	1	23	1	0	0	14	10	11	23	24
5	Đồng Tháp	38	26	16	12	11	11	7	8	18	0	3	1	25	1	0	1	20	5	0	26	26
6	Hậu Giang	41	32	16	16	15	15	2	2	30	0	6	3	32	0	0	0	27	5	5	32	32
7	Kiên Giang	41	32	16	16	5	22	5	6	26	0	2	1	31	1	0	0	22	10	5	32	32
8	Long An	38	21	12	9	4	10	7	1	20	0	1	0	19	2	0	0	18	3	2	16	21
9	Sóc Trăng	41	27	14	13	7	18	2	9	18	0	3	0	22	5	0	0	23	4	3	27	25
10	Tiền Giang	41	30	13	17	9	13	8	8	22	0	3	1	23	7	0	2	16	12	2	30	30
11	Trà Vinh	39	29	14	15	12	12	5	5	24	0	2	0	27	2	0	2	17	10	13	27	29
12	Vĩnh Long	38	27	11	16	8	12	7	1	26	0	2	0	20	7	0	0	9	19	3	19	27
	Tổng:	482	334	169	167	95	184	58	61	273	0	26	11	283	53	0	5	222	108	58	316	328

(Nguồn: Vụ các trường chính trị)

Phụ lục 13. Tình hình đội ngũ viên chức giữ ngạch chuyên viên (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý)

STT	Đơn vị	Số lượng	Giới tính		Độ tuổi			Trình độ chuyên môn				Đang tham gia đào tạo chuyên môn			Trình độ lý luận			Chức danh nghề nghiệp		
			Nam	Nữ	<40	40-50	>50	TS	ThS	CN	Khác	TS	ThS	CN	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	CV CC	CVC	CV
1	An Giang	9	2	7		9		2	7						9			1	7	
2	Bạc Liêu	6	4	2	1	4	1		1	5						4				5
3	Bến Tre																			
4	Cà Mau	5	4	1		4	1		1	4					2	3				
5	Đồng Tháp																			
6	Hậu Giang	8	6	2	1	7			4	4			1			7	1		1	7
7	Kiên Giang	8	5	3	4	2	2		2	6			1		2					
8	Long An																			
9	Sóc Trăng	13	6	7	9	4			11	2			2		1	11	1		4	9
10	Tiền Giang	10	5	5	6	1	3		3	7			3			7			1	9
11	Trà Vinh	7	1	6		6	1		1	6					2	5			3	4
12	Vĩnh Long	11	5	6	6	3	2		5	4	2		2			9			1	8
	Tổng:	77	38	39	27	40	10	2	35	38	2	0	9	0	16	46	2	1	17	42

(Nguồn: Vụ các trường chính trị)

Phụ lục 14. Xây dựng hoàn thiện chế chế, quy định của các trường chính trị tỉnh ở ĐBSCL
(giai đoạn 2021 - 2024)

TT/tên trường		Tổng số văn bản được cụ thể hoá	Cụ thể số lượng từng loại văn bản						
			Quy chế	Quy định	Quyết định	Kế hoạch	Báo cáo	Tờ trình	Khác
1	An Giang	151	7	8	11	18	55	31	21
2	Bạc Liêu	145	6	7	13	16	57	27	19
3	Bến Tre	144	5	7	14	17	49	30	22
4	Cà Mau	142	5	6	10	18	53	31	19
5	Đồng Tháp	150	7	8	12	17	55	33	18
6	Hậu Giang	145	6	9	15	16	51	27	21
7	Kiên Giang	152	7	8	11	16	61	29	20
8	Long An	143	5	7	10	15	59	30	17
9	Sóc Trăng	147	6	8	13	19	56	27	18
10	Tiền Giang	149	6	8	14	21	54	29	17
11	Trà Vinh	150	5	7	11	20	57	30	20
12	Vĩnh Long	151	6	7	12	18	55	33	20
Tổng cộng		1769	71	90	146	211	662	357	232

(Nguồn: các trường chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long)

Phục lục 15. Kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn các trường chính trị đồng bằng sông Cửu Long
(giai đoạn 2021 - 2024)

TT/tên trường		Đề tài khoa học			Hội thảo khoa học						Toạ đàm			Hoạt động xuất bản			Bài đăng			Báo cáo tổng kết, đề xuất, kiến nghị		Kết quả thi chính luận			
		Bộ	Tỉnh	Trường	Quốc tế	Quốc gia	Bộ	Cục	Tỉnh	Trường	Bộ	Tỉnh	Trường	Sách chuyên khảo, tham khảo	Kỷ yếu hội thảo	Tạp chí/ bản tin	Tạp chí quốc tế	Tạp chí ISSN	Bản tin	Tỉnh uỷ	Trung ương	Tổng số bài dự thi	Trường	Tỉnh	Quốc gia
1	An Giang			11			1	1	7	6		2	7		2	16		5	45	6		57			
2	Bạc Liêu		4	17				5	4	22				2		13		4	90	4		20			
3	Bến Tre		4	9					7	3			15	2	1	15		8	56	5		61	20	6	5
4	Cà Mau		5	56					6	12			3	4	2	10	1	30	51	4		7			
5	Đồng Tháp		3	17			2		7	5			11	1		14	3	79	45	5		61		1	
6	Hậu Giang		6	30					5	11		2	7	4		17	2	52		5		54	26	6	
7	Kiên Giang		2	25					8	10			22	3		11		6	10	6		157	16	2	
8	Long An		3	20			2		2	7			26	2	3	17		22	10	4		35	5		
9	Sóc Trăng			18				6	5	14			8	1	3	15	1	12		5		51		6	
10	Tiền Giang	1	9	17				2	12	6			9	5	1	15	3	17	51	5		73	4		
11	Trà Vinh		6	26					4	8			25		2	15		33		4		122			
12	Vĩnh Long	1	2	17					3	9					1	18	1	60	33	4		60		3	
Tổng		2	44	26			5	14	70	113		4	133	20	15	176	11	379	391	52		758	71	24	5

(Nguồn: Vụ các trường chính trị)

PHỤ LỤC 16
PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN
VỀ SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG
TRONG XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN
(Dành cho cán bộ thuộc các cơ quan cấp tỉnh)
Số lượng phiếu khảo sát: 500 phiếu

Đề tài Luận án: ***“Các tỉnh uỷ ở đồng bằng sông Cửu Long lãnh đạo xây dựng Trường Chính trị chuẩn hiện nay”***.

Người thực hiện: Nguyễn Phú Nhân, Phó trưởng Khoa Nhà nước và pháp luật, Trường Chính trị tỉnh Hậu Giang.

Thưa các đồng chí!

Để có cơ sở đánh giá thực trạng lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn của các tỉnh uỷ ở đồng bằng sông Cửu Long trong những năm qua và đề xuất các giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn của các tỉnh uỷ trên địa bàn tỉnh thời gian tới; các đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình đối với các vấn đề được hỏi trong phiếu khảo sát dưới đây.

Đồng chí đánh dấu (X) vào ô (☐) bên cạnh, hoặc đánh dấu (X) vào dòng, cột trong các biểu, bảng tương ứng nội dung phù hợp với ý kiến đồng chí, xếp thứ tự các vấn đề, câu hỏi theo mức độ quan trọng hoặc ghi thêm ý kiến khác vào chỗ trống (.....) trong biểu bảng của câu hỏi (nếu có). Chúng tôi cam kết tuyệt đối những thông tin của bảng hỏi chỉ phục vụ nghiên cứu Luận án.

Xin trân trọng cảm ơn!

Xin đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân:

TT	Nội dung	Ý kiến trả lời	
1	Giới tính	- Nam	☐
		- Nữ	☐
2	Độ tuổi	- Dưới 35 tuổi	☐
		- Từ 35 đến 50 tuổi	☐
		- Từ 51 tuổi trở lên	☐
3	Trình độ chuyên môn	- Trung cấp	☐
		- Đại học	☐
		- Sau đại học	☐
4	Trình độ lý luận chính trị	- Sơ cấp	☐
		- Trung cấp	☐
		- Cao cấp	☐
5	Đơn vị công tác của đồng chí	- Cơ quan đảng	☐
		- Cơ quan nhà nước	☐
		- Tổ chức CT – XH	☐

Bảng hỏi 1: Ý kiến của đồng chí về chủ trương xây dựng trường chính trị chuẩn của Ban Bí thư và đề án xây dựng trường chính trị chuẩn của tỉnh uỷ?

TT	Nội dung đánh giá	Trả lời (X) (%)
1	Rất tốt, phù hợp với nhiệm vụ nâng cao chất lượng các mặt công tác của trường chính trị; xu thế phát triển của xã hội và tình hình thực tiễn hiện nay	76
2	Không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trước mắt mà có tính định hướng chiến lược lâu dài, mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của trường chính trị tỉnh	22
3	Chưa cần thiết, chưa phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay	2
4	Ý kiến khác (cụ thể):	

Bảng hỏi 2: Theo đồng chí, cán bộ đảng viên ở các cơ quan cấp tỉnh đã nắm, hiểu nội dung quy định liên quan đến xây dựng trường chính trị chuẩn như thế nào?

TT	Nội dung lãnh đạo	Rất tốt (%)	Tốt (%)	Chưa nắm, chưa hiểu (%)
1	Trường chính trị chuẩn là trường chính trị đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định và được cấp có thẩm quyền công nhận	80	16,5	3,5
2	Tiêu chí trường chính trị chuẩn là căn cứ đánh giá trường chính trị chuẩn trong từng lĩnh vực hoặc nội dung hoạt động. Mỗi tiêu chí có các chỉ tiêu cụ thể	45	34,5	20,5
3	Trường chính trị chuẩn có hai mức độ, gồm mức độ 1 và mức độ 2.	40	38	22
4	Chuẩn mức độ 1, trường chính trị phải đạt các chỉ tiêu của 06 nhóm tiêu chí về thể chế, quy định; về đội ngũ cán bộ, công chức; về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; về hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; về xây dựng văn hoá trường đảng,	41,5	29,5	28

	thực hiện kỷ luật, kỷ cương; về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính.			
5	Chuẩn mức độ 2, trường chính trị phải đạt các chỉ tiêu cụ thể của 06 nhóm tiêu chí cao hơn so với trường chính trị chuẩn mức 1.	35	40	25
6	Thời gian đánh giá các tiêu chí để các cơ quan có thẩm quyền công nhận trường chính trị đạt chuẩn là 05 năm trở về trước tính từ ngày nộp hồ sơ đề nghị xét công nhận trường chính trị đạt chuẩn.	65	24,5	10,5

Bảng hỏi 3: Đồng chí đánh giá việc thực hiện nội dung lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn của tỉnh uỷ thời gian qua như thế nào?

TT	Nội dung lãnh đạo	Tốt (%)	Đạt (%)	Hiệu quả thấp (%)
1	Lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp để xây dựng trường chính trị chuẩn	75	22	3
2	Lãnh đạo xây dựng và thực hiện nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	65	27	8
3	Lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, viên chức trường chính trị	70	24,5	4,5
2	Lãnh đạo chính quyền cùng cấp thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng trường chính trị chuẩn	44	51,5	4,5
3	Lãnh đạo hoạt động phối hợp giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, các sở, ngành, trường chính trị tỉnh tham gia xây dựng trường chính trị chuẩn	58	33,5	8,5
4	Lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết công tác lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn	45	39,5	15,5

Bảng hỏi 4: Đồng chí cho biết thời gian qua việc thực hiện phương thức lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn của tỉnh uỷ như thế nào?

TT	Phương thức lãnh đạo	Hiệu quả cao (%)	Hiệu quả thấp (%)	Không hiệu quả (%)
1	Lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn bằng đề án, kết luận, kế hoạch xây dựng trường chính trị chuẩn	67	32	1
2	Lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn bằng tuyên truyền, thuyết phục, vận động	71	26	3
3	Lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn bằng công tác tổ chức, cán bộ	55,5	40,5	5
4	Lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn thông qua tổ chức đảng và đảng viên	60	38	2
5	Lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn bằng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên	56	38	16

Bảng hỏi 5: Theo đồng chí thời gian qua các cơ quan tham gia xây dựng trường chính trị chuẩn ở tỉnh đã thực hiện xây dựng trường chính trị chuẩn như thế nào?

TT	Các cơ quan tham gia xây dựng trường chính trị chuẩn ở tỉnh	Rất tốt	Tốt	Chưa tốt
1	Các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ	70	20,5	9,5
2	Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh	68	20,5	11,5
3	Trường chính trị tỉnh	80	15,5	4,5

Bảng hỏi 6: Đồng chí biết đến công tác xây dựng trường chính trị chuẩn của tỉnh qua những kênh thông tin (hình thức) tin nào dưới đây:

TT	Qua những kênh thông tin (hình thức)	Trả lời (X) (%)
1	Các đợt học tập, quán triệt nghị quyết, đề án	65
3	Xem báo, tivi, internet	20
4	Nghe trên đài phát thanh	12
5	Nghe qua người khác	2
6	Trường hợp khác (cụ thể):	1

Bảng hỏi 7: Theo đồng chí những ưu điểm trong lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn của tỉnh uỷ do nguyên nhân nào dưới đây? Xếp theo thứ tự chiều quan trọng giảm dần?

TT	Những yếu tố ảnh hưởng	Đồng ý (%)	Xếp theo thứ tự
1	Trung ương đã ban hành các quy định, hướng dẫn tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường chính trị chuẩn đúng đắn và sự hỗ trợ, giúp đỡ của các bộ, ngành, các cơ quan Trung ương.	80	1
2	Tỉnh uỷ nhận thức đúng đắn, quán triệt và vận dụng tốt các quy định, hướng dẫn của Trung ương vào thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường chính trị chuẩn tại địa phương	75	4
3	Sự chủ động, tích cực của chính quyền cấp tỉnh, các cơ quan tham mưu giúp việc, các sở, ngành tỉnh trong triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường chính trị chuẩn	79	3
4	Sự chủ động trong công tác tham mưu và tinh thần tích cực, trách nhiệm, quyết tâm cao của trường chính trị tỉnh	82	2
5	Phong cách, lề lối làm việc của cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan tham gia xây dựng trường chính trị chuẩn ở tỉnh	40	9
6	Nhận thức, tư duy và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực đội ngũ giảng viên, viên chức trường chính trị	45	8
7	Sự tham gia hưởng ứng của đội ngũ giảng viên, viên chức trường chính trị tỉnh	47	7
8	Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đặc thù của tỉnh	49	5
9	Khả năng huy động các nguồn lực tham gia xây dựng trường chính trị chuẩn của tỉnh uỷ	48	6
10	Nguyên nhân khác (cụ thể):		

Bảng hỏi 8: Đồng chí cho biết những hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn của tỉnh uỷ do nguyên nhân nào dưới đây? Xếp theo thứ tự chiều quan trọng giảm dần?

TT	Nguyên nhân	Đồng ý (%)	Xếp theo thứ tự
1	Vẫn còn một số tỉnh ủy viên, cấp uỷ, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên trường chính trị, nhất là vai trò của người đứng đầu tỉnh chưa có nhận thức thật sự sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng trong lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn	73	1
2	Năng lực, chất lượng hoạt động của một số cơ quan tham mưu giúp việc tỉnh uỷ, chính quyền địa phương trong xây dựng trường chính trị chuẩn chưa đôi lúc chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra	61	2
3	Trình độ, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của một số cán bộ ở các cơ quan, đơn vị tham gia xây dựng trường chính trị chuẩn đôi lúc chưa đáp ứng yêu cầu	55	3
4	Một số hoạt động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương trong quá trình xây dựng TCTC chưa được thực hiện thường xuyên, có lúc hiệu quả chưa cao	53	4
5	Tổ chức bộ máy, cán bộ và chất lượng hoạt động của các cơ quan tham gia xây dựng trường chính trị chuẩn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra	33	6
6	Chưa có chính sách thoả đáng để khuyến khích đội ngũ giảng viên học tập, nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn	35	5
7	Nguồn kinh phí phục vụ xây dựng trường chính trị chuẩn lớn	25	7
8	Nguyên nhân khác (cụ thể):		

Bảng hỏi 9: Đồng chí cho biết ý kiến về trách nhiệm tham gia xây dựng trường chính trị chuẩn của những thành viên trong các tổ chức dưới đây?

TT	Thành viên của các tổ chức	Rất tốt (%)	Tốt (%)	Không tham gia (%)
1	Đảng viên của Đảng bộ tỉnh	51	44	5
2	Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ	50,5	40	9,5
3	Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	43	38	19
4	Giảng viên, viên chức trường chính trị tỉnh	85	12	3

Bảng hỏi 10: Đồng chí hãy cho biết, vai trò các yếu tố của tỉnh trong xây dựng trường chính trị chuẩn?

TT	Các yếu tố	Rất quan trọng (%)	Quan trọng (%)	Không quan trọng (%)
1	Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội thuận lợi, phát triển	47	33	20
2	Năng lực, trình độ của tỉnh uỷ, các cơ quan tham gia xây dựng trường chính trị chuẩn ở tỉnh	55	44	11
3	Có nguồn kinh phí lớn phục vụ xây dựng trường chính trị chuẩn	57	36	7
4	Sự quyết tâm nâng cao chất lượng các mặt công tác trường chính trị của tỉnh uỷ	58	30	12
	Sự quyết liệt, quyết tâm của các cấp, các ngành của tỉnh trong xây dựng trường chính trị chuẩn	60	34	6
5	Đội ngũ giảng viên, viên chức có trình độ, năng lực đáp ứng nhiệm vụ xây dựng trường chính trị chuẩn mức 1	70	27	3
6	Trường chính trị tỉnh có cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học tiệm cận các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1	60	35	5
7	Những lợi thế khác (cụ thể):			

Bảng hỏi 11: Theo đồng chí những yếu tố nào là thách thức đối với hoạt động lãnh đạo xây dựng trường chính trị chuẩn của tỉnh uỷ thời gian tới?

TT	Các yếu tố	Rất ảnh hưởng (%)	Ảnh hưởng (%)	Không ảnh hưởng (%)
1	Nhận thức, tư tưởng và quyết tâm chính trị của một số tỉnh uỷ viên về xây dựng trường chính trị chuẩn còn bất cập trong bối cảnh mới hiện nay	67	26	7
2	Hiện trạng một số trường chính trị qua rà soát, thẩm định, đánh giá các nhóm tiêu chí, các chỉ tiêu cụ thể, nhiều trường còn thiếu và yếu về đội ngũ cán bộ, giảng viên	58	28	14
3	Xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 1, duy trì chuẩn mức 1 và hướng đến chuẩn mức 2 còn gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh mới	66	24	10
4	Nguồn lực đầu tư cho xây dựng và phát triển trường chính trị nói chung và trường chính trị đạt chuẩn nói riêng còn hạn chế	45	40	15
5	Nhận thức của một số người đứng đầu, viên chức, giảng viên trường chính trị - đối tượng trực tiếp thực hiện và thụ hưởng còn hạn chế, tiêu cực đối với nhiệm vụ xây dựng trường chính trị chuẩn	75	15	5
6	Những thách thức khác (cụ thể):			

Bảng hỏi 12: Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh uỷ trong xây dựng trường chính trị chuẩn, thời gian tới cần thực hiện các biện pháp nào sau đây?

TT	Các giải pháp	Đồng ý (%)	Xếp theo thứ tự
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ; cấp uỷ, lãnh đạo và cán bộ, đảng viên trường chính trị về sự lãnh đạo xây dựng TCTC	68	1
2	Tăng cường lãnh đạo thực hiện từng nhóm tiêu chí trong xây dựng TCTC ở ĐBSCL trong bối cảnh mới	59,5	2
3	Lãnh đạo đổi mới công tác tổ chức - cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo,	43	4

	quản lý khoa, phòng, giảng viên trường chính trị		
4	Lãnh đạo tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; hiện đại hoá các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập, nghiên cứu cho trường chính trị	35	5
5	Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan Trung ương trong quan tâm, hướng dẫn, tạo điều kiện xây dựng trường chính trị chuẩn	25	6
6	Tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết công tác xây dựng trường chính trị chuẩn	46	3
7	Giải pháp khác (cụ thể):		